

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số **3637/SXD - HTKT**

Ngày **14** tháng **5** năm **2026**.....

Ký tên:

Nguyễn Tuấn Long

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TẬP II: BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

TẬP II.1: HẠNG MỤC GIAO THÔNG

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN**

ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ

(Hồ sơ hoàn thiện theo quyết định số 401/QĐ-SXD ngày 15/5/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị)

HQB

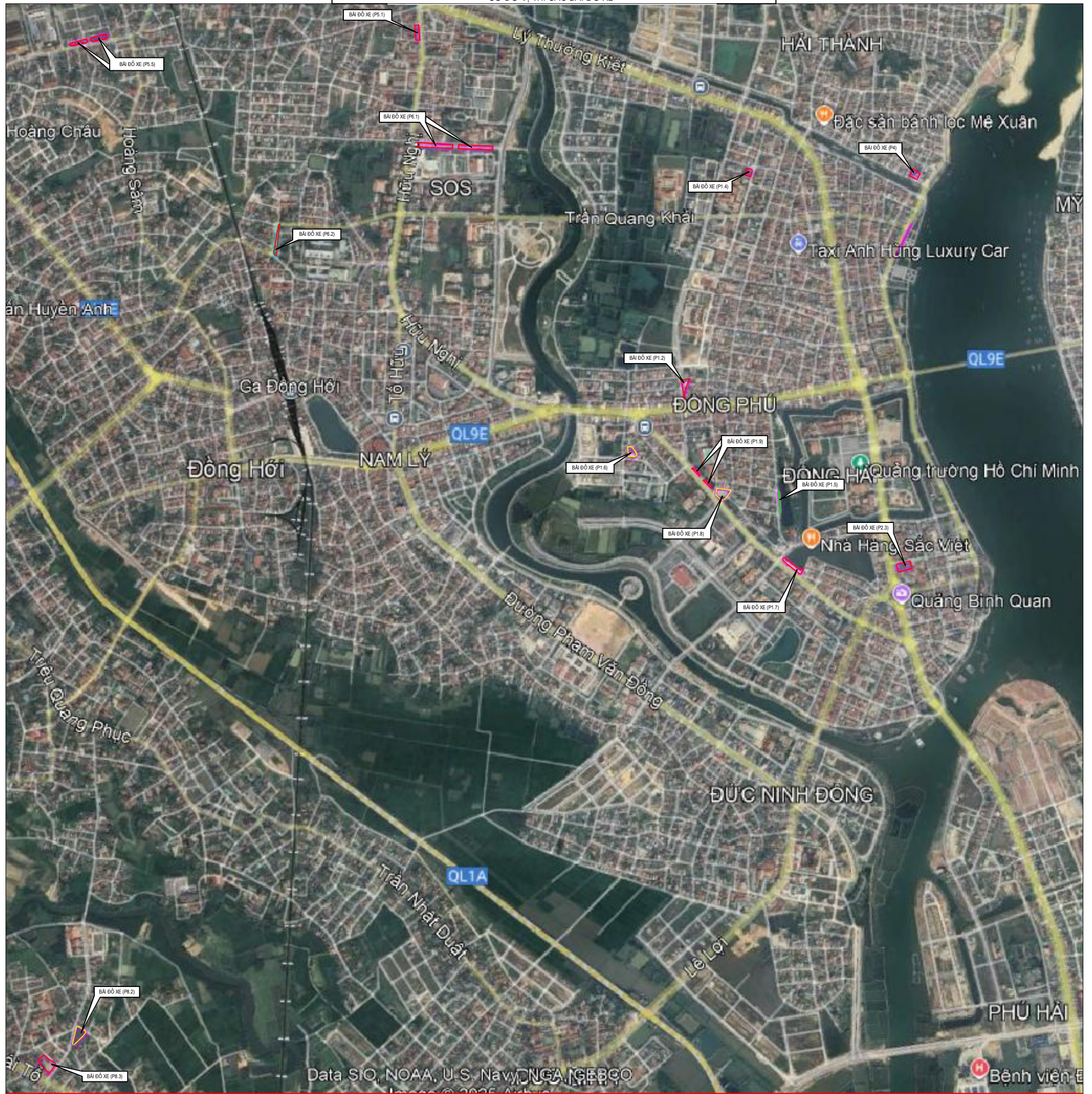
ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

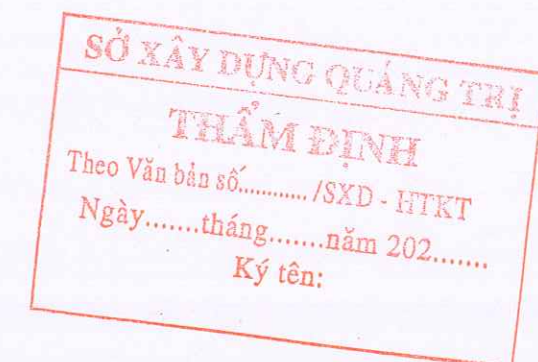
Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email: tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC
PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÁC BÃI ĐỖ XE**



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ



I. CÁC BẢN VẼ CHUNG

HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HẠNG MỤC: GIAO THÔNG
Dự án: Đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn các phường: Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Sơn
Địa phận: Trên địa bàn các phường Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị



STT	Hạng mục	Đơn vị	Bãi đỗ xe (P1.2)	Bãi đỗ xe (P1.4)	Bãi đỗ xe (P1.5)	Bãi đỗ xe (P1.6)	Bãi đỗ xe (P1.7)	Bãi đỗ xe (P1.8)	Bãi đỗ xe (P1.9)	Bãi đỗ xe (P2.3)	Bãi đỗ xe (P4)	Bãi đỗ xe (P5.1)	Bãi đỗ xe (P5.5)	Bãi đỗ xe (P6.1)	Bãi đỗ xe (P6.2)	Bãi đỗ xe (P8.2)	Bãi đỗ xe (P8.3)	Tổng khối lượng
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
	Tổng diện tích Bãi đỗ xe	m2	927,63	817,56	740,78	1068,28	1502,24	1442,04	405,10	2190,26	1054,06	1038,18	3284,15	5452,31	872,01	2211,96	2822,38	25.828,94
A	Nền đường																	
1	Đắp đất K95	m3	252,50	219,65	1.295,94	298,48	-	-	-	539,86	289,28	284,71	759,49	3.615,78	412,51	1.623,93	730,37	10.322,49
2	Đắp đất K98	m3	247,24	295,89	311,09	367,41	-	-	-	681,40	435,73	474,52	918,68	1.571,16	431,47	470,25	1.060,32	7.265,13
3	Lu lên tăng cường K98	m3					467,48	297,00	114,77						-			879,25
4	Đắp cát K90	m3			452,42					-	-	-	-	2.966,04	-	1.080,95	-	4.499,40
5	Vải địa kỹ thuật	m2			1.072,51					-	-	-	-	4.822,90	-	2.633,64	-	8.529,05
6	Đào nền đường, đào khuôn đất cấp 2	m3	678,31	831,08	323,65	1.171,09				2.089,81	676,04	1.061,85	3.394,36	-	1.262,07		2.999,33	14.487,59
7	Đào xúc đất hữu cơ, đất phong hóa, đất KTH	m3			803,63					-	-	-	-	9.642,15	-	1.405,23	-	11.851,01
8	Đào kết cấu vỉa hè cũ	m3	111,70	41,09	68,57			33,46		100,81	21,55	94,90	-	64,45	-		127,24	663,76
9	Đào kết cấu mặt đường nhựa cũ	m3	4,13		-					-	-	-	5,57	-	-	2,21	-	11,90
10	Đào phá kết cấu BTXM cũ	m3			-		311,66	155,74	63,04	350,71	200,06							1.081,20
11	Cào bóc lớp bê tông nhựa cũ dày 3.5cm	m2													188,87			188,87
B	Mặt đường BTN bãi đỗ xe	m2	494,47	591,77	483,15	734,82	1.411,65	891,60	382,55	1.362,80	843,19	949,03	1.650,76	3.142,32	472,45	940,50	2.120,63	16.471,69
1	Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm	m2	494,47	591,77	483,15	734,82	1.411,65	891,60	382,55	1.362,80	843,19	949,03	1.650,76	3.142,32	472,45	940,50	2.120,63	16.471,69
2	Tưới nhựa thấm bảm TCN 1.0kg/m2	m2	494,47	591,77	483,15	734,82	1.411,65	891,60	382,55	1.362,80	843,19	949,03	1.650,76	3.142,32	472,45	940,50	2.120,63	16.471,69
3	Lớp móng CPDD loại 1 dày 15cm	m3	74,17	88,77	96,64	110,22	211,75	133,74	57,38	204,42	126,48	142,35	247,61	471,35	70,87	141,08	318,09	2.494,92
4	Lớp móng CPDD loại 2 dày 20cm	m3	98,89	118,35	128,86	146,96	282,33	178,32	76,51	272,56	168,64	189,81	330,15	628,46	94,49	188,10	424,13	3.326,57
C	Sửa chữa mặt đường hai bên bãi đỗ xe	m2	11,80		146,25		146,63	98,40		28,26			186,60		673,25	6,30		1.297,49
1	Mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm	m2	11,80	-	146,25	-	146,63	98,40		28,26	-		186,60	-	673,25	6,30	-	1.297,49
2	Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2	m2	-	-	-	-	-	-		-			-	-	825,92	-	-	825,92
3	Tưới nhựa thấm bảm TCN 1.0kg/m2	m2	11,80	-	146,25	-	146,63	98,40		28,26	-		186,60	-	673,25	6,30	-	1.297,49
4	Lớp móng CPDD loại 1 dày 15cm	m3	1,77	-	21,94	-	-	14,76		5,65	-		27,99	-	58,51	0,95	-	130,15
5	Lớp móng CPDD loại 2 dày 20cm	m3	2,36	-	29,25	-	-	19,68		5,65	-		37,32	-	78,06	1,26	-	173,58
6	Bù vênh BTN C19 dày bình quân 3cm	m3	-	-	-	-	-	-		-	-		-	-	2,11	-	-	2,11
D	Via hè, bó vỉa, rãnh thu nước, bồn hoa																	
1	Diện tích vỉa hè, đường dạo	m2	347,20	140,40	257,63	260,12	90,59	550,44	0,00	504,03	92,81	0,00	709,08	2309,99	836,15	267,62	313,92	6.679,98
	Diện tích vỉa hè, đường dạo phạm vi Bãi đỗ xe	m2	347,20	140,40	257,63	260,12	90,59	226,69	-	436,73	92,81	-	709,08	592,50	399,56	267,62	313,92	4.134,85
	Diện tích hoàn trả vỉa hè ngoài phạm vi Bãi đỗ xe	m2								67,30					436,59			503,89
	Diện tích vỉa hè phần tận dụng lại vỉa hè cũ phạm vi BDX	m2	-	-	-	-	-	323,75	-	-				1.717,49				2.041,24
	+ Vỉa hè lát gạch Granitô KT(30x30x3)cm	m2	347,20	133,20	236,03	248,60	90,59	226,69	-	496,83	87,05	-	709,08	521,94	-	267,62	313,92	3.678,75
	+ Vữa XM M100 dày 2cm	m3	6,94	2,66	4,72	4,97	1,81	4,53	-	9,94	1,74	-	14,18	10,44	-	5,35	6,28	73,58
	+ Bê tông M150 dày 10cm	m3	34,72	13,32	23,60	24,86	9,06	22,67	-	49,68	8,71	-	70,91	52,19	-	26,76	31,39	367,88
	+ Lót bạt 1 lớp	m2	347,20	133,20	236,03	248,60	90,59	226,69	-	496,83	87,05	-	709,08	521,94	-	267,62	313,92	3.678,75
2	Bó vỉa lề đường	m	184,00	228,00	438,79	222,30	211,68	193,40	113,98	508,96	239,61	130,89	913,47	635,74	0,00	408,20	586,52	5.015,54
2.1	Bó vỉa loại 1 KT(15x25)cm	m	100,92	170,59	394,40	138,81	211,68	100,78	113,98	508,96	189,80	130,89	913,47	635,74	0,00	318,90	480,51	4.409,43
	+ BT bó vỉa M250 đá 1x2 lắp ghép	m3	3,78	6,40	14,79	5,21	7,94	3,78	4,27	19,09	7,12	4,91	34,26	23,84	-	11,96	18,02	165,35
	+ Vữa XM M100 dày 2cm	m3	0,30	0,51	1,18	0,42	0,64	0,30	0,34	1,53	0,57	0,39	2,74	1,91	-	0,96	1,44	13,23
	+ Ván khuôn bó vỉa	m2	73,17	123,68	285,94	100,64	153,47	73,07	82,64	369,00	137,61	94,90	662,27	460,91	-	231,20	348,37	3.196,84
	+ BT M250 móng bó vỉa đổ tại chỗ	m3	1,51	2,56	5,92	2,08	3,18	1,51	1,71	7,63	2,85	1,96	13,70	9,54	-	4,78	7,21	66,14
	+ Lót bạt 01 lớp	m2	15,14	25,59	59,16	20,82	31,75	15,12	22,80	101,79	28,47	19,63	182,69	95,36	-	47,84	72,08	738,24
	+ Ván khuôn móng bó vỉa	m2	20,18	34,12	78,88	27,76	42,34	20,16	17,10	76,34	37,96	26,18	137,02	127,15	-	63,78	96,10	805,07
2.2	Bó vỉa loại 2 KT(30x15)cm (tại vị trí hoàn trả lại vỉa hè hiện trạng)	m	82,87	57,78	44,39	83,49	-	92,62	-	-	49,81	-	-	-	-	89,30	106,01	606,27
	+ BT bó vỉa M250 đá 1x2 lắp ghép	m3	2,69	1,88	1,44	2,71	-	3,01	-	-	1,62	-	-	-	-	2,90	3,45	19,70
	+ Vữa XM M100 dày 2cm	m3	0,50	0,35	0,27	0,50	-	0,56	-	-	0,30	-	-	-	-	0,54	0,64	3,64
	+ Ván khuôn bó vỉa	m2	48,48	33,80	25,97	48,84	-	54,18	-	-	29,14	-	-	-	-	52,24	62,02	354,67
	+ BT M250 móng bó vỉa đổ tại chỗ	m3	4,97	3,47	2,66	5,01	-	5,56	-	-	2,99	-	-	-	-	5,36	6,36	36,38
	+ Lót bạt 1 lớp	m2	24,86	17,33	13,32	25,05	-	27,79	-	-	14,94	-	-	-	-	26,79	31,80	181,88
	+ Ván khuôn móng bó vỉa	m2	16,57	11,56	8,88	16,70	-	18,52	-	-	9,96	-	-	-	-	17,86	21,20	121,25
3	Đan rãnh thu nước	m	163,71	142,06	153,19	168,66	213,03	169,58		350,53	222,08	130,89	497,17	341,55	0,00	408,20	531,80	3.492,45
3.1	Đan rãnh loại 1	m	80,84	84,28	108,80	85,17	213,03	76,96		350,53	172,27	130,89	497,17	341,55	-	318,90	425,79	2.886,18
	+ BT M250 đan rãnh đá 1x2 đổ tại chỗ	m3	1,62	1,69	2,18	1,70	4,26	1,54	-	7,01	3,45	2,62	9,94	6,83	-	6,38	8,52	57,72
	+ Lót bạt 1 lớp	m2	16,17	16,86	21,76	17,03	42,61	15,39	-	70,11	34,45	26,18	99,43	68,31	-	63,78	85,16	577,24
	+ Ván khuôn	m2	8,08	8,43	10,88	8,52	21,30	7,70	-	35,05	17,23	13,09	49,72	34,16	-	31,89	42,58	288,62
3.2	Đan rãnh loại 2 (tại vị trí hoàn trả lại vỉa hè hiện trạng)	m	82,87	57,78	44,39	83,49	-	92,62	113,98	-	49,81	-	-	-	-	89,30	106,01	720,25
	+ BT M250 đan rãnh đá 1x2 đổ tại chỗ	m3	4,77	3,32	2,55	4,80	-	5,33	6,55	-	2,86	-	-	-	-	5,13	6,10	41,41
	+ Lót bạt 1 lớp	m2	20,72	14,45	11,10	20,87	-	23,16	28,50	-	12,45	-	-	-	-	22,33	26,50	180,06
	+ Ván khuôn đan rãnh	m2	19,89	13,87	10,65	20,04	-	22,23	27,36	-	11,95	-	-	-	-	21,43	25,44	172,86

STT	Hạng mục	Đơn vị	Bãi đỗ xe (P1.2)	Bãi đỗ xe (P1.4)	Bãi đỗ xe (P1.5)	Bãi đỗ xe (P1.6)	Bãi đỗ xe (P1.7)	Bãi đỗ xe (P1.8)	Bãi đỗ xe (P1.9)	Bãi đỗ xe (P2.3)	Bãi đỗ xe (P4)	Bãi đỗ xe (P5.1)	Bãi đỗ xe (P5.5)	Bãi đỗ xe (P6.1)	Bãi đỗ xe (P6.2)	Bãi đỗ xe (P8.2)	Bãi đỗ xe (P8.3)	Tổng khối lượng
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
4	Bố lẻ	m	30,47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30,47
	+ Tấm BT đúc sẵn KT(15x25x100)cm	Tấm	30,47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30,47
	+ Bê tông M250	m3	1,14	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,14
	+ Ván khuôn bố lẻ	m2	17,52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17,52
	+ Bê tông lót M100	m3	0,76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,76
5	Bồn hoa KT(1.2x1.2)m	Hố	-	5,00	15,00	8,00	-	-	-	5,00	4,00	-	-	49,00	15,00	-	-	101,00
	+ BTXM M250 thanh chắn KT(10x15x120)cm	m3	-	0,33	0,99	0,53	-	-	-	0,33	0,26	-	-	3,23	0,99	-	-	6,67
	+ Vữa XM M100 dày 2cm	m3	-	0,04	0,13	0,07	-	-	-	0,04	0,04	-	-	0,43	0,13	-	-	0,89
	+ Ván khuôn thanh chắn	m2	-	8,80	26,40	14,08	-	-	-	8,80	7,04	-	-	86,24	26,40	-	-	177,76
	+ BT M250 móng đồ tại chỗ	m3	-	0,40	1,20	0,64	-	-	-	0,40	0,32	-	-	3,92	1,20	-	-	8,08
	+ Ván khuôn móng	m2	-	2,20	6,60	3,52	-	-	-	2,20	1,76	-	-	21,56	6,60	-	-	44,44
E	Cây xanh (Có bảng tổng hợp riêng)	m2	85,96	85,39	-	73,34	-	-	22,55	390,73	118,06	89,15	924,31	-	-	1.003,84	387,83	3.181,16
F	Kè cử ván BTCT	m	-	-	141,80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	141,80
1	Bê tông đầm mũ M300	m3	-	-	40,54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	40,54
2	Ván khuôn đầm mũ	m2	-	-	113,44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	113,44
3	Thép đầm mũ D<=10	kg	-	-	1.356,45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.356,45
4	Thép đầm mũ D>10	kg	-	-	1.246,59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.246,59
5	Cọc ván BTCT - DUL (loại SW-300a), chiều dài cọc L=8.0m	m	-	-	1.136,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.136,00
6	Lắp dựng cọc ván BTCT - DUL (loại SW-300a) trên cạn	m	-	-	176,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	176,00
7	Lắp dựng cọc ván BTCT - DUL (loại SW-300a) dưới nước	m	-	-	960,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	960,00
G	Gờ chắn bánh BTCT+lan can tay vịn	m	-	-	141,80	-	81,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	222,80
1	Gờ chắn bánh KT(200x35x30)cm	cái	-	-	57,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	57,00
2	Bê tông M250 gờ chắn bánh	m3	-	-	7,13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,13
3	Thép D<=10 gờ chắn bánh	kg	-	-	267,28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	267,28
4	Thép D>10 gờ chắn bánh	kg	-	-	749,12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	749,12
5	Ván khuôn gờ chắn bánh	m2	-	-	11,69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11,69
6	Lắp dựng cấu kiện thép lan can tay vịn	m2	-	-	-	-	81,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	81,00
7	Thép bản (thép mạ kẽm)	kg	-	-	-	-	2.163,42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.163,42
8	Thép ống (thép mạ kẽm)	kg	-	-	-	-	2.043,82	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.043,82
9	Bu lông U-M18 bằng Inox, L=1.05m	cái	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bu lông I-M18 bằng Inox, L=0.3m	cái	-	-	-	-	259,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	259,20
11	Khoan bê tông lỗ D30mm	lỗ	-	-	-	-	259,20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	259,20
12	Keo epoxy	lít	-	-	-	-	35,16	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	35,16
13	Sơn chống gỉ 3 lớp (1 lớp lót, 2 lớp phủ)	m2	-	-	-	-	3,13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,13
H	Hệ thống an toàn giao thông																	
1	Biển báo hình chữ nhật (biển báo bãi đỗ xe)	cái	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	4,00	2,00	2,00	2,00	3,00	33,00
2	Vạch sơn dẻo nhiệt phẳng quang dày 2mm	m2	35,25	44,49	53,48	50,34	56,60	54,19	53,96	121,53	60,58	53,86	140,96	218,27	85,91	41,65	144,16	1.215,21



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

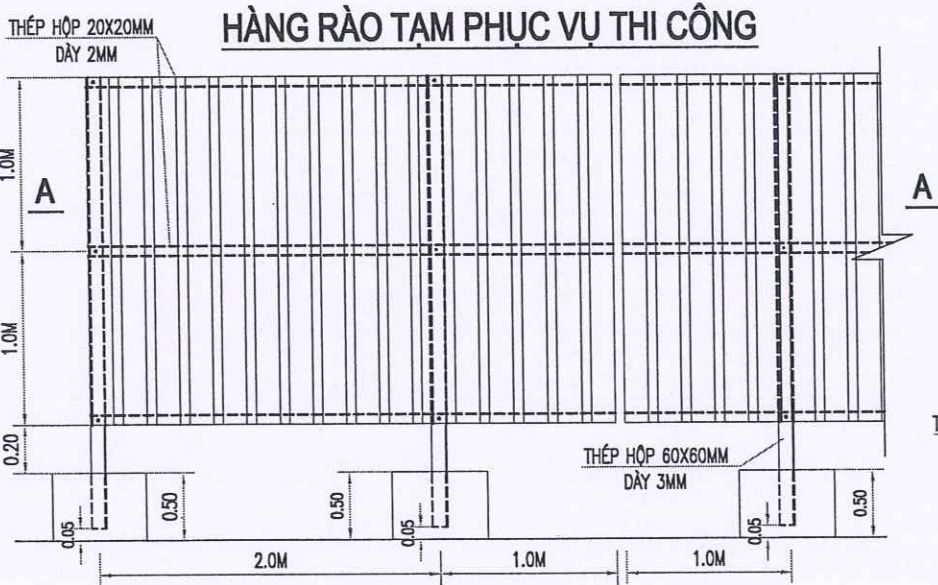
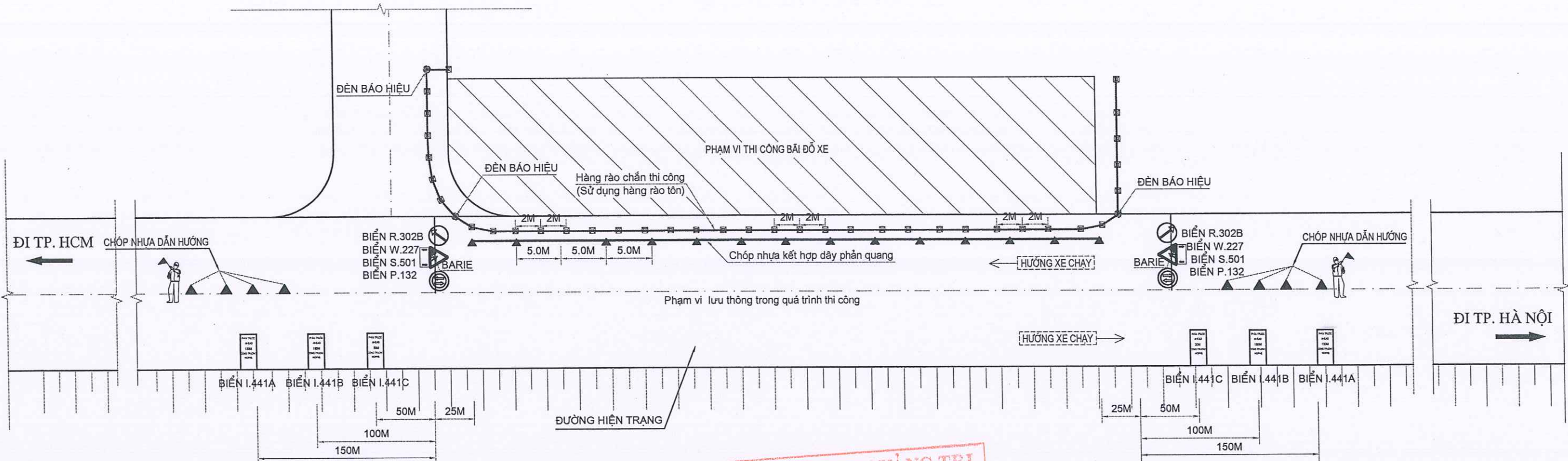
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

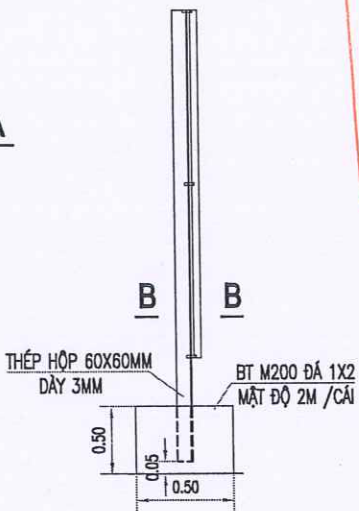
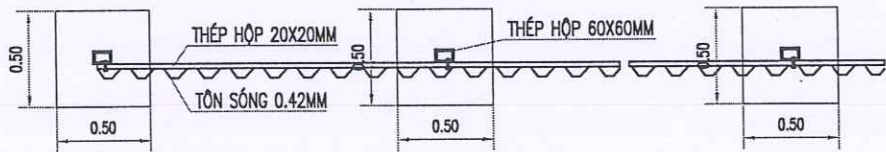
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

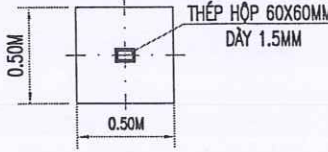
BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ĐẢM BẢO ATGT



MẶT CẮT A-A

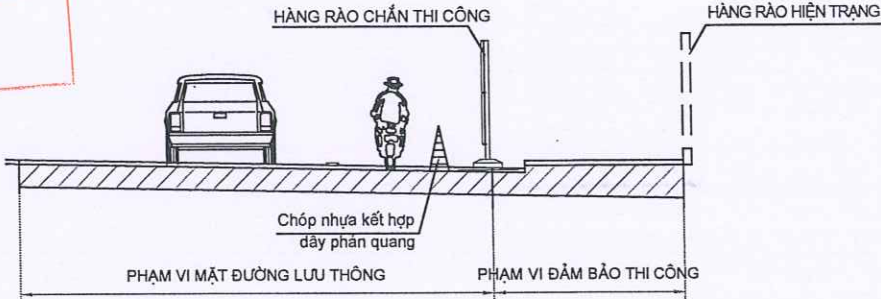


MẶT CẮT B-B



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

MẶT CẮT ĐẢM BẢO GIAO THÔNG



CHÚ Ý:

- Phạm vi đảm bảo an toàn cho thi công phải bố trí barie gắn đèn báo hiệu, biển cảnh báo ở hai đầu.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CHDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			QUẢNG TRỊ: /2023
		BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ĐẢM BẢO ATGT	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/100
THIẾT KẾ			NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01		
KIỂM TRA			BÙI LINH KHANG				KHBSV: BD.ĐBATGT - 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH							NGUYỄN VĂN ĐẠI

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

II. BẢN VẼ CHI TIẾT

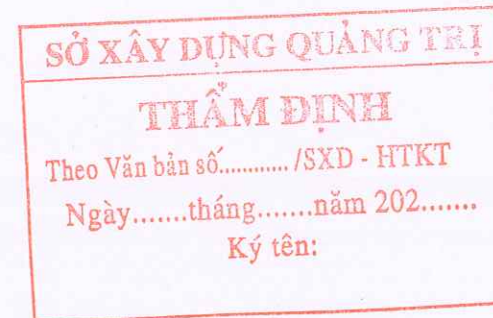
HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ



1. BÃI ĐỖ XE (P1.2)

HQB

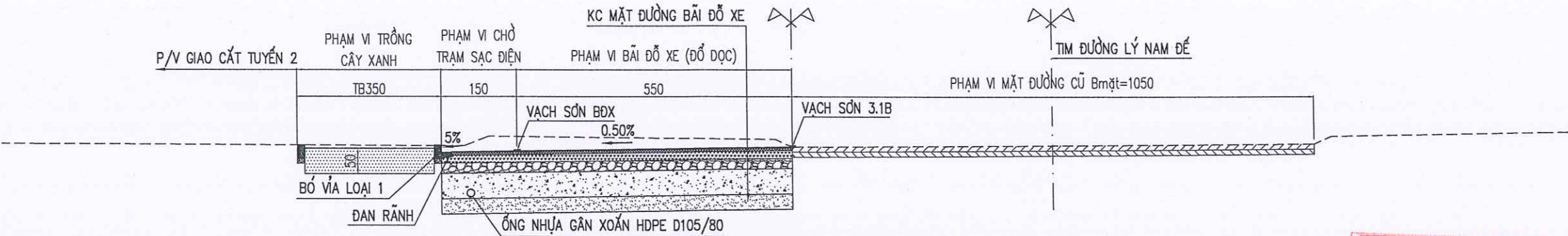
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

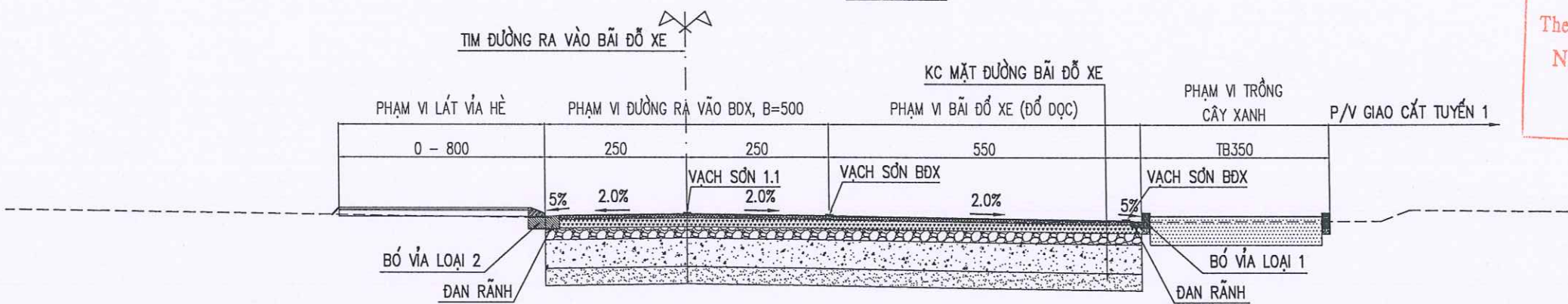
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.2

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (TUYẾN 1)
TỈ LỆ: 1/100

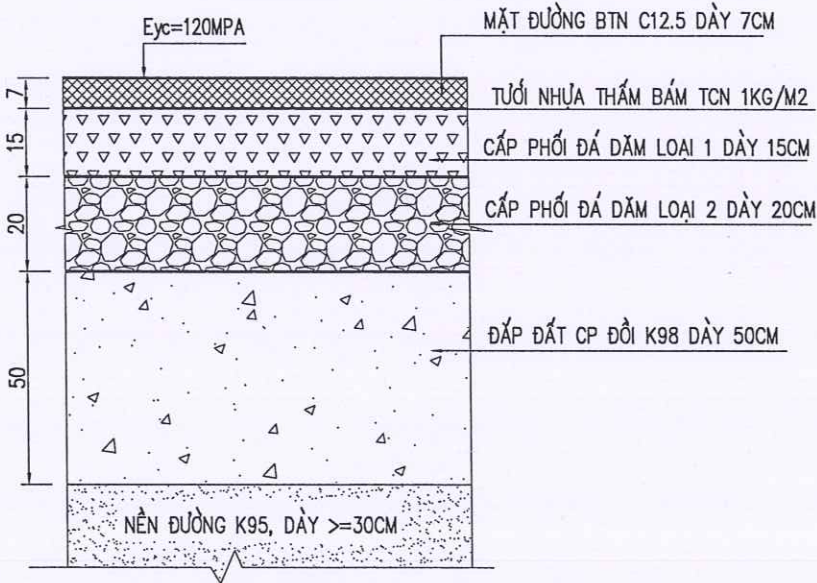


MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (TUYẾN 2)
TỈ LỆ: 1/100

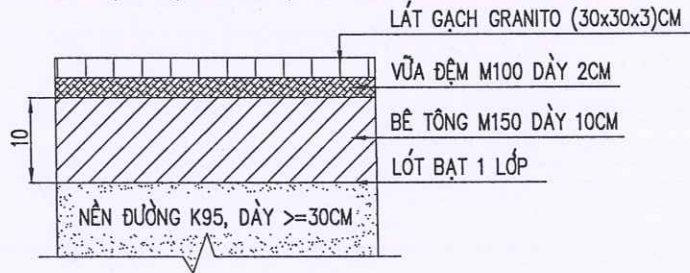


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)



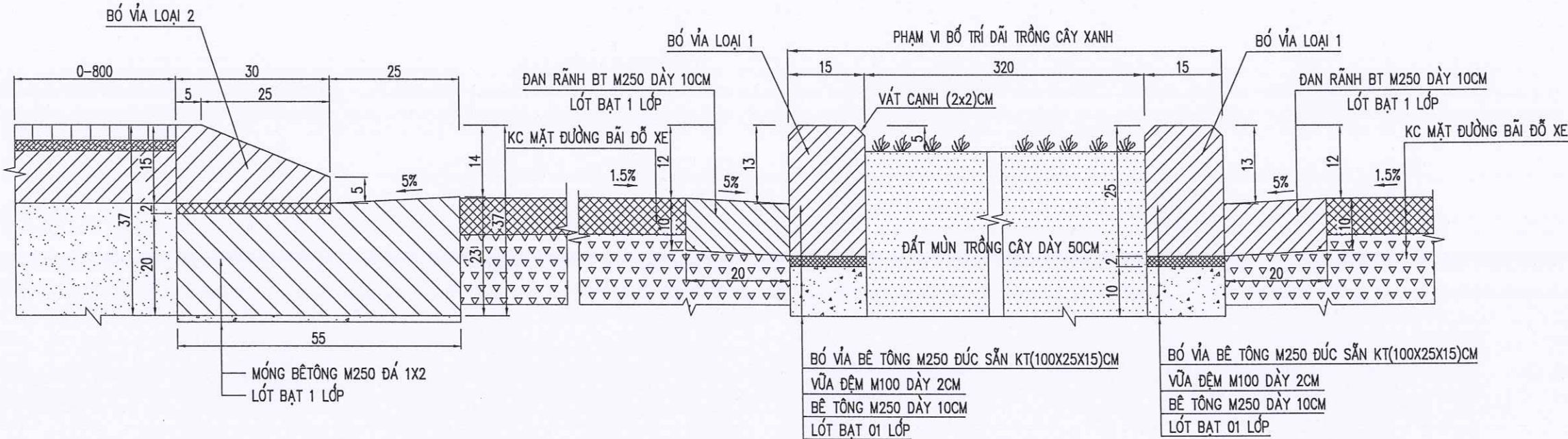
KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO
(LÁT GẠCH GRANITO)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.2

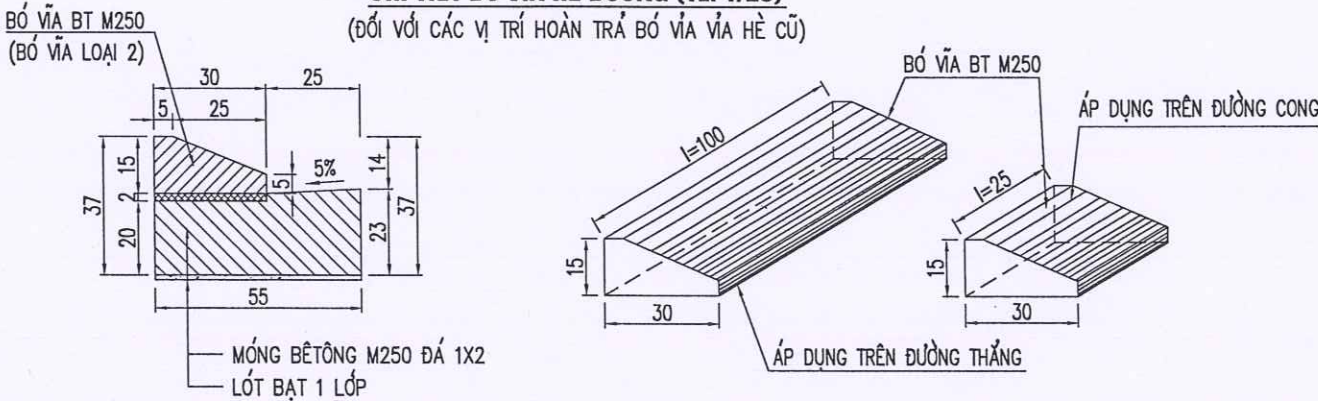
CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHI TIẾT BÓ VỈA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)

(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BÓ VỈA VỈA HÈ CŨ)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	 GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

A horizontal scale bar representing a total length of 260 nm. The bar is divided into 10 equal segments, each labeled '20'. Above the bar, a dimension line with arrows at both ends is labeled '260'.

Figure 10.10 consists of four diagrams illustrating the construction of a stylized arrowhead shape using various geometric construction techniques. Each diagram includes dimension lines and numerical values.

- Diagram 1 (Leftmost):** Shows a vertical arrowhead shape. The total height is 320. The base is 15 units wide. The shaft is 200 units high. The arrowhead is 120 units high. The shaft has a 45-degree angle at the base. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip. The shaft is 15 units wide at the base and 15 units wide at the top of the arrowhead. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip.
- Diagram 2:** Shows a vertical arrowhead shape. The total height is 320. The base is 15 units wide. The shaft is 200 units high. The arrowhead is 120 units high. The shaft has a 45-degree angle at the base. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip. The shaft is 15 units wide at the base and 15 units wide at the top of the arrowhead. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip.
- Diagram 3:** Shows a vertical arrowhead shape. The total height is 300. The base is 15 units wide. The shaft is 180 units high. The arrowhead is 120 units high. The shaft has a 45-degree angle at the base. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip. The shaft is 15 units wide at the base and 15 units wide at the top of the arrowhead. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip.
- Diagram 4 (Rightmost):** Shows a vertical arrowhead shape. The total height is 300. The base is 15 units wide. The shaft is 135 units high. The arrowhead is 165 units high. The shaft has a 45-degree angle at the base. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip. The shaft is 15 units wide at the base and 15 units wide at the top of the arrowhead. The arrowhead has a 45-degree angle at the tip.

Technical drawing of a road cross-section. The drawing shows a road with lane markings. Key features include:

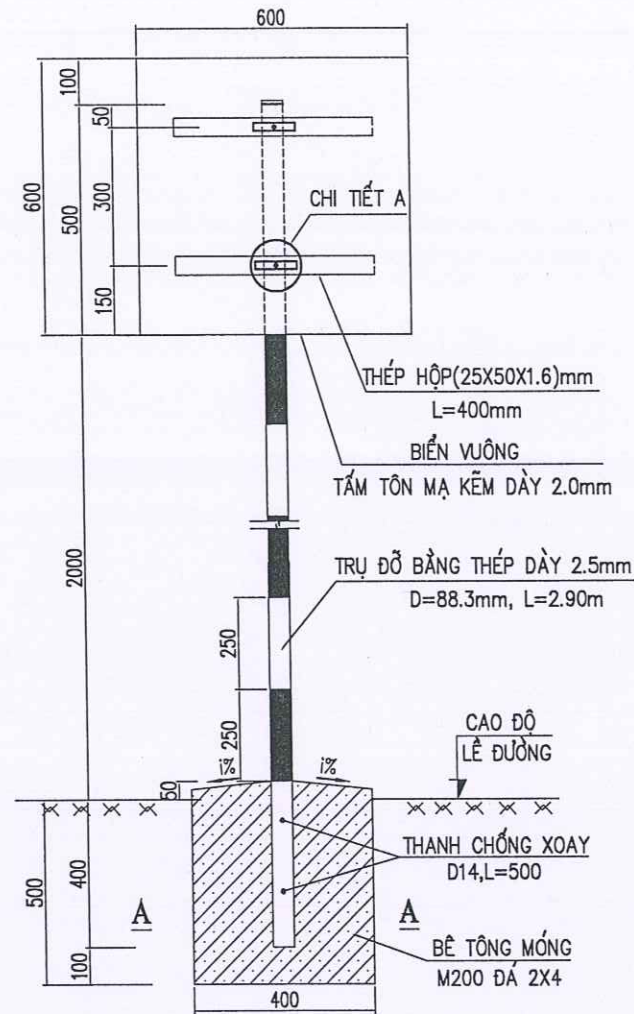
- HƯỚNG XE CHẠY** (Direction of traffic) indicated by arrows pointing right.
- CỤM 5 VẠCH** (5-lane cluster) indicated by a circle around a group of five vertical lines.
- SƠN DÀY 6MM** (6mm thick line) indicated by an arrow pointing to one of the vertical lines.
- KHU VỰC NGUY HIỂM** (Hazardous area) indicated by a cross-hatched pattern on the right side of the road.
- Dimensions at the bottom: **3.8M** and **MAX=20M**.

Ký tên:

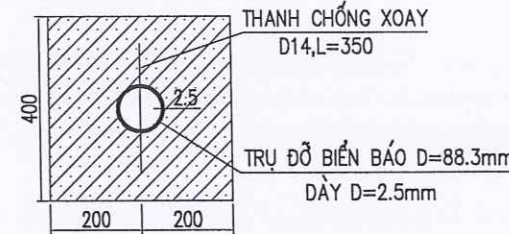
— KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



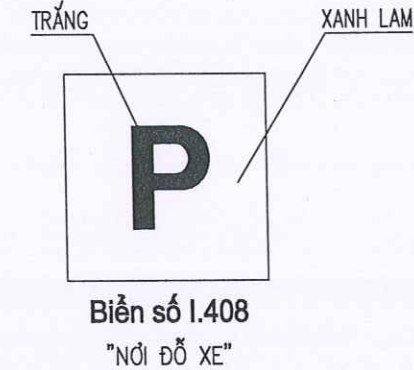
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO

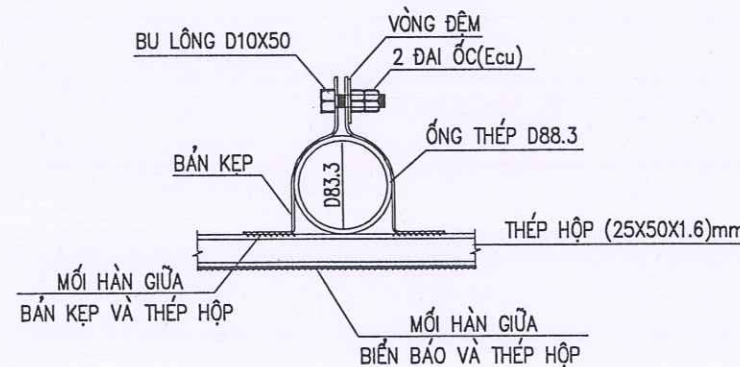


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

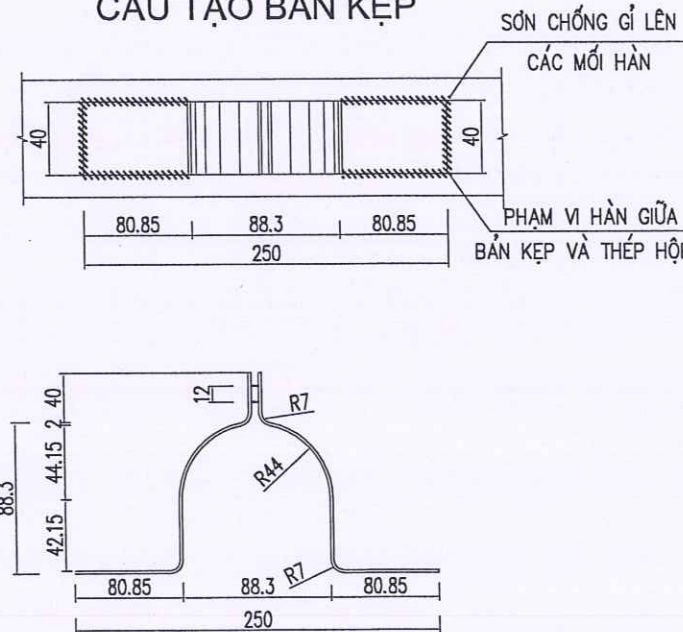
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHỈ ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ẨM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

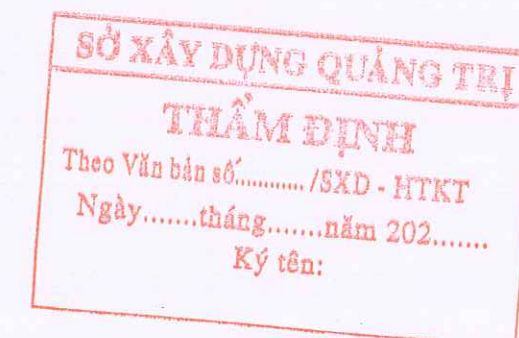


CẤU TẠO BẢN KẸP



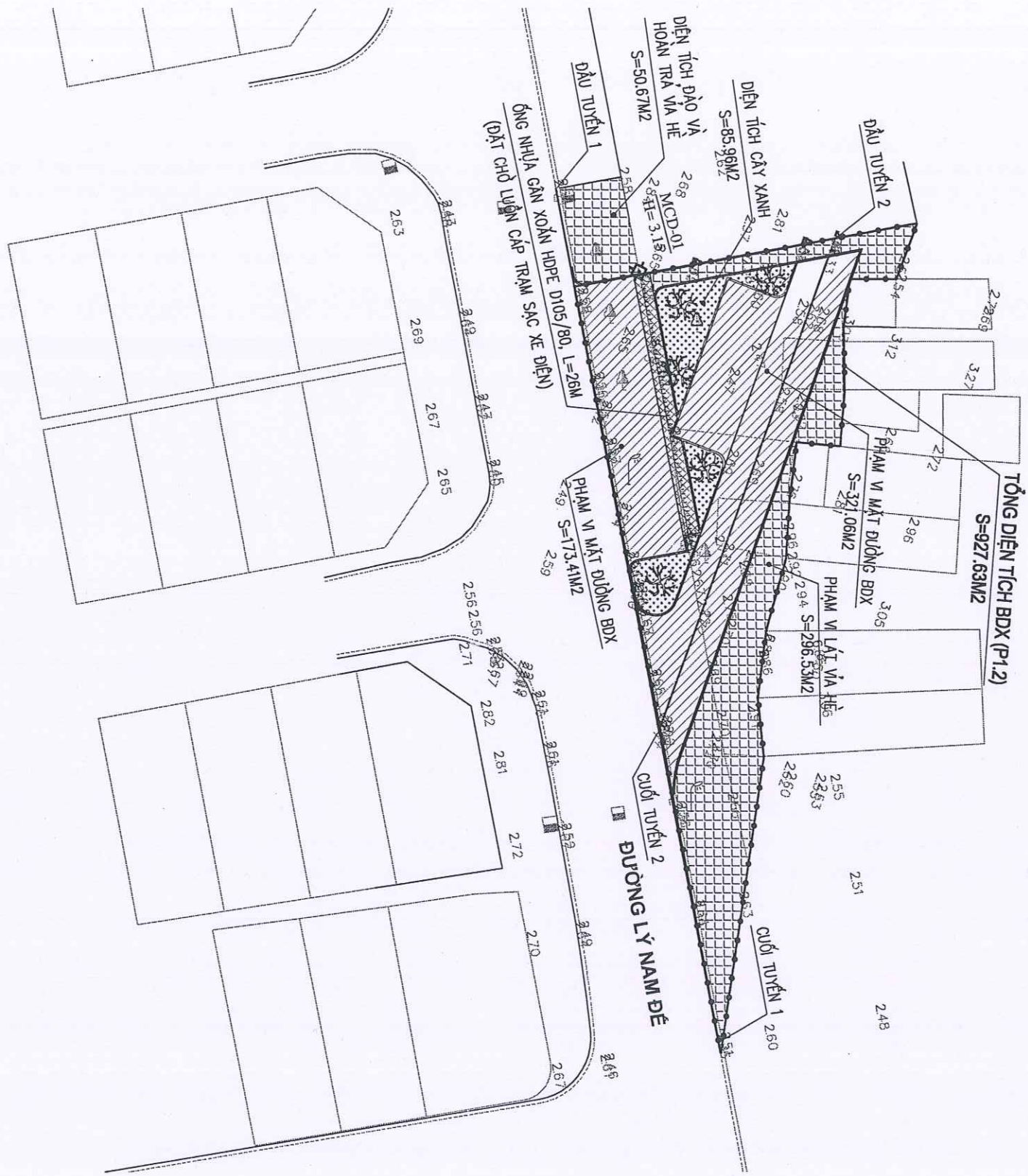
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100	
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01	
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV: CTBB - 01

(TỶ LỆ: 1/500)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐÔNG HỚI, ĐÔNG THUẬN, ĐÔNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐÔNG HỚI, ĐÔNG THUẬN, ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚT:/2023
		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBY: BDX - P1.2 - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.2
(TỶ LỆ: 1/500)



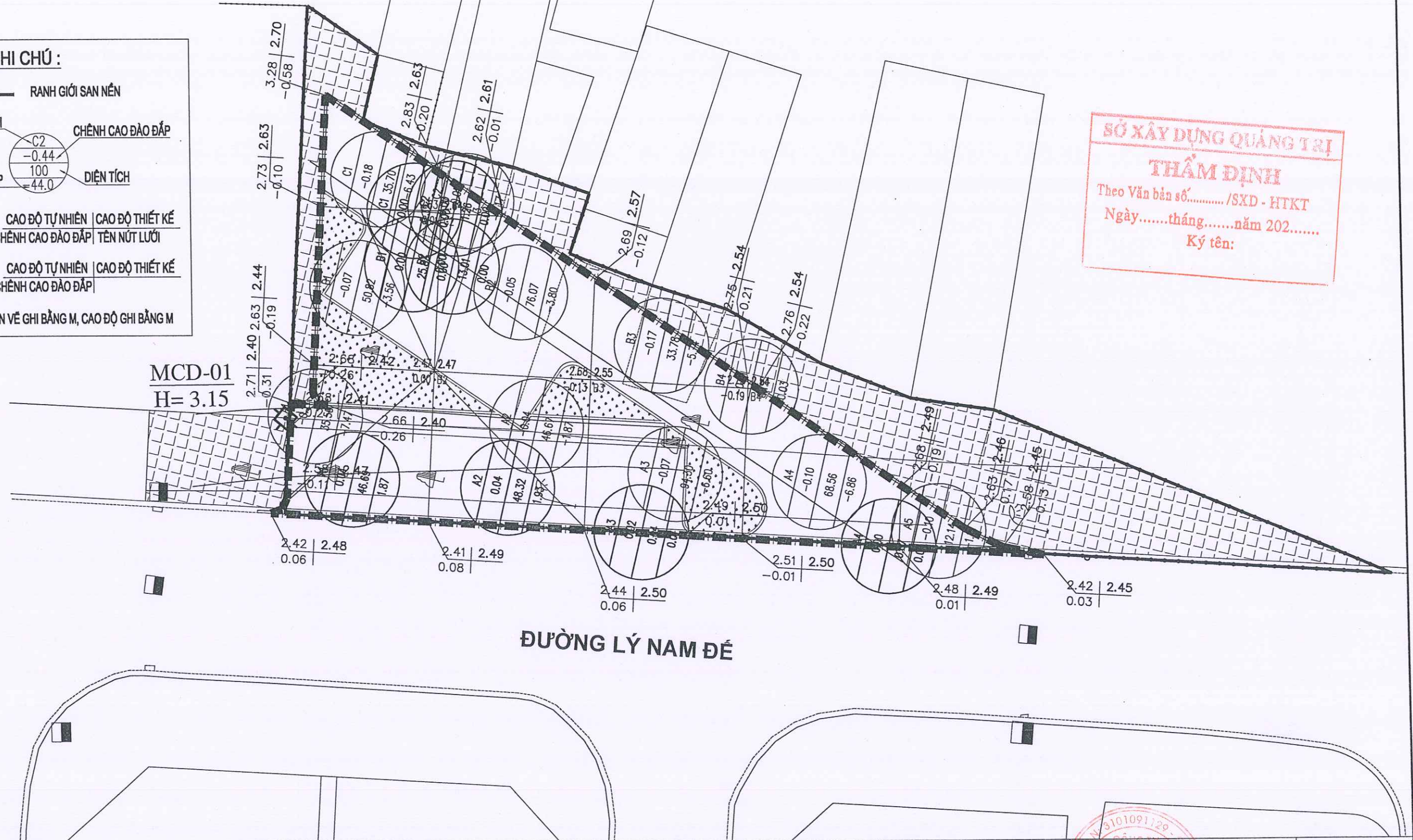
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			GIÁM ĐỐC	ĐÓNG HỚ:/2023
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI				TỶ LỆ: 1/500
THIẾT KẾ			NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01			
KIỂM TRA			BÙI LINH KHANG					KHBV: BDTK-P1.2 - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.2
(TỶ LỆ: 1/250)

GHI CHÚ :

----- RANH GIỚI SAN NỀN	
TÊN Ô LƯỚI	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
KL ĐÀO, ĐẮP	DIỆN TÍCH
2.39 2.08 -0.31 C2	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP TÊN NÚT LƯỚI
2.08 2.05 -0.03	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M	

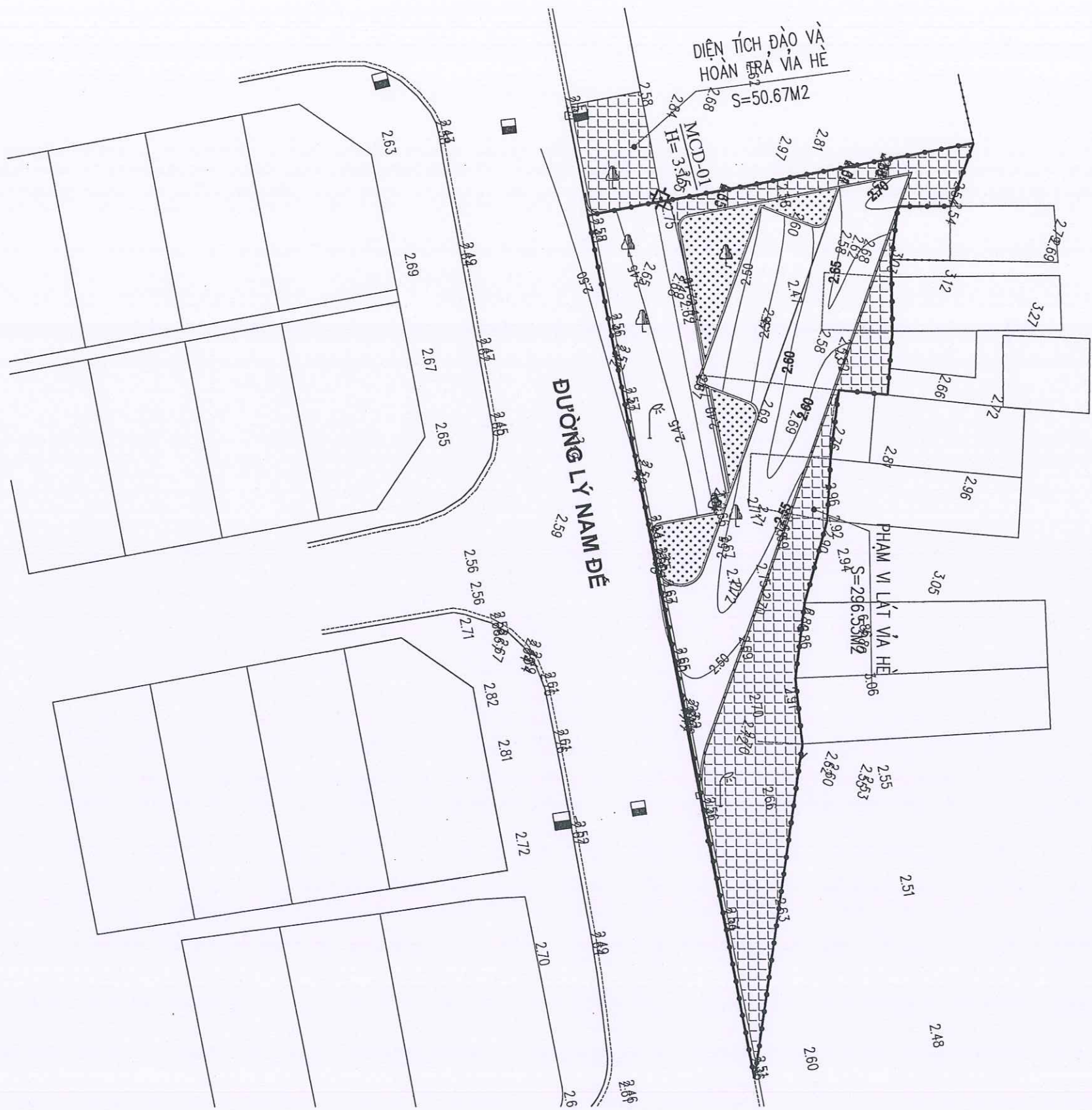


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ĐƯỜNG LÝ NAM ĐỀ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.2	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	ĐỒNG HỚ:/2026 TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV:
--------------------------------------	--	--	--	--	--

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.2
(TỶ LỆ: 1/300)



GHI CHÚ :

CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC

2.30

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

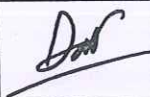
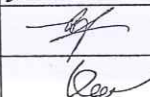
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

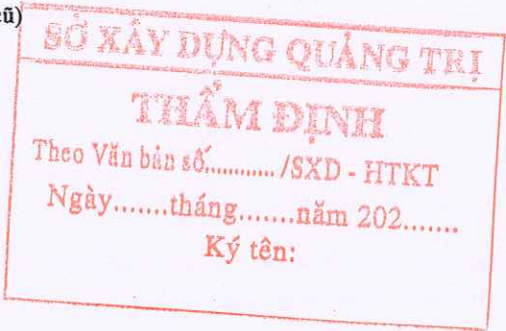
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	  	 GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			KHBV:

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P1.2)							
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	17,46	5,84	12,34	6,89	2,50	45,03
Khối lượng đắp	m3	1,87	1,93	0,01	0,00	0,00	3,81
Diện tích đào	m2	148,23	140,48	128,08	68,75	25,11	510,65
Diện tích đắp	m2	46,69	48,32	0,64	0,00	0,00	95,65

* Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P1.2:

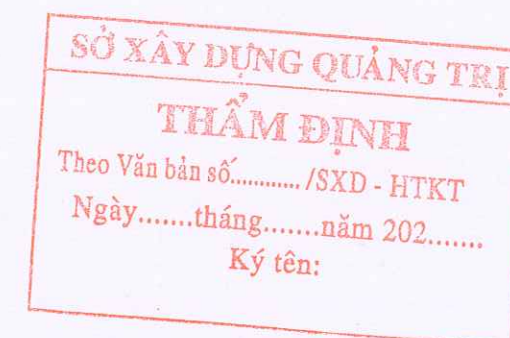
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	494,47 m2
+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/m2:	=	494,47 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	74,17 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	98,89 m3
+ Đắp đất K98	=	247,24 m3
+ Đắp đất K95	=	252,50 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	45,03 m3
+ Đào khuôn đường:	=	633,28 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	111,70 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ Trồng cỏ	=	0,00 m2
+ S vải địa	=	0,00 m2
+ S lát vỉa hè	=	347,20 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	100,92 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	82,87 m
+ S cây xanh	=	85,96 m2

(Đã cộng thêm khối lượng hoàn trả vỉa hè cũ)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

2. BÃI ĐỖ XE (P1.4)



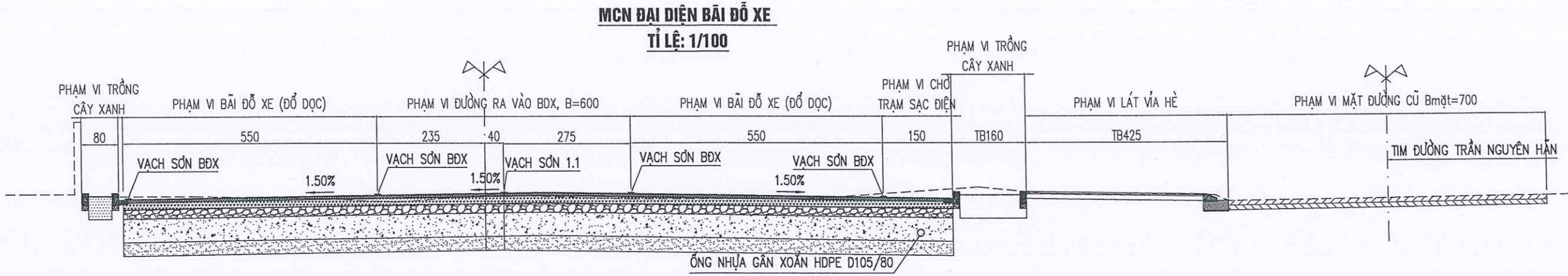
HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

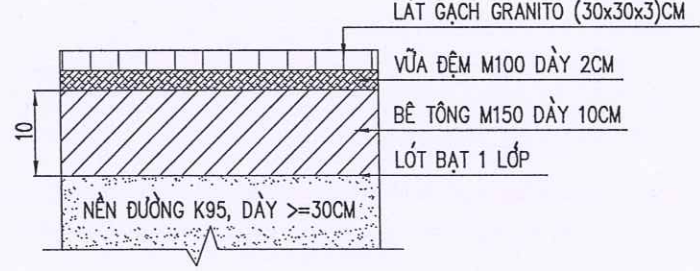
Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

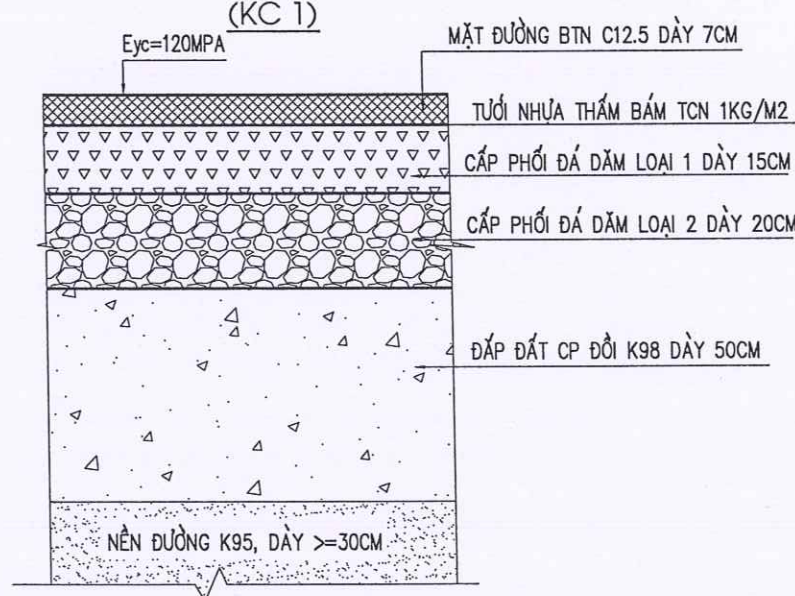
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.4



KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO
(LÁT GẠCH GRANITO)



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH A. ĐỒNG HỚI - TỈNH QUẢNG BÌNH	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			KHBV:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			Kiểm tra	BÙI LINH KHANG		KHBV:

VACH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

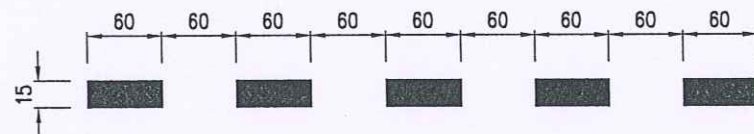
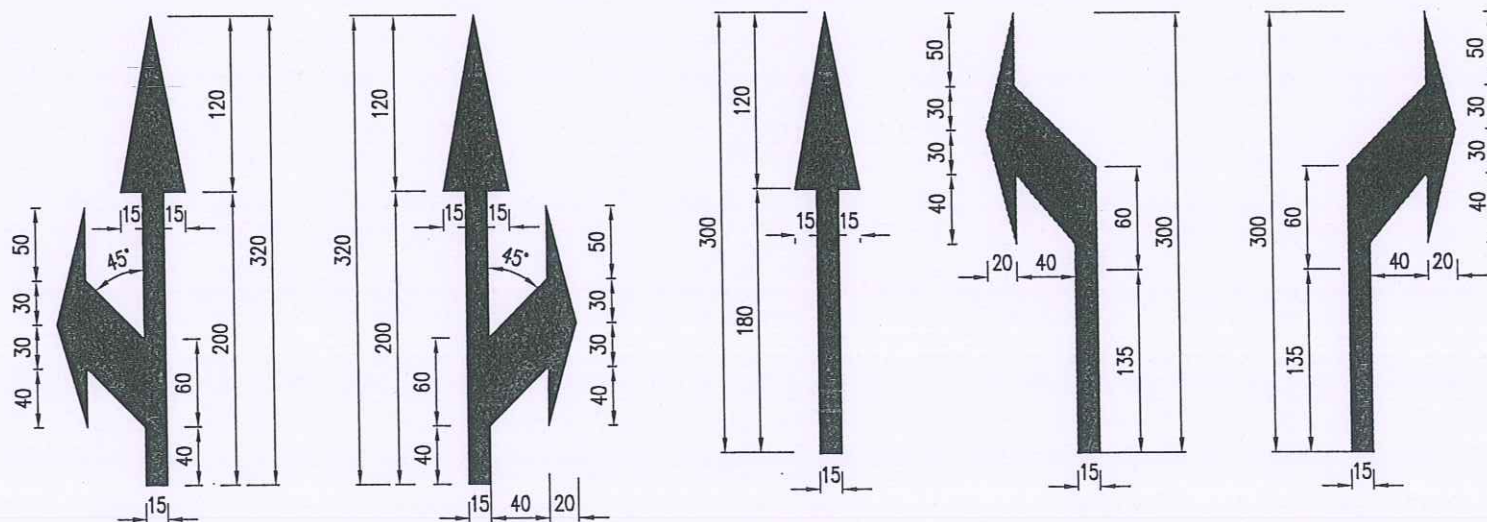


Figure 1 is a schematic diagram of the experimental setup. It shows a vertical scale on the left with markings at 20, 40, and 80 cm. The setup consists of a series of horizontal bars (alternating black and white) and a vertical dashed line representing a target or screen.

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



Technical drawing of a road cross-section showing a 5-lane road with a 6mm thick road surface, a 3.8m wide lane, and a 20m maximum width. The drawing includes labels for "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic), "CỤM 5 VẠCH" (5-lane group), "SỐN DÀY 6MM" (6mm thick road surface), and "KHU VỰC NGUYỄN HIỂM" (Dangerous area).

Ký tên:

— KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐÔNG HỚI, ĐÔNG THUẬN, ĐÔNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐÔNG HỚI, ĐÔNG THUẬN VÀ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

[illegible]

HÀN NẮP THÉP BỊT KÍN ĐẦU CỘT
CHIỀU DÀY 2.5mm

2.5 83.3 2.5
88.3

TRẮNG

XANH LAM

P

Biển số 1.408

"NƠI ĐỖ XE"

BU LÔNG D10X50

VÒNG ĐỆM

2 ĐAI ỐC (Ecu)

ỐNG THÉP D88.3

BÀN KÉP

THÉP HỘP (25X50X1.6)mm

MỐI HÀN GIỮ BÀN KÉP VÀ THÉP HỘP

MỐI HÀN GIỮ BIẾN BẢO VÀ THÉP HỘP

CAU TẠO BÀN KỆ

SƠN CHỐNG GỈ LÊN

CÁC MỐI HÀN

40

40

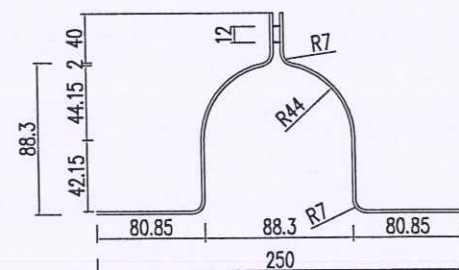
80.85

88.3

80.85

250

PHẠM VI HÀN GIỮ BÀN KỆ VÀ THÉP HỘP

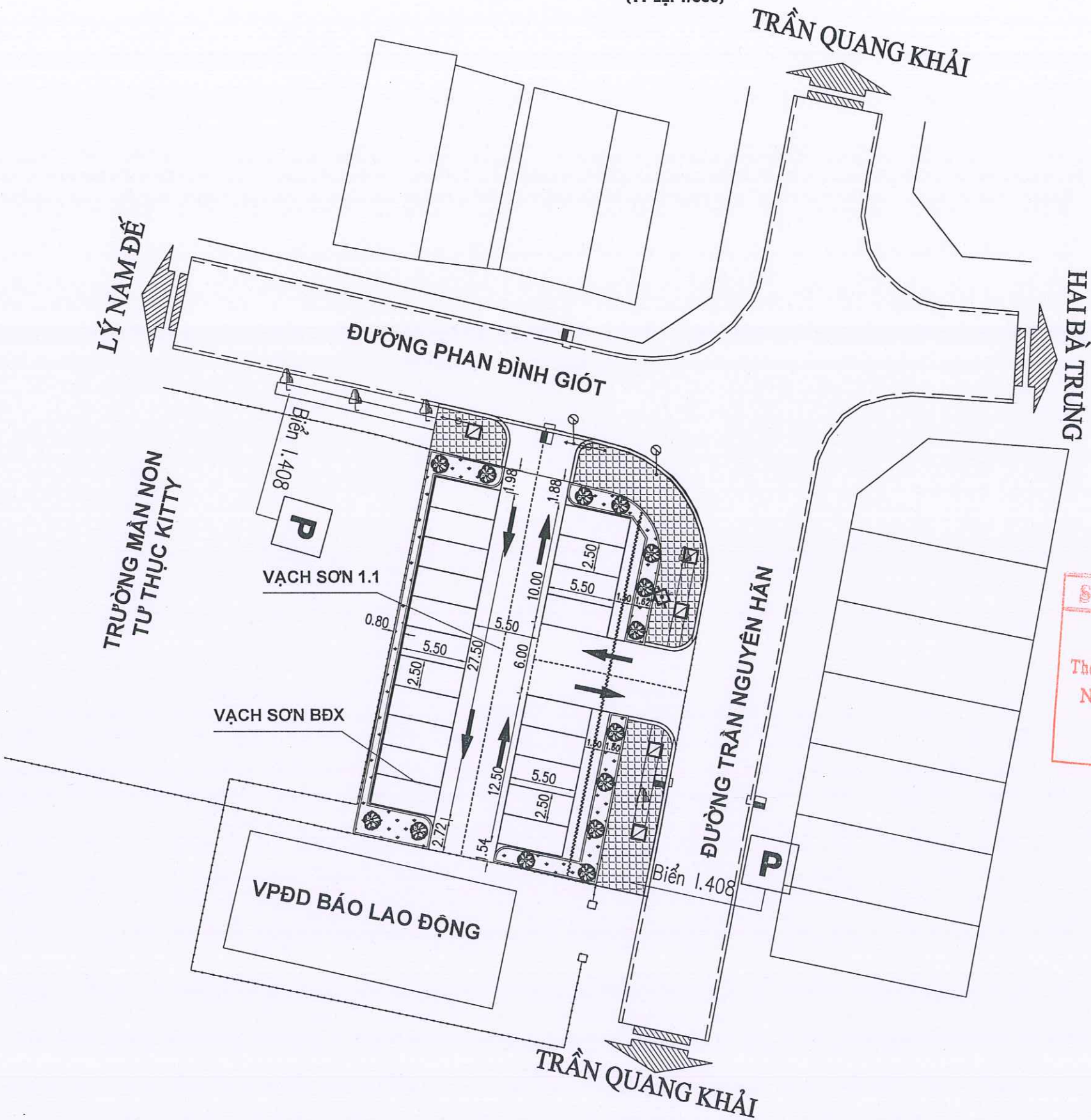


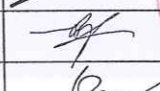
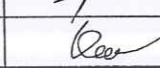
- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỐNG CỘT
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYÊN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: CTBB - 01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P1.4

(TỶ LỆ: 1/500)



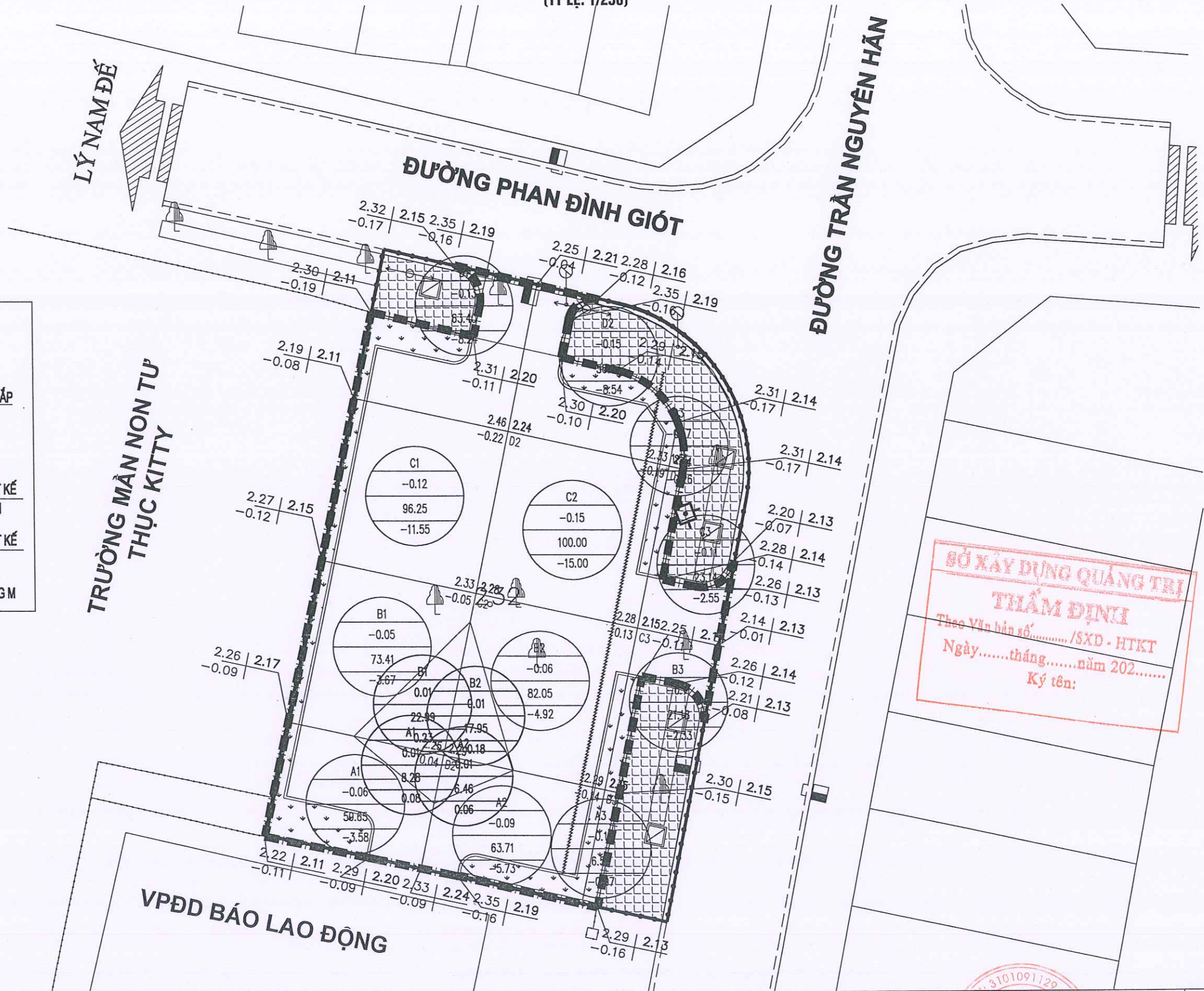
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		GIÁM ĐỐC  NGUYỄN VĂN ĐẠI	BÓNG HƯT:/2023
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐUÔI LINH KHANG			KHIV: BDX - P1.4 - 01

(TỶ LỆ: 1/500)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỜI:/2028
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐUÔI LINH KHANG		KHBV: BDTK-P1.4 - 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXND HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH						

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.4
(TỶ LỆ: 1/250)



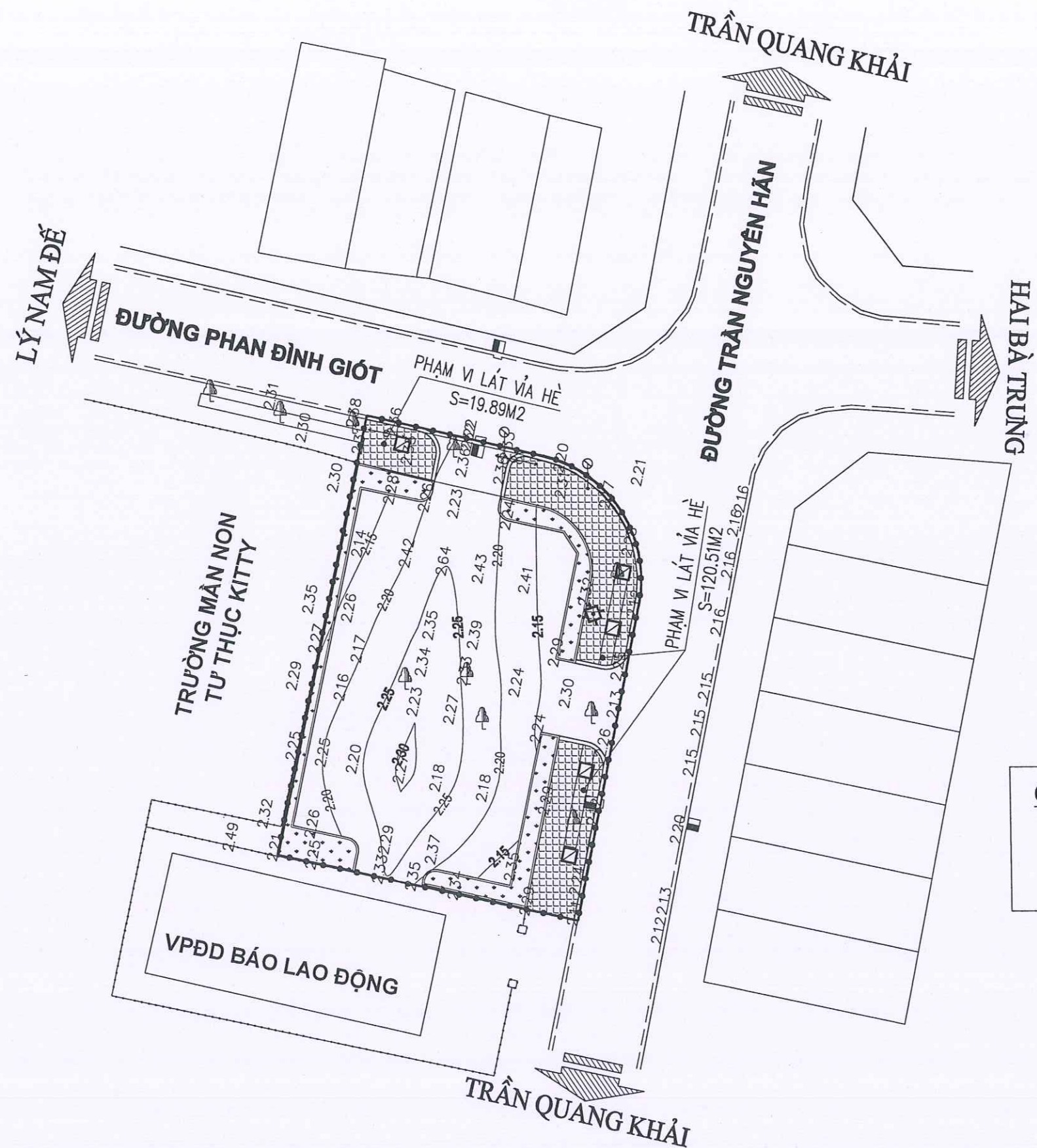
GHI CHÚ :

----- RANH GIỚI SAN NỀN			
TÊN Ô LƯỚI	C2	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP	
KL. ĐÀO, ĐẮP	-0.44		
	100	DIỆN TÍCH	
	44.0		
2.39 2.08	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.31 C2	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP	TÊN NÚT LƯỚI	
2.08 2.05	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.03	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP		
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M			

BỘ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.4	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚT:/2026 TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV:
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH						

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.4
(TỶ LỆ: 1/300)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ :
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC
2.30 ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P1.4)					
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	27,04	34,19	6,11	67,34
Khối lượng đắp	m3	0,31	0,24	0	0,55
Diện tích đào	m2	292,71	302,69	52,33	647,73
Diện tích đắp	m2	31,27	24,41	0	55,68

*** Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P1.4:**

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	591,77 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	591,77 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	88,77 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	118,35 m3
+ Đắp đất K98	=	295,89 m3
+ Đắp đất K95	=	219,65 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	67,34 m3
+ Đào khuôn đường:	=	763,74 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	41,09 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ Trồng cỏ	=	0,00 m2
+ S vải địa	=	0,00 m2
+ S lát vỉa hè	=	140,40 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	170,59 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	57,78 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

3. BÃI ĐỖ XE (P1.5)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

HQB

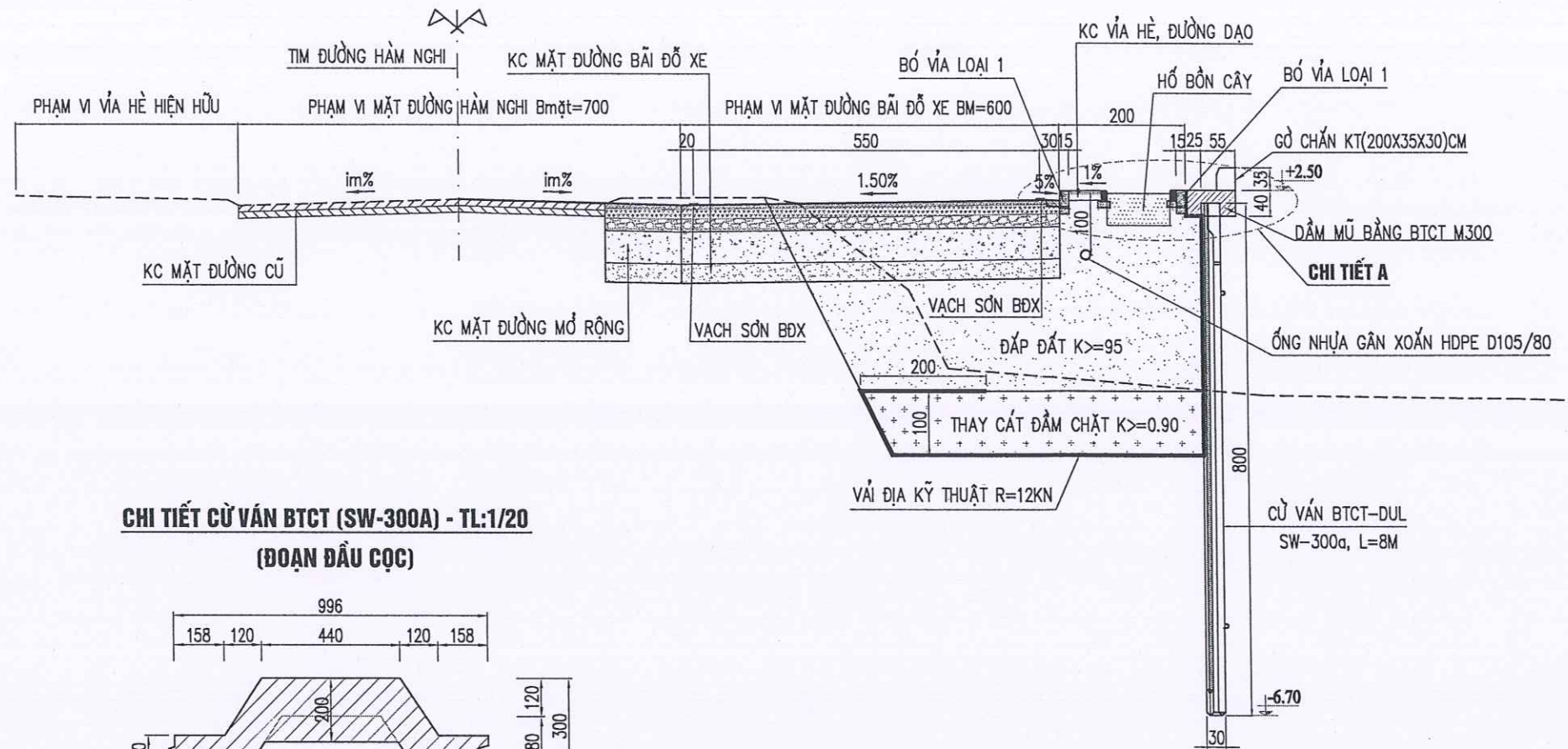
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

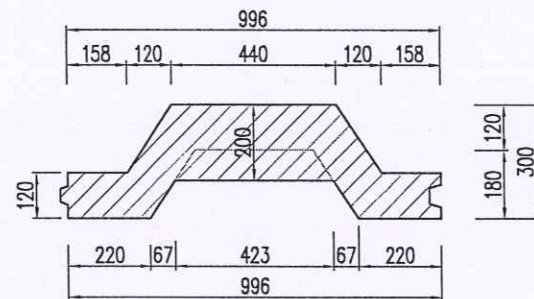
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.5

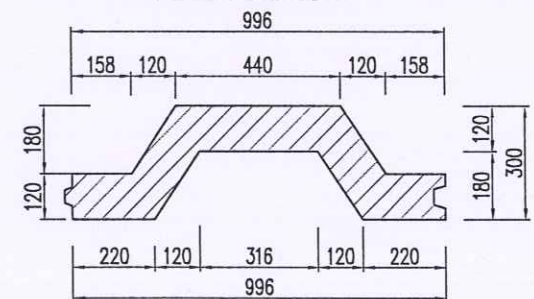
MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (MẶT CẮT A-A) (TL: 1/100)



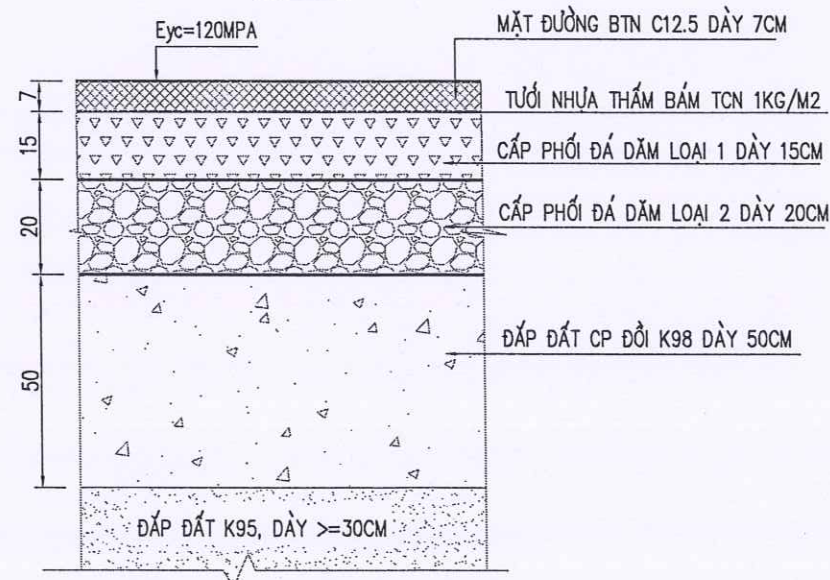
CHI TIẾT CỬ VÁN BTCT (SW-300A) - TL:1/20
(ĐOẠN ĐẦU CỌC)



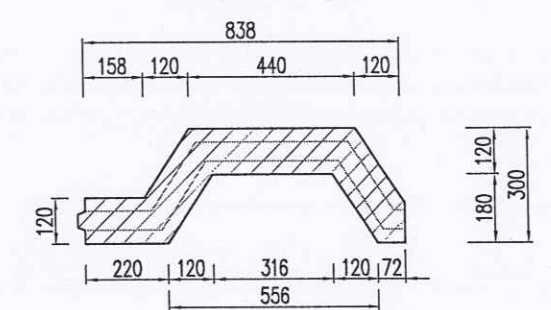
CHI TIẾT CỬ VÁN BTCT (SW-300A) - TL:1/20
(ĐOẠN GIỮA CỌC)



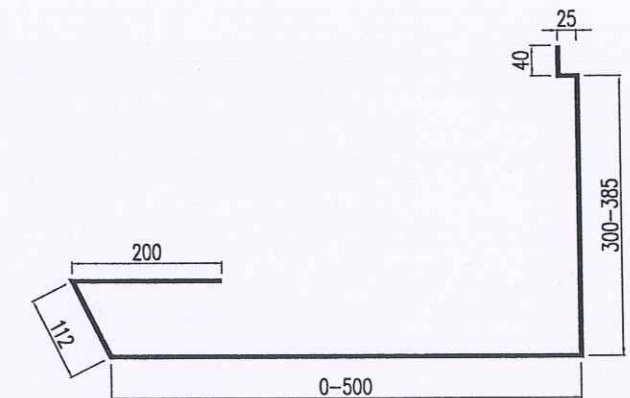
KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LẦM MỚI)
(KC 1)



CHI TIẾT CỬ VÁN BTCT (SW-300A) - TL:1/20
(ĐOẠN MŨI CỌC)



CHI TIẾT VẢI TRẢI ĐỊA KỸ THUẬT



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

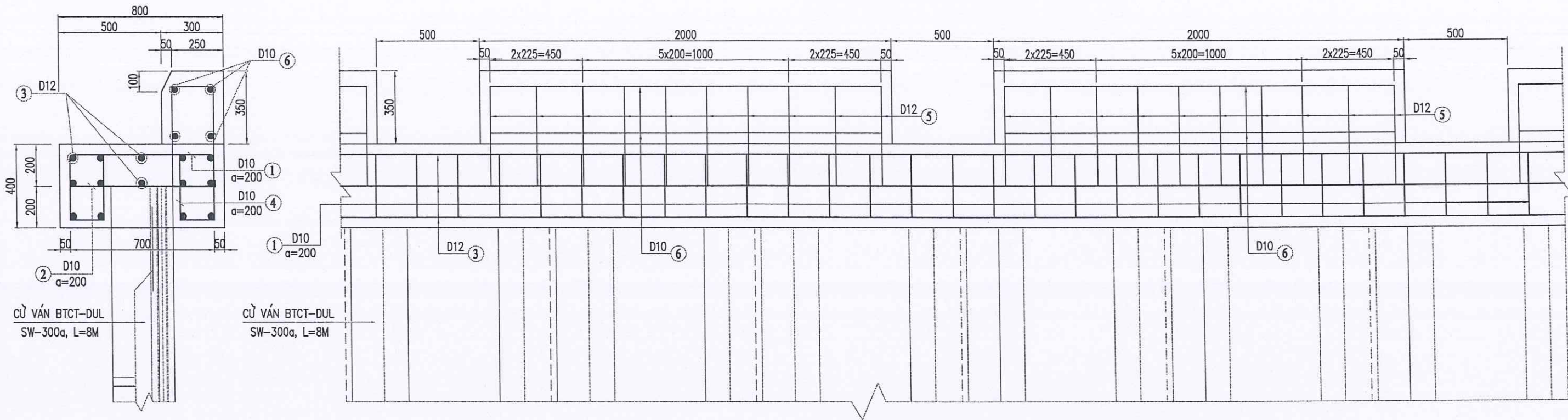
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, RIÊNG CHI TIẾT CỬ VÁN BTCT VÀ CHI TIẾT THÉP DẦM MŨ KÍCH THƯỚC GHI MM.

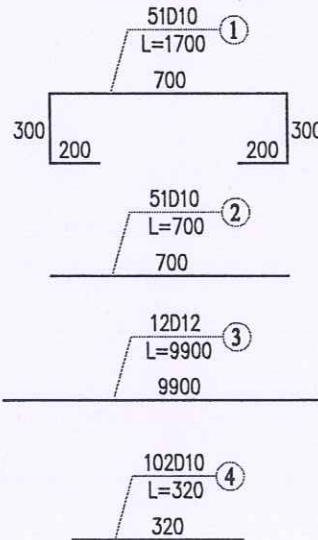
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	ĐẠI	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	ĐẠI	KHBV: TNDD - P1.5 - 01

CỐT THÉP DẦM MŨ + GỜ CHẮN LAN CAN

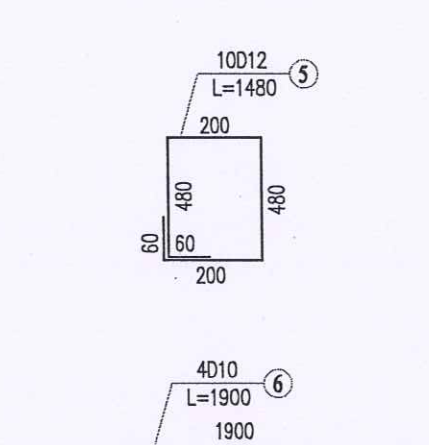
CẮT DỌC DẦM MŨ + GỜ CHẮN LAN CAN (TỶ LỆ: 1/20)



CHI TIẾT CỐT THÉP DẦM MŨ
(TÍNH CHO ĐOẠN 10M)



CHI TIẾT CỐT THÉP GỜ CHẮN LAN CAN
(TÍNH CHO 01 GỜ CHẮN)



BẢNG THỐNG KÊ THÉP DẦM MŨ (TÍNH CHO ĐOẠN 10M)

Tên thanh	Đường kính (mm)	Trong lượng đơn vị (kg/m)	Số thanh (thanh)	Chiều dài (mm)	Trong lượng (kg)	Bê tông M300 (m3)	Ván khuôn (m2)
1	Φ10	0.617	51	1700	53.49	2.86	13.00
2	Φ10	0.617	51	700	22.03		
3	Φ12	0.888	10	9900	87.91		
4	Φ10	0.617	102	320	20.14		
Tổng	Thép Φ ≤10				95.66		
	Thép Φ >10				87.91		

BẢNG THỐNG KÊ THÉP GỜ CHẮN LAN CAN (TÍNH CHO 01 GỜ CHẮN)

Tên thanh	Đường kính (mm)	Trong lượng đơn vị (kg/m)	Số thanh (thanh)	Chiều dài (mm)	Trong lượng (kg)	Bê tông M250 (m3)	Ván khuôn (m2)
5	Φ12	0.888	10	1480	13.14	0.21	1.61
6	Φ10	0.617	4	1900	4.69		
Tổng	Thép Φ ≤10				4.69		
	Thép Φ >10				13.14		

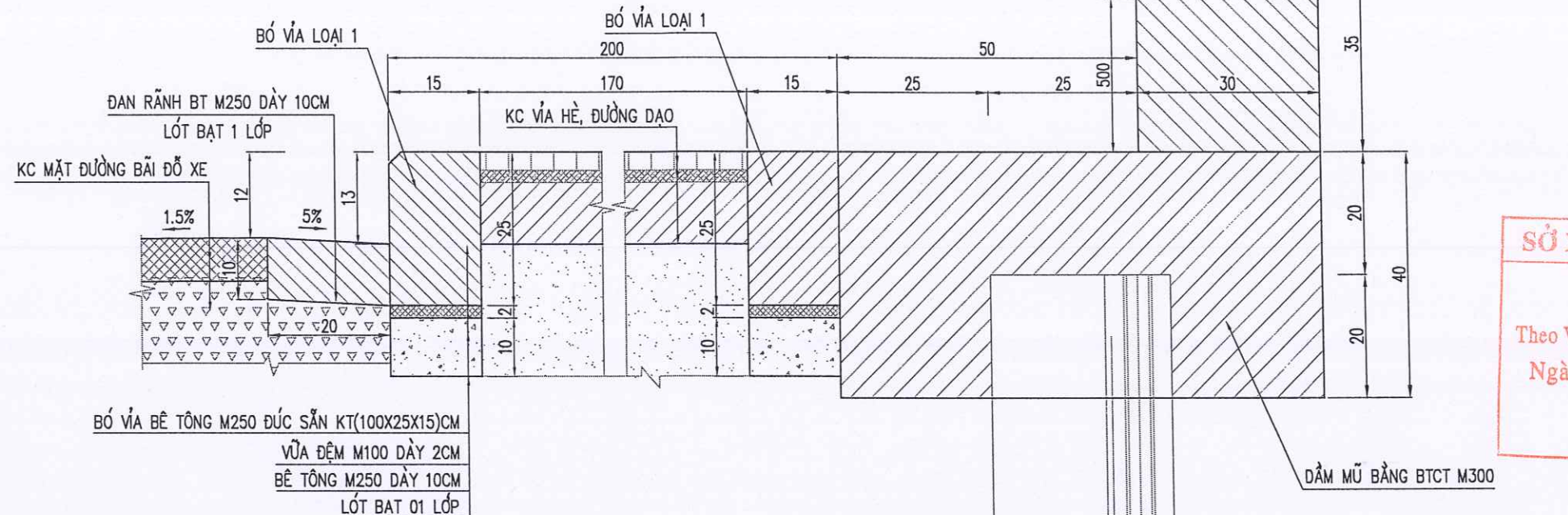
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI MM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026	
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			KHBV: TNDD - P1.5 - 02

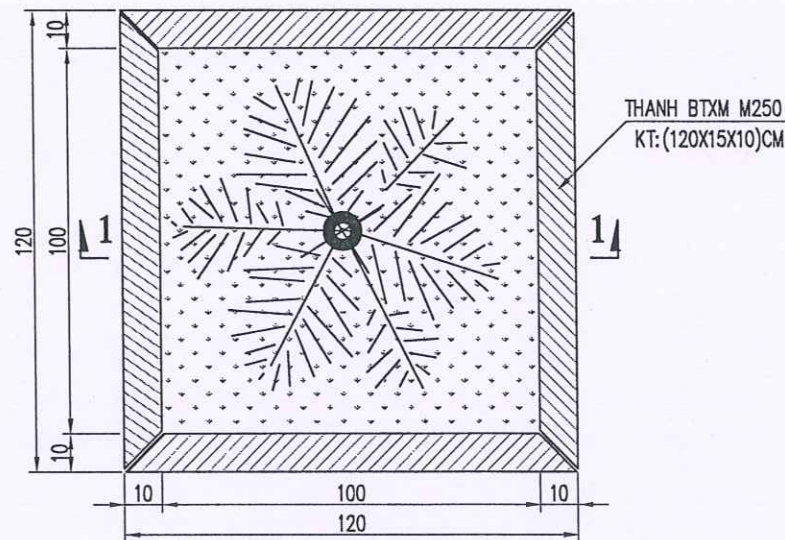
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.5

CHI TIẾT A (TỶ LỆ: 1/10)

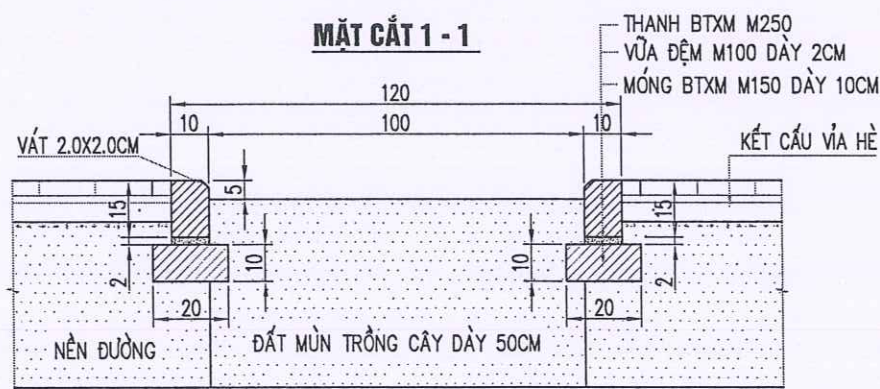


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

CHI TIẾT HỖ BÓN CÂY



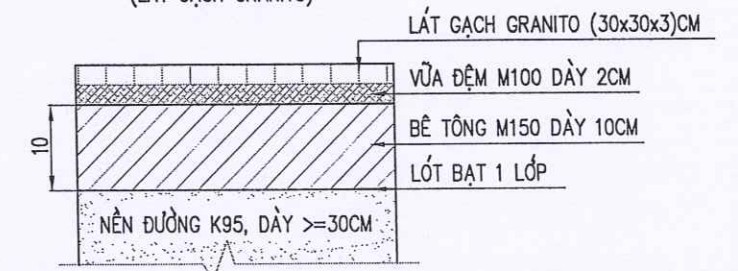
MẶT CẮT 1 - 1



CỦ VÁN BTCT-DUL
 SW-300a, L=8M

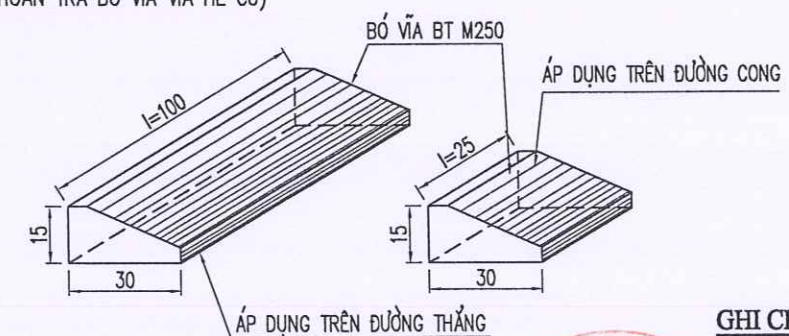
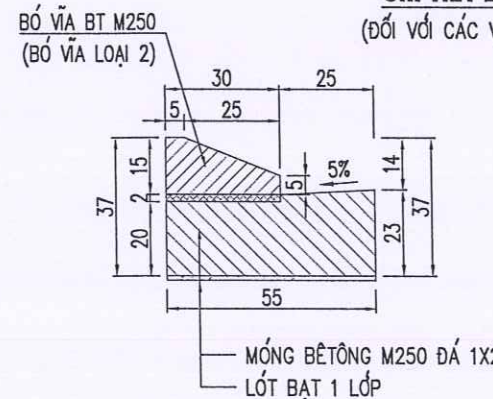
KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG DẠO

(LÁT GẠCH GRANITO)



CHI TIẾT BÓ VỈA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)

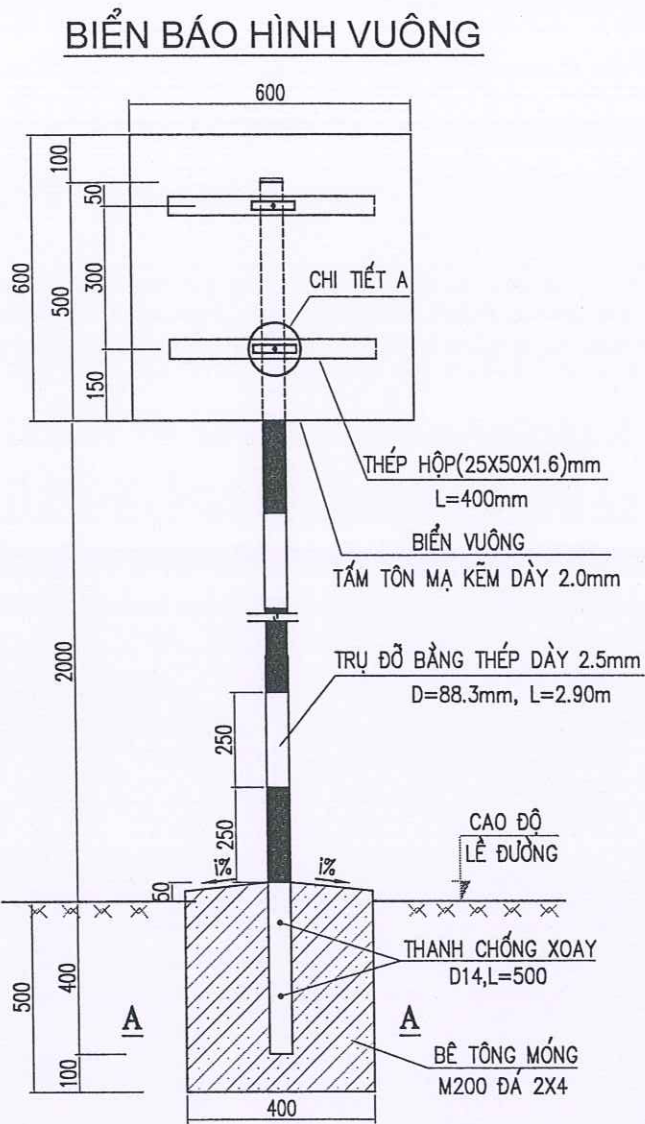
(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BÓ VỈA VỈA HÈ CŨ)



GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

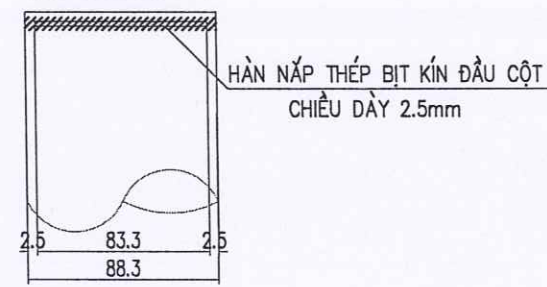
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.5	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA BUI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNDD - P1.5 - 02



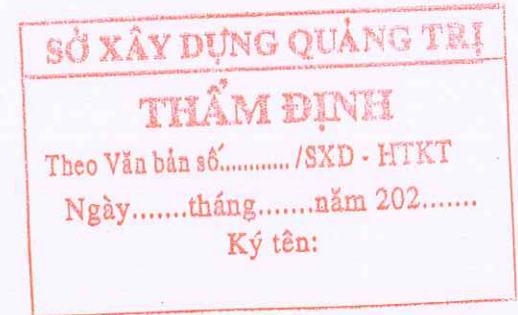
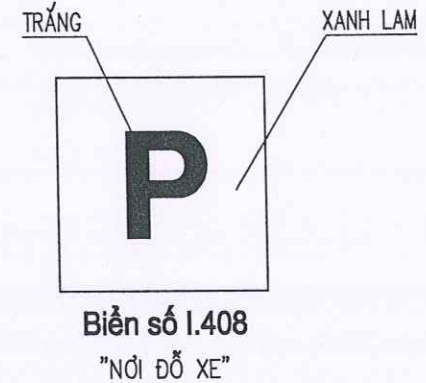
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



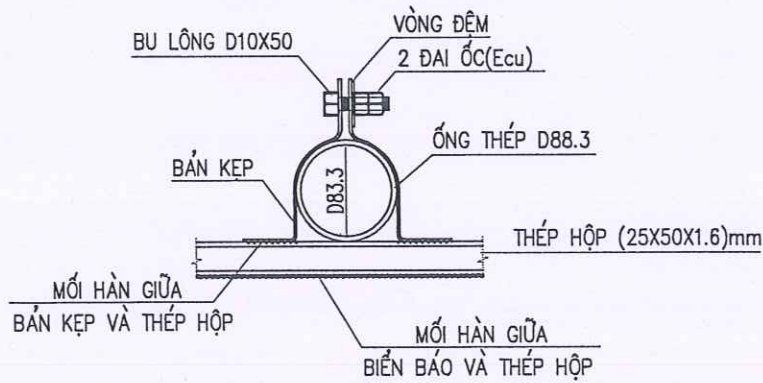
CÁC LOẠI BIỂN BÁO



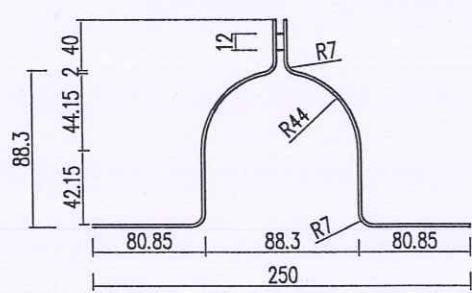
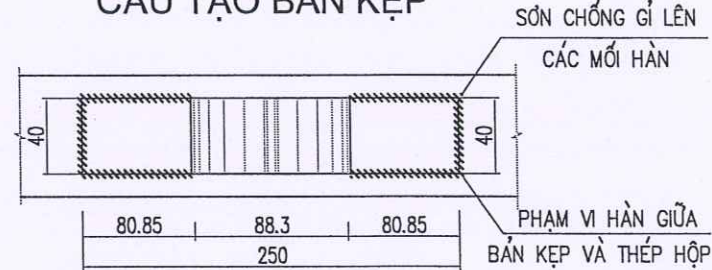
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

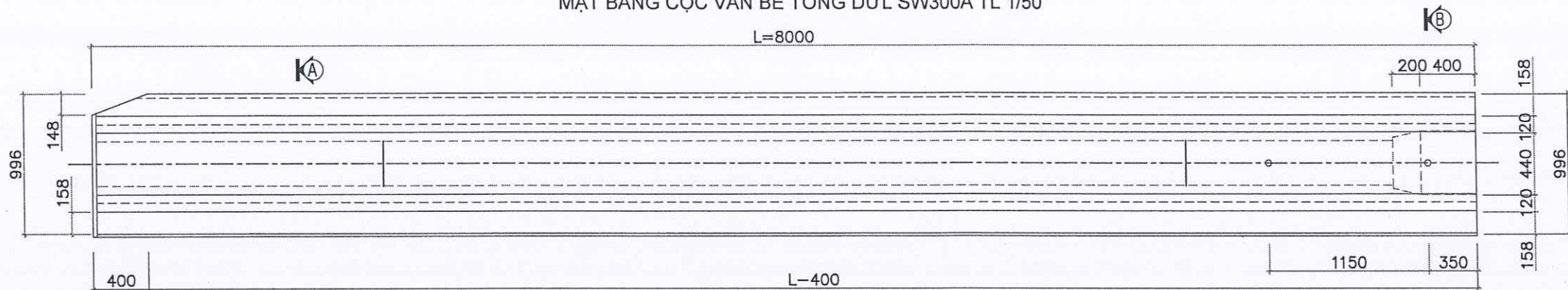


CẤU TẠO BẢN KẸP



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	GIÁM ĐỐC	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE P1.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ	TỶ LỆ: 1/100
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	NGUYỄN VĂN ĐẠI	LẦN XUẤT BẢN: 01
						KHBV: CTBB - 01

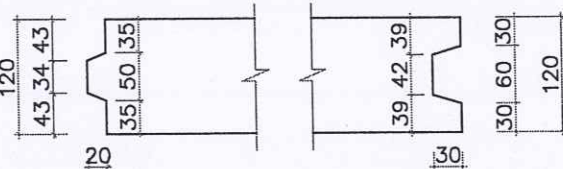
MẶT BẰNG CỌC VÁN BÊ TÔNG DƯ'L SW300A TL 1/50



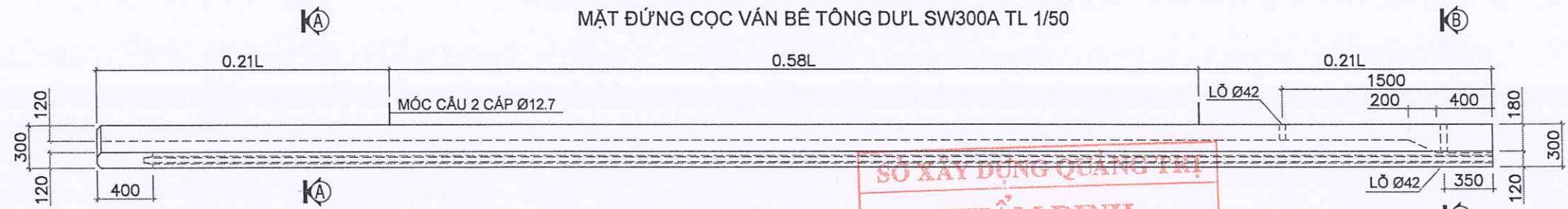
BẢN VẼ CẦU TẠO - SW300A

CỌC VÁN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC SW300A

CẦU TẠO ME ÂM DƯƠNG - TL 1/10



MẶT ĐỪNG CỌC VÁN BÊ TÔNG DƯ'L SW300A TL 1/50

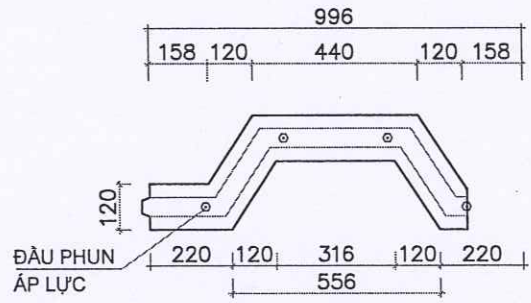


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

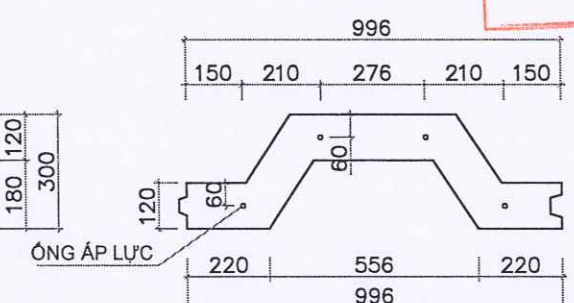
GHI CHÚ VẬT LIỆU/ MATERIAL NOTE:

- BÊ TÔNG/ CONCRETE:
 - CƯỜNG ĐỘ/ STRENGTH: 60 MPa
 - MẪU/ SPECIMEN: D150 x H300
 - XI MĂNG/ CEMENT: PCB40/ OPC40
- THÉP DƯ'L/ PC BAR:
 - TIÊU CHUẨN/ STANDARD: ASTM A416 GRADE 270
 - DỪNG LOẠI TẠO XOẢN 7 SỢI Đ ƯỜNG KÍNH DANH ĐỊNH 12.7MM
 - LỰC CĂNG CẤP: 14000KG CHO 1 TẠO CẤP
- THÉP ĐAI/ SPIRAL:
 - TIÊU CHUẨN/ STANDARD: JIS G2112 HOẶC T ƯƠNG ĐƯƠNG TCVN
 - THÉP GAI SD295 fy=295 MPa; THÉP TR ƠN SR235 fy=235MPa
 - THÉP GAI KÝ HIỆU "D", THÉP TR ƠN KÝ HIỆU "R" (THEO TCVN: THÉP D<10: CB 240T; D>=10: CB 400V)
- CỌC VÁN RUNG KHÔNG XÓI N ƯỚC THÌ KHÔNG CÓ ĐẦU NÓI CỎ, ỚNG ẤP LỰC VÀ ĐẦU PHUN ẤP LỰC
- TIÊU CHUẨN NGHIỆM THU/ STANDARD: JIS A5373
- MOMENT KHÁNG NỬT: 9.58 T.M
- CHIỀU DÀI/ LENGTH: 7M
- SAI SỐ KÍCH THƯỚC: PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BS 8110-1997 PCI MNL 135-00
- KÝ HIỆU/ CODE: SW300-L

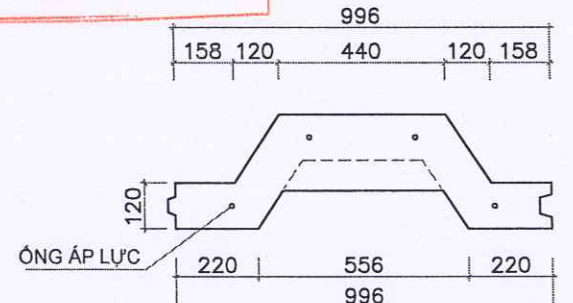
CHI TIẾT MŨI CỌC - TL 1/25



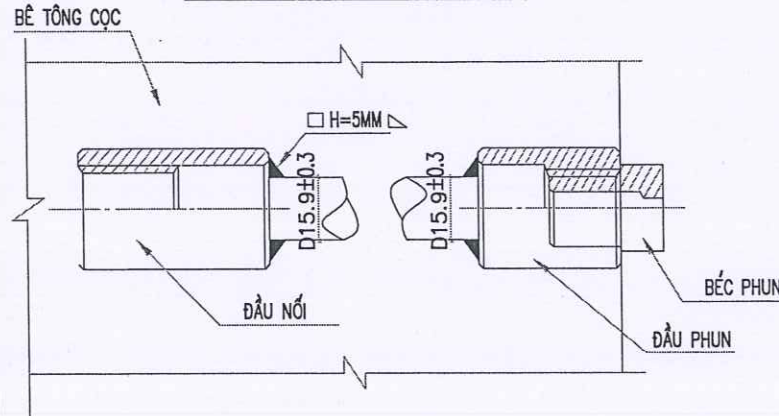
MẶT CẮT A-A - TL 1/25



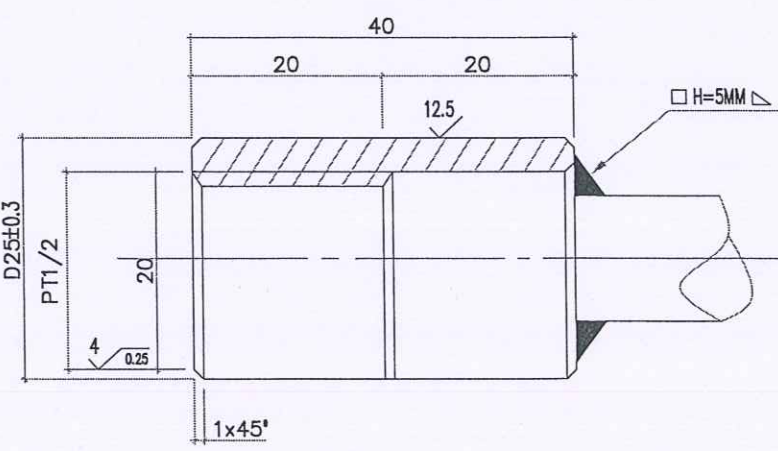
MẶT CẮT B-B - TL 1/25



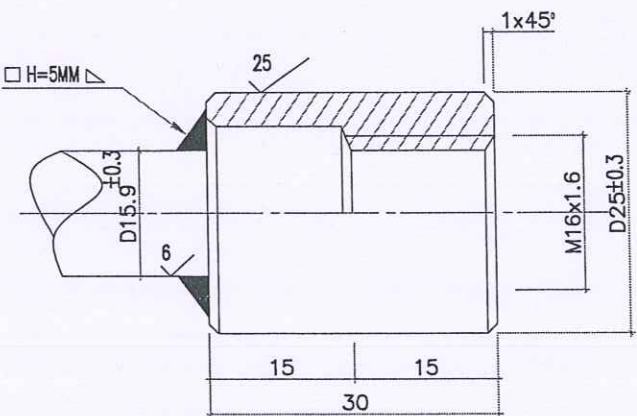
BỐ TRÍ CHUNG ỚNG THÉP DẪN NƯỚC



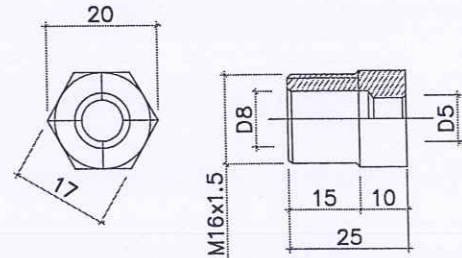
CHI TIẾT ĐẦU NỐI



CHI TIẾT ĐẦU PHUN



CHI TIẾT BẾC PHUN

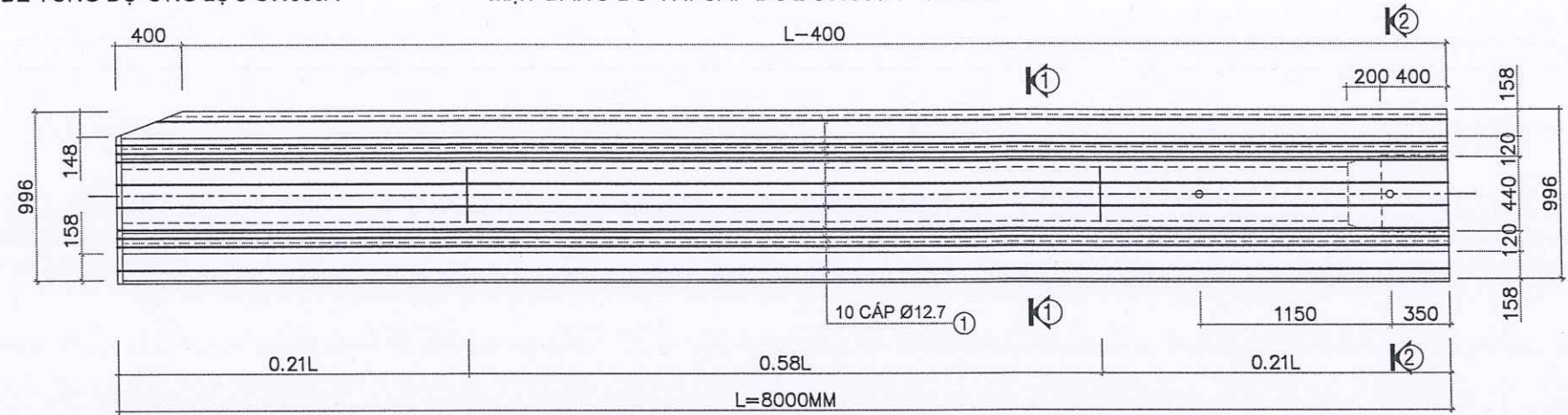


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ CẦU TẠO CỬ BTCT DUL SW-300A	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	ĐẠI ĐẠI ĐẠI ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2023 TỶ LỆ: ĐÃ GHI LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: SW-300A - 01
--------------------------------------	---	---	--	--	--------------------------	--

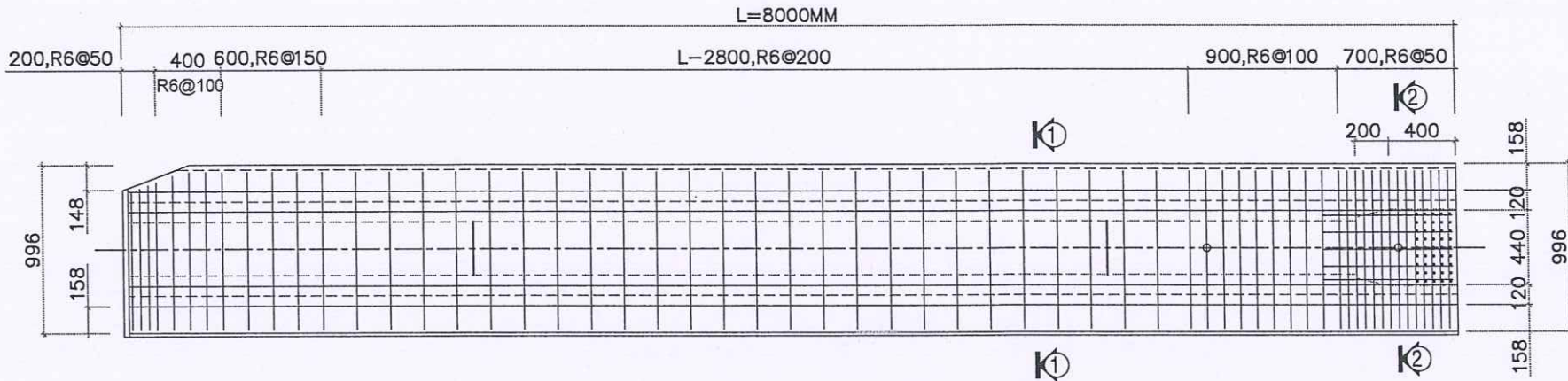
BẢN VẼ CẤU TẠO - SW300A

CỌC VÁN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC SW300A

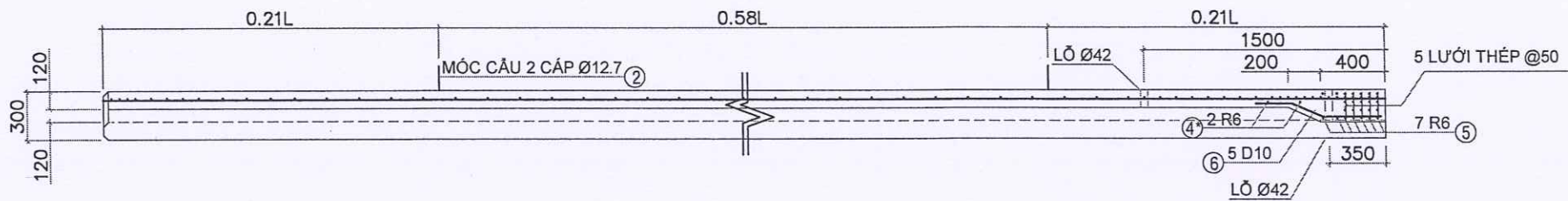
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÁP DƯ'L SW300A - TL 1/50



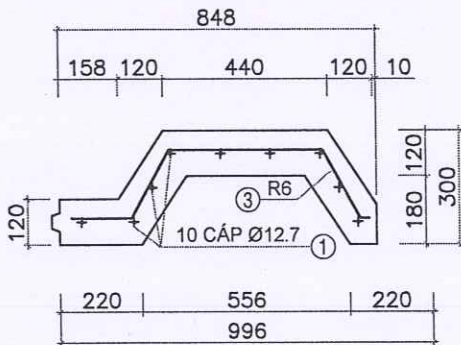
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP THƯỜNG SW300A - TL 1/50



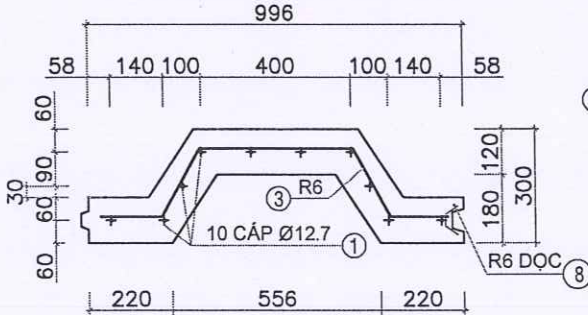
MẶT ĐƯNG BỐ TRÍ THÉP SW300A - TL 1/50



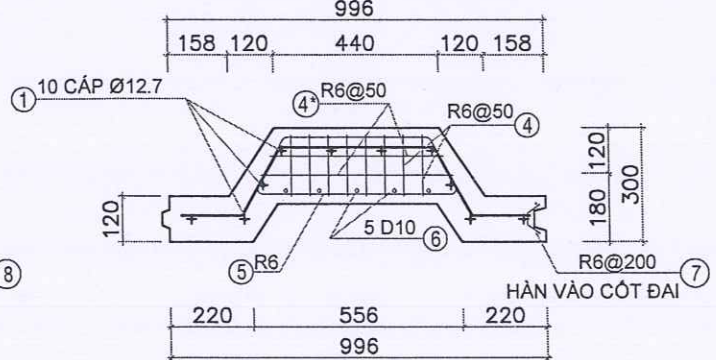
MẶT CẮT MŨI CỌC - TL 1/25



MẶT CẮT 1-1 - TL 1/25



MẶT CẮT 2-2 - TL 1/25



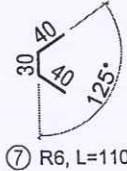
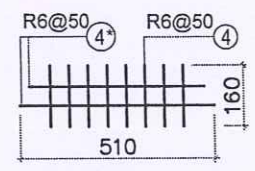
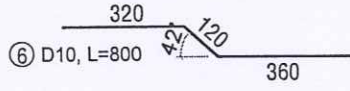
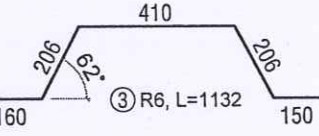
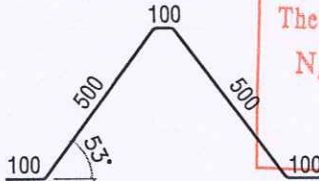
GHI CHÚ VẬT LIỆU/ MATERIAL NOTE:

- BÊ TÔNG/ CONCRETE:
 - CƯỜNG ĐỘ/ STRENGTH: 60 MPa
 - MẪU/ SPECIMEN: D150 x H300
 - XI MĂNG/ CEMENT: PCB40/ OPC40
- THÉP DƯ'L/ PC BAR:
 - TIÊU CHUẨN/ STANDARD: ASTM A416 GRADE 270
 - DÙNG LOẠI TẠO XOẮN 7 SỢI ĐƯỜNG KÍNH DANH ĐỊNH 12.7MM
 - LỰC CĂNG CÁP: 14000KG CHO 1 TẠO CÁP
- THÉP ĐAI/ SPIRAL:
 - TIÊU CHUẨN/ STANDARD: JIS G2112 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TCVN
 - THÉP GAI SD295 fy=295 MPa; THÉP TRƠN SR235 fy=235MPa
 - THÉP GAI KÝ HIỆU "D", THÉP TRƠN KÝ HIỆU "R"
 - (THEO TCVN: THÉP D<10: CB 240T; D>=10: CB 400V)
- CỌC VÁN RUNG KHÔNG XÓI NƯỚC THÌ KHÔNG CÓ ĐẦU NÔI CỎ, ỚNG ÁP LỰC VÀ ĐẦU PHUN ÁP LỰC
- TIÊU CHUẨN NGHIỆM THU/ STANDARD: JIS A5373
- MOMENT KHÁNG NÚT: 9.58 T.M
- CHIỀU DÀI/ LENGTH: 7M
- SAI SỐ KÍCH THƯỚC: PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN BS 8110-1997 PCI MNL 135-00
- KÝ HIỆU/ CODE: SW300-L

① CÁP Ø12.7, L=2000

⑧ R6, L=460

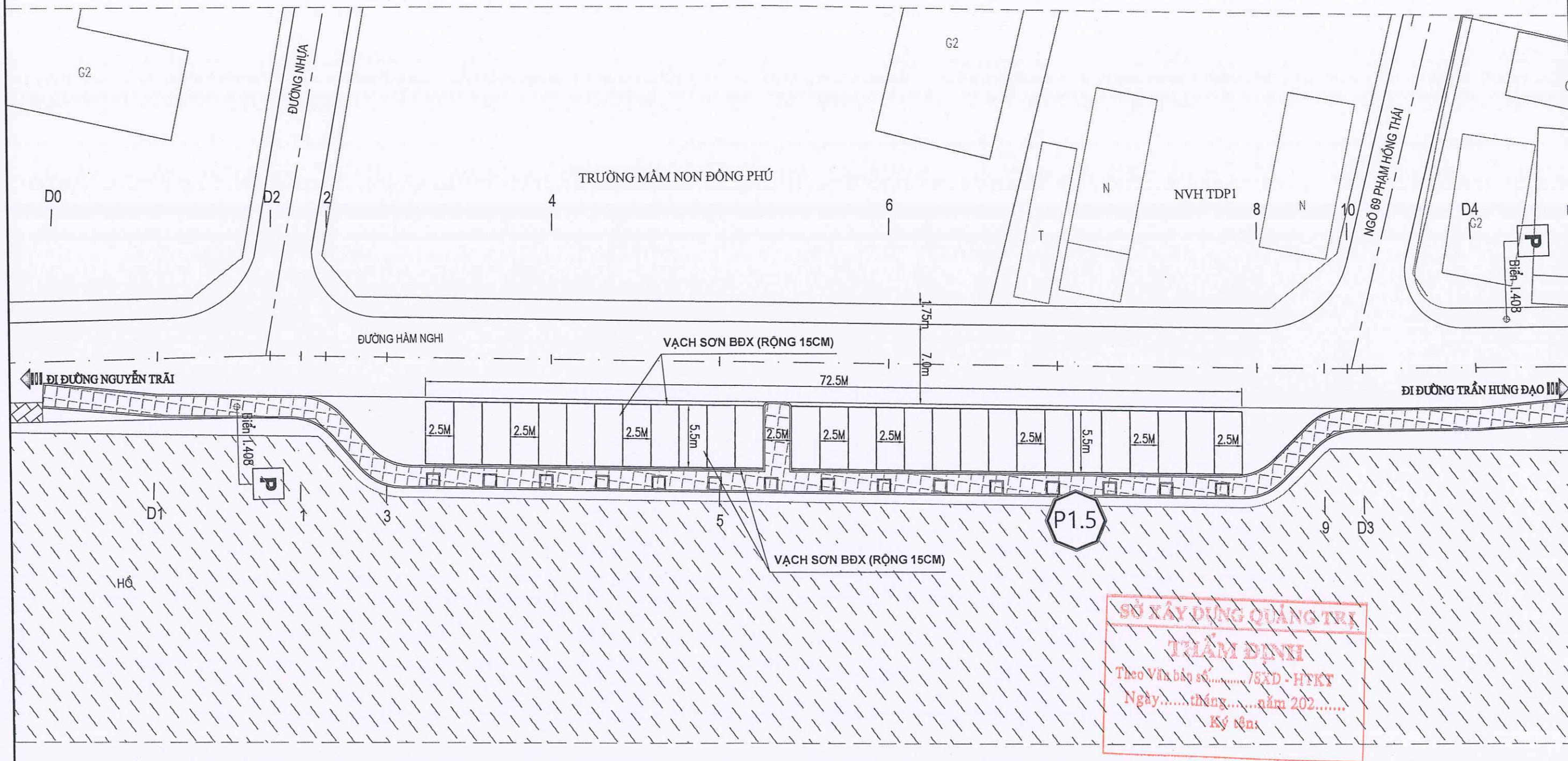
② CÁP Ø12.7, L=1300



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

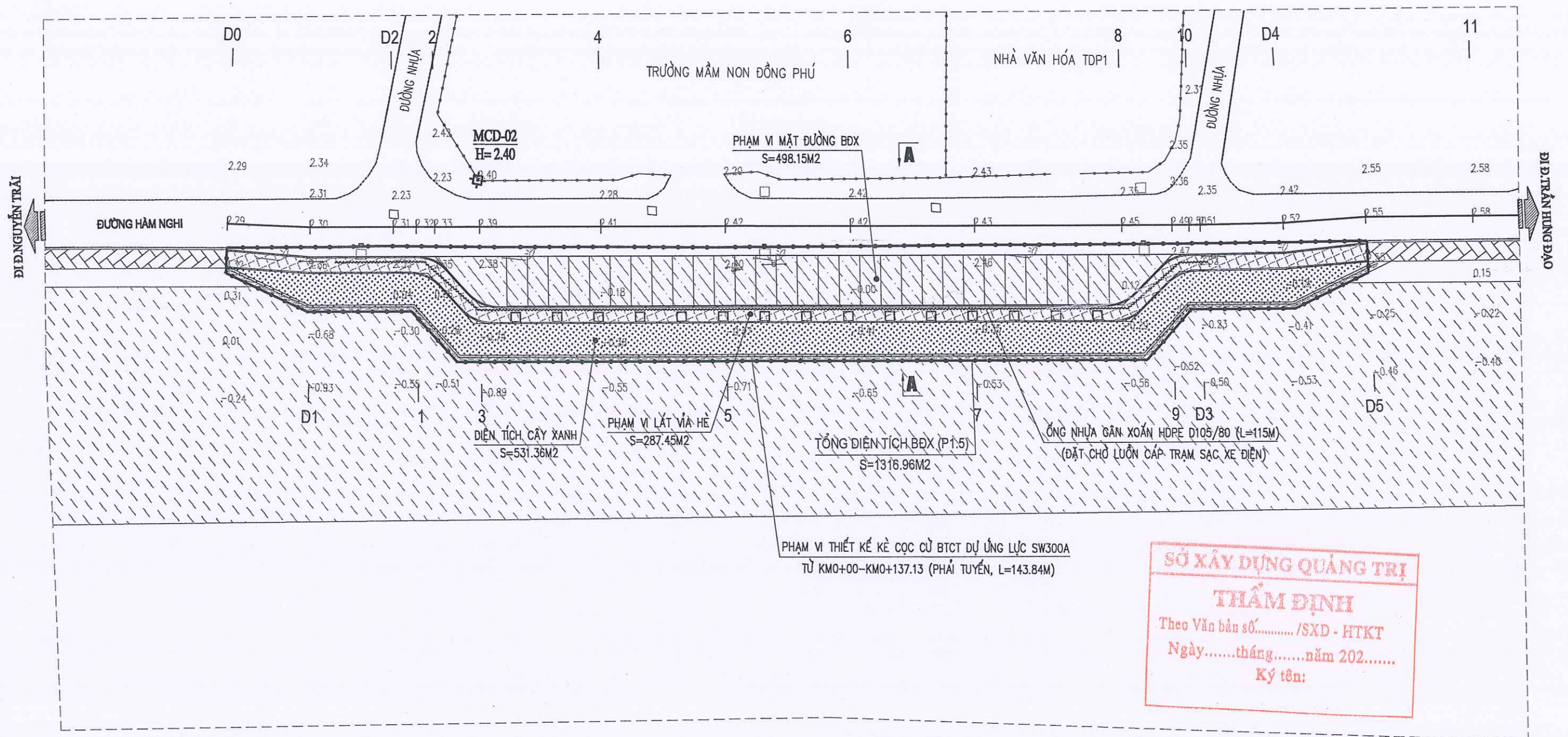
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÀI ĐỒ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ CẤU TẠO CỬ BTCT DUL SW-300A	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	ĐẠI ĐẠI ĐẠI ĐẠI	GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:2020 TỶ LỆ: ĐÃ GHI LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: SW-300A - 02
--------------------------------------	---	---	--	--	--------------------------	---	--

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P1.5, TỶ LỆ 1/250

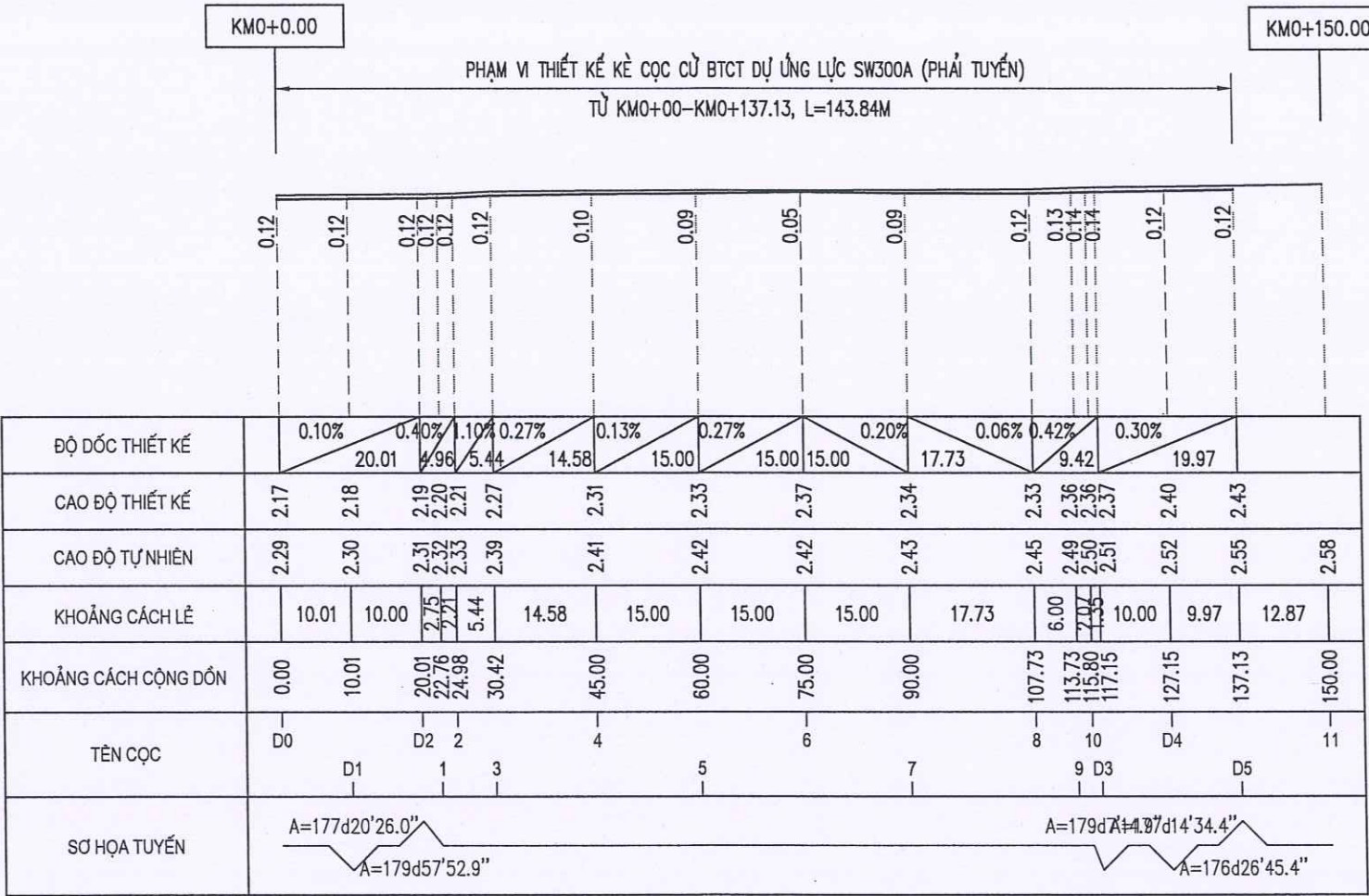


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2023
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/250
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHVV: BDX-P1.5 - 01

ĐOẠN TỪ KMO+00 - KMO+150 (TỶ LỆ: 1/500)

ĐI ĐƯỜNG TRẦN HUNG ĐẠO 

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ TK BÃI ĐỖ XE P1.5	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2025
			CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI				TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG				LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG				KHBV: BDTK - 01



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

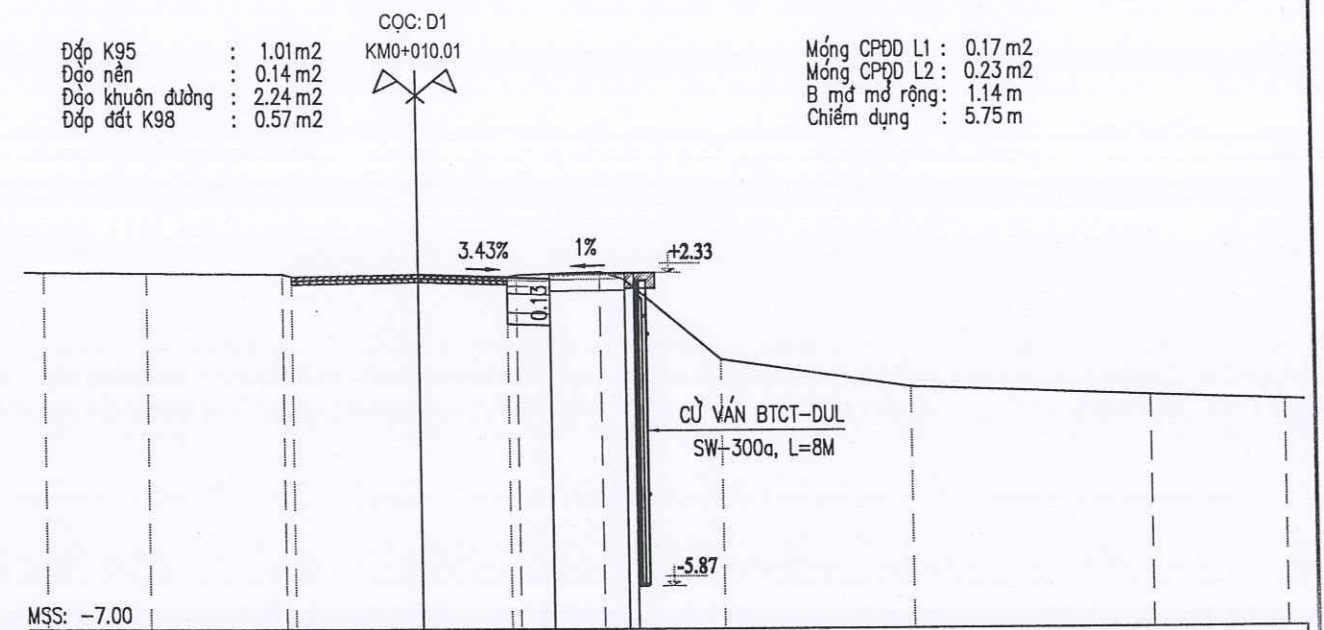
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

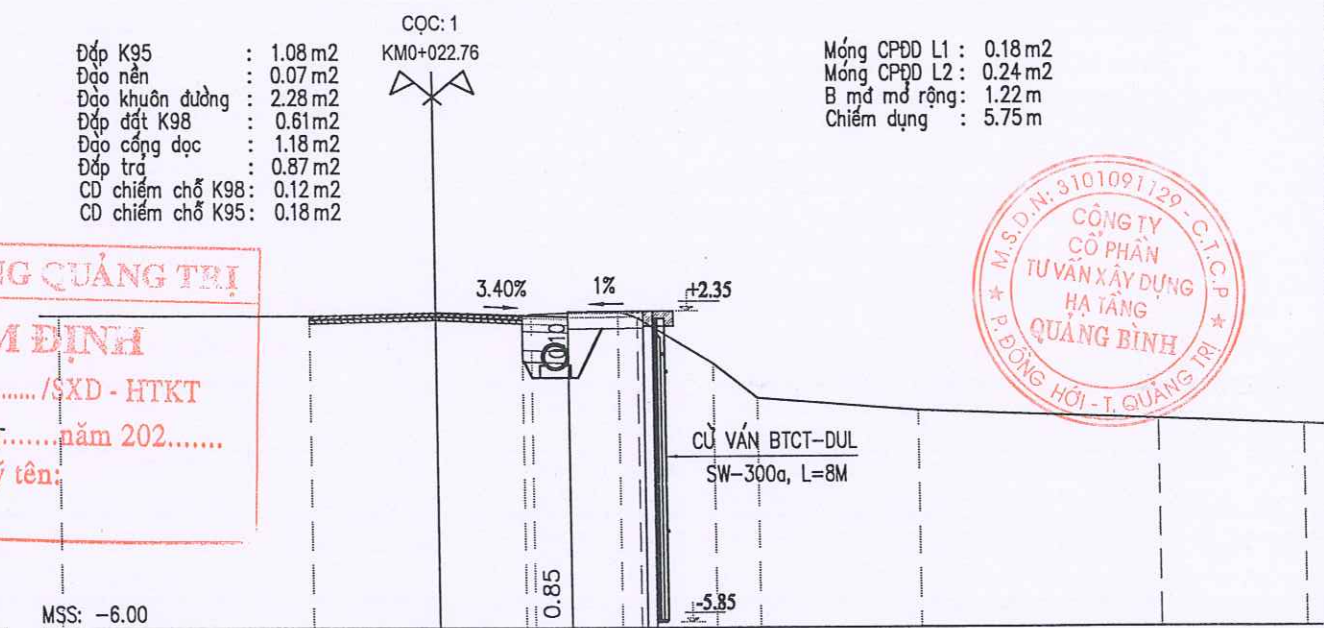
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2025
		TRẮC ĐỌC TK BÃI ĐỖ XE P1.5 KMO+00 - KMO+150	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/1000
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TOTTK - 01

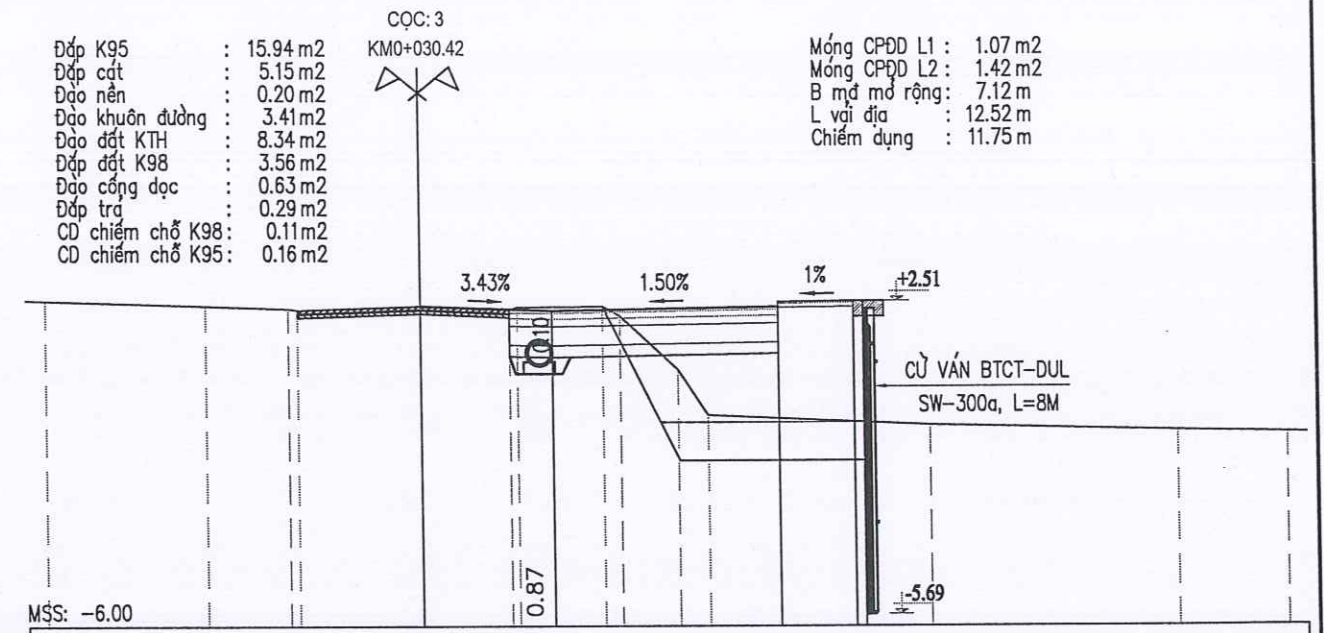


	2.73	3.65	0.75	3.37	2.36	0.75	2.23	0.65	2.53	5.07	6.35	3.56	
2.36		2.34	2.31	2.24	2.30	2.23	2.28	2.36	2.16	0.06	-0.68	-0.93	-1.07
						3.50	2.00	0.75					
					2.30		2.18	2.33	2.33				

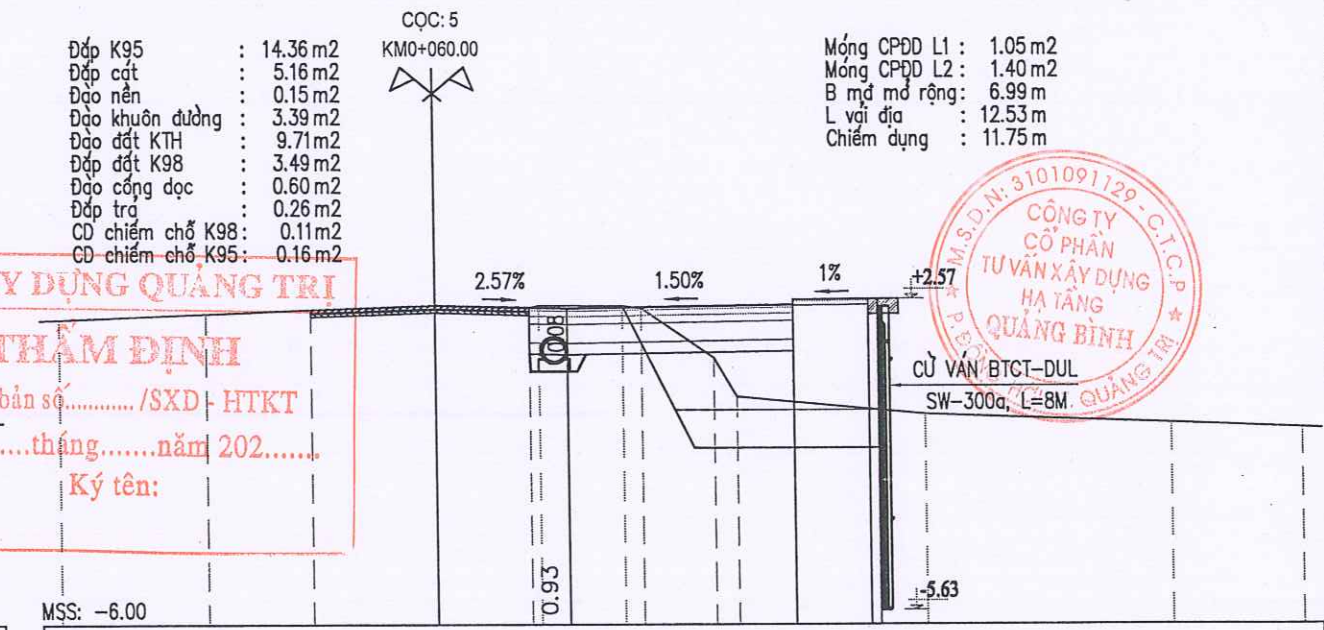


2.26	2.24	2.32	2.22 2.27	2.34 2.17	0.96	0.05	-0.29	-0.54	-0.69
6.66	3.34	2.28	2.30	1.98	1.16	4.29	6.35	3.87	

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P1.5 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P1.5- 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			



	4.27	2.18	3.30	2.38	2.25	1.52	0.80	5.90	6.59	2.90	
2.54		2.40	2.33 2.29	2.39	2.29 2.36	2.38 2.12	0.72 -0.48		-0.74	-0.89	-0.96
					3.50	6.00	2.00				
				2.39		2.27	2.36 2.49	2.51 2.51			



2.04	2.20	2.31	2.42	2.35 2.41	2.40 2.33	1.02 0.00	-0.47	-0.71	-0.84
3.91	2.77	3.32	2.51	2.20	1.92	5.00	6.53	3.48	

+2.57

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
HẠ TẦNG
QUẢNG BÌNH

CỬ VẤN BTCT-DUL
SW-300a, L=8M

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HÀ TẮNG QUẢNG BÌNH

QUẢNG TRI:/2026

TỶ LỆ: 1/200; 1/200

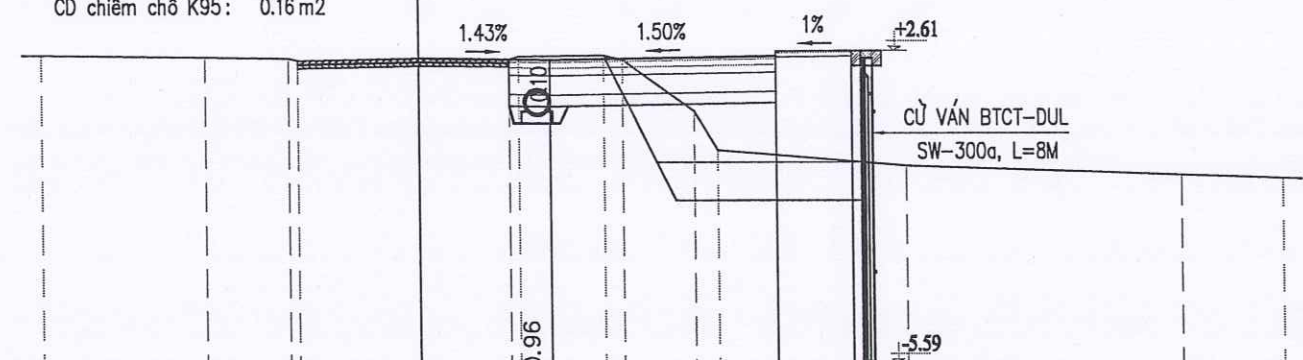
LẦN XUẤT BẢN: 01

KHBV: TNT - P1.5- 02

CỌC: 6
KM0+075.00

Đắp K95 : 14.37 m2
Đắp cát : 5.16 m2
Đào nền : 0.24 m2
Đào khuôn đường : 3.50 m2
Đào đất KTH : 9.47 m2
Đắp đất K98 : 3.54 m2
Đào cống dọc : 0.63 m2
Đắp trụ : 0.29 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.11 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.16 m2

Móng CPDD L1 : 1.06 m2
Móng CPDD L2 : 1.42 m2
B mđ mở rộng : 7.08 m
L vỉ địa : 12.53 m
Chiếm dụng : 11.75 m

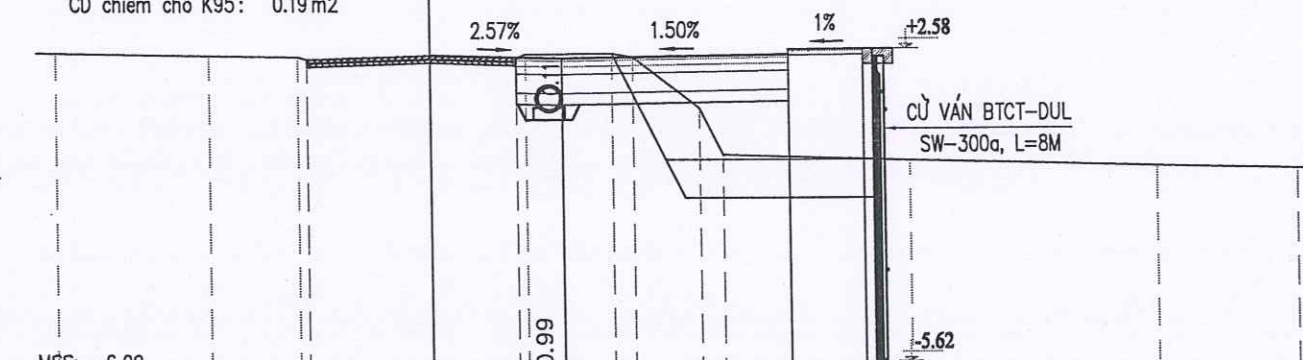


CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.42	2.37			2.46	2.59	2.61	2.61	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				3.50		6.00		2.00	0.25			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.51	2.45	2.42	2.39	2.46	2.49	1.02	-0.00		-0.41	-0.65	-0.74
KHOẢNG CÁCH MIA	4.32	2.20	0.25	3.23	2.42	0.25	2.27	0.50	1.90	0.61	5.00	7.35

CỌC: 7
KM0+090.00

Đắp K95 : 14.48 m2
Đắp cát : 5.29 m2
Đào nền : 0.25 m2
Đào khuôn đường : 3.50 m2
Đào đất KTH : 9.05 m2
Đắp đất K98 : 3.60 m2
Đào cống dọc : 0.55 m2
Đắp trụ : 0.25 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.12 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.19 m2

Móng CPDD L1 : 1.08 m2
Móng CPDD L2 : 1.44 m2
B mđ mở rộng : 7.20 m
L vỉ địa : 12.66 m
Chiếm dụng : 11.75 m

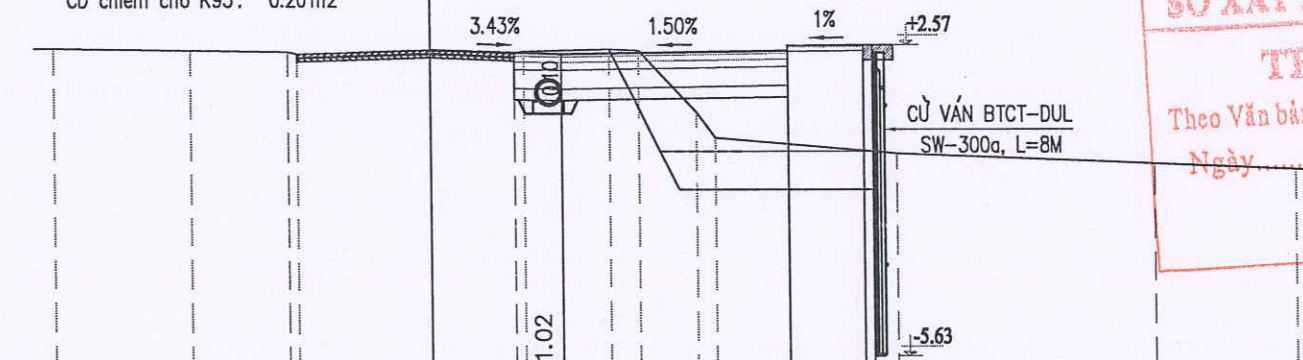


CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.43	2.34			2.43	2.56	2.58	2.58	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				3.50		6.00		2.00	0.25			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.50	2.43	2.39	2.43	2.36	2.45	2.46	1.02	-0.20	-0.35	-0.53	-0.63
KHOẢNG CÁCH MIA	4.05	2.38	0.25	3.32	2.30	0.25	2.27	0.54	1.75	0.61	5.00	6.57

CỌC: 8
KM0+107.73

Đắp K95 : 14.03 m2
Đắp cát : 5.37 m2
Đào nền : 0.22 m2
Đào khuôn đường : 3.52 m2
Đào đất KTH : 9.55 m2
Đắp đất K98 : 3.63 m2
Đào cống dọc : 0.48 m2
Đắp trụ : 0.21 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.13 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.20 m2

Móng CPDD L1 : 1.09 m2
Móng CPDD L2 : 1.45 m2
B mđ mở rộng : 7.25 m
L vỉ địa : 12.74 m
Chiếm dụng : 11.75 m

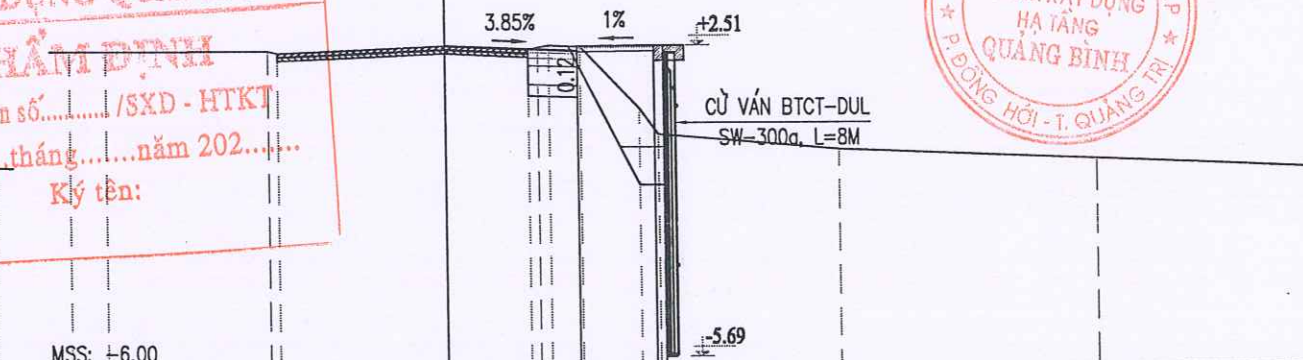


CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.45	2.33			2.42	2.55	2.57	2.57	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				3.50		6.00		2.00	0.25			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.51	2.45	2.41	2.45	2.35	2.41	2.46	2.43	0.80	0.12	-0.29	-0.56
KHOẢNG CÁCH MIA	3.63	2.56	0.25	3.56	2.25	0.25	2.28	0.78	1.52	0.50	4.80	6.87

CỌC: 9
KM0+113.73

Đắp K95 : 15.33 m2
Đắp cát : 4.64 m2
Đào nền : 0.09 m2
Đào khuôn đường : 1.54 m2
Đào đất KTH : 7.45 m2
Đắp đất K98 : 0.64 m2

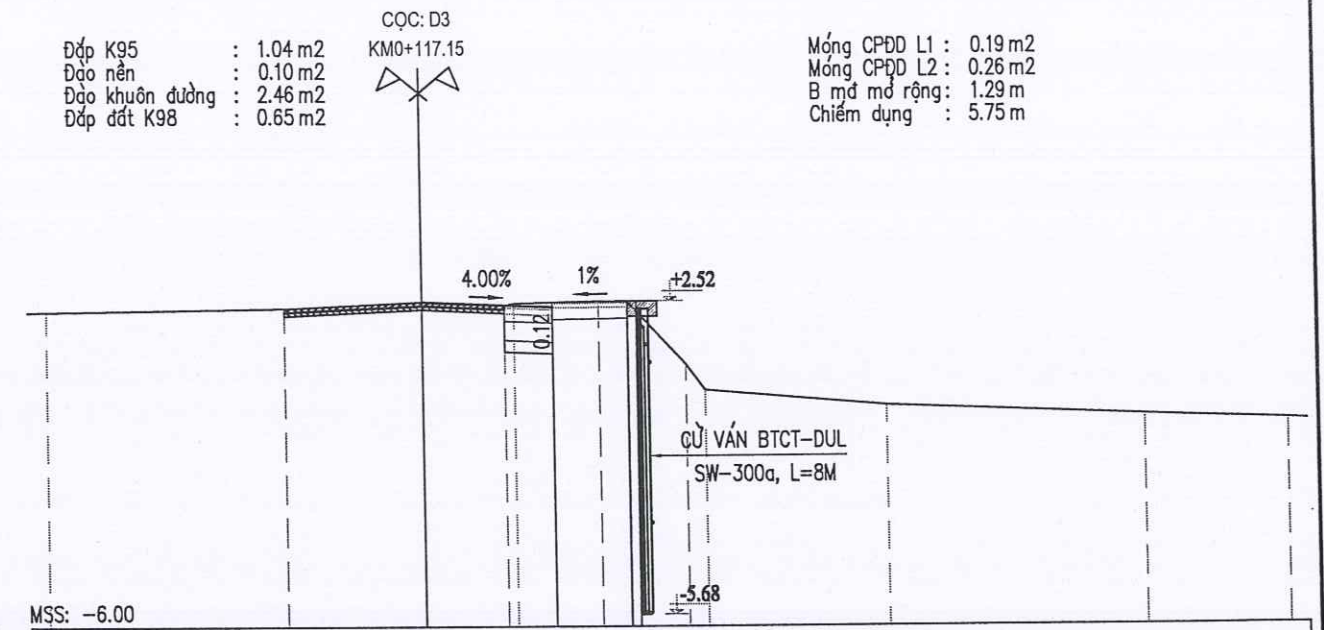
Móng CPDD L1 : 0.19 m2
Móng CPDD L2 : 0.26 m2
B mđ mở rộng : 1.28 m
L vỉ địa : 6.70 m
Chiếm dụng : 9.50 m



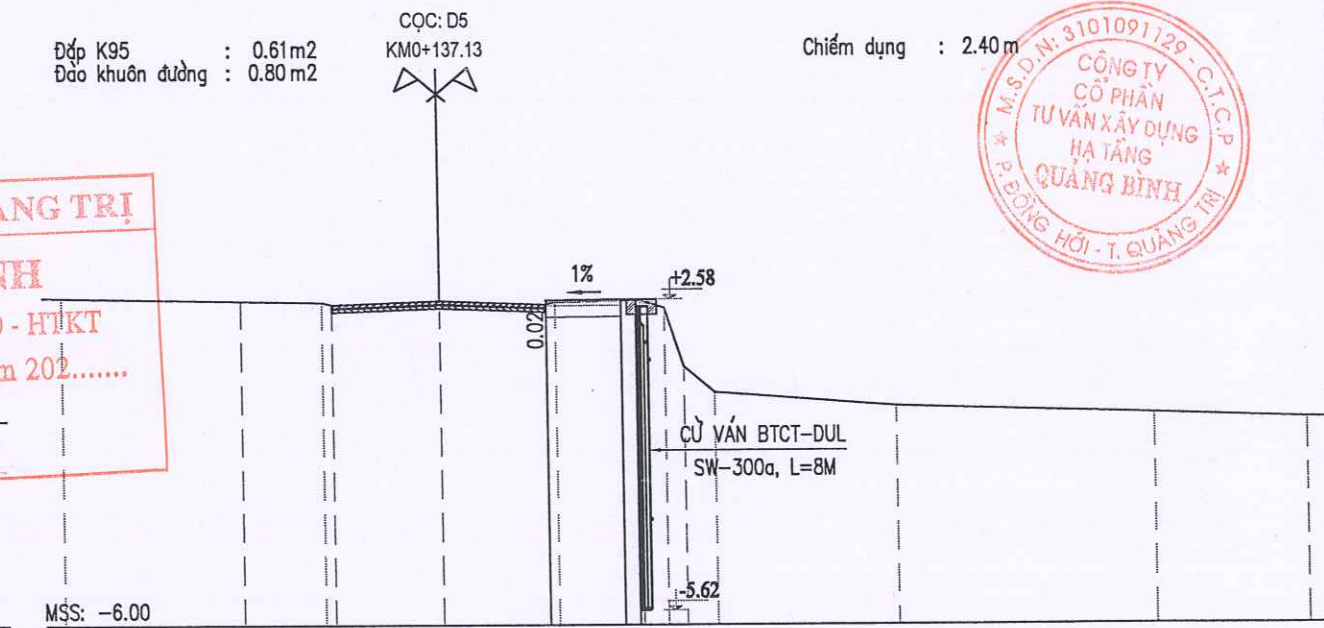
CAO ĐỘ THIẾT KẾ				2.49	2.38			2.51	2.51			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ				3.50		2.00		0.25				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.35	2.35	2.36	2.49	2.39	2.45	2.47	0.84	0.16	-0.25	-0.52	-0.75
KHOẢNG CÁCH MIA	0.95	4.31	0.25	4.49	2.22	0.28	0.82	1.52	0.50	4.80	6.87	5.73

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:





	6.35	2.27	2.35	2.51	2.41 2.47	2.52 2.49	0.86 0.18	-0.23	4.80	6.87	3.79	-0.65
				2.51	2.50	2.52 2.52	0.75					
				3.50	2.00							



2.64	4.75	2.15	2.85	2.85	2.26	4.80	6.85	4.05	-0.58
2.55	2.51	2.45	2.55	2.45	2.51	2.55	2.35	0.50	0.80
2.56	2.43	2.58	2.58	2.00	0.40	0.12	-0.25	-0.46	

2.40 m



M.S.D.N: 3101091129 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
HẠ TẦNG
QUẢNG BÌNH
P. ĐỒNG HỚI - T. QUẢNG TRỊ

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÀI ĐỒ XE (P1.5)																															
Tên cọc	K/c lỗ	DIỆN TÍCH												BỀ RỘNG			KHỐI LƯỢNG												DIỆN TÍCH		
		Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Đào cống dọc	Đắp trả	Cống dọc chiếm chỗ K98	Cống dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	L vỉa địa	Taluy	Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Đào cống dọc	Đắp trả	Cống dọc chiếm chỗ K98	Cống dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	S vỉa địa	Taluy
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2	m2
D0		0,61	-	-	0,77	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-															
	10,01																8,11	-	0,70	15,07	-	2,85	-	-	-	-	0,85	1,15	5,71	-	-
D1		1,01	-	0,14	2,24	-	0,57	-	-	-	-	0,17	0,23	1,14	-	-															
	10,00																10,45	-	1,05	22,60	-	5,90	5,85	4,30	0,60	0,95	1,75	2,35	11,80	-	-
D2		1,08	-	0,07	2,28	-	0,61	1,17	0,86	0,12	0,19	0,18	0,24	1,22	-	-															
	2,75																2,97	-	0,19	6,27	-	1,68	3,23	2,38	0,33	0,51	0,50	0,66	3,36	-	-
1		1,08	-	0,07	2,28	-	0,61	1,18	0,87	0,12	0,18	0,18	0,24	1,22	-	-															
	2,21																2,36	-	0,15	4,98	-	1,33	2,62	1,93	0,27	0,40	0,40	0,52	2,64	-	-
2		1,06	-	0,07	2,23	-	0,59	1,19	0,88	0,12	0,18	0,18	0,23	1,17	-	-															
	5,44																46,24	14,01	0,73	15,34	22,68	11,29	4,95	3,18	0,63	0,92	3,40	4,49	22,55	34,05	-
3		15,94	5,15	0,20	3,41	8,34	3,56	0,63	0,29	0,11	0,16	1,07	1,42	7,12	12,52	-															
	14,58																218,26	75,52	2,99	50,37	129,40	51,76	9,26	4,23	1,60	2,33	15,53	20,70	103,59	182,91	-
4		14,00	5,21	0,21	3,50	9,41	3,54	0,64	0,29	0,11	0,16	1,06	1,42	7,09	12,57	-															
	15,00																212,70	77,78	2,70	51,68	143,40	52,73	9,30	4,13	1,65	2,40	15,83	21,15	105,60	188,25	-
5		14,36	5,16	0,15	3,39	9,71	3,49	0,60	0,26	0,11	0,16	1,05	1,40	6,99	12,53	-															
	15,00																215,48	77,40	2,93	51,68	143,85	52,73	9,23	4,13	1,65	2,40	15,83	21,15	105,53	187,95	-
6		14,37	5,16	0,24	3,50	9,47	3,54	0,63	0,29	0,11	0,16	1,06	1,42	7,08	12,53	-															
	15,00																216,38	78,38	3,68	52,50	138,90	53,55	8,85	4,05	1,73	2,63	16,05	21,45	107,10	188,93	-
7		14,48	5,29	0,25	3,50	9,05	3,60	0,55	0,25	0,12	0,19	1,08	1,44	7,20	12,66	-															
	17,73																252,74	94,50	4,17	62,23	164,89	64,09	9,13	4,08	2,22	3,46	19,24	25,62	128,10	225,17	-
8		14,03	5,37	0,22	3,52	9,55	3,63	0,48	0,21	0,13	0,20	1,09	1,45	7,25	12,74	-															
	6,00																88,08	30,03	0,93	15,18	51,00	12,81	1,44	0,63	0,39	0,60	3,84	5,13	25,59	58,32	-
9		15,33	4,64	0,09	1,54	7,45	0,64	-	-	-	-	0,19	0,26	1,28	6,70	-															
	2,07																16,94	4,80	0,20	4,14	7,71	1,34	-	-	-	-	0,39	0,54	2,66	6,93	-
10		1,04	-	0,10	2,46	-	0,65	-	-	-	-	0,19	0,26	1,29	-	-															
	1,35																1,40	-	0,14	3,32	-	0,88	-	-	-	-	0,26	0,35	1,74	-	-
D3		1,04	-	0,10	2,46	-	0,65	-	-	-	-	0,19	0,26	1,29	-	-															
	10,00																11,30	-	0,80	22,60	0,90	6,20	-	-	-	-	1,85	2,50	12,40	-	-
D4		1,22	-	0,06	2,06	0,18	0,59	-	-	-	-	0,18	0,24	1,19	-	-															
	9,97																9,12	-	0,30	14,26	0,90	2,94	-	-	-	-	0,90	1,20	5,93	-	-
D5		0,61	-	-	0,80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-															
	12,87																														
11																															
	150,00	TỔNG CỘNG															1312,54	452,42	21,65	392,21	803,63	322,06	63,85	33,03	11,06	16,60	96,60	128,96	644,29	1072,51	0,00

* Tổng hợp:
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm = 644,29 m2
+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2: = 0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/m2: = 644,29 m2
+ Móng CPDD loại 1: = 96,64 m3
+ Móng CPDD loại 2: = 128,86 m3
+ Diện tích mặt đường hoàn trả BTN: = 0,00 m2
+ Diện tích mặt đường hoàn trả BTXM: = 0,00 m2
+ Đắp đất K98 = 311,09 m3
+ Đắp đất K95 = 1295,94 m3
+ Đắp cát K90 = 452,42 m3
+ Đào nền: = 21,65 m3
+ Đào khuôn đường: = 392,21 m3
+ Đào kết cấu mặt đường nhựa cũ: = 0,00 m3
+ Đào kết cấu mặt đường BTXM cũ: = 0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ: = 68,57 m3
+ Đào đất không thích hợp = 803,63 m3
+ Diện tích gia cố mái taluy = 0,00 m2
+ S vỉa địa = 1072,51 m2
+ S lát vỉa hè = 257,63 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1 = 394,40 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2 = 44,39 m
+ S cây xanh = 0,00 m2
+ Đào đất TC cống dọc = 63,85 m3
+ Đắp hoàn trả cống dọc = 33,03 m3
+ Cống dọc chiếm chỗ K98 = 11,06 m3
+ Cống dọc chiếm chỗ K95 = 16,60 m3

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

4. BÃI ĐỖ XE (P1.6)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

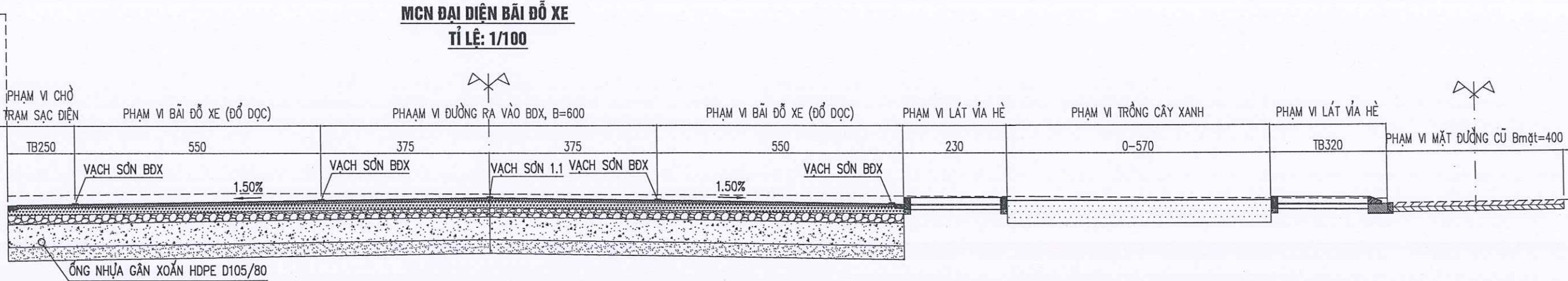
HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

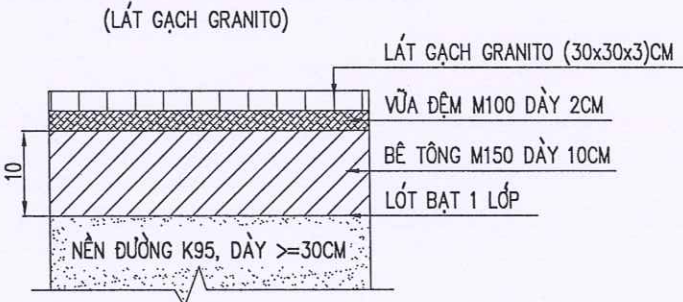
Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

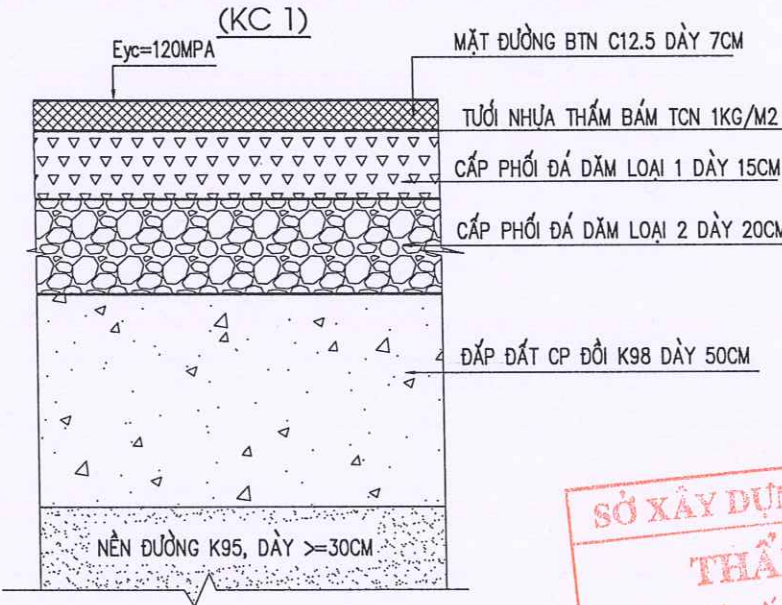
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.6



KẾT CẤU VÍA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)

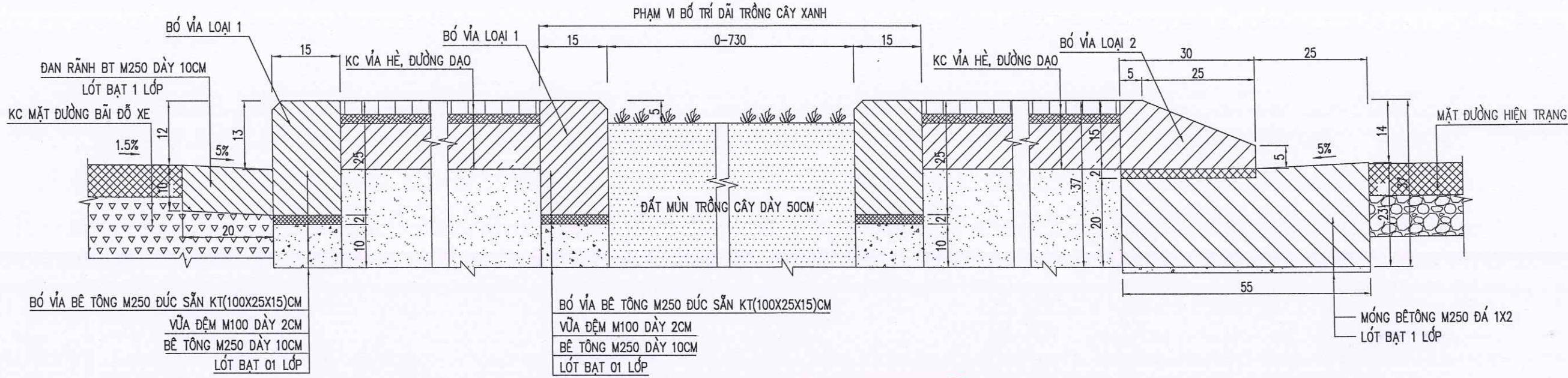


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

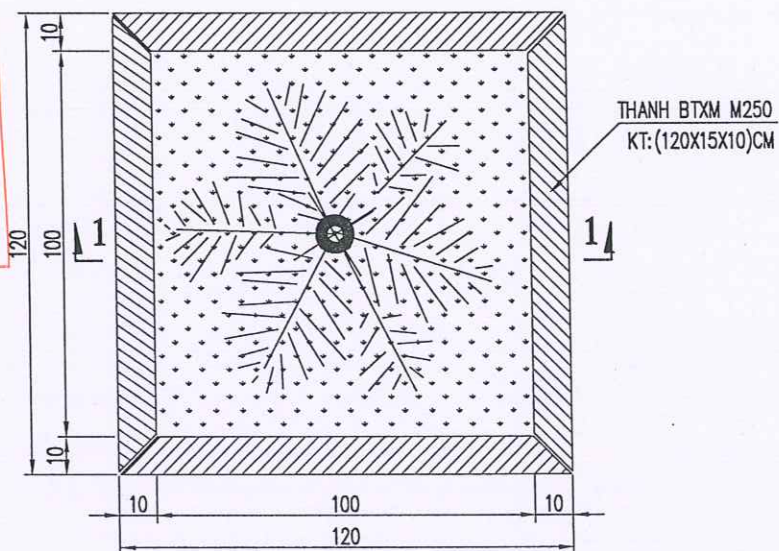
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		GIÁM ĐỐC 	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.6	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV:

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.6

CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)

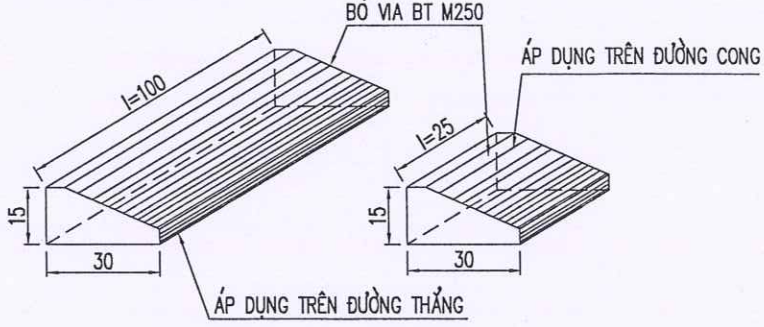
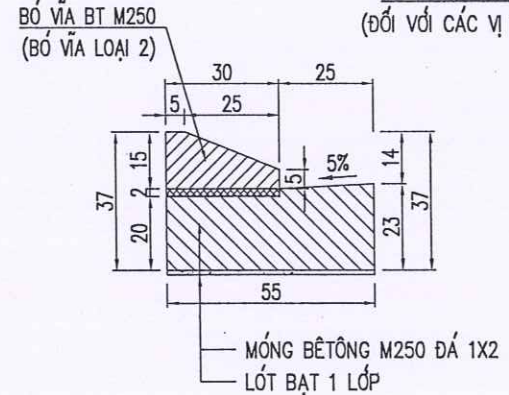


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

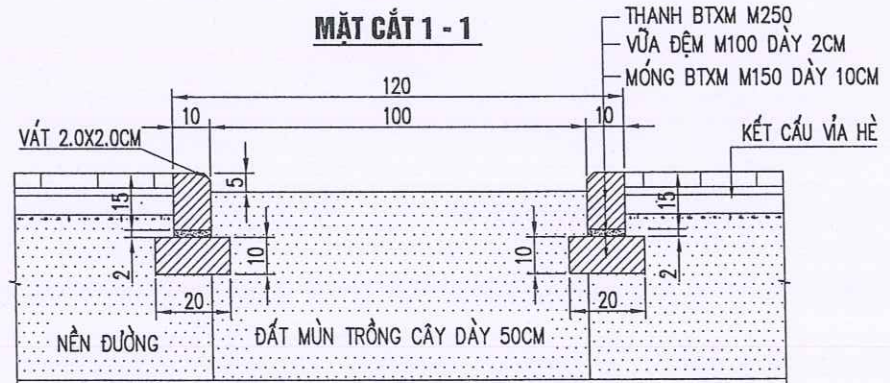


CHI TIẾT BỐ VÍA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)

(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BỐ VÍA VÍA HÈ CŨ)



MẶT CẮT 1 - 1



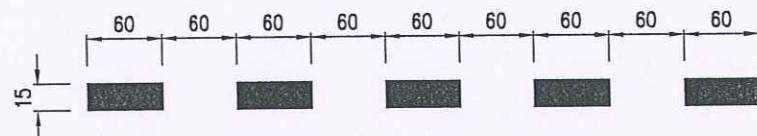
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.6	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			KHBV:

[illegible]

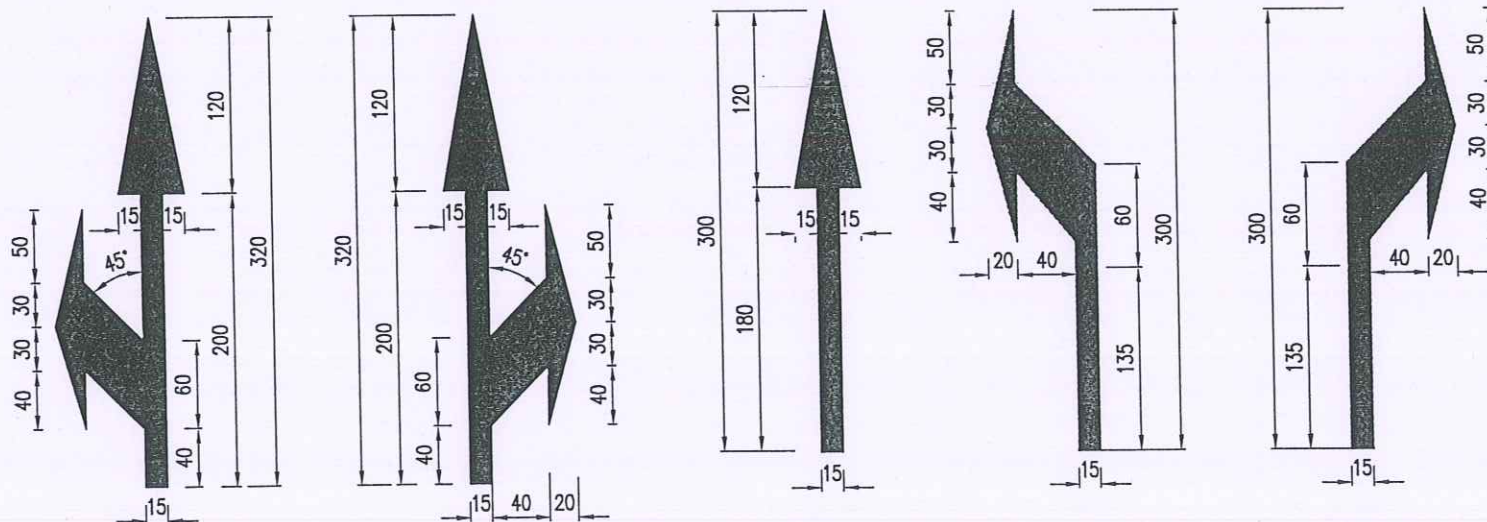
VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



Technical drawing of a road cross-section showing a 5-lane road with a 6mm thick surface and a 20m maximum width. The drawing includes labels for "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic), "CỤM 5 VẠCH" (5-lane group), "SỐN DÀY 6MM" (6mm thick surface), and "KHU VỰC NGUYỄN HIỂM" (Dangerous area). A scale bar indicates 3.8m and MAX=20m.

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN DẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

600

100

50

300

150

600

CHI TIẾT A

THÉP HỘP (25X50X1.6)mm
L=400mm

BIỂU VUÔNG

TẤM TÔN MẠ KẼM DÀY 2.0mm

TRỤ ĐỖ BẰNG THÉP DÀY 2.5mm
D=88.3mm, L=2.90m

250

250

1%

1%

CAO ĐỘ
LỀ ĐƯỜNG

THANH CHỐNG XOAY
D14, L=500

BÊ TÔNG MÓNG
M200 ĐÁ 2X4

500

400

100

400

THANH CHỒNG XOAY
D14, L=350

TRỤ ĐỖ BIẾN BẢO D=88.3mm
DÀY D=2.5mm

400

200 200

2.5

HÀN NẮP THÉP BỊT KÍN ĐẦU CỘT
CHIỀU DÀY 2.5mm

25 83.3 2.5 88.3

TRẮNG

XANH LAM

P

Biển số 1.408

"NƠI ĐỖ XE"

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

BU LÔNG D10X50

VÒNG ĐỆM

2 ĐAI ỐC (Ecu)

D83.3

D88.3

BẢN KÉP

THÉP HỘP (25X50X1.6)mm

MỐI HÀN GIỮA

BẢN KÉP VÀ THÉP HỘP

MỐI HÀN GIỮA

BIÊN BẢO VÀ THÉP HỘP

CAU TẠO BÀN KÉP

SƠN CHỐNG GỈ LÊN

CÁC MỐI HÀN

PHẠM VI HÀN GIỮ BÀN KÉP VÀ THÉP HỘ

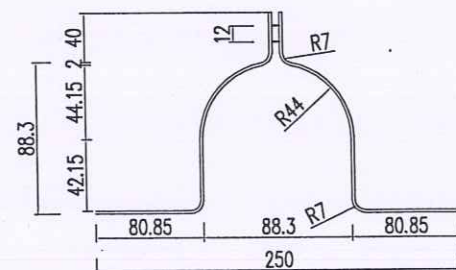
40

80.85

88.3

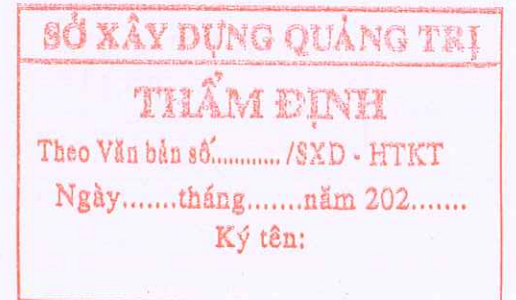
80.85

250



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		ĐIỂN HÌNH BIỂN BẢO CỘT ĐỖ BIỂN BẢO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: CTBB - 01

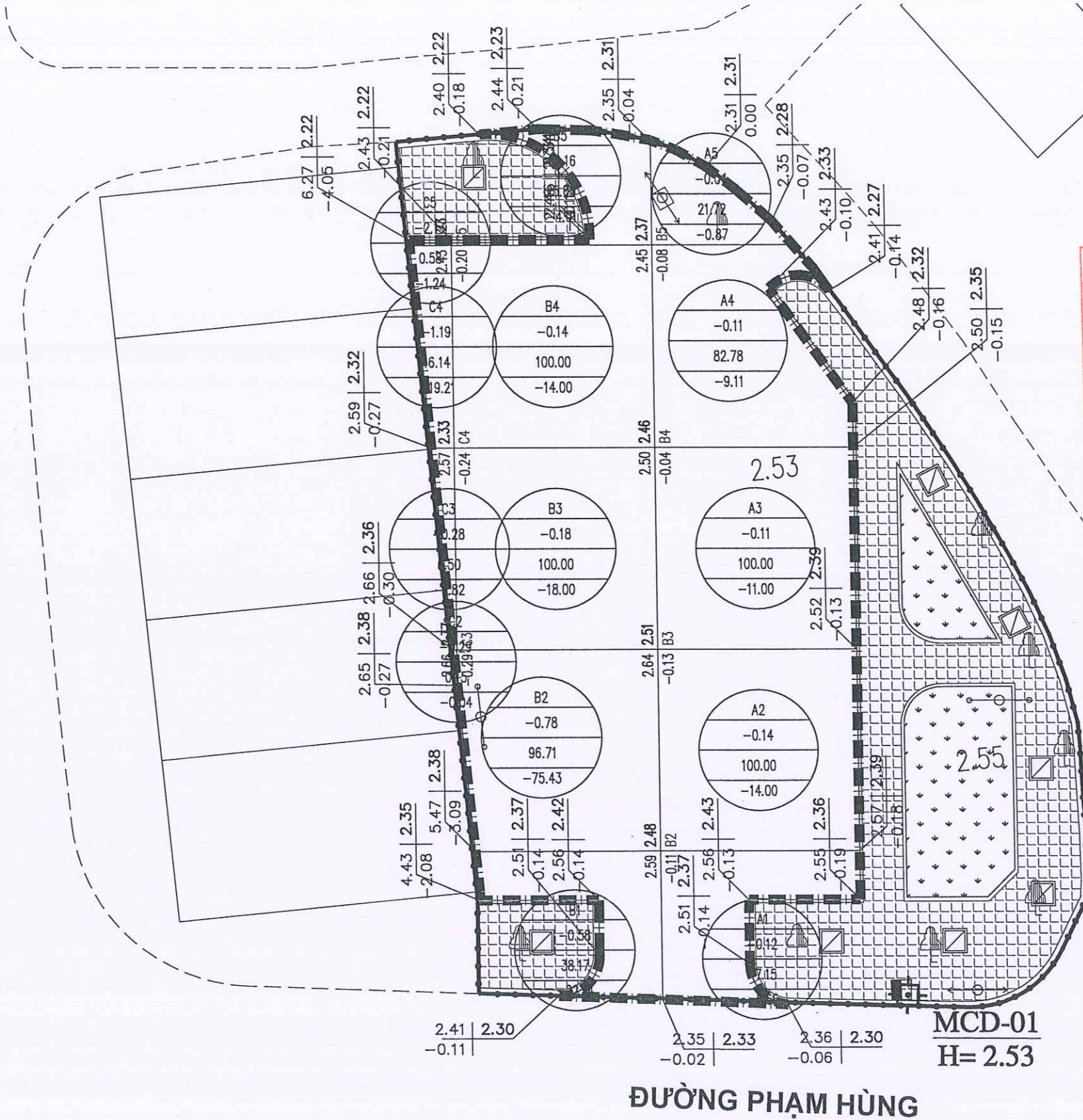
(TỶ LỆ: 1/500)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CHD/A	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2023
		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.6	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHÖV: BDX - P1.6 - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.6
(TỶ LỆ: 1/250)

ĐƯỜNG ĐỒ NHUẬN



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ :

--- RANH GIỚI SAN NỀN

TÊN Ô LƯỚI CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP

KL ĐÀO, ĐẮP C2 -0.44 DIỆN TÍCH 100 -44.0

2.39 | 2.08 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
-0.31 | C2 CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP TÊN NÚT LƯỚI

2.08 | 2.05 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
-0.03 | CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M

NGUYỄN HỮU CẢNH

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.6	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

(TỶ LỆ: 1/300)

TRẦN BANG CẨN

THẨM ĐỊNH

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

– 2.30

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

ĐƯỜNG ĐỒ NHUẬN

PHẠM VI LÁT VĨA HỀ
S=35.78M2

PHẠM VI LÁT VĨA HỀ

ĐƯỜNG PHẠM HÙNG

2.33-PHAM VI LAT VIA HE

NGUYỄN HỮU CẢNH

MCD-01
H= 2.53

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỜI:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.6	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỖ XE (P1.6)

Tên cọc	K/c lỗ	DIỆN TÍCH						BỀ RỘNG		KHỐI LƯỢNG						DIỆN TÍCH	
		Đắp đất K95	Đào nền	Đào khuôn	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	Chiếm dụng	Đắp đất K95	Đào nền	Đào khuôn	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	Chiếm dụng
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2
D0		3,44	-	13,98	5,74	1,72	2,30	11,48	11,48								
	0,46									1,42	0,34	6,40	2,37	0,71	0,95	4,74	8,88
1		2,73	1,46	13,83	4,55	1,37	1,82	9,11	27,12								
	9,54									41,36	20,13	195,90	68,45	20,56	27,38	136,95	276,18
2		5,94	2,76	27,24	9,80	2,94	3,92	19,60	30,78								
	10,00									60,75	33,70	273,15	100,40	30,15	40,15	200,85	300,50
3		6,21	3,98	27,39	10,28	3,09	4,11	20,57	29,32								
	10,00									62,90	29,00	268,60	104,50	31,40	41,80	209,05	267,65
4		6,37	1,82	26,33	10,62	3,19	4,25	21,24	24,21								
	10,00									43,85	15,00	186,75	73,05	21,95	29,25	146,15	205,70
5		2,40	1,18	11,02	3,99	1,20	1,60	7,99	16,93								
	2,14									4,69	2,75	21,60	7,80	2,34	3,12	15,61	32,93
DC		1,98	1,39	9,17	3,30	0,99	1,32	6,60	13,85								
	42,14	TỔNG CỘNG								214,96	100,92	952,40	356,57	107,11	142,65	713,34	1091,85

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P1.6)

Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	27,8	89,47	30,82	42,32	6,12	196,53
Khối lượng đắp	m3	0	0	0	0,00	0,00	0
Diện tích đào	m2	85,32	196,86	206,5	198,92	47,35	734,95
Diện tích đắp	m2	0	0	0	0,00	0,00	0

* Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P1.6:

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	734,82 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	734,82 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	110,22 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	146,96 m3
+ Đắp đất K98	=	367,41 m3
+ Đắp đất K95	=	298,48 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	196,53 m3
+ Đào khuôn đường:	=	974,56 m3
+ S lát vỉa hè	=	260,12 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	138,81 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	83,49 m
+ S cây xanh	=	73,34 m2



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

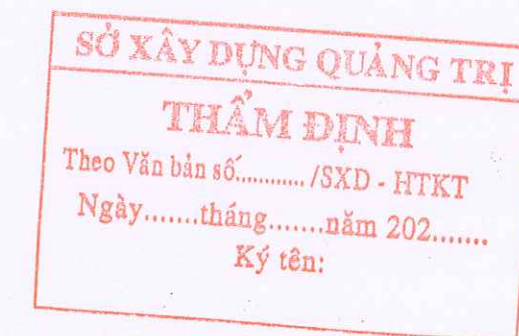
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

5. BÃI ĐỖ XE (P1.7)



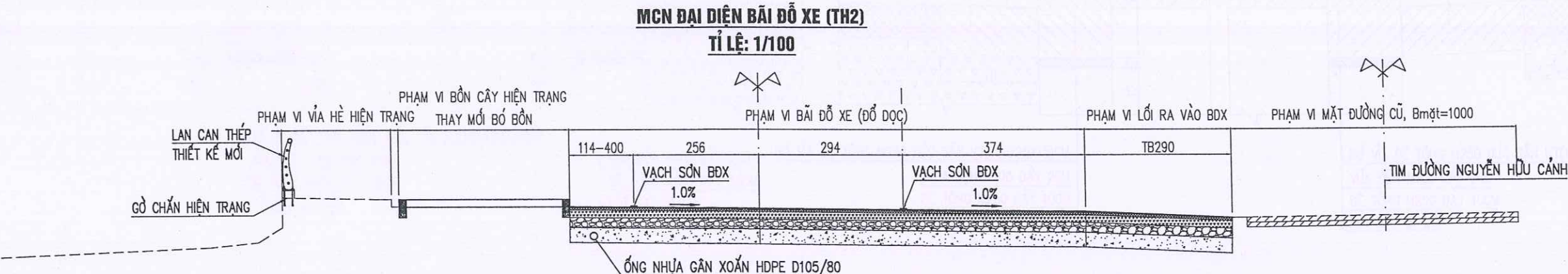
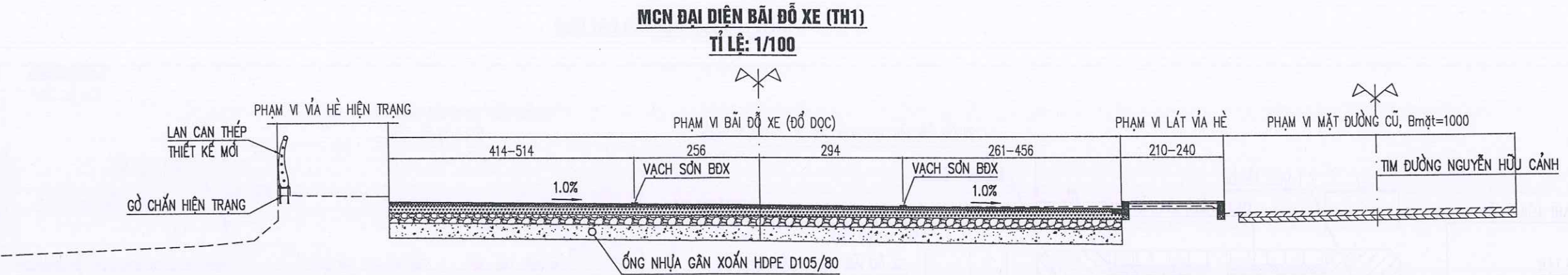
HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

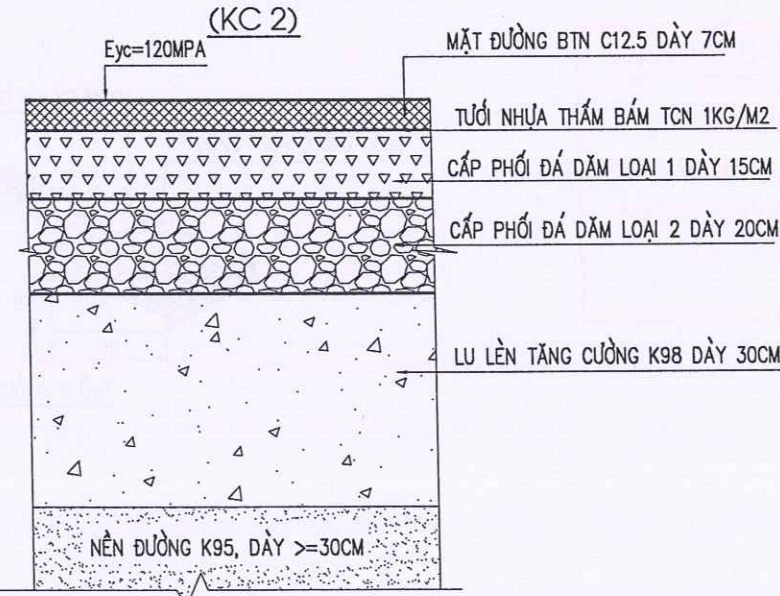
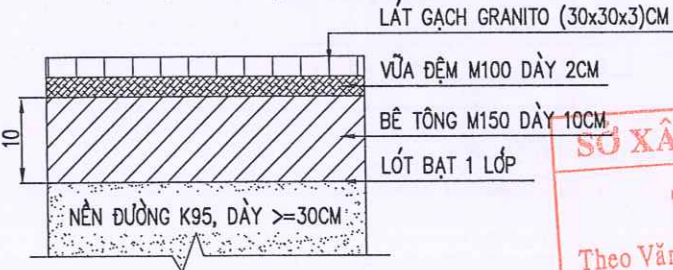
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.7



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)

KẾT CẤU VÍA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO
(LÁT GẠCH GRANITO)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.7	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV:
--------------------------------------	--	---	--	--	----------------	---

The diagram shows a rectangular race track divided into 10 horizontal lanes. Each lane is 15m wide and 60m long. The lanes are numbered 1 to 10 from top to bottom. The total length of the track is 100m, and the total width is 150m.

The diagram shows a cross-section of a 200m race track with 5 lanes. A vertical line on the left is labeled '200m' with a double-headed arrow. To the right of this line, the width of each lane is marked as '40' in a vertical column. There are five such '40' labels, one for each lane, indicating that each lane is 40m wide and the total width is 200m.

The image displays five technical drawings of a stylized arrow pointing upwards, showing different orthographic views: front, top, left side, right side, and isometric. Each drawing includes dimension lines and numerical values in millimeters.

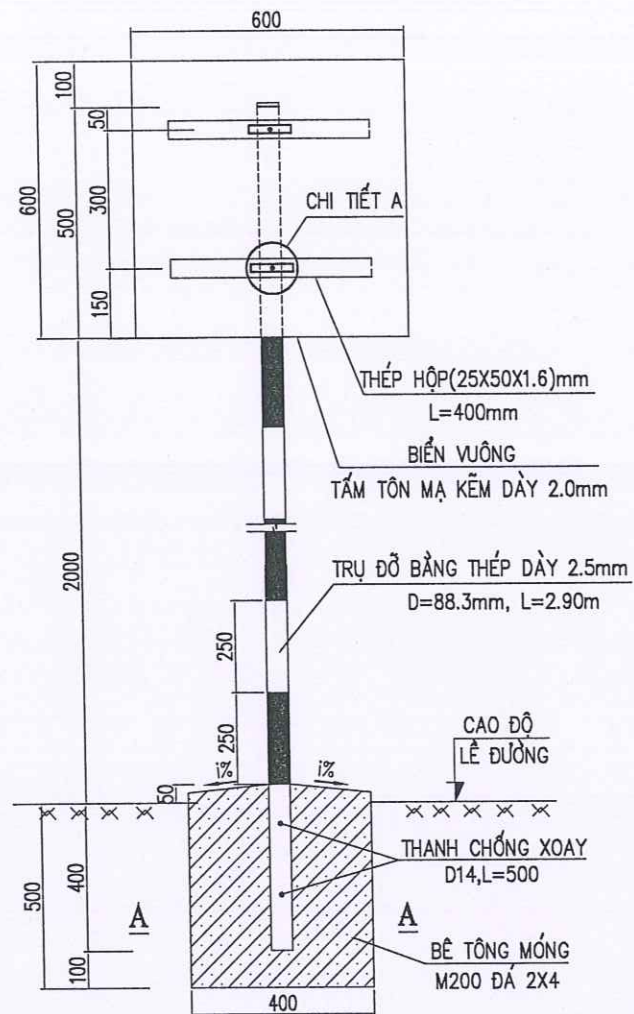
- Front View (Leftmost):** Shows the arrow's profile. The total height is 320 mm. The shaft has a diameter of 15 mm. The fletching is 200 mm high and 40 mm wide at the base. The arrowhead is 120 mm high and 50 mm wide at the base. The fletching is angled at 45°.
- Top View (Second from left):** Shows the arrow from above. The total width is 320 mm. The shaft has a diameter of 15 mm. The fletching is 200 mm wide and 40 mm deep. The arrowhead is 120 mm wide and 50 mm deep. The fletching is angled at 45°.
- Left Side View (Third from left):** Shows the arrow from the left. The total height is 300 mm. The shaft has a diameter of 15 mm. The fletching is 180 mm high and 40 mm wide at the base. The arrowhead is 120 mm high and 50 mm wide at the base.
- Right Side View (Fourth from left):** Shows the arrow from the right. The total height is 300 mm. The shaft has a diameter of 15 mm. The fletching is 135 mm high and 40 mm wide at the base. The arrowhead is 120 mm high and 50 mm wide at the base.
- Isometric View (Rightmost):** Shows the arrow in a 3D perspective. The total height is 300 mm. The shaft has a diameter of 15 mm. The fletching is 135 mm high and 40 mm wide at the base. The arrowhead is 120 mm high and 50 mm wide at the base.

Technical drawing of a road cross-section. The road has 5 lanes, labeled "CỤM 5 VẠCH". The road surface is concrete, labeled "SƠN DÀY 6MM". The road width is indicated as "3.8M". The road is flanked by a "Khu vực nguy hiểm" (Hazardous area) marked with a cross-hatch pattern. The maximum width of this area is indicated as "MAX=20M". Arrows indicate the "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic).

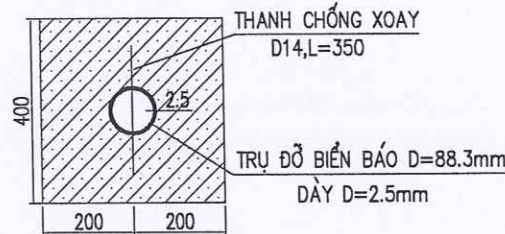
Technical drawing of a rectangular frame. The drawing shows a rectangle with a width of 550 and a height of 250. The dimensions are indicated by arrows and numbers. The width is labeled '550' and the height is labeled '250'. There are also smaller dimensions of '15' indicated on the left and right sides. A red stamp is visible at the bottom right, reading 'SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TR'.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



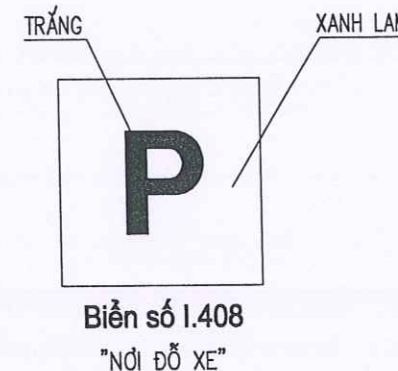
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO

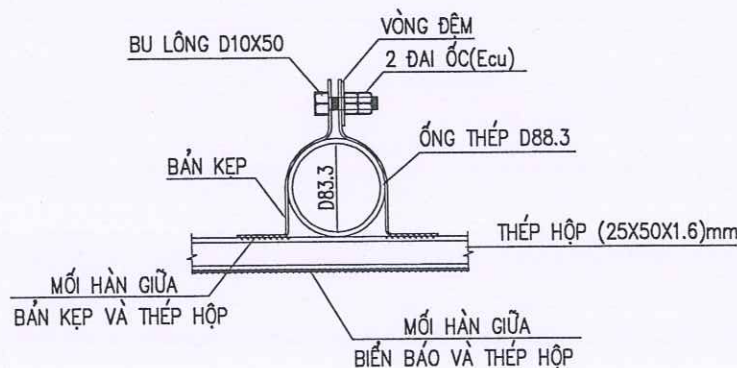


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

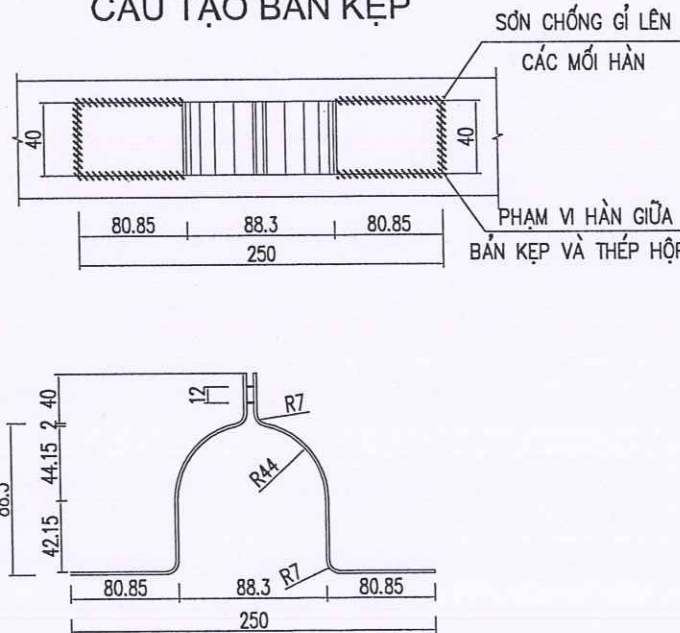
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHỈ CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

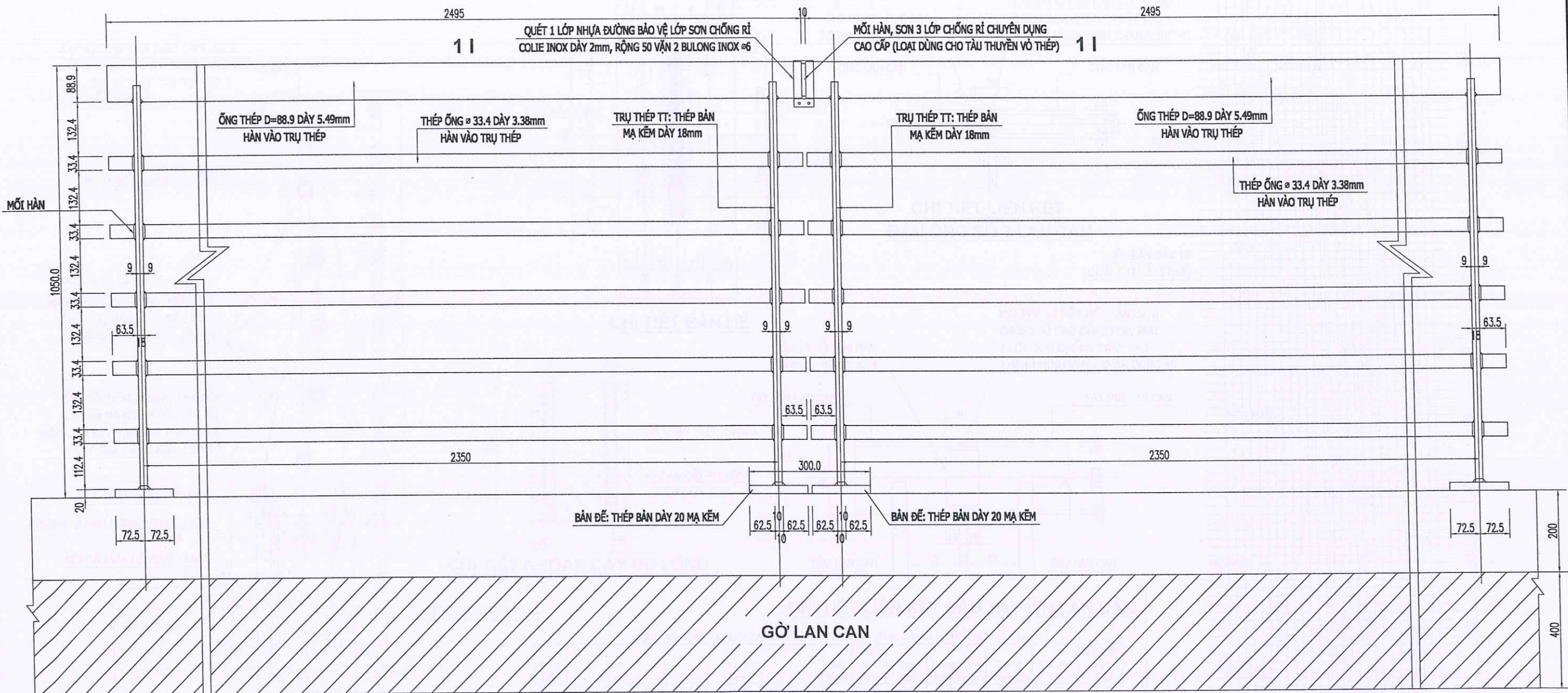


CẤU TẠO BẢN KẸP

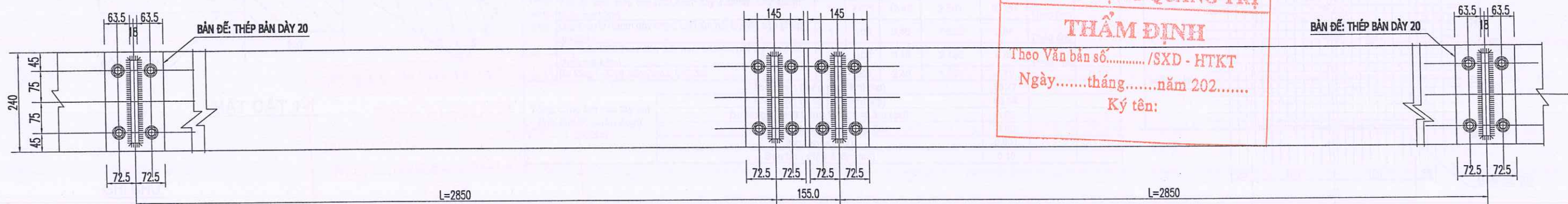


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: CTBB - 01

MẶT ĐỨNG LAN CAN



MẶT BẰNG LAN CAN



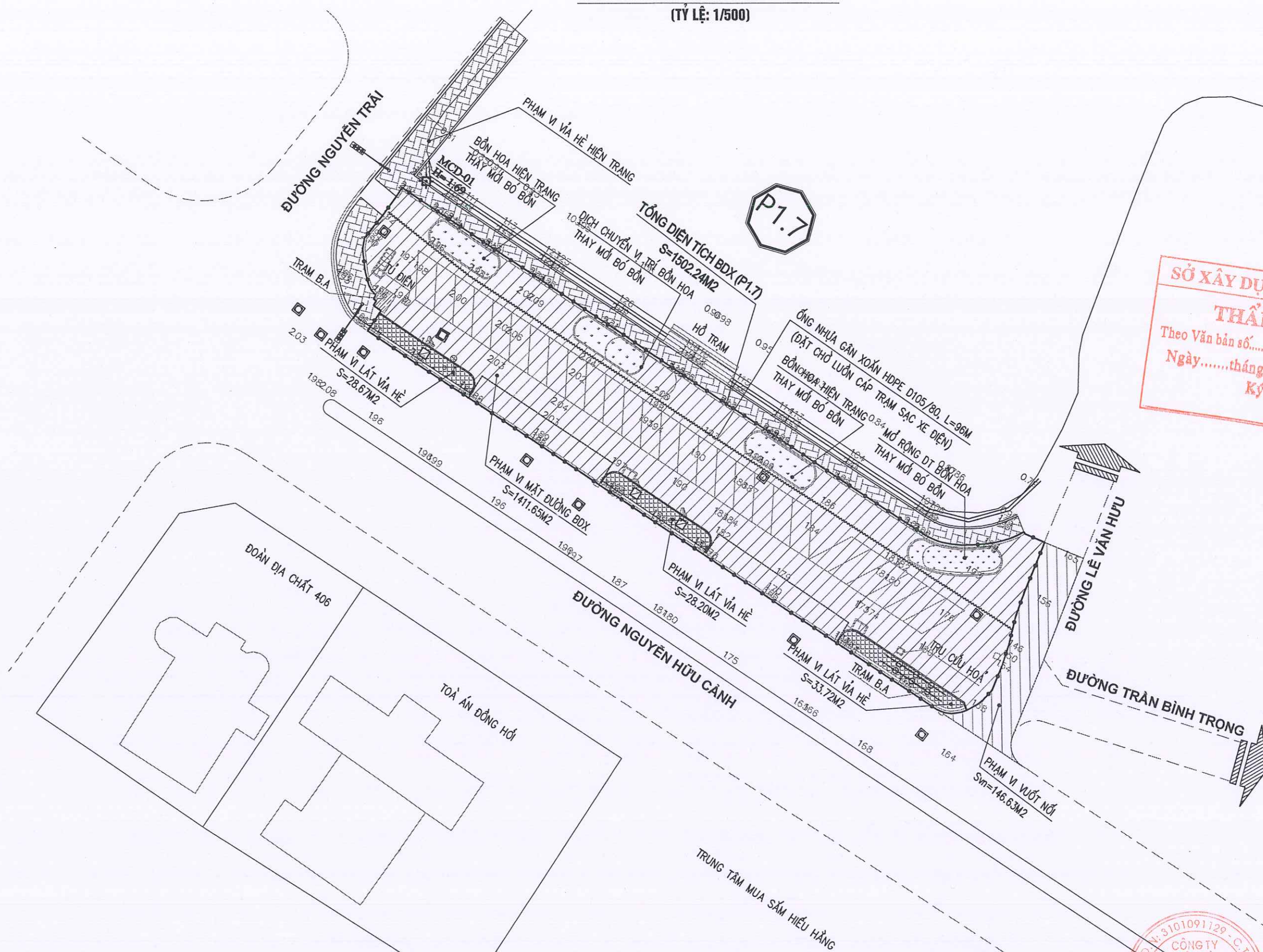
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ:

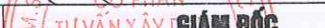
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MM, CAO ĐỘ DÙNG ĐƠN VỊ M.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÀI ĐỒ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ CẤU TẠO LAN CAN TAY Vịn VỊ TRÍ TRÊN GỜ LAN CAN LOẠI 1	CHĐA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA ĐUỠI LINH KHANG	QUẢNG TRỊ:/2028 TỶ LỆ: 1/50 LẤY XUẤT BẢN: 01 KHVV: LKAN - 02
--------------------------------------	--	--	------------------------	------------------------------	------------------------------	-----------------------------	---

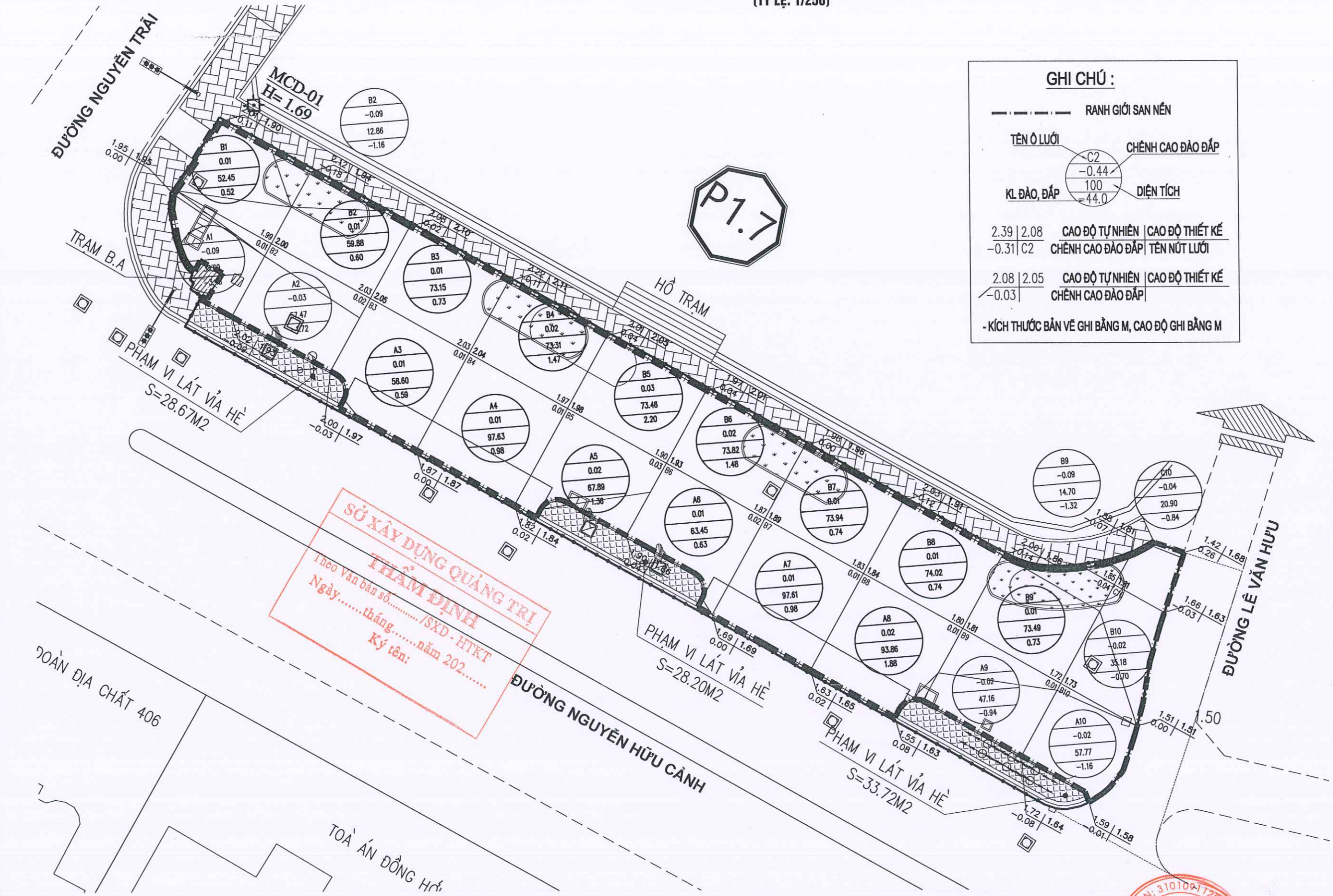
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.7
(TỶ LỆ: 1/500)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			ĐÓNG HỚ:/2023
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.7	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/500
BƠM VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			
				NGUYỄN VĂN ĐẠI			

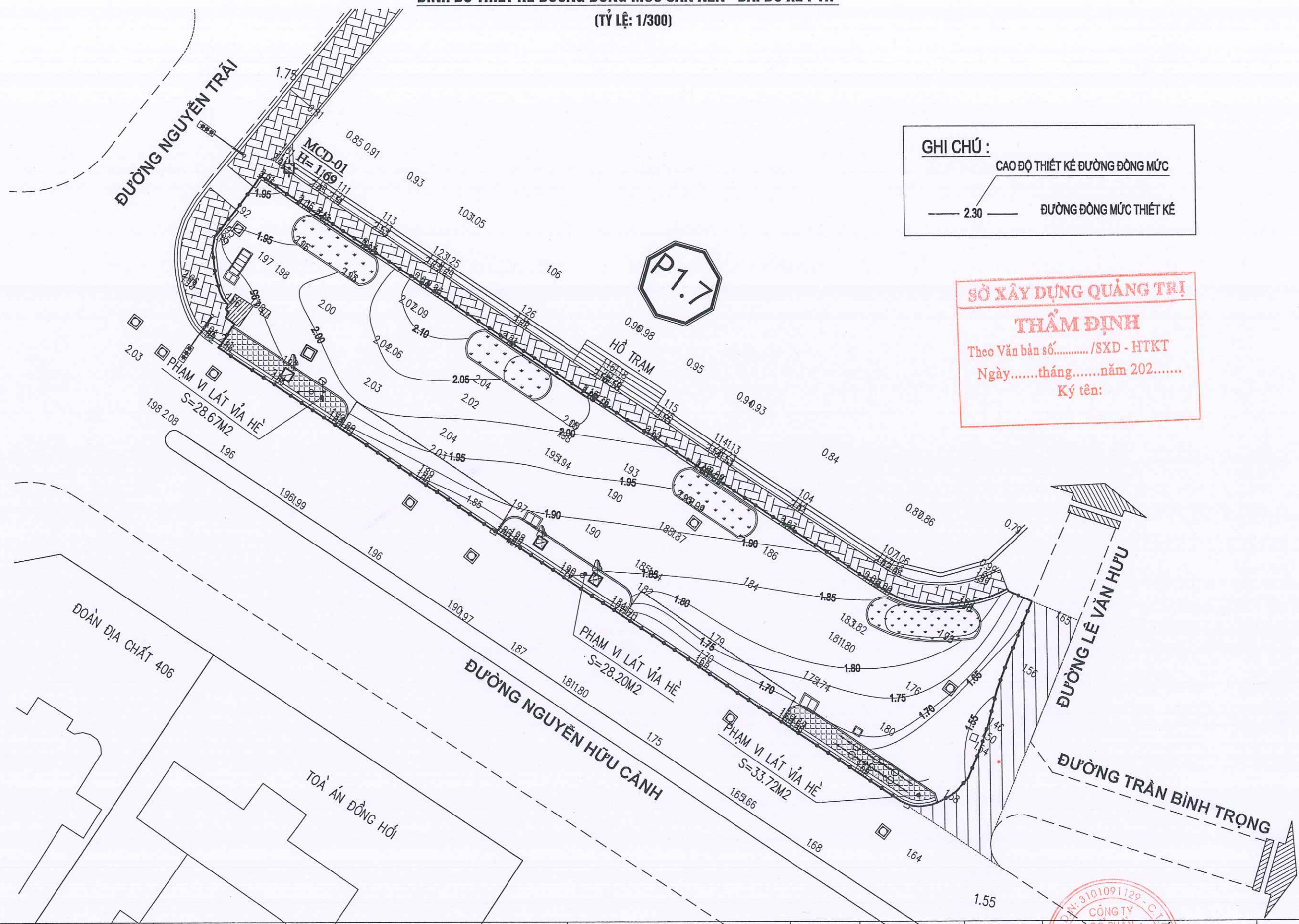
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.7
(TỶ LỆ: 1/250)



GHI CHÚ :			
- - - - - RANH GIỚI SAN NỀN			
TÊN Ô LƯỚI	C2	CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP	
KL. ĐÀO, ĐẮP	-0.44	DIỆN TÍCH	
	100		
	-44.0		
2.39 2.08	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.31 C2	CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP	TÊN NÚT LƯỚI	
2.08 2.05	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.03	CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP		
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M			

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỜI:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỜI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.7	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
	ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỜI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

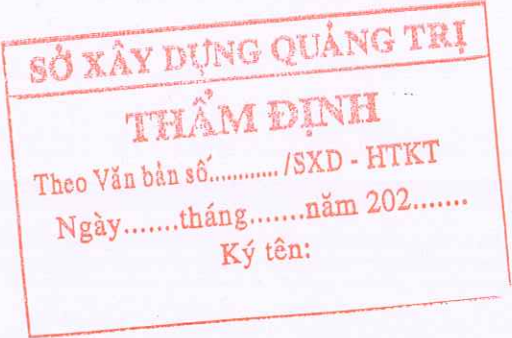
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.7
(TỶ LỆ: 1/300)



BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P1.7)												
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Cột 7	Cột 8	Cột 9	Cột 10	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	3,9	2,88	0,12	0,00	0,57	0,32	0,00	0,04	2,60	2,93	13,36
Khối lượng đắp	m3	0,52	0,76	1,32	2,45	3,56	2,11	1,72	2,62	0,99	0,24	16,29
Diện tích đào	m2	52,41	70,33	11,92	0,04	11,35	15,51	0,06	1,07	66,14	128,27	357,1
Diện tích đắp	m2	52,45	76,03	131,75	170,94	141,35	137,27	171,55	167,88	99,42	1,26	1149,9

* Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P1.7:

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	1558,28 m2	(Đã cộng thêm diện tích vượt nổi)
+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2	
+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/m2:	=	1558,28 m2	
+ Móng CPDD loại 1:	=	233,74 m3	
+ Móng CPDD loại 2:	=	311,66 m3	
+ Lu lèn tăng cường K98	=	467,48 m3	
+ Đắp đất K95	=	0,00 m3	
+ Đào nền:	=	13,36 m3	
+ Đào khuôn đường:	=	353,71 m3	
+ Đào kết cấu BTXM cũ:	=	311,66 m3	
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	0,00 m3	
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3	
+ S lát vỉa hè	=	90,59 m2	
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	211,68 m	
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	0,00 m	
+ S cây xanh	=	0,00 m2	



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

6. BÃI ĐỖ XE (P1.8)

HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

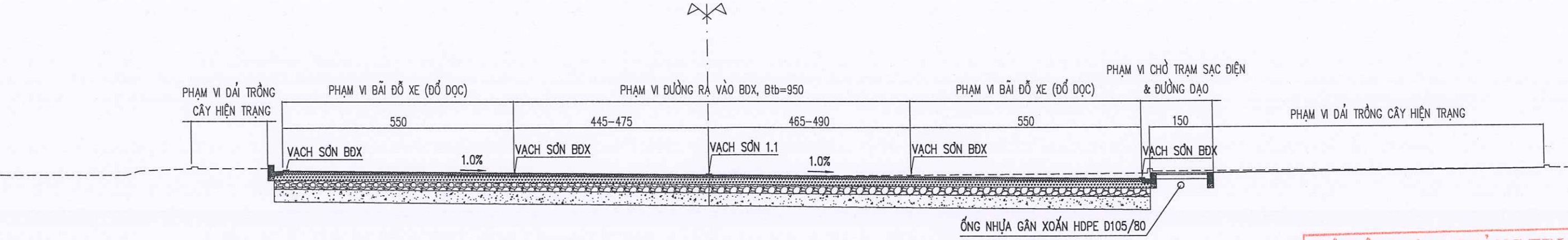
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị, ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.8

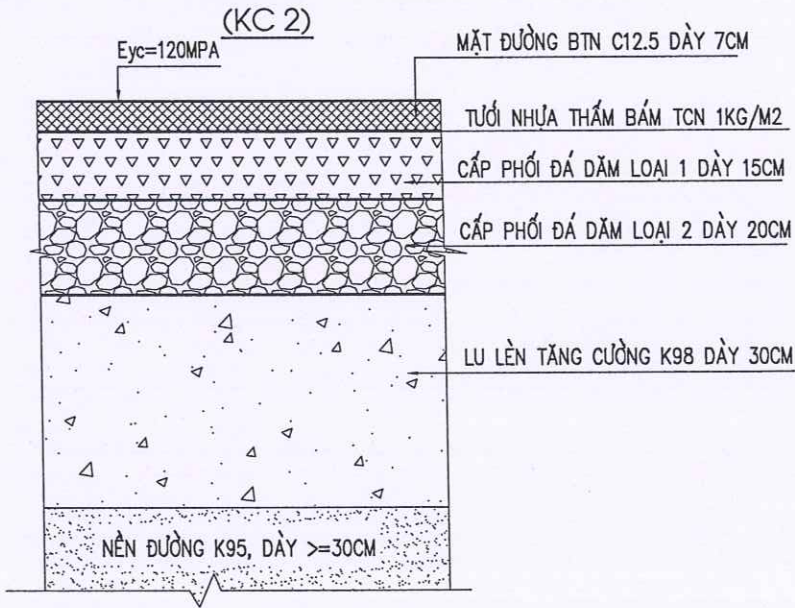
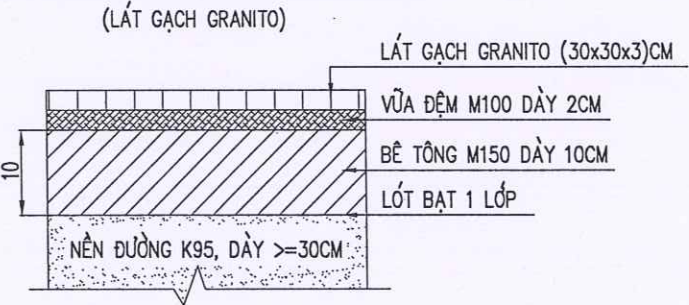
MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE
TỶ LỆ: 1/100



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

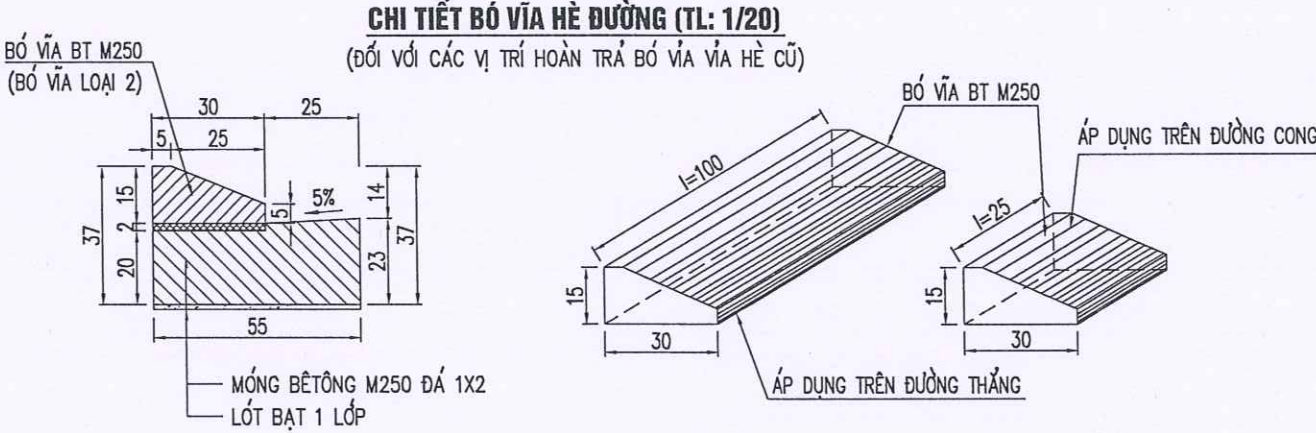
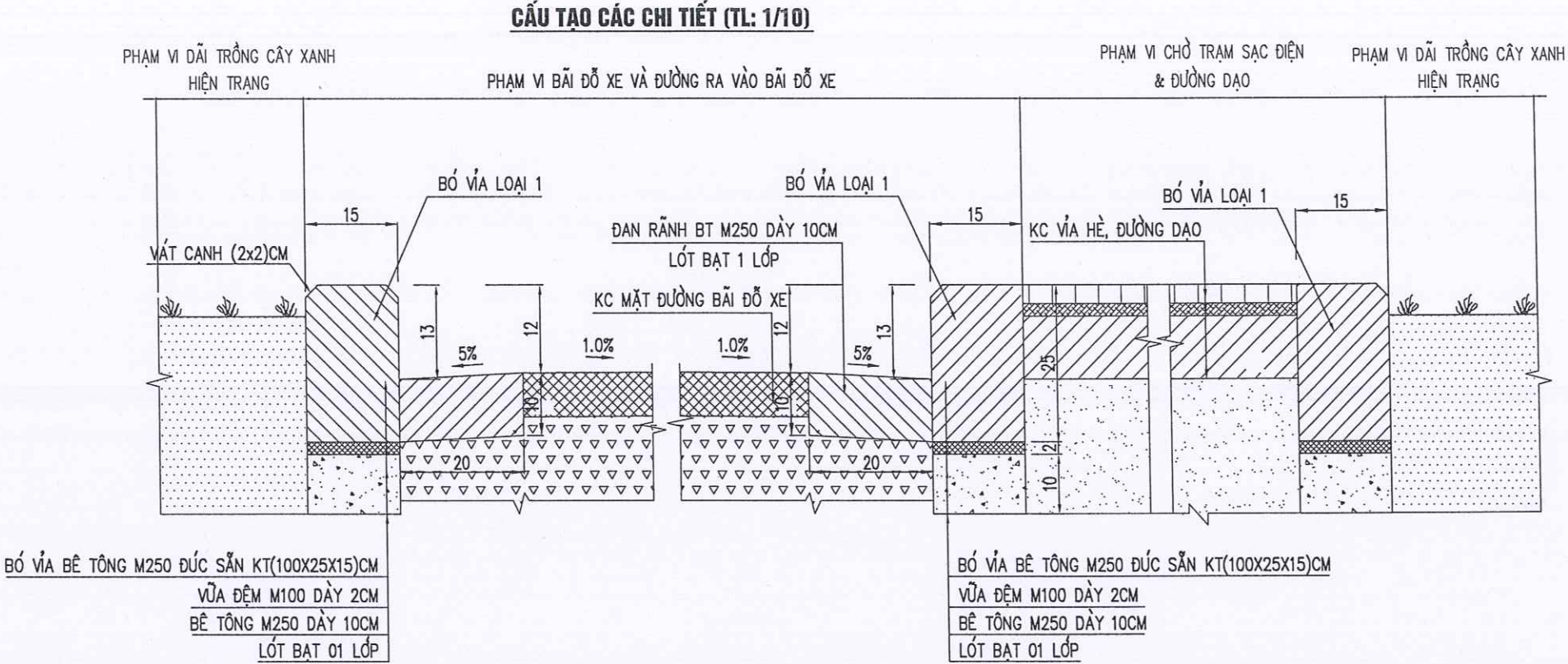
KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)

KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG DẠO



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.8	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.8



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

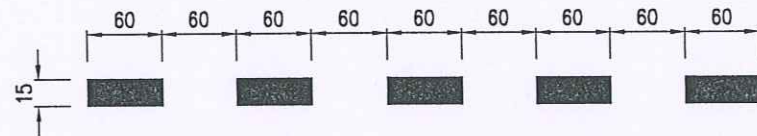
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.8	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

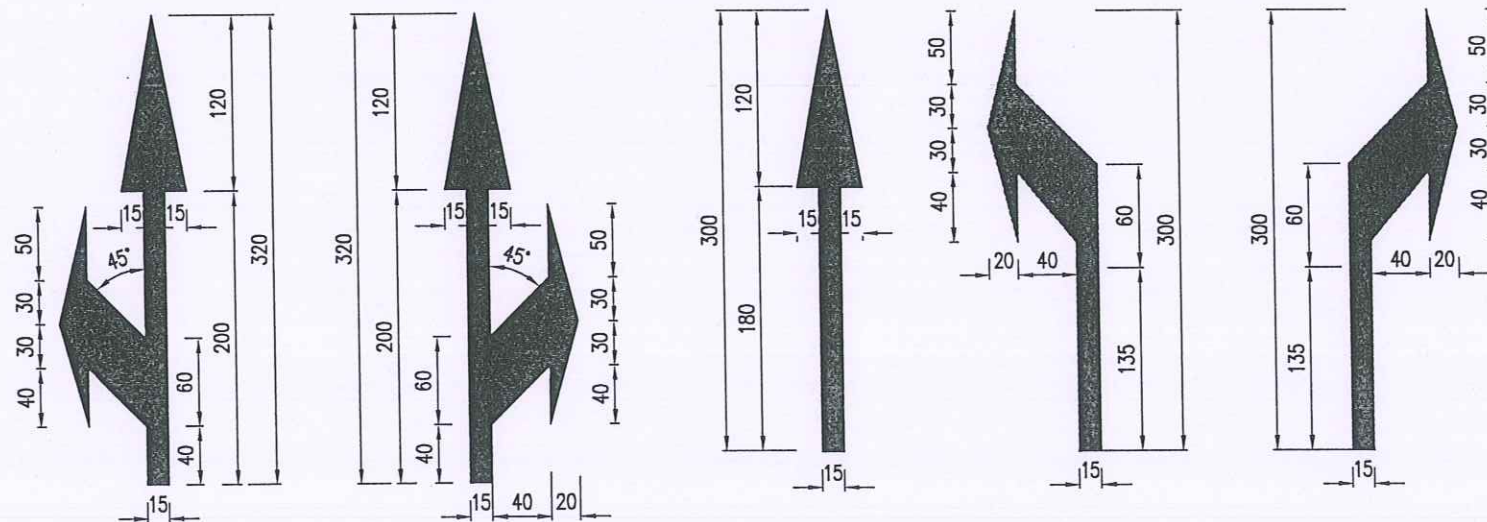


VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



A horizontal scale bar with a double-headed arrow at the left end. The bar is divided into segments of 20 nm each, with a total length of 260 nm. The segments are labeled 20, 40, 60, 80, 100, 120, 140, 160, 180, 200, 220, 240, and 260. The bar is divided into 13 segments of 20 nm each.

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



Technical drawing of a road cross-section. The drawing shows a road with lane markings. On the left, there is a dashed line labeled "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic). In the center, there is a circular area labeled "CỤM 5 VẠCH" (5-lane cluster). To the right of the cluster, there is a hatched area labeled "KHU VỰC NGUYỄN HIỂM" (Hazardous area). Below the road, there is a dimension line indicating a width of 3.8M and a maximum width of MAX=20M. A label "SƠN DÀY 6MM" (Paint 6mm thick) points to the lane markings.

Technical drawing of a rectangular frame. The overall width is 550 and the overall height is 250. The corner radii are 15. The drawing shows the frame with break lines at the top and bottom.

Ký tên:

- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐỂO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

600

100

50

300

500

150

CHI TIẾT A

THÉP HỘP (25X50X1.6)mm
L=400mm

BIỂN VUÔNG

TẤM TÔN MẠ KẼM DÀY 2.0mm

TRỤ ĐỖ BẰNG THÉP DÀY 2.5mm
D=88.3mm, L=2.90m

250

250

1%

1%

50

CAO ĐỘ
LỀ ĐƯỜNG

THANH CHỐNG XOAY
D14, L=500

BÊ TÔNG MÓNG
M200 ĐÁ 2X4

500

400

100

A

400

THANH CHỒNG XOAY
D14, L=350

TRỤ ĐỖ BIỂN BẢO D=88.3mm
DÀY D=2.5mm

400

200 200

2.5

Technical drawing of a steel plate. The drawing shows a rectangular plate with a wavy bottom edge. The dimensions are: 2.5 (left side), 83.3 (bottom center), 2.5 (right side), and 88.3 (total bottom width). A label points to the top edge: HÀN NẮP THÉP BỊT KÍN ĐẦU CỘT CHIỀU DÀY 2.5mm.

TRẮNG

XANH LAM

P

Biển số 1.408

"NƠI ĐỖ XE"

BU LÔNG D10X50

VÒNG ĐÈM

2 ĐAI ỐC (Ecu)

ỐNG THÉP D88.3

BẢN KÉP

D83.3

THÉP HỘP (25X50X1.6)mm

MỐI HÀN GIỮ

BẢN KÉP VÀ THÉP HỘP

MỐI HÀN GIỮ

BIỂU BẢO VÀ THÉP HỘP

CAU TẠO BẢN KẸP

SƠN CHỐNG GỈ LÊN

CÁC MỐI HÀN

PHẠM VI HÀN GIỮA BẢN KẸP VÀ THÉP HỘP

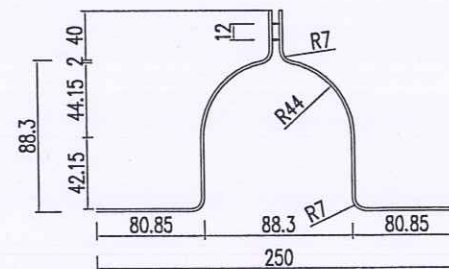
40

80.85

88.3

80.85

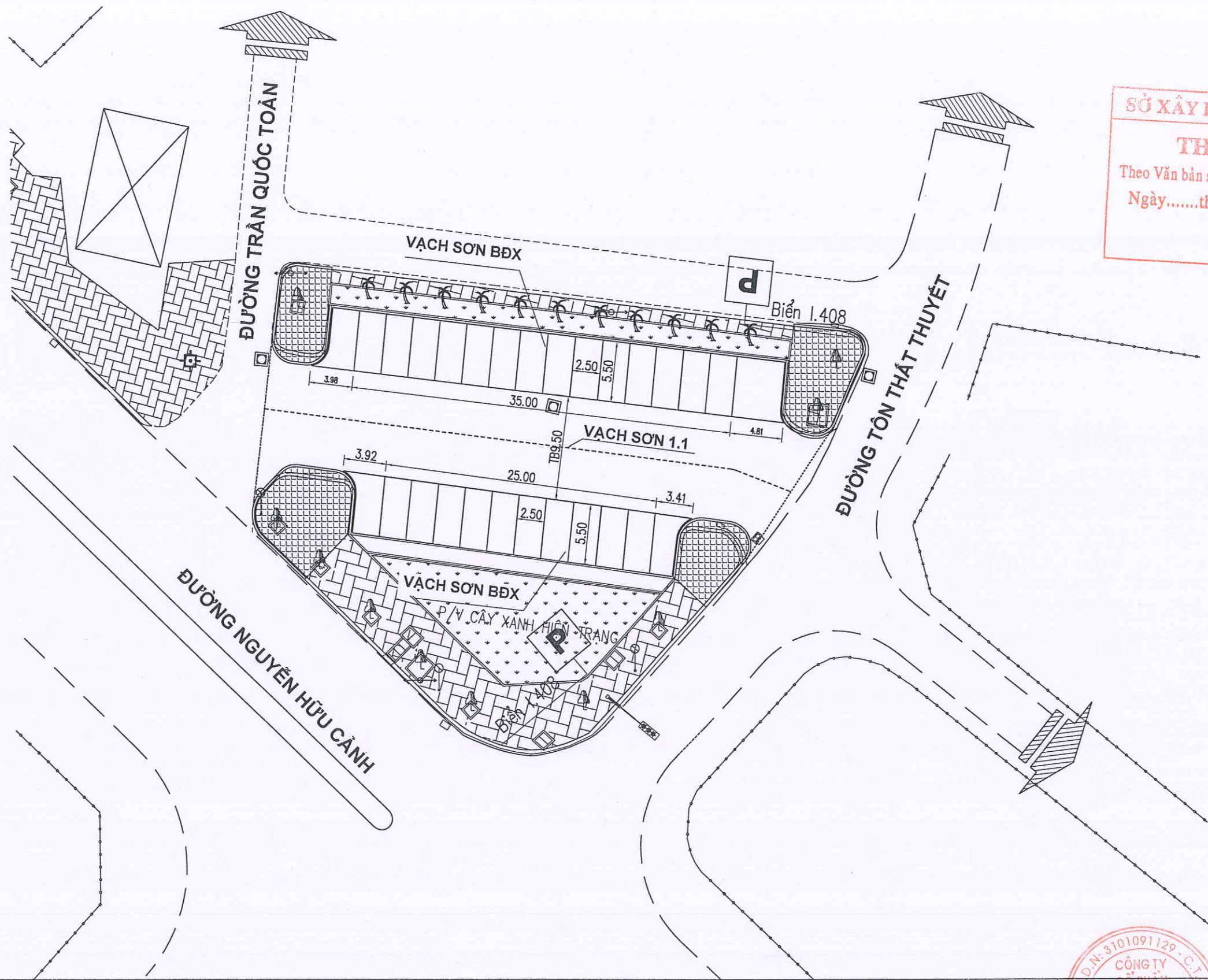
250



- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐÓN VỊ THÍ CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỐNG CỘT
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KẾ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

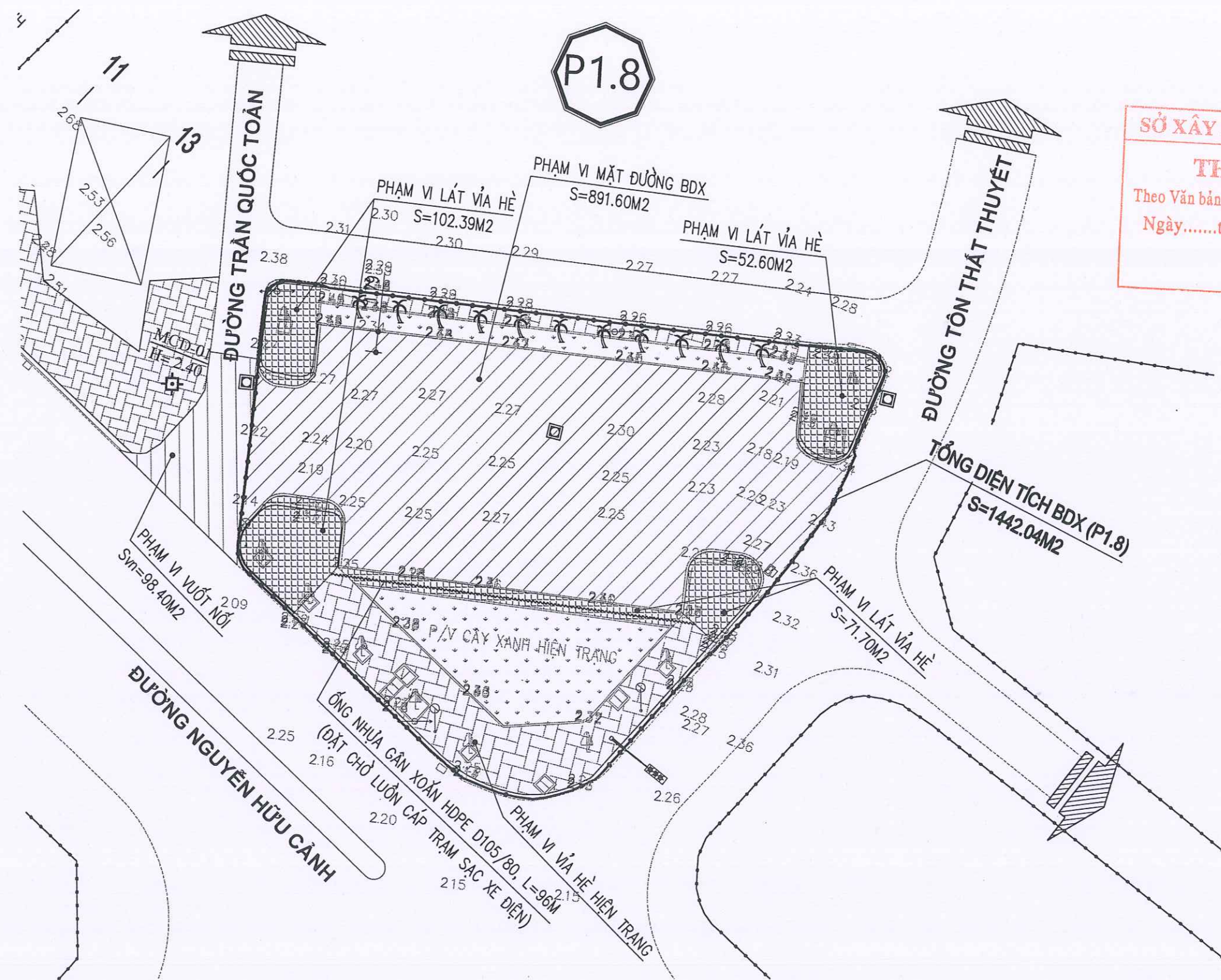
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		DIỄN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: CTBB - 01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P1.8
(TỶ LỆ: 1/500)

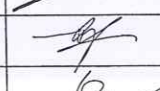
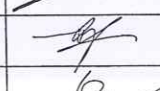
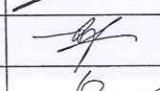


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			ĐỒNG HỚI:/2028
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.8	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHĐV: BDX - P1.8 - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.8
(TỶ LỆ: 1/500)



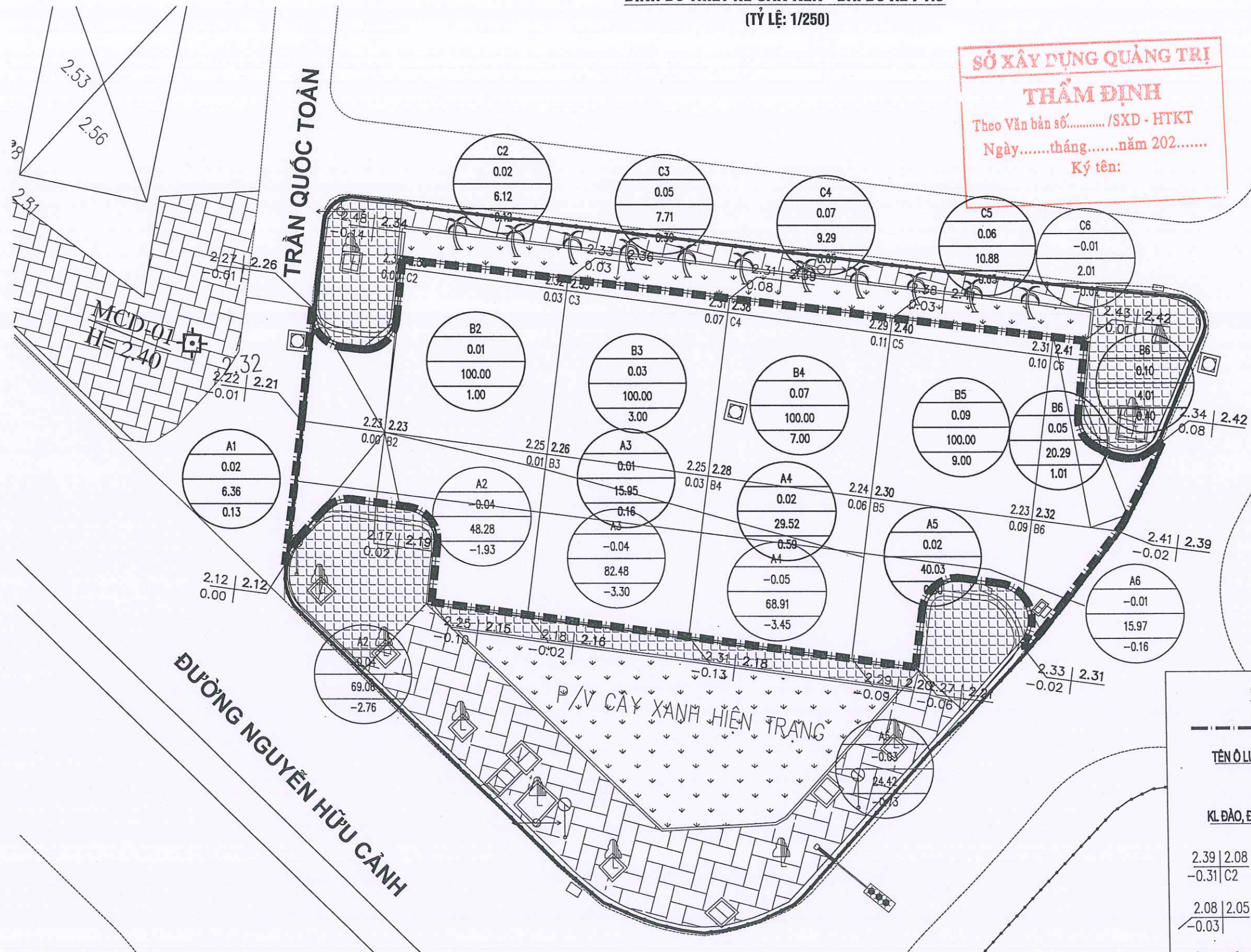
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	 GIÁM ĐỐC  NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐÓNG HỜI:/2028
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.8	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHĐV: BDTK-P1.8 - 01

(TỶ LỆ: 1/250)

Ký tên:

TÔN THẮT THUYẾT



RANH GIỚI SAN NỀN

TÊN Ô LƯỚI ——— C2 ——— CHÈNH CAO ĐÀO ĐẬP
 ——— -0.44 ———
 ——— 100 ——— DIỆN TÍCH
 KL. ĐÀO, ĐẬP ——— =44.0 ———

2.39 | 2.08 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
 -0.31 | C2 CHÈNH CAO ĐÀO ĐẬP | TÊN NÚT LƯỚI

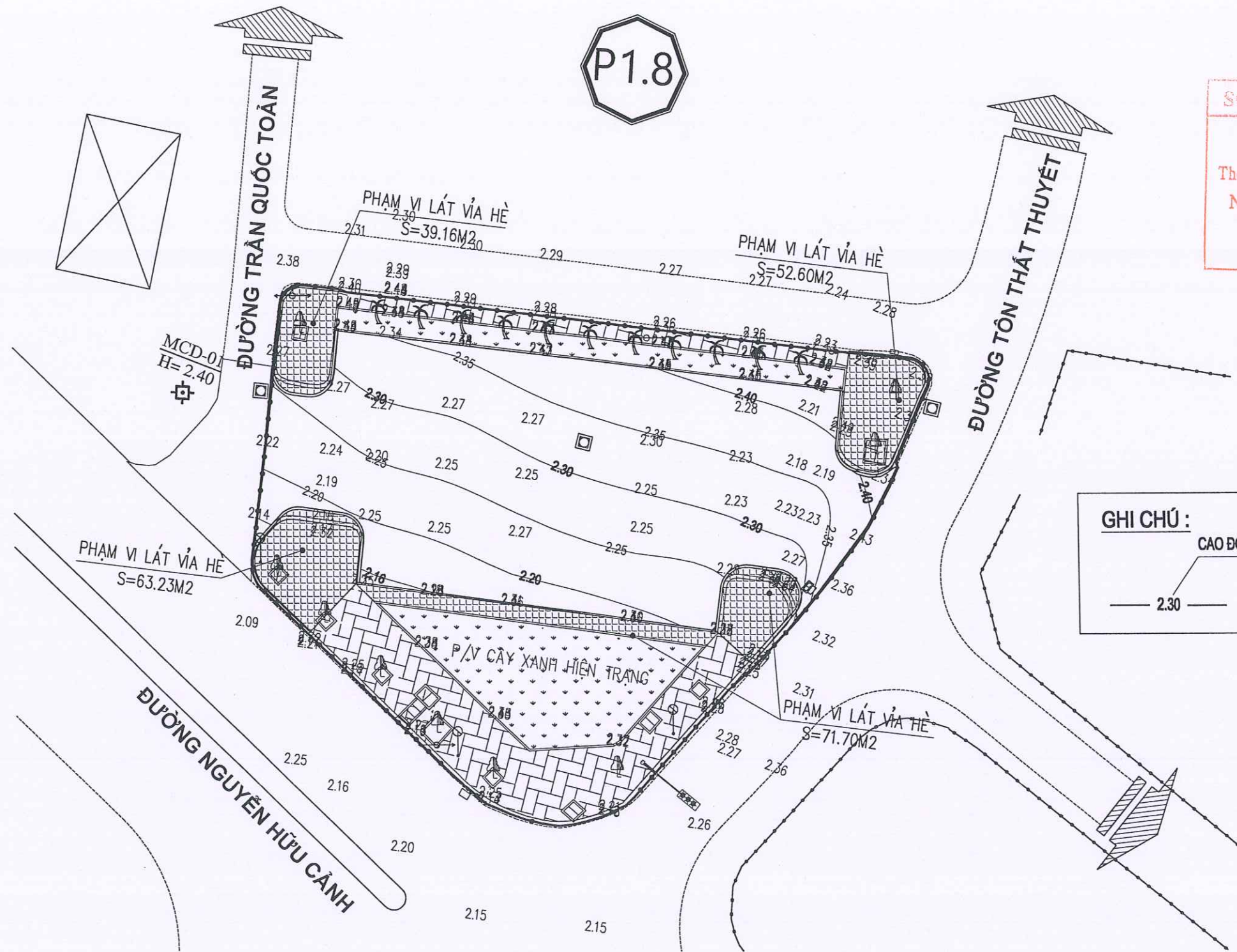
2.08 | 2.05 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
 -0.03 | CHÈNH CAO ĐÀO ĐẬP

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M

GIÁM ĐỐC
[Signature]
NGUYỄN VĂN ĐẠI

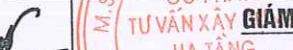
KHBV:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P1.8
(TỶ LỆ: 1/300)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ :
CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC
— 2.30 — ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚT:/2026
		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P1.8	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
THIẾT KẾ			NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01		
KIỂM TRA			BÙI LINH KHANG	KHBV:		

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P1.8)								
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	0	4,69	3,3	3,45	0,73	0,37	12,17
Khối lượng đắp	m3	0,14	1,12	3,55	8,24	10,45	1,42	23,5
Diện tích đào	m2	37,3	121,98	82,48	68,91	24,42	37,07	335,09
Diện tích đắp	m2	7,5	106,12	123,66	138,81	150,91	24,57	527

* Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P1.8:

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	990,00 m2	(Đã cộng thêm diện tích vuốt nổi)
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2	
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	990,00 m2	
+ Móng CPDD loại 1:	=	148,50 m3	
+ Móng CPDD loại 2:	=	198,00 m3	
+ Lu lèn tăng cường K98	=	297,00 m3	
+ Đắp đất K95	=	0,00 m3	
+ Đào nền:	=	12,17 m3	
+ Đào khuôn đường:	=	271,10 m3	
+ Đào kết cấu BTXM cũ:	=	155,74 m3	
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	33,46 m3	
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3	
+ S lát vỉa hè	=	226,69 m2	
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	100,78 m	
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	92,62 m	
+ S cây xanh	=	0,00 m2	



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

7. BÃI ĐỒ XE (P1.9)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

HQB

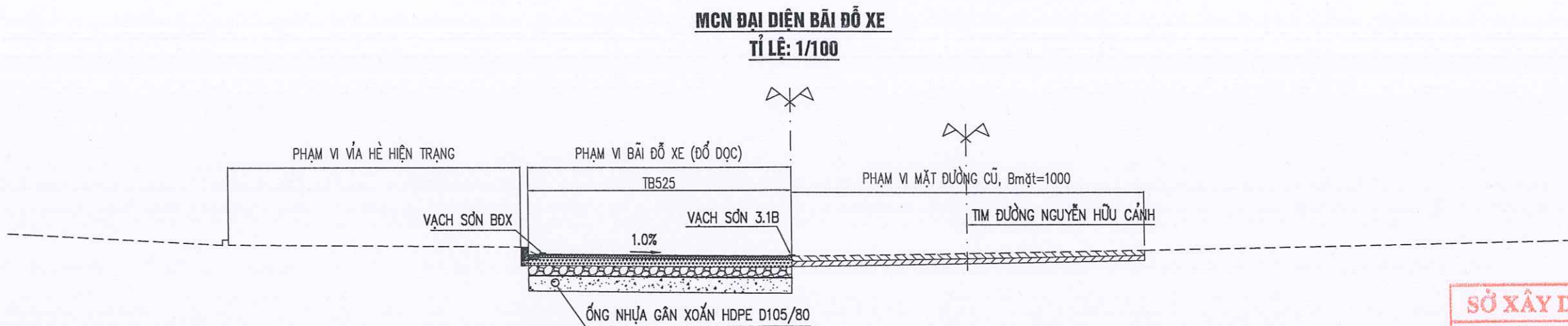
ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị , ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

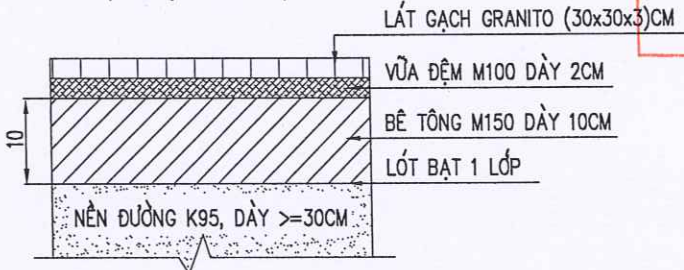
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.9

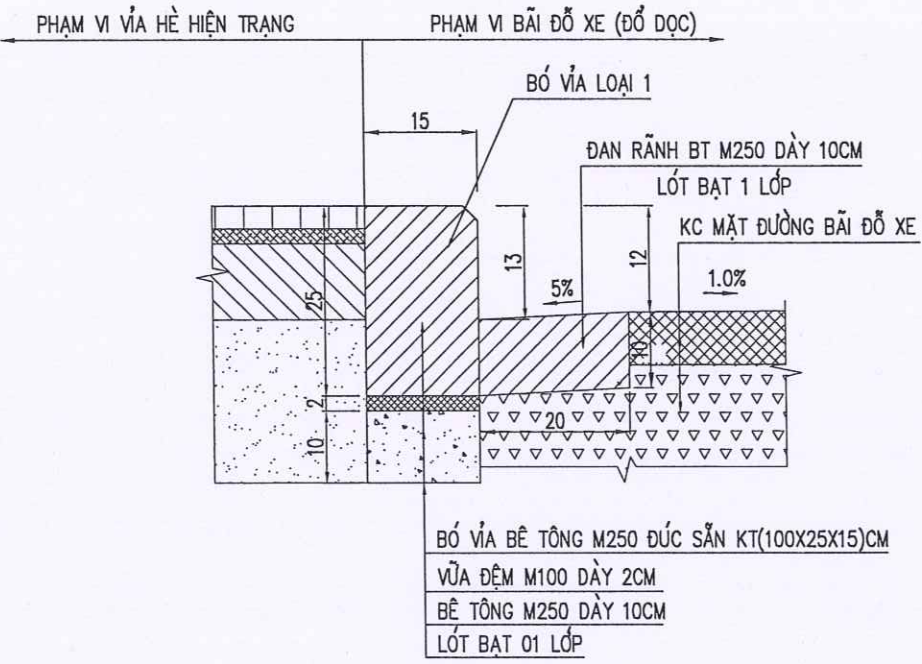


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

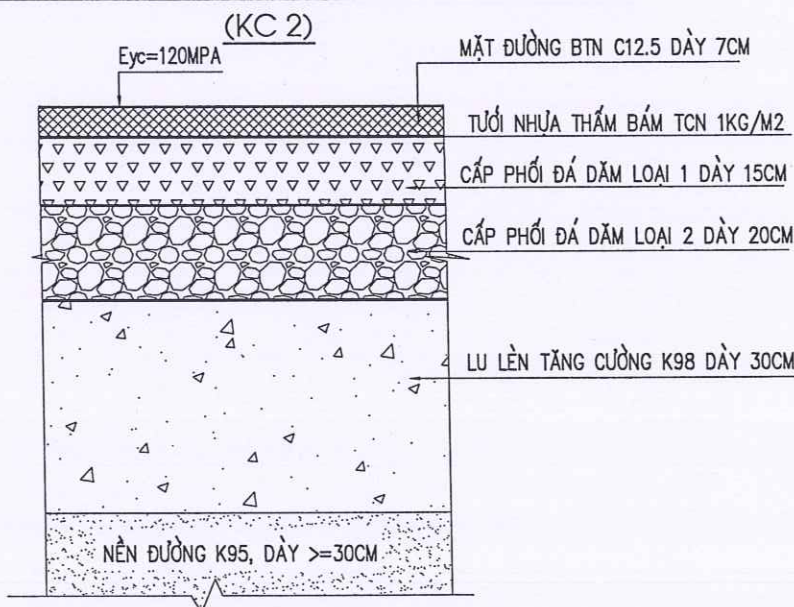
KẾT CẤU VÍA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO
(LÁT GẠCH GRANITO)



CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LẦM MỚI)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	  GIÁM ĐỐC  NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P1.9	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ:
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

The diagram shows a horizontal beam of total length 15m. It is divided into 10 equal segments of 60mm each. There are 5 supports, each 15mm wide, located at the boundaries of the segments. The supports are represented by vertical bars at the bottom of the beam.

The diagram shows a rectangular grid with a total width of 260mm and a total height of 20mm. The grid is composed of 13 columns and 5 rows of squares. Each square is 40mm wide and 20mm high. The dimensions are labeled as follows: the total width is 260mm, and the total height is 20mm. The individual square dimensions are 40mm by 20mm.

Technical drawing of a road cross-section. The road has 5 lanes, labeled "CỤM 5 VẠCH". The road surface is concrete, labeled "SƠN DÀY 6MM". The road width is indicated as "3.8M". The road is flanked by a "Khu vực nguy hiểm" (Hazardous area) marked with a cross-hatch pattern. The maximum width of this area is indicated as "MAX=20M". Arrows indicate the "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic).

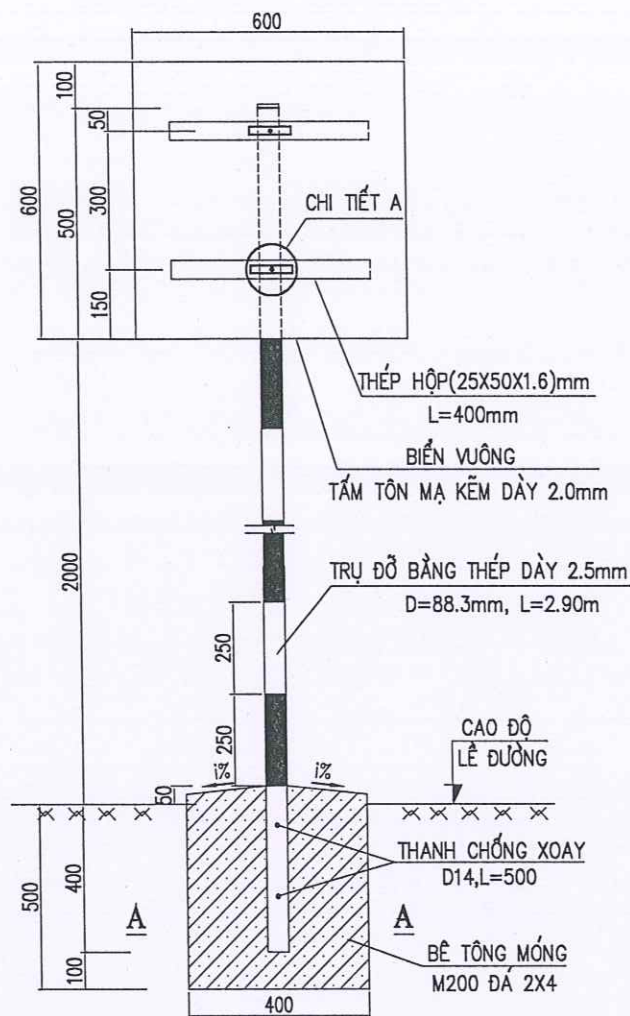
Technical drawing of a reinforced concrete frame section. The drawing shows a vertical section with three horizontal beams and two columns. The width of the section is 550 mm. The height of the section is 250 mm. The drawing includes dimensions for the width (550) and height (250) of the section, and dimensions for the width (15) and height (15) of the beams. The drawing is labeled "SỞ XÂY DỰNG GIẢI" (Ministry of Construction and Planning).

Ký tên:

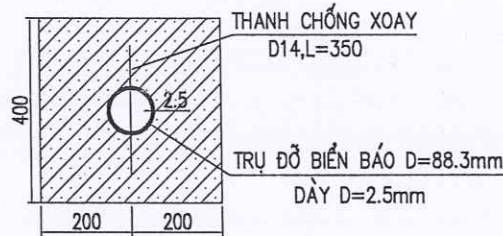
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



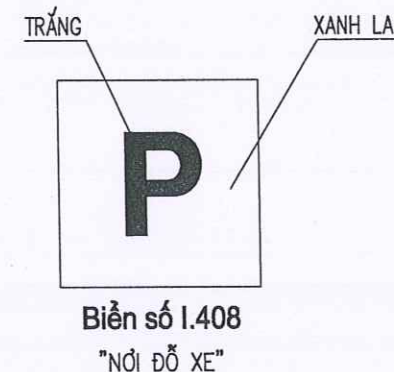
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

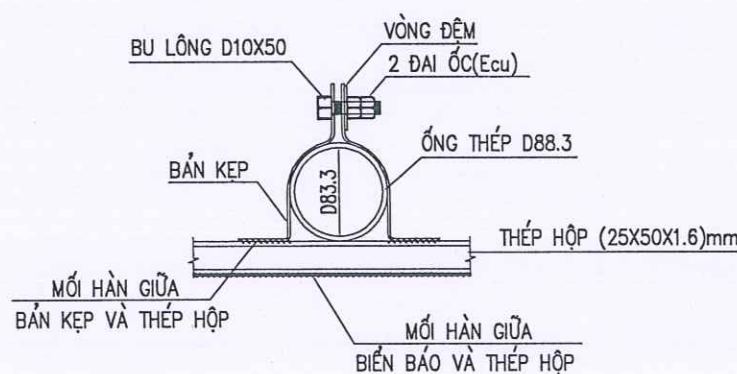
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

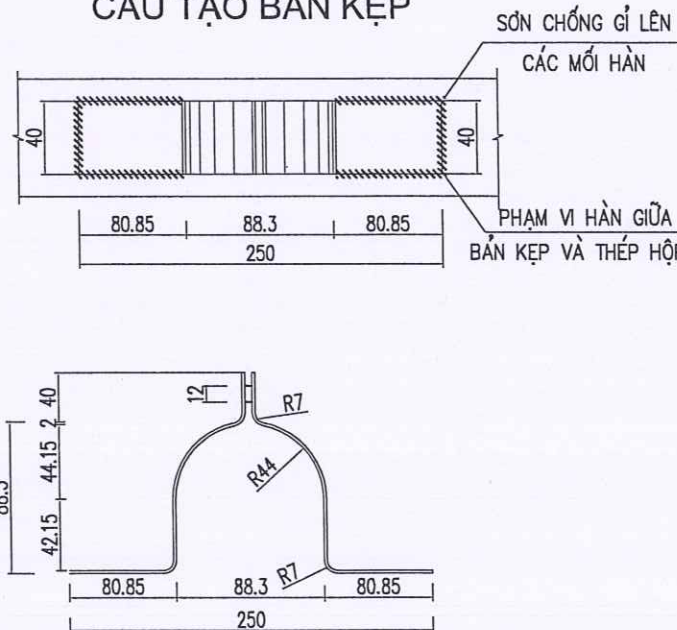
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHỈ ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ẨM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A



CẤU TẠO BẢN KẸP



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: CTBB - 01
--------------------------------------	--	---	--	--	----------------	--

(TỶ LỆ: 1/500)

VẠCH SƠN BĐX

VẠCH SƠN BÈX

ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH

THẨM ĐỊNH

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

KHO BAC TỈNH QUẢNG BÌNH

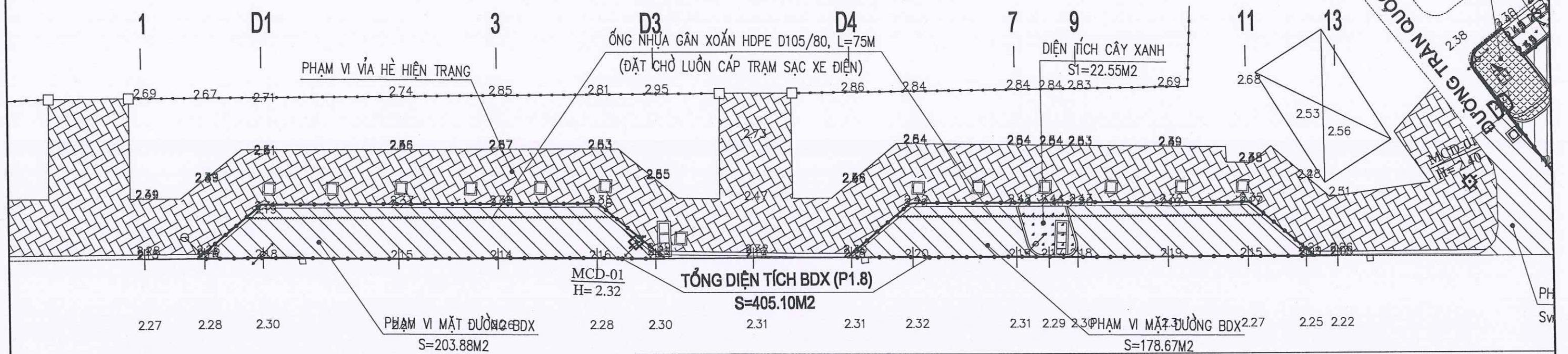
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BỔNG HỒI:/2020
		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P1.9	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐUÔI LINH KHANG		KHBV: BDX - P1.9 - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.9

(TỶ LỆ: 1/500)



TRUNG TÂM THỂ THAO – BỂ BƠI TỔNG HỢP QB



ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU CẢNH

ĐẢNG ỦY KHỐI DOANH NGHIỆP

VIỆN QUY HOẠCH

KHO BẠC TỈNH QUẢNG BÌNH

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

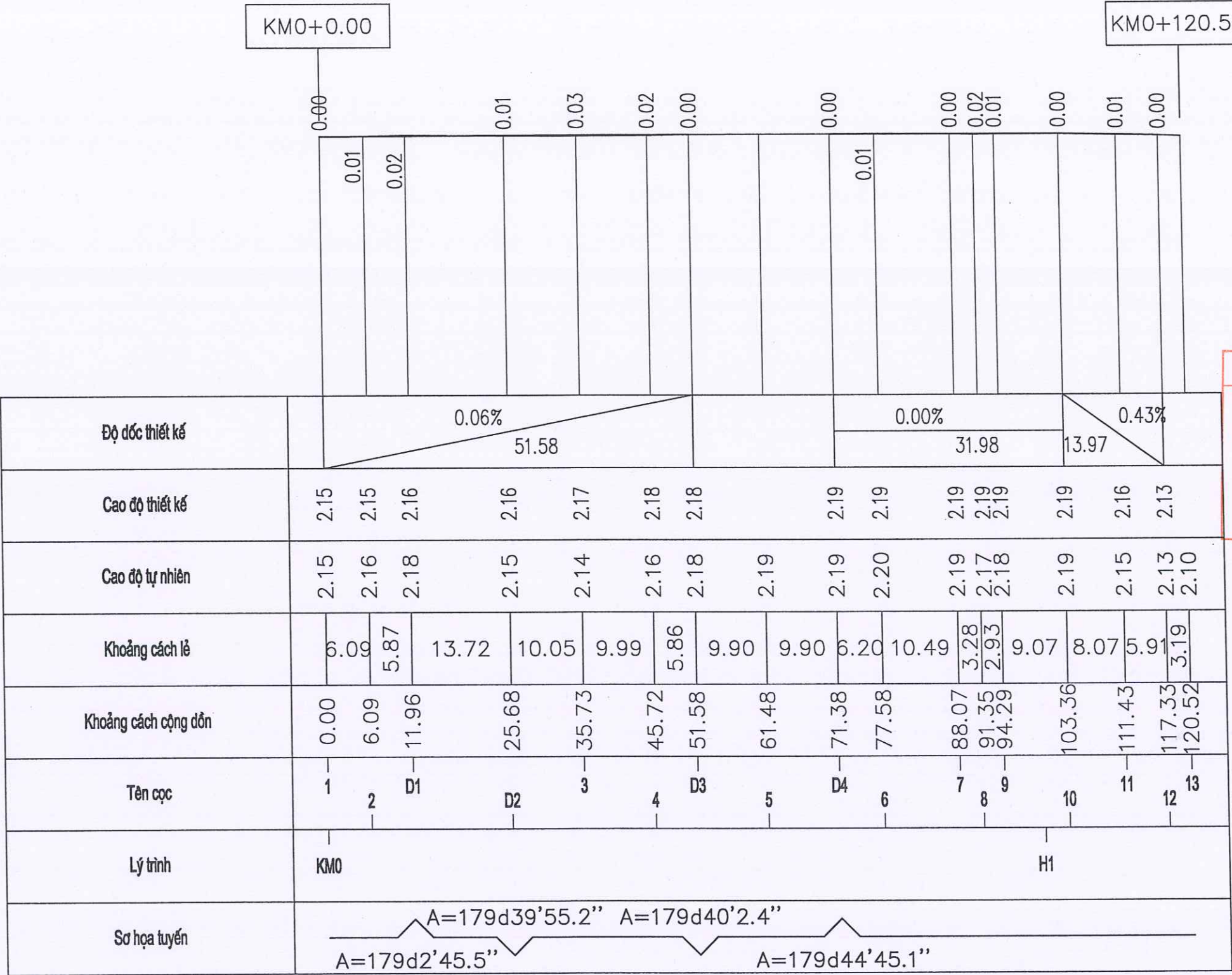
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.9	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI ĐỒNG HỚI - QUẢNG BÌNH	ĐỒNG HỚ:/2020
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		KIỂM TRA BÙI LINH KHANG	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG		TỶ LỆ: 1/500 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: BDTK-P1.9 - 01

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.9
(TỶ LỆ: 1/1000)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

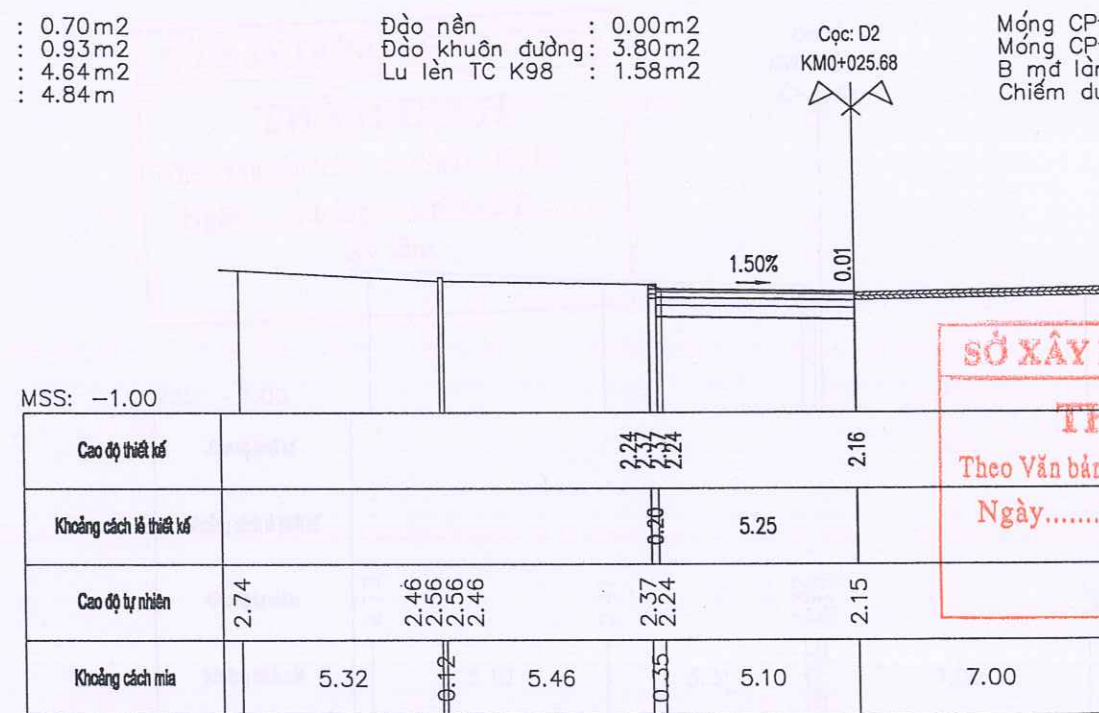
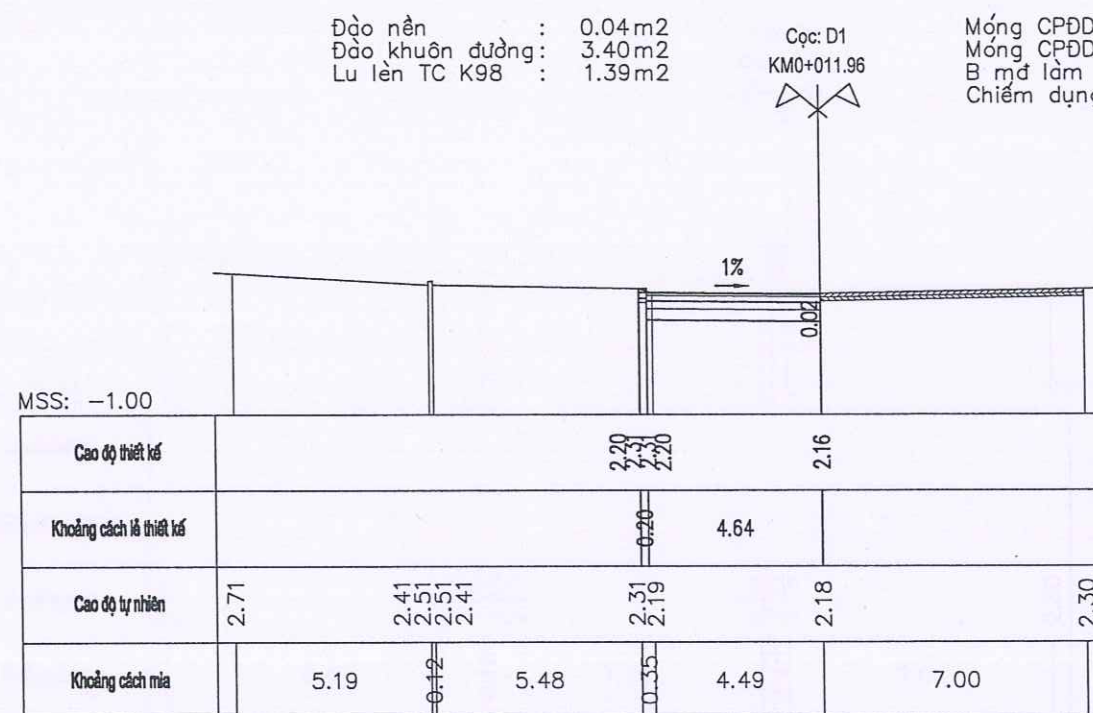
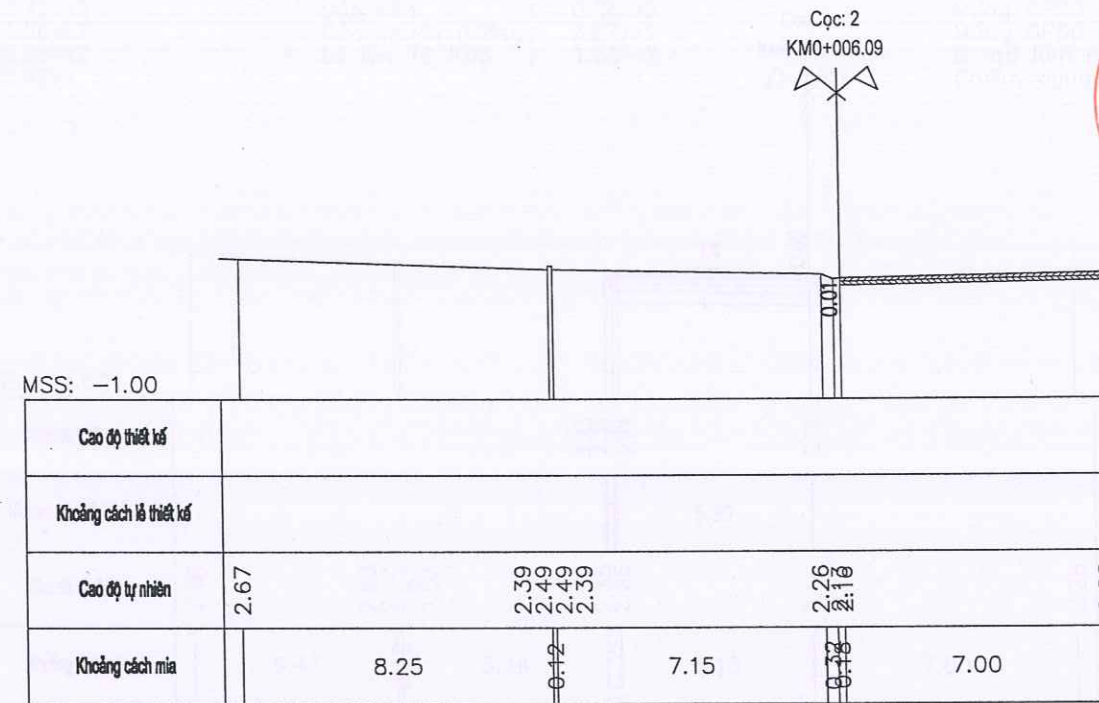
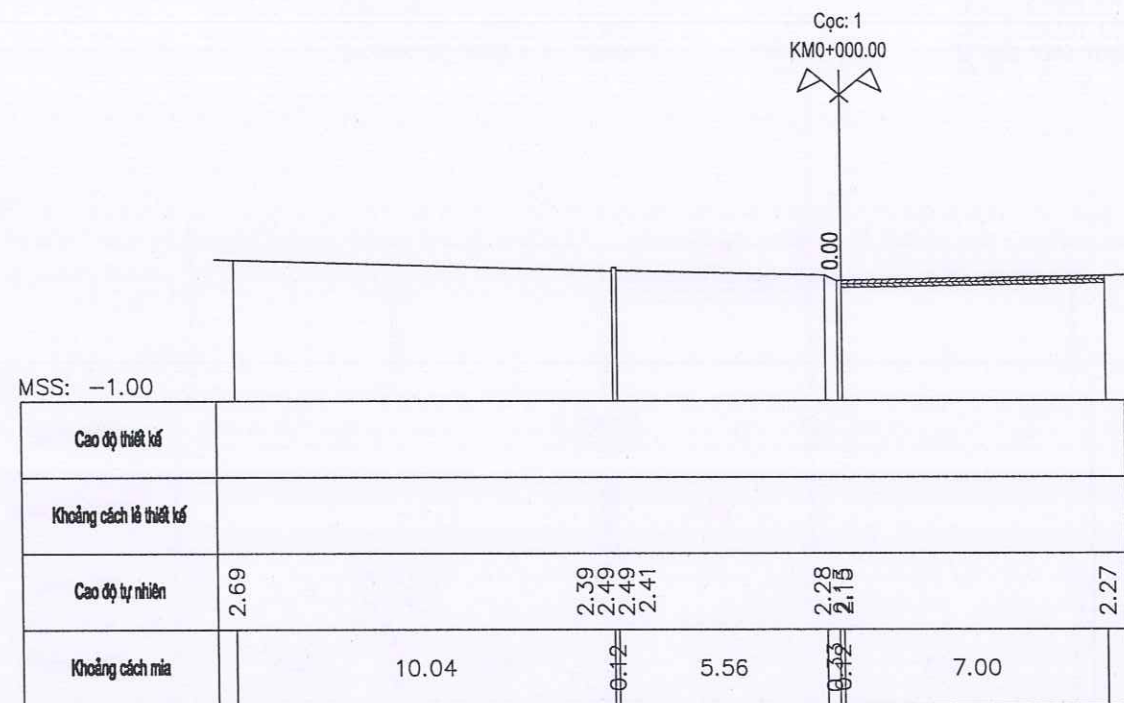
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2020
		TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P1.9	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/1000
THIẾT KẾ			NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01		
KIỂM TRA			BÙI LINH KHANG	KHVV: TD-P1.9 - 01		



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

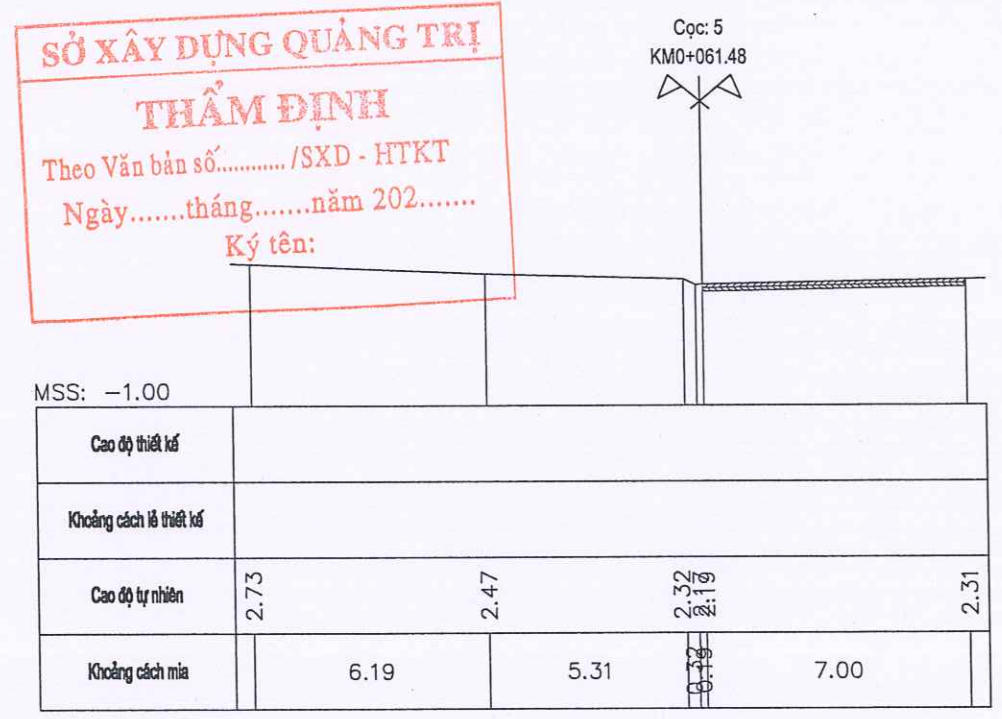
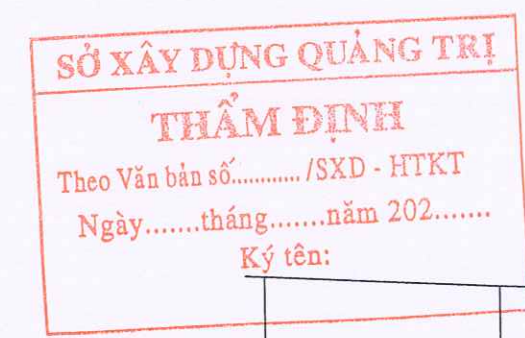
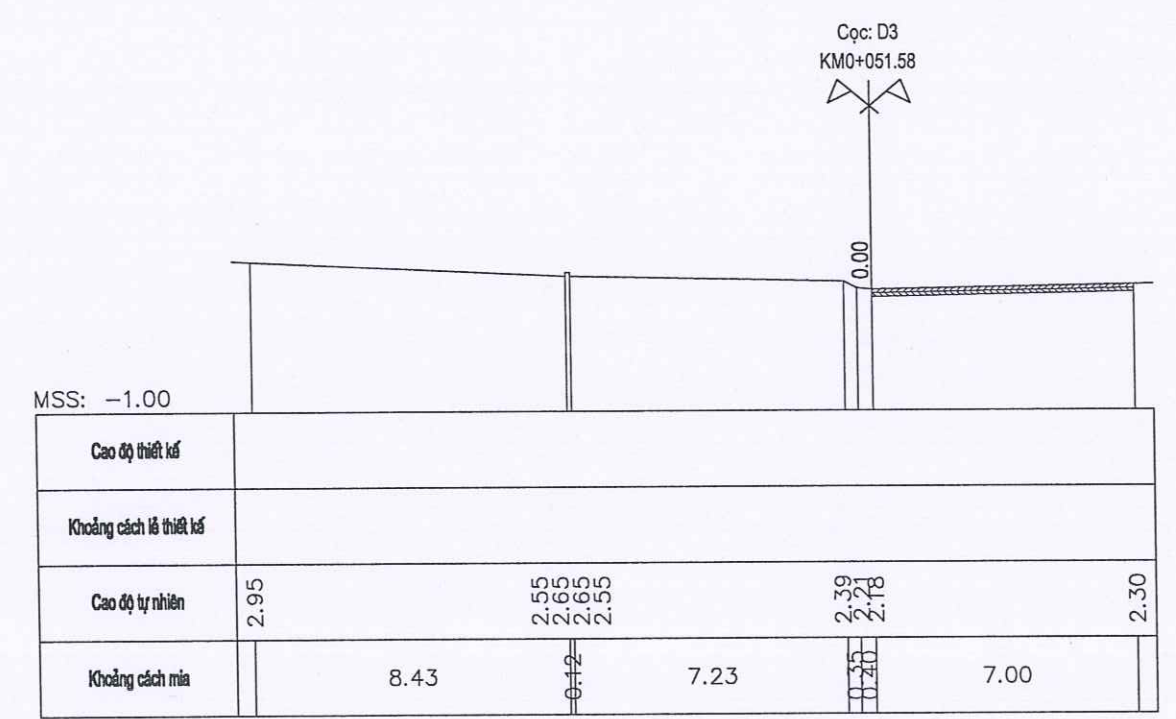
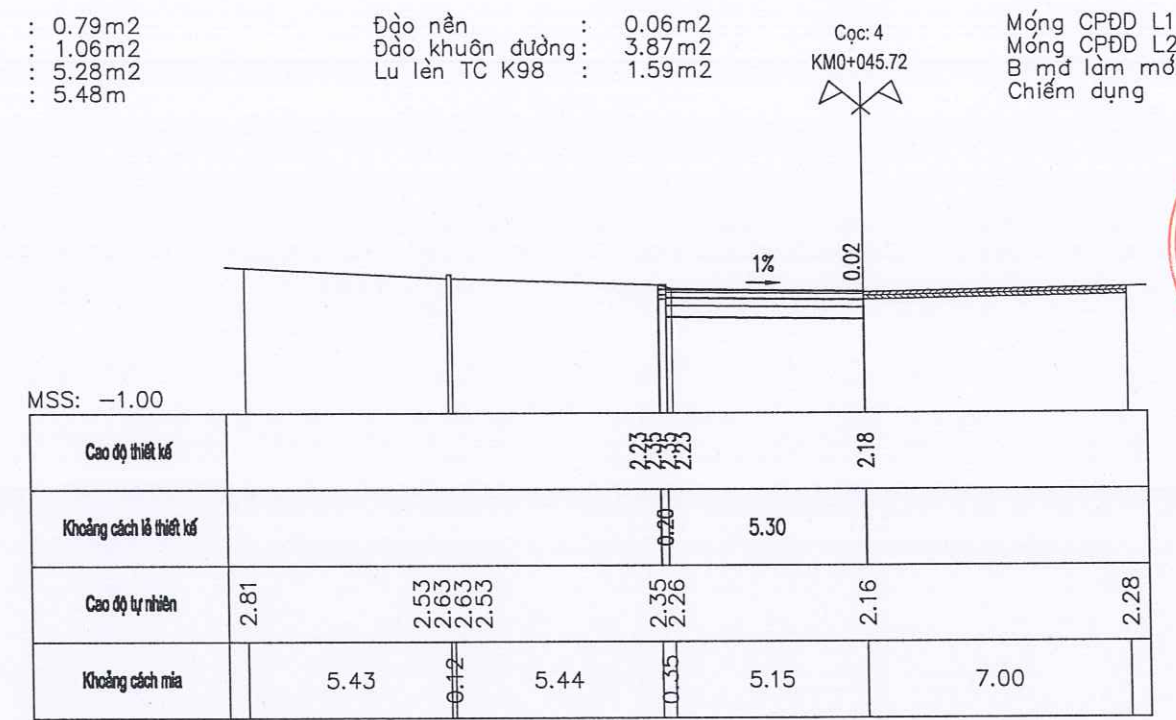
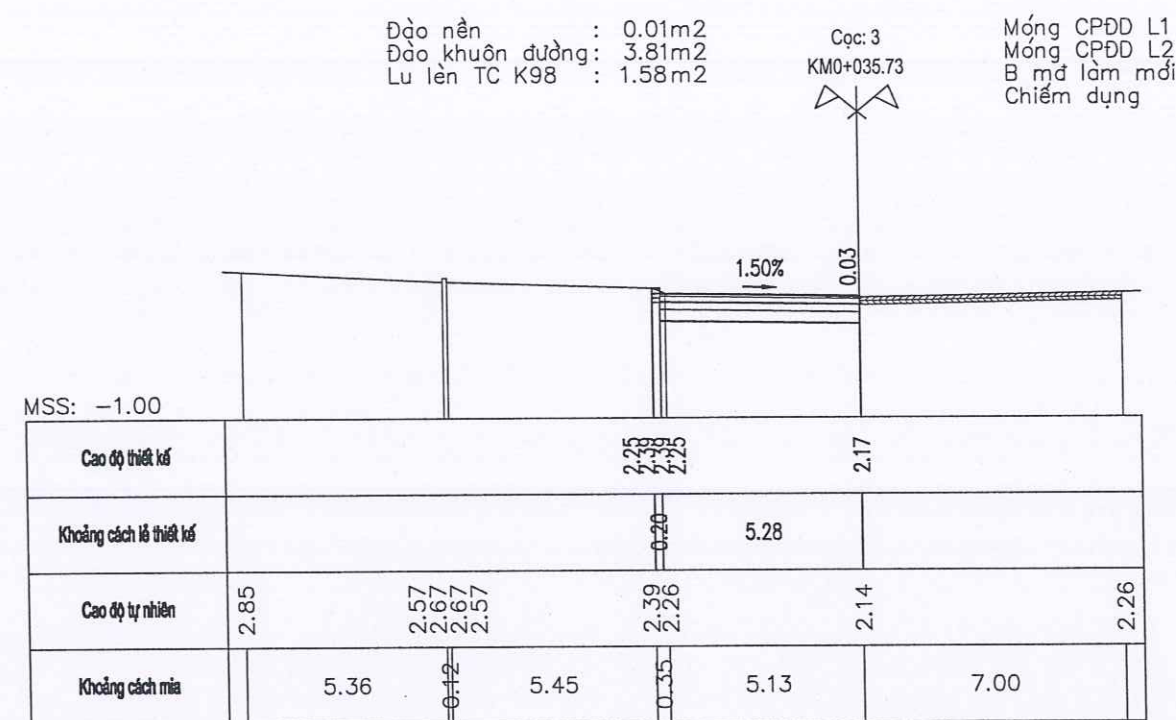
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

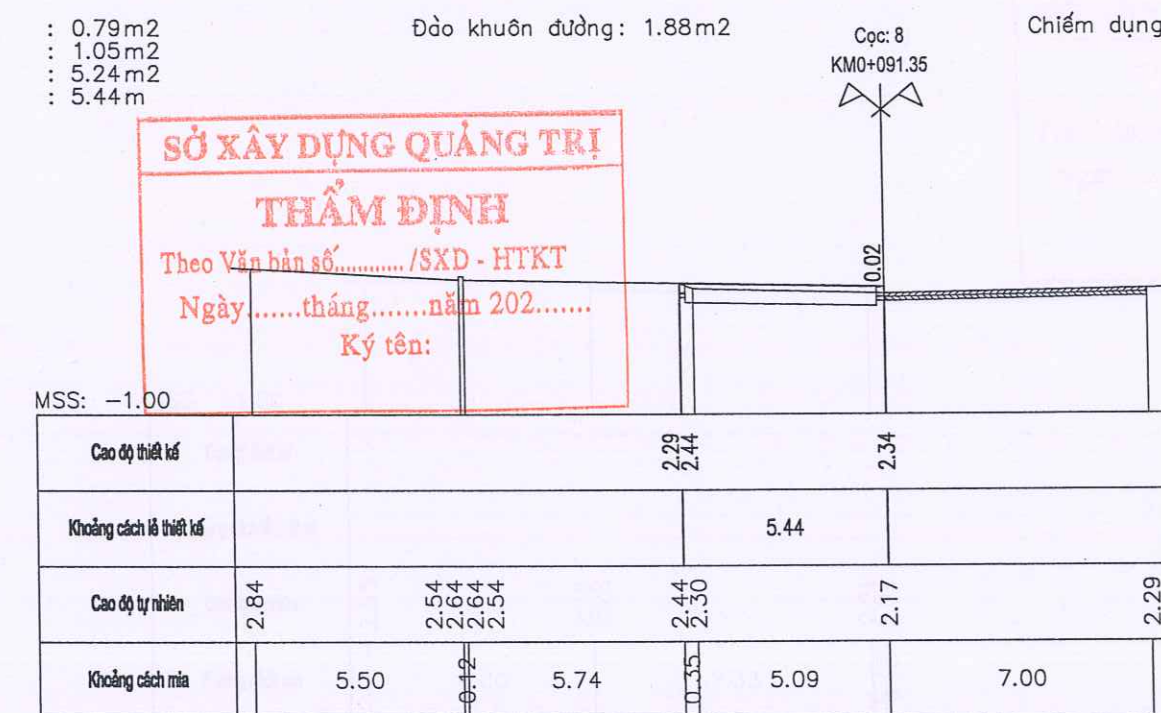
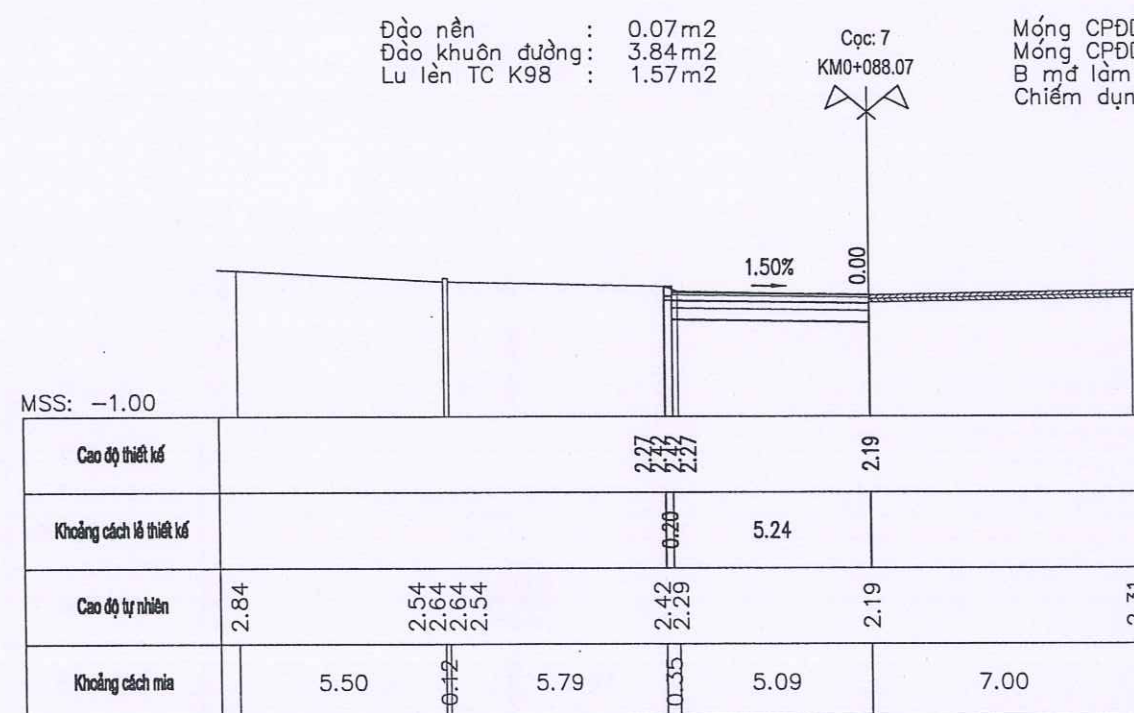
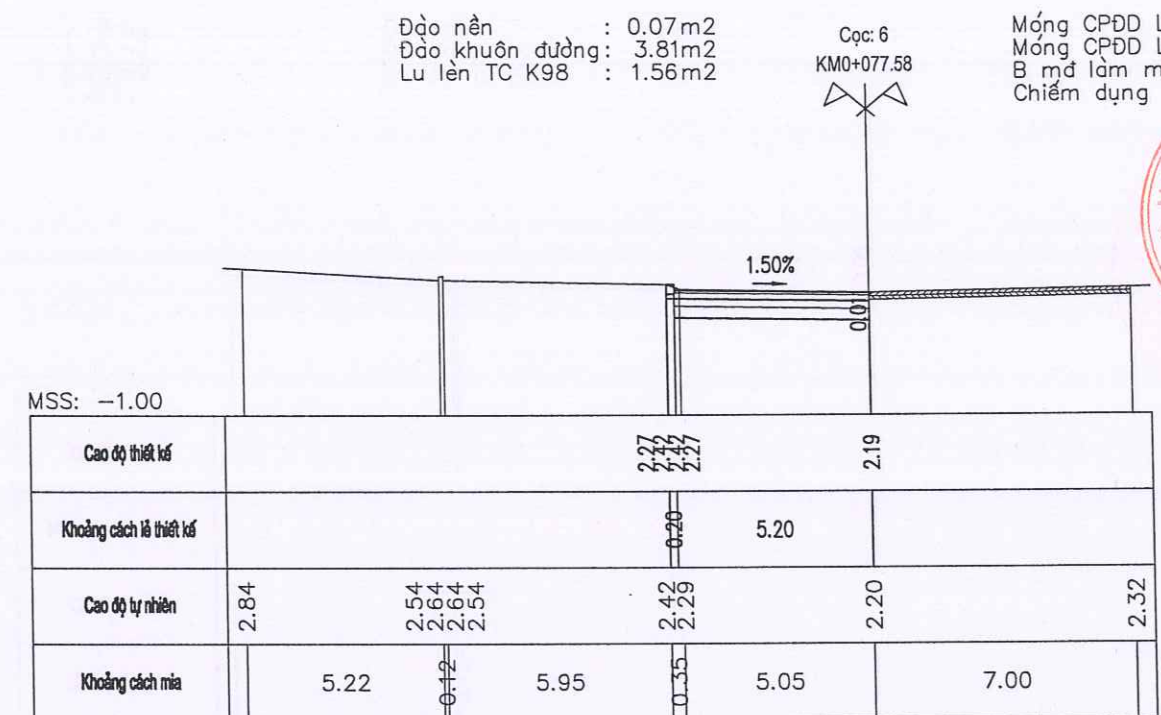
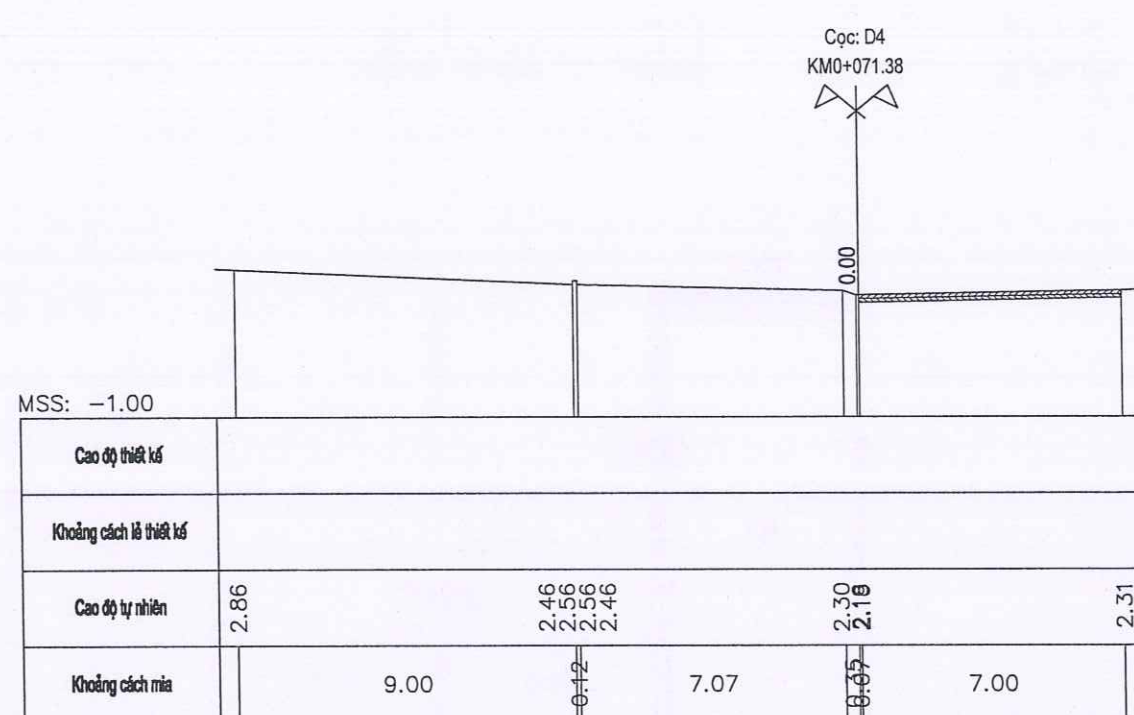
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ		ĐỒNG HỚI:/2026
		TRÁC NGANG CHI TIẾT		TỶ LỆ:
		BÃI ĐỖ XE P1.9		LẦN XUẤT BẢN: 01
				KHBV: TNT - P1.9 - 01

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	
--	--

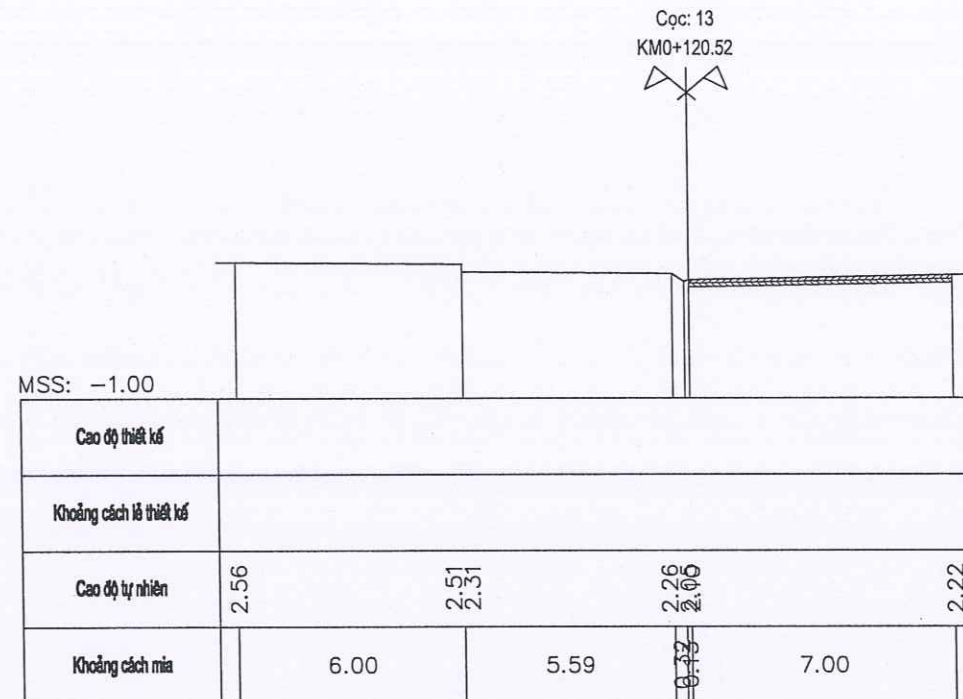


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P1.9	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P1.9 - 01



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRÁC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P1.9	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P1.9 - 01



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

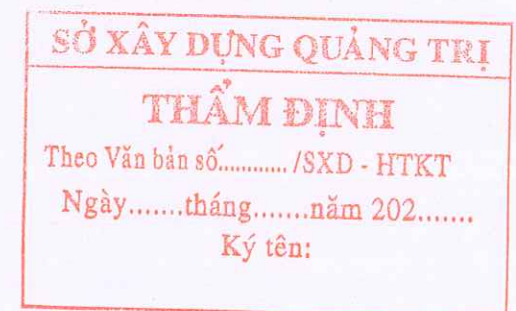
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P1.9	TỶ LỆ:
LẦN XUẤT BẢN: 01			
KHBV: TNT - P1.9 - 01			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỔ XE (P1.9)

Tên cọc	K/c lỗ						BỀ RỘNG							DIỆN TÍCH	
		Đào nền	Đào khuôn	Lu lên TC K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	Chiếm dụng	Đào nền	Đào khuôn	Lu lên TC K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	Chiếm dụng
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2
1		-	-	-	-	-	-	-							
	6,09								-	-	-	-	-	-	-
2		-	-	-	-	-	-	-							
	5,87								0,12	9,98	4,08	2,05	2,73	13,62	14,21
D1		0,04	3,40	1,39	0,70	0,93	4,64	4,84							
	13,72								0,27	49,39	20,37	10,22	13,58	67,85	70,59
D2		-	3,80	1,58	0,79	1,05	5,25	5,45							
	10,05								0,05	38,24	15,88	7,94	10,60	52,91	54,92
3		0,01	3,81	1,58	0,79	1,06	5,28	5,48							
	9,99								0,35	38,36	15,83	7,89	10,59	52,85	54,85
4		0,06	3,87	1,59	0,79	1,06	5,30	5,50							
	5,86								0,18	11,34	4,66	2,31	3,11	15,53	16,12
D3		-	-	-	-	-	-	-							
	9,90								-	-	-	-	-	-	-
5		-	-	-	-	-	-	-							
	9,90								-	-	-	-	-	-	-
D4		-	-	-	-	-	-	-							
	6,20								0,22	11,81	4,84	2,42	3,22	16,12	16,74
6		0,07	3,81	1,56	0,78	1,04	5,20	5,40							
	10,49								0,73	40,12	16,42	8,23	10,96	54,76	56,86
7		0,07	3,84	1,57	0,79	1,05	5,24	5,44							
	3,28								0,11	9,38	2,57	1,30	1,72	8,59	17,84
8		-	1,88	-	-	-	-	5,44							
	2,93								0,06	8,38	2,31	1,16	1,54	7,71	15,97
9		0,04	3,84	1,58	0,79	1,05	5,26	5,46							
	9,07								0,18	34,33	14,29	7,12	9,48	47,53	49,34
10		-	3,73	1,57	0,78	1,04	5,22	5,42							
	8,06								-	29,90	12,73	6,33	8,46	42,36	43,97
11		-	3,69	1,59	0,79	1,06	5,29	5,49							
	5,91								-	10,90	4,70	2,33	3,13	15,63	16,22
12		-	-	-	-	-	-	-							
	3,19								-	-	-	-	-	-	-
13		-	-	-	-	-	-	-							
	120,51								2,27	292,14	118,69	59,31	79,13	395,44	427,62

* Tổng hợp:

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	382,55 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	382,55 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	57,38 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	76,51 m3
+ Lu lên tăng cường K98	=	114,77 m3
+ Đắp đất K95	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	0,00 m3
+ Đào khuôn đường:	=	292,14 m3
+ Đào kết cấu BTXM cũ:	=	63,04 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	0,00 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ Trồng cỏ	=	0,00 m2
+ S lát vỉa hè	=	0,00 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	113,98 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	0,00 m
+ S cây xanh	=	22,55 m2



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

8. BÃI ĐỖ XE (P2.3)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

HQB

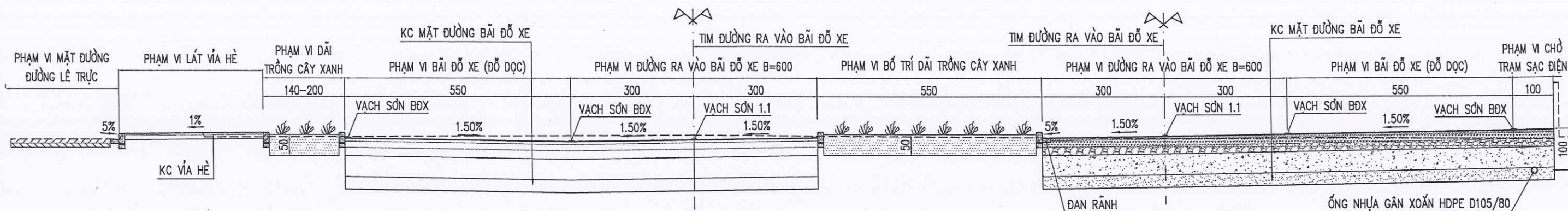
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

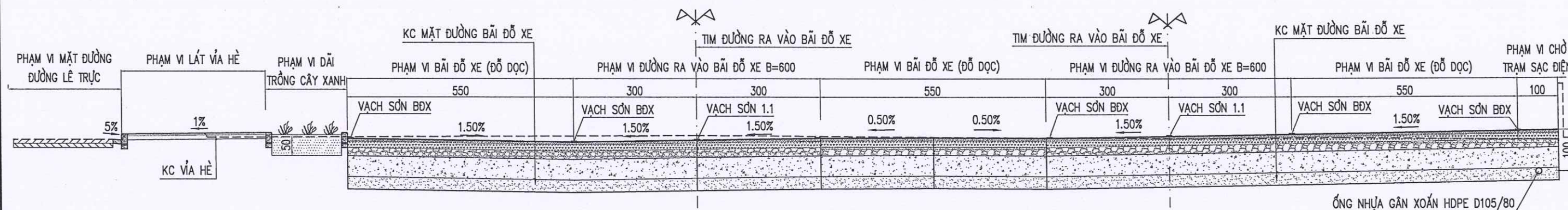
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HANG MỤC BÃI ĐỖ XE P2.3

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (MẮT CẮT A-A) - (TL: 1/100)

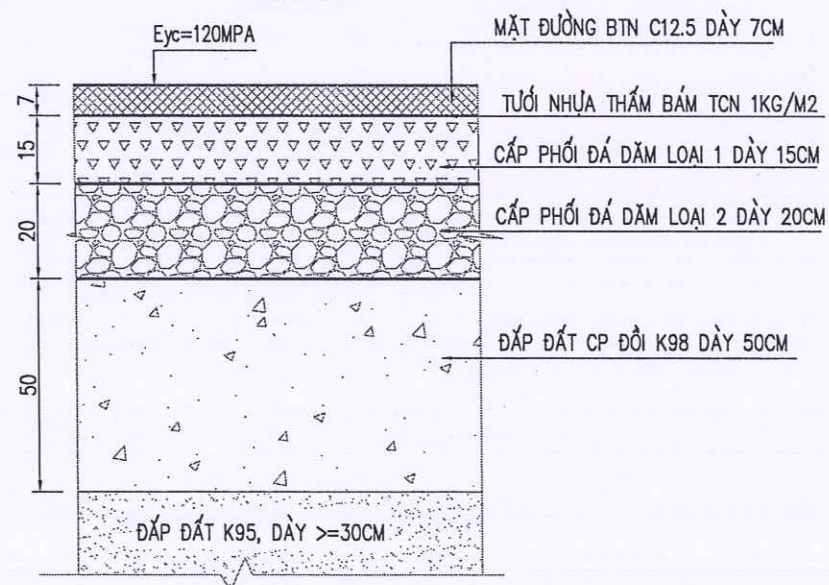


MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỒ XE (MẮT CẮT B-B) - (TL: 1/100)



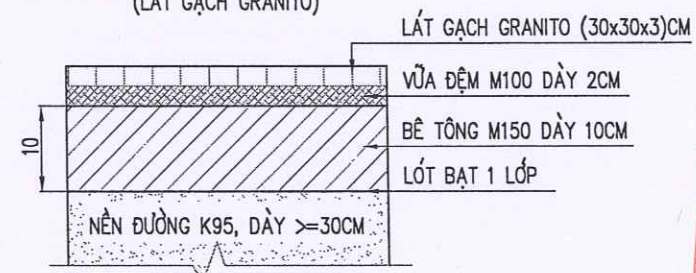
KC MĐ BÃI ĐỒI XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)

(KC 1)



KẾT CẤU VĨA HÈ, ĐƯỜNG DAO

(LÁT GẠCH GRANITO)



GHI CHÚ:

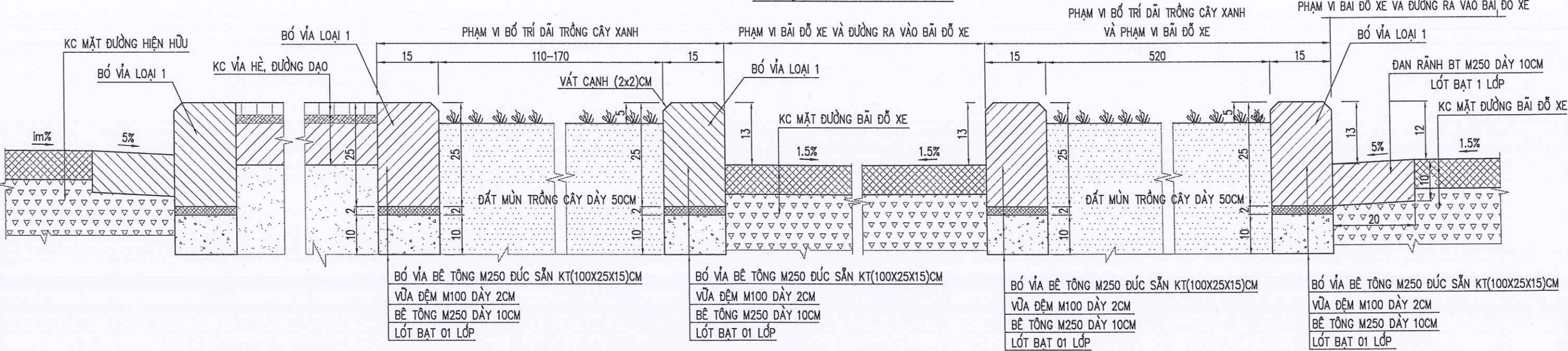
– KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

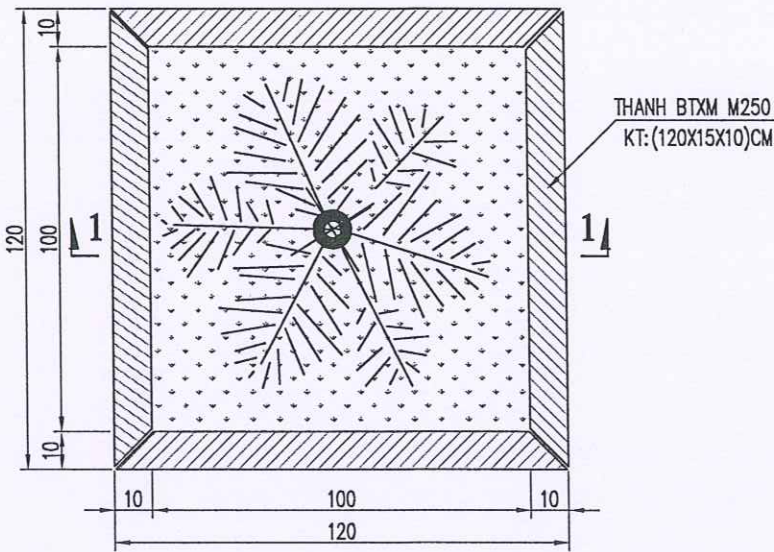
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TNDĐ - P.2.3 - 01

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P2.3

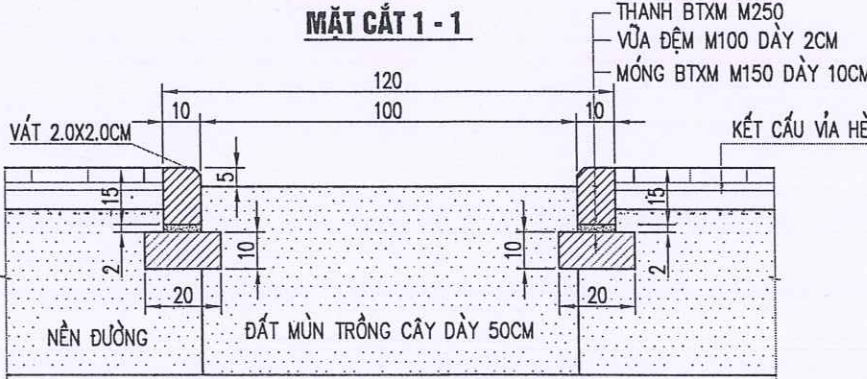
CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)



CHI TIẾT HỖ BÓN CÂY



MẶT CẮT 1 - 1



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

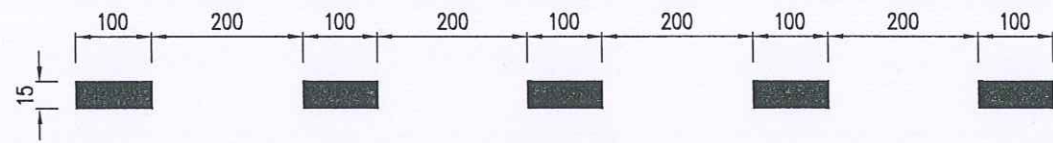
Ký tên:

GHI CHÚ:

- KÍCH THUỐC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	KHBV: TNDD - P2.3 - 02

VẠCH SỐ 1.1: VẠCH PHÂN CHIA HAI CHIỀU XE CHẠY (MÀU VÀNG)



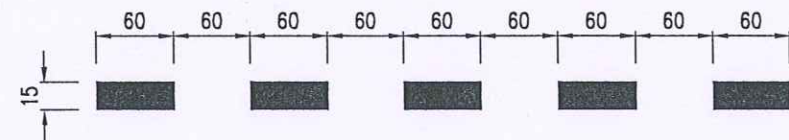
VẠCH SỐ 3.1A:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

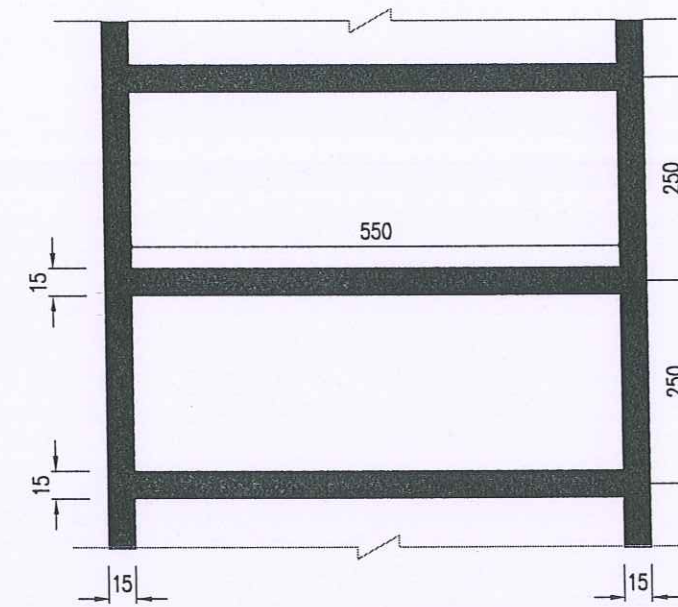


VẠCH SỐ 3.1B:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

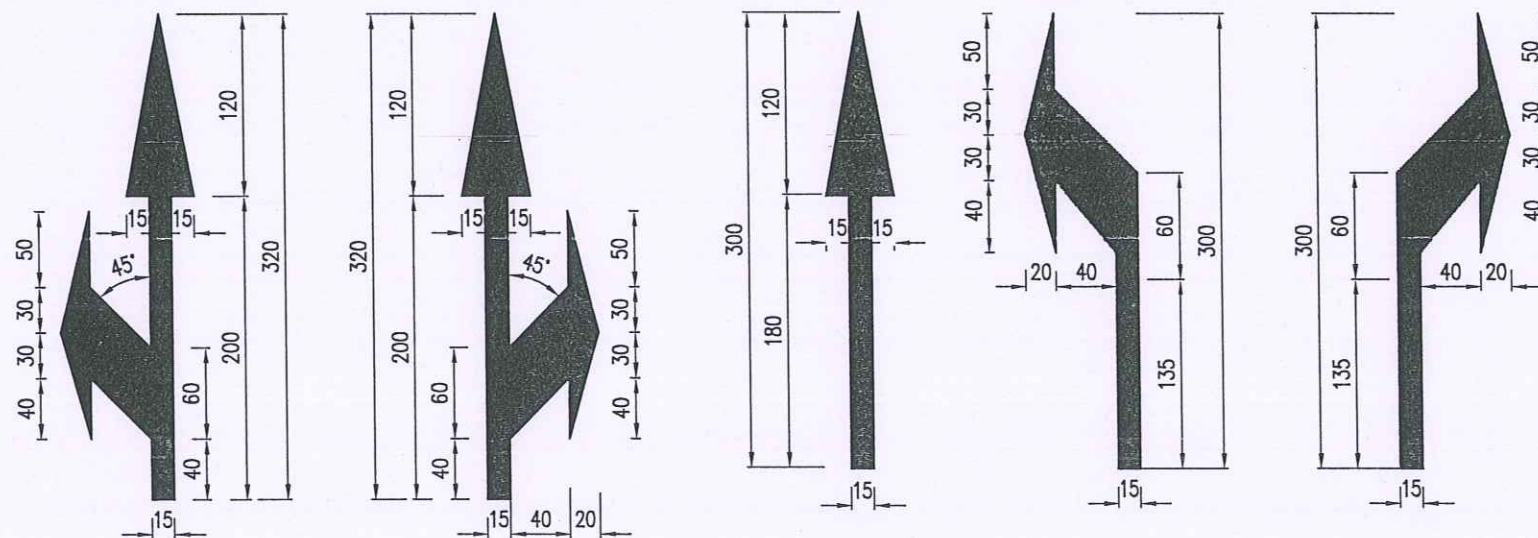


VẠCH KẼ ĐƯỜNG KHU VỰC BÃI ĐỖ XE (MÀU TRẮNG)



VẠCH SỐ 9.3: VẠCH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG (MÀU TRẮNG)

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

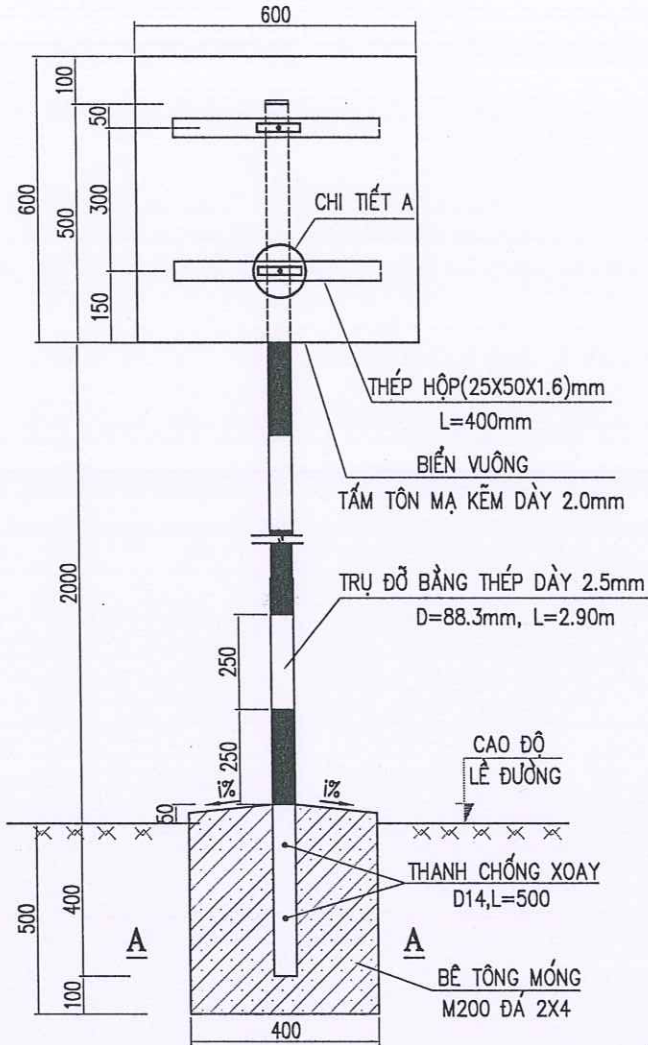
Ký tên:

GHI CHÚ:

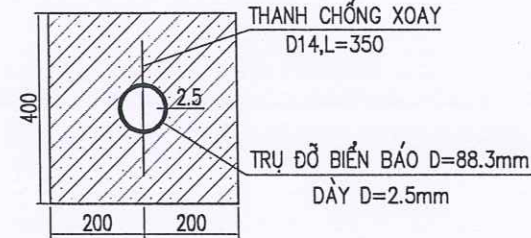
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRƯ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN BÃI ĐỖ XE P2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



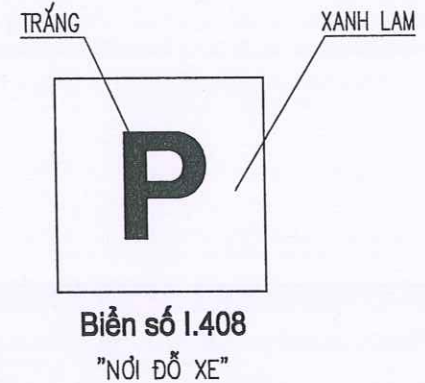
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

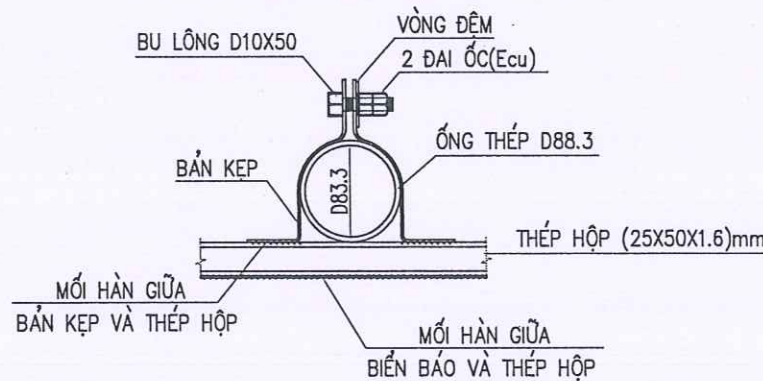
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

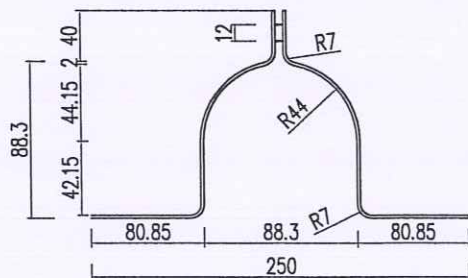
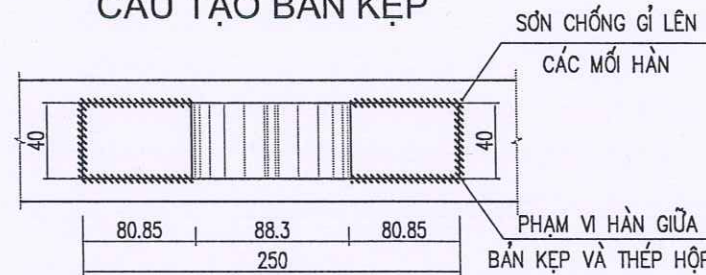
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐỨNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KẾ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

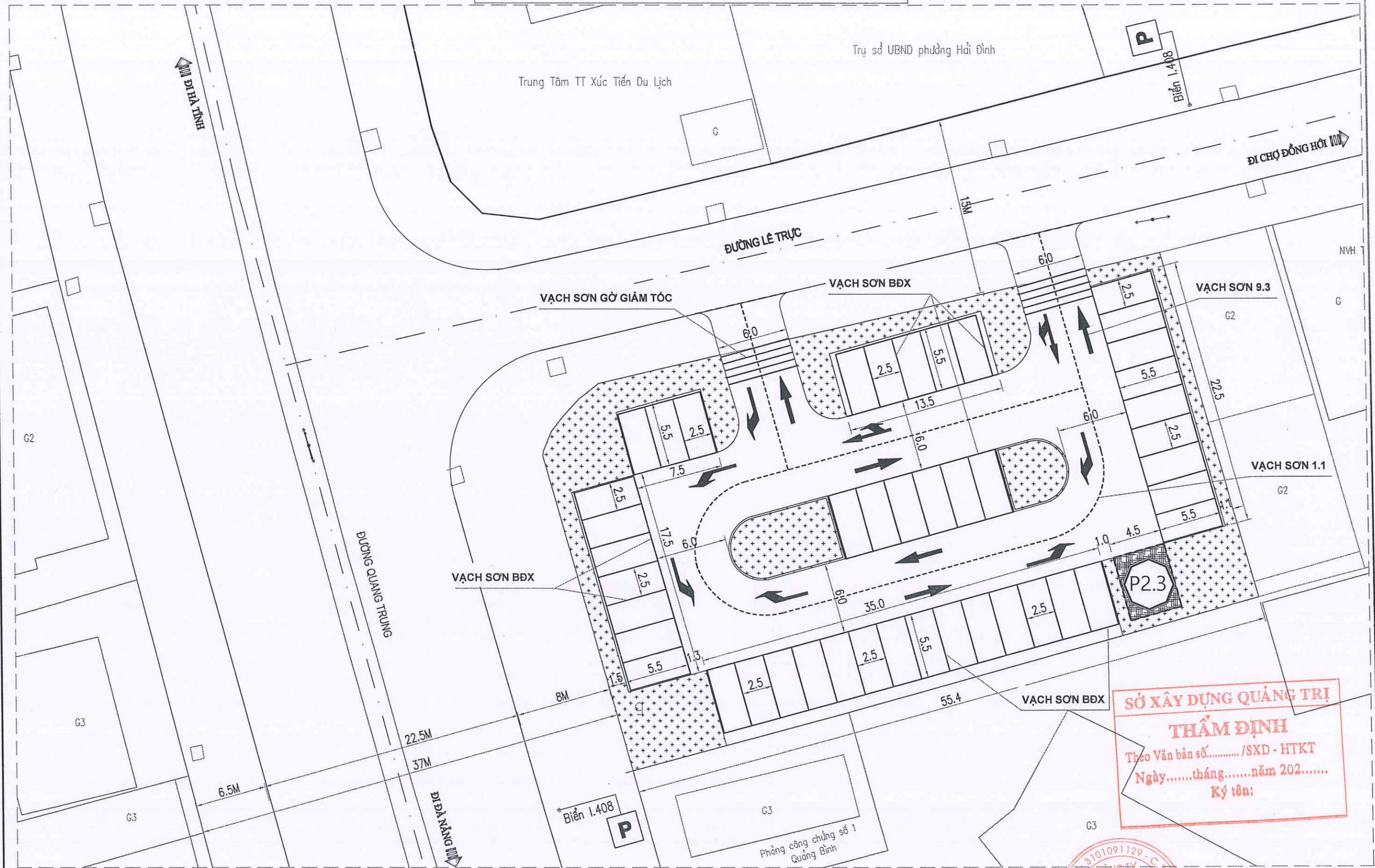


CẤU TẠO BẢN KẸP



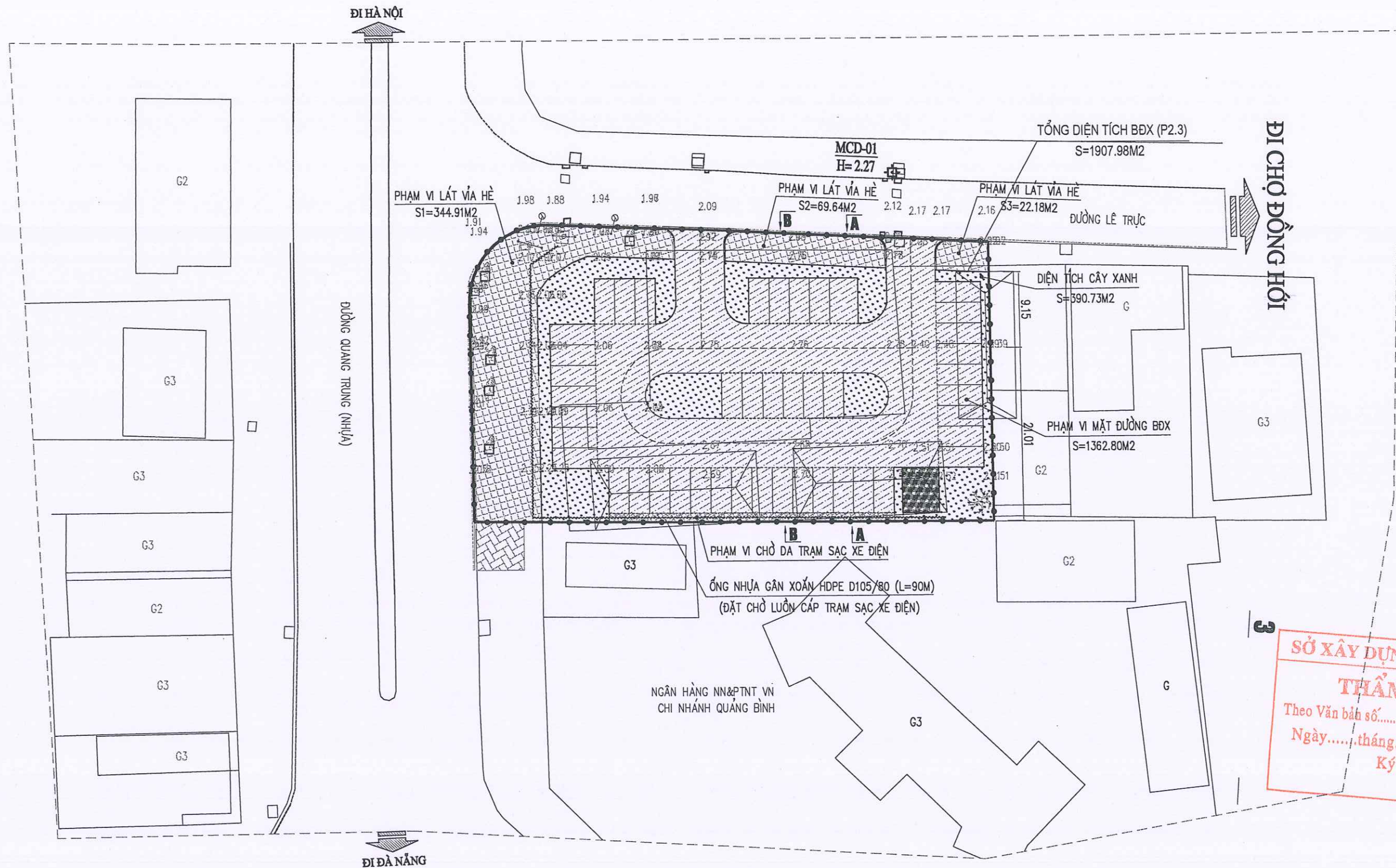
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE P2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	KHBV: CTBB - 01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P.2.3, TỶ LỆ 1/250



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2023
BỘ VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P.2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		
					NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/250
						LẦN XUẤT BẢN: 01
						KHĐV: BDX-P.2.3 - 01



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK BÃI ĐỖ XE P2.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV: BDTK - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN - BÃI ĐỖ XE P2.3

(TỶ LỆ: 1/250)

ĐI CHỢ ĐỒNG HỚI

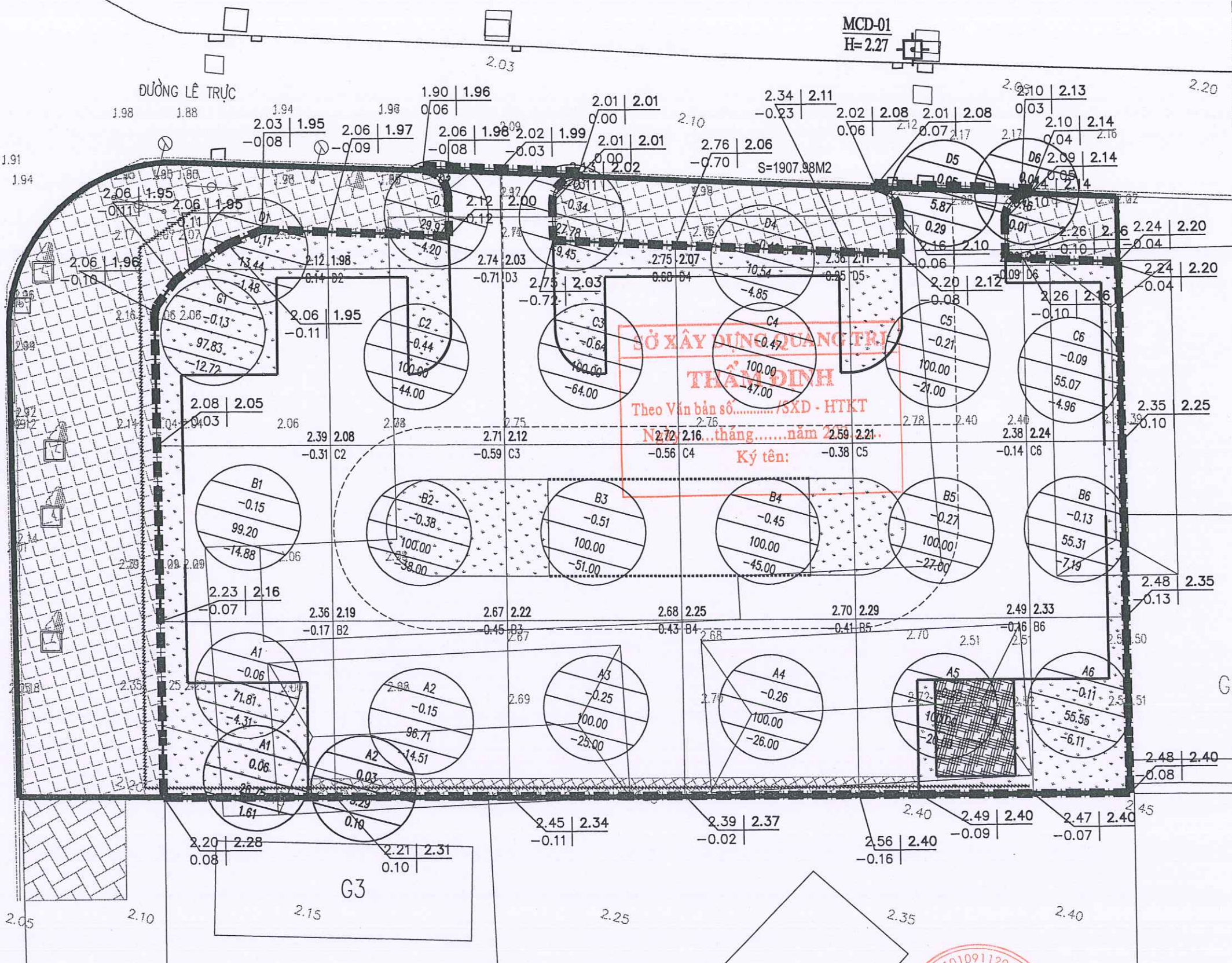
ĐI HÀ NỘI

GHI CHÚ :

RANH GIỚI SAN NỀN			
TÊN Ô LƯỚI	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP		
KL ĐÀO, ĐẮP	DIỆN TÍCH		
2.39 2.08	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.31 C2	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP	TÊN NÚT LƯỚI	
2.08 2.05	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	CAO ĐỘ THIẾT KẾ	
-0.03	CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP		
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M			

ĐƯỜNG QUANG TRUNG (NHỰA)

ĐI HÀ NỘI



CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN
ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN
BÃI ĐỖ XE P2.3

CNDA

CHỦ TRÌ TK

THIẾT KẾ

KIỂM TRA

NGUYỄN VĂN ĐẠI

NGUYỄN VĂN ĐẠI

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

BÙI LINH KHANG

ĐẠI
ĐẠI
ĐẠI

CÔNG TY
CÓ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG
HẠ TẦNG
QUẢNG BÌNH
ĐỒNG HỚI - QUẢNG TRỊ

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ĐẠI

QUẢNG TRỊ:/2026

TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN: 01

KHBV: BDTK - 01

GHI CHÚ:

CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC

2.30

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

MCD-01
H= 2.27

ĐI CHỢ ĐỒNG HỚI

PHẠM VI LÁT VÍA HÈ
S1=344.91M2

PHẠM VI LÁT VÍA HÈ
S2=69.64M2

PHẠM VI LÁT VÍA HÈ
S3=22.18M2

ĐƯỜNG LÊ TRỰC

ĐƯỜNG QUANG TRUNG (NHỰA)

NGÂN HÀNG NN&PTNT VN
CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN
BÃI ĐỖ XE P2.3

CNDA

NGUYỄN VĂN ĐẠI

CHỦ TRÌ TK

NGUYỄN VĂN ĐẠI

THIẾT KẾ

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

KIỂM TRA

BÙI LINH KHANG

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN ĐẠI

QUẢNG TRỊ:/2026

TỶ LỆ: 1/300

LẦN XUẤT BẢN: 01

KHBV: BDTK - 02

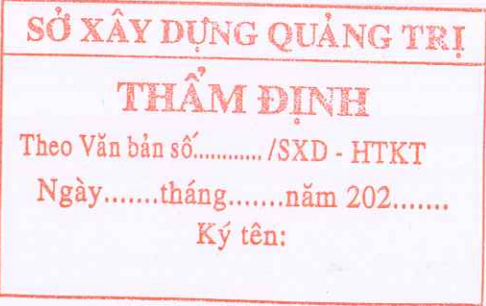
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P2.3)								
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	33,39	100,71	149,45	122,85	70,31	18,37	495,08
Khối lượng đắp	m3	1,61	0,21	0	0,00	0,29	0,01	2,12
Diện tích đào	m2	282,28	326,68	328,21	310,54	325,65	167,49	1740,85
Diện tích đắp	m2	26,75	5,16	0	0,00	5,87	0,16	37,94

*** Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P2.3:**

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	1362,80 m2
+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/m2:	=	1362,80 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	204,42 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	272,56 m3
+ Đắp đất K98	=	681,40 m3
+ Đắp đất K95	=	539,86 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	144,37 m3
+ Đào khuôn đường:	=	1945,43 m3
+ Đào kết cấu BTXM cũ:	=	350,71 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	100,81 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ Trồng cỏ	=	0,00 m2
+ S vải địa	=	0,00 m2
+ S lát vỉa hè	=	436,73 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	508,96 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	0,00 m
+ S lát vỉa hè hoàn trả vỉa hè hiện hữu	=	67,30 m2
+ S cây xanh	=	390,73 m2

(Đối với đoạn TC đào ống cấp nước cây xanh đi trên vỉa hè hiện hữu đường Lê Trực, L=67.3m)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

9. BÃI ĐỖ XE (P4)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

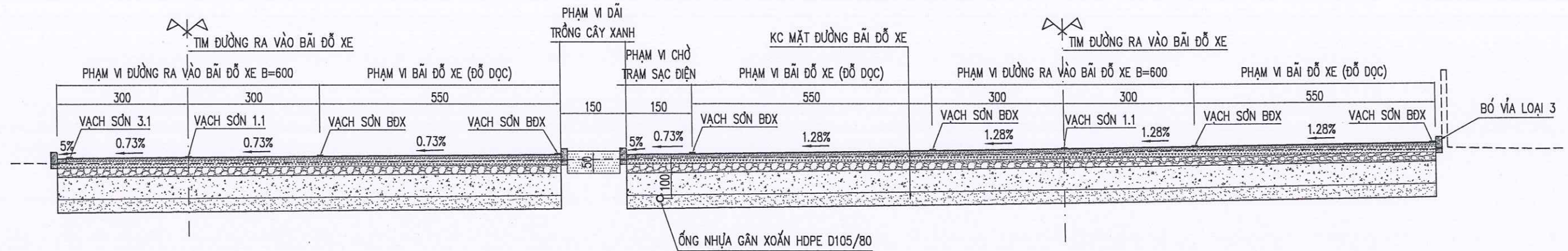
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

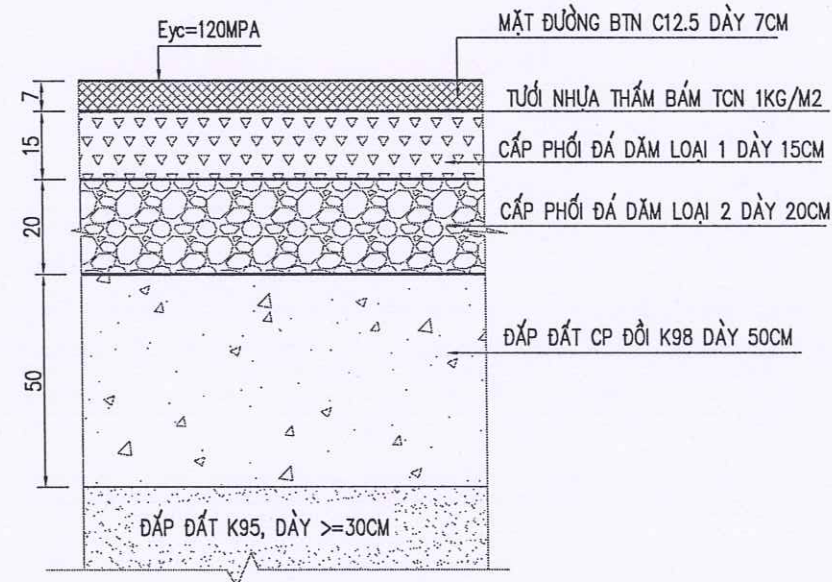
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P4

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (MẶT CẮT A-A) - (TL: 1/100)



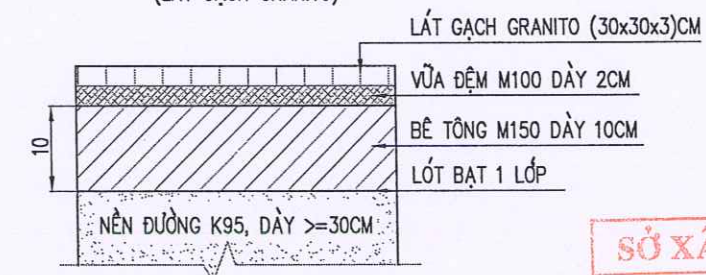
KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)

(KC 1)



KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG DẠO

(LÁT GẠCH GRANITO)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

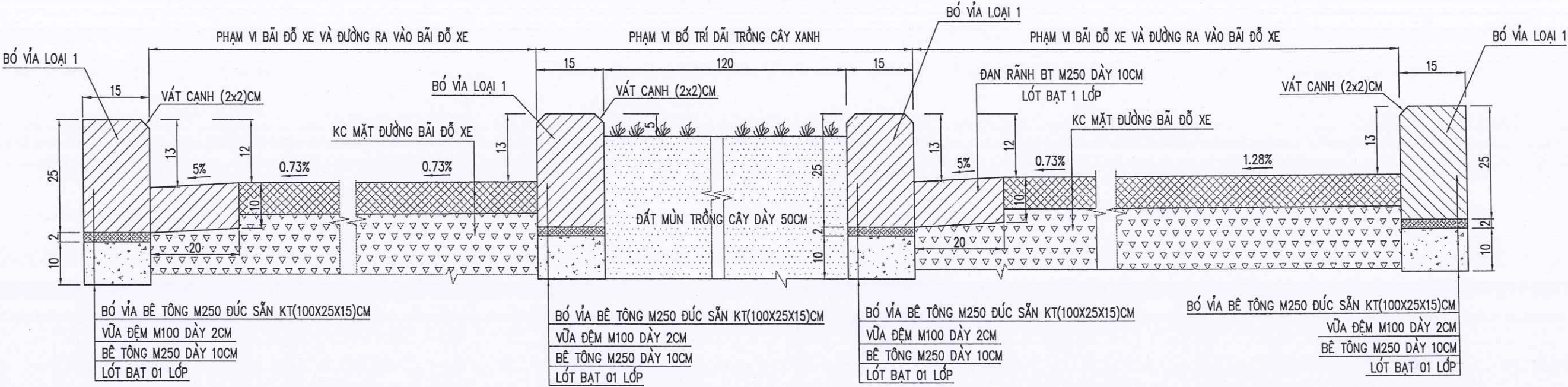
GHI CHÚ:

– KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

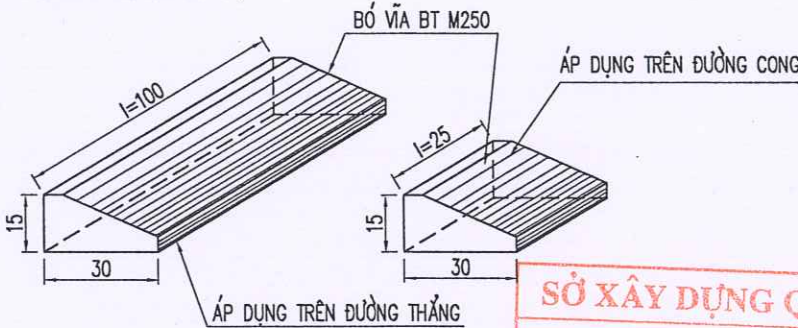
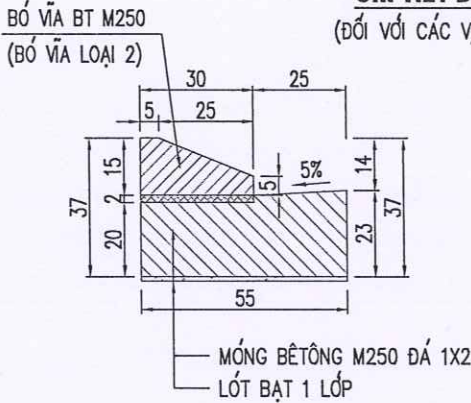
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TNDD - P4 - 01

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P4

CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)



CHI TIẾT BỐ VÍA HẸ ĐƯỜNG (TL: 1/20)
(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BỐ VÍA VÍA HẸ CŨ)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

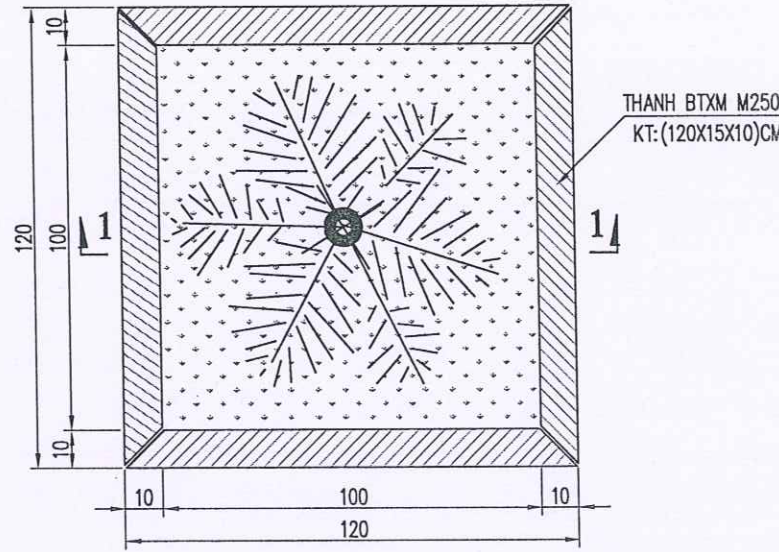
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

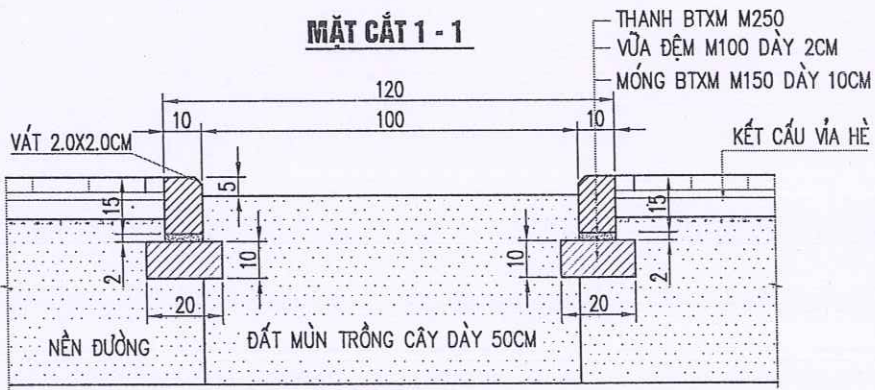
Ký tên:

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

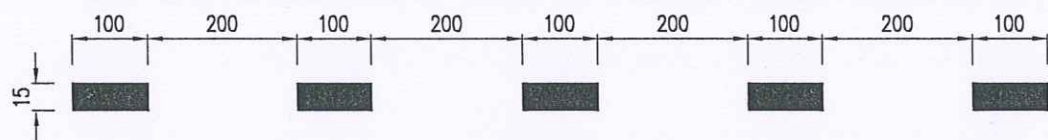


MẶT CẮT 1 - 1



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG	MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
	TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN	CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P4	THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
	ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TNDD - P4 - 02

VẠCH SỐ 1.1: VẠCH PHÂN CHIA HAI CHIỀU XE CHẠY (MÀU VÀNG)



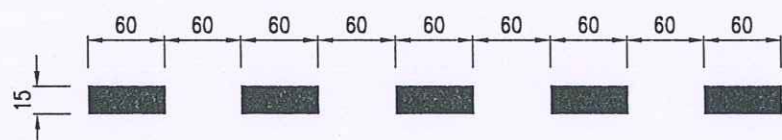
VẠCH SỐ 3.1A:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



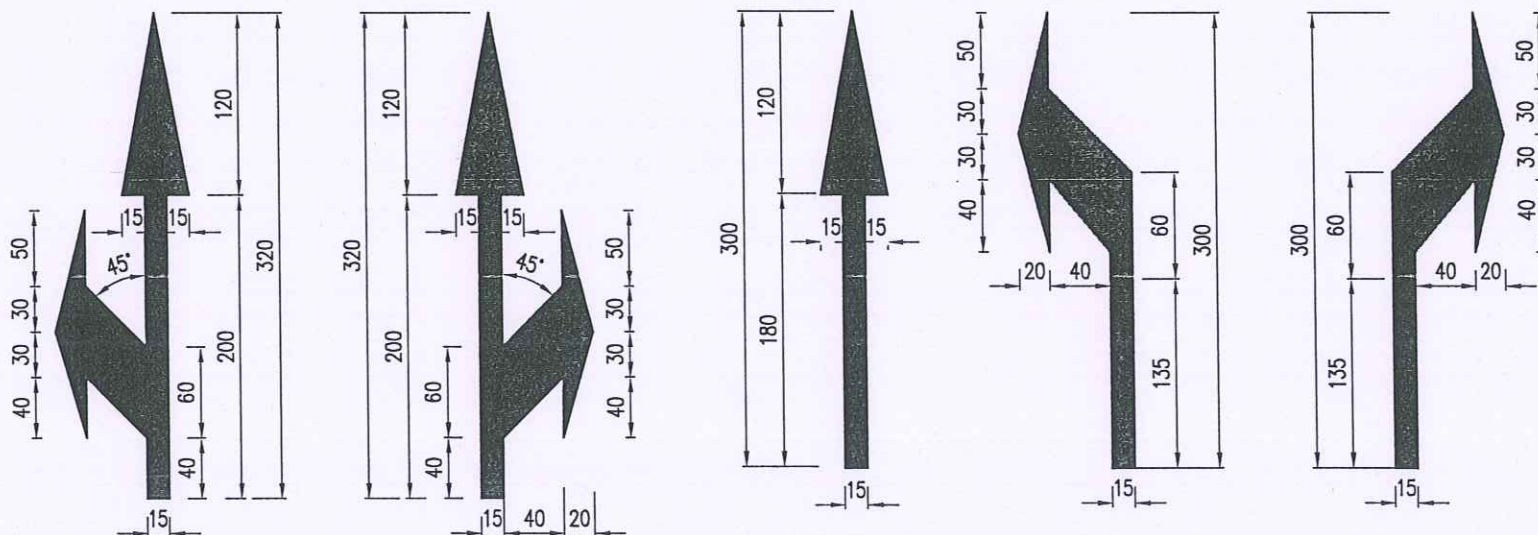
VẠCH SỐ 3.1B:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

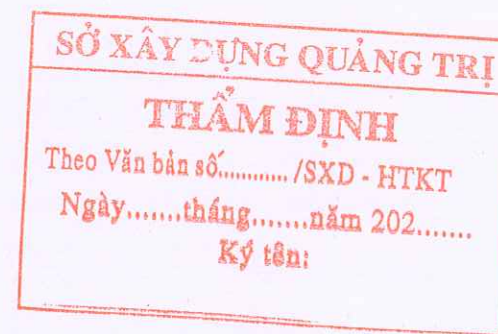
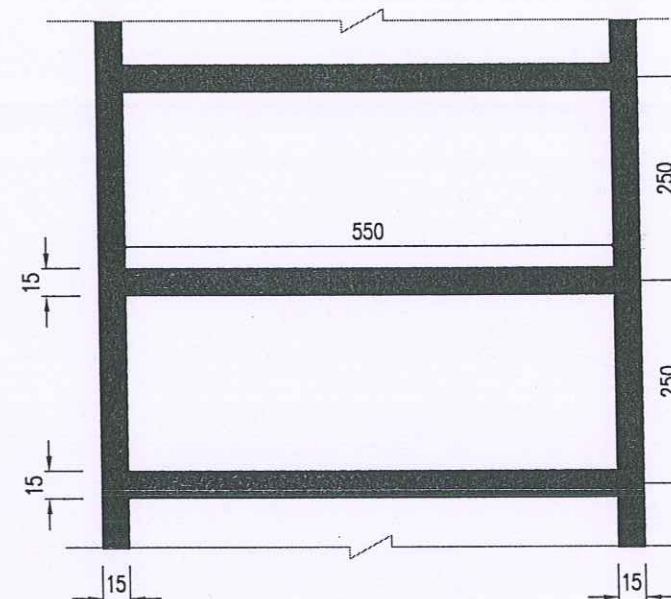


VẠCH SỐ 9.3: VẠCH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG (MÀU TRẮNG)

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



VẠCH KẼ ĐƯỜNG KHU VỰC BÃI ĐỖ XE (MÀU TRẮNG)

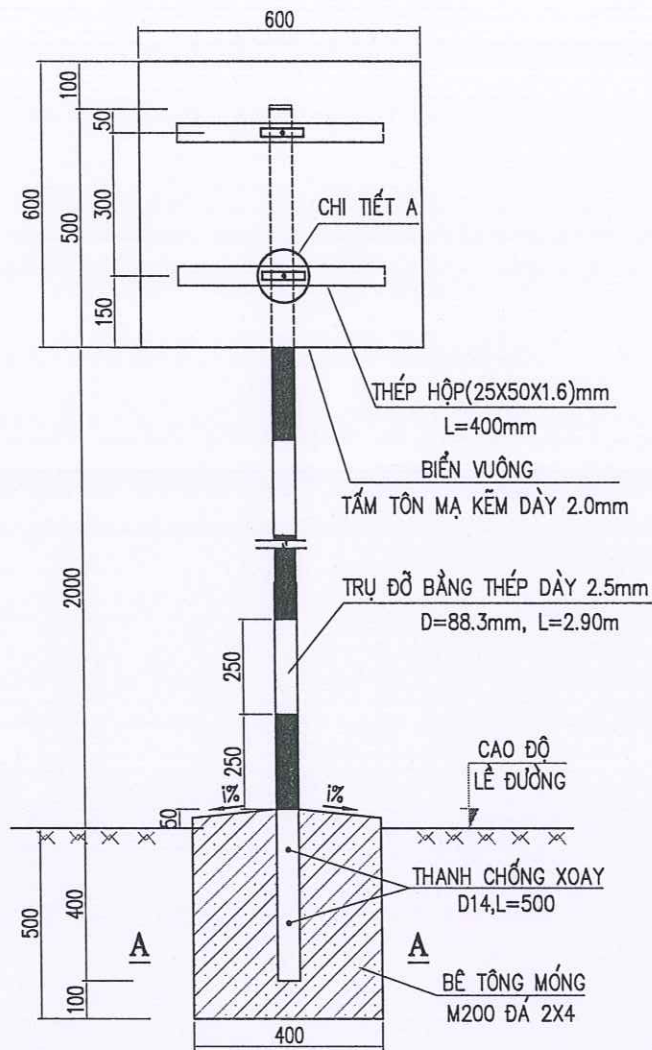


GHI CHÚ:

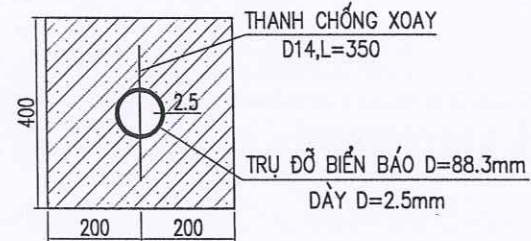
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐEO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



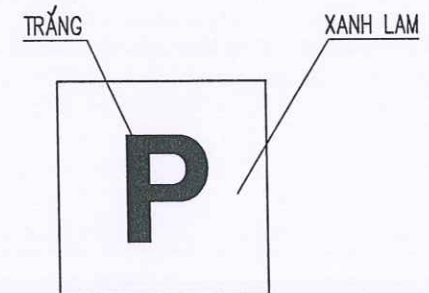
MẶT CẮT A-A (1/20)



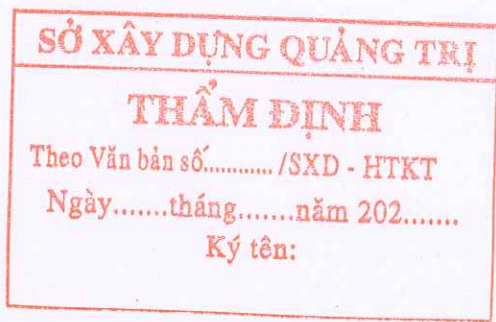
CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO



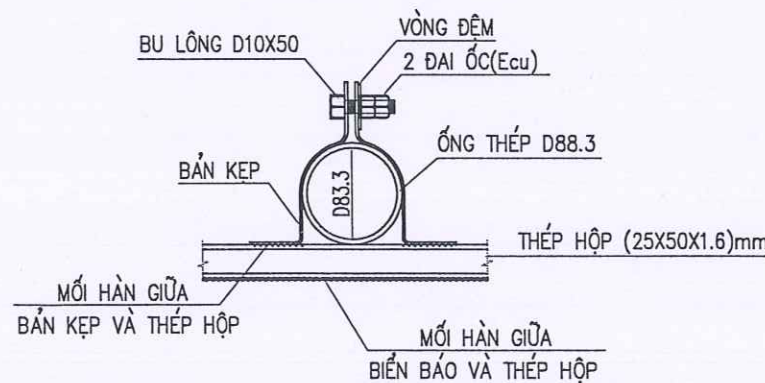
Biển số I.408
"NƠI ĐỖ XE"



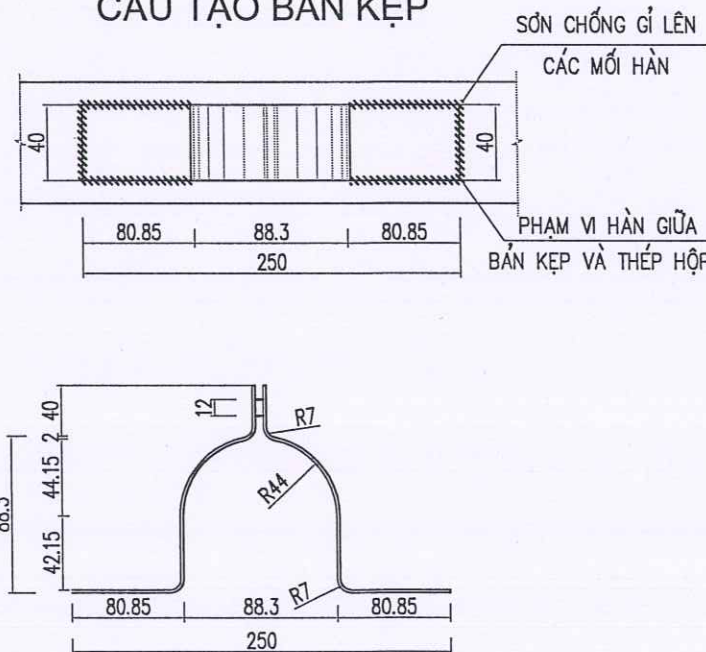
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ẮM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

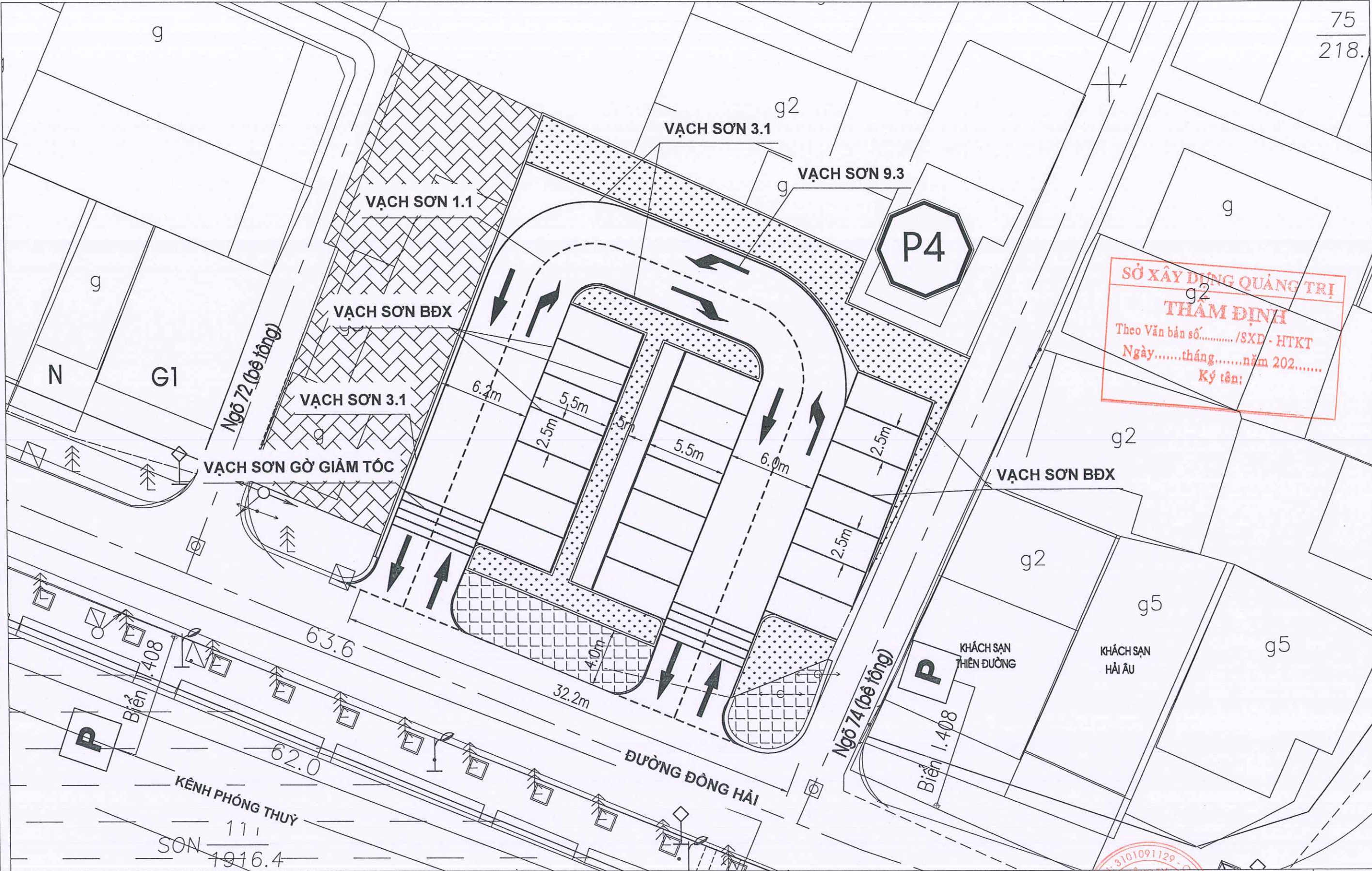


CẤU TẠO BẢN KẸP



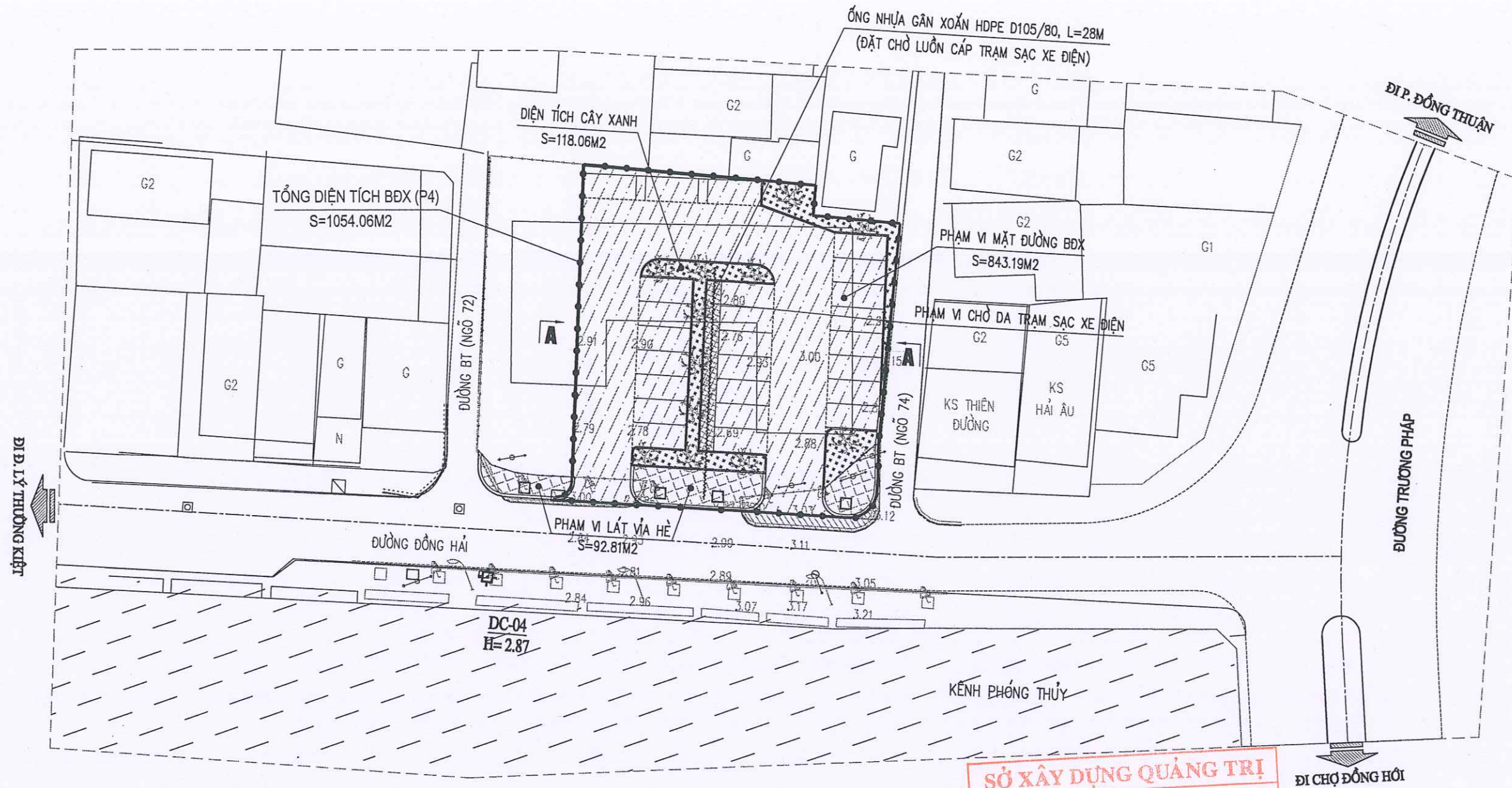
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE P4	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: CTBB - 01
--------------------------------------	---	--	--	--	----------------------------	--

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P4, TỶ LỆ 1/250



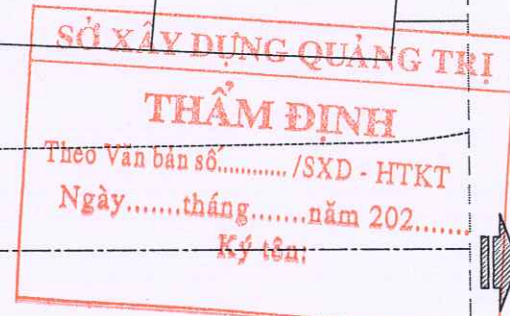
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH PHÒNG HỢI - NGUYỄN VĂN ĐẠI	GIÁM ĐỐC	QUẢNG TRỊ:/2026
		BỐ TRÍ CHUNG ATGT BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI				TỶ LỆ: 1/250
THIẾT KẾ			NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01				
KIỂM TRA			BÙI LINH KHANG		KHBV: BDX-P4 - 01			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH								



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BDTK - 01



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BDTK - 01

GHI CHÚ:

CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC

3.10

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

DIỆN TÍCH CÂY XANH
S=118.06M²

PHẠM VI TK BÃI ĐỖ XE
S=1054.06M²

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SKD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ĐI Đ. LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐƯỜNG ĐỒNG HẢI

DC-04
H= 2.87

PHẠM VI LÁT VÍA HÈ
S=92.81M²

ĐƯỜNG BT (NGÕ 74)

ĐI CHỢ ĐỒNG HỚI

ĐI Đ. TRƯỜNG PHÁP

ĐƯỜNG TRƯỜNG PHÁP

KÊNH PHÓNG THỦY

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI	GIÁM ĐỐC	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P4	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	TỶ LỆ: 1/300 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: BDTK - 02
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	ĐẠI	NGUYỄN VĂN ĐẠI	

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P4)						
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	2,64	0	0	0,00	2,64
Khối lượng đắp	m3	16,36	86,33	97,57	64,96	265,22
Diện tích đào	m2	18,25	0	0	0,00	18,25
Diện tích đắp	m2	119,01	320,47	327,39	215,16	982,03

* Tổng hợp khối lượng nền, mặt đường bãi đỗ xe P4:			
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	871,45	m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00	m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	871,45	m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	130,72	m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	174,29	m3
+ Đắp đất K98	=	435,73	m3
+ Đắp đất K95	=	289,28	m3
+ Đắp cát K90	=	0,00	m3
+ Đào nền:	=	2,64	m3
+ Đào khuôn đường:	=	673,40	m3
+ Đào kết cấu BTXM cũ:	=	200,06	m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	21,55	m3
+ Đào đất không thích hợp	=	8,17	m3
+ Trồng cỏ	=	0,00	m2
+ S vải địa	=	0,00	m2
+ S lát vỉa hè	=	92,81	m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	189,80	m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	49,81	m
+ S cây xanh	=	118,06	m2

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

10. BÃI ĐỖ XE (P5.1)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

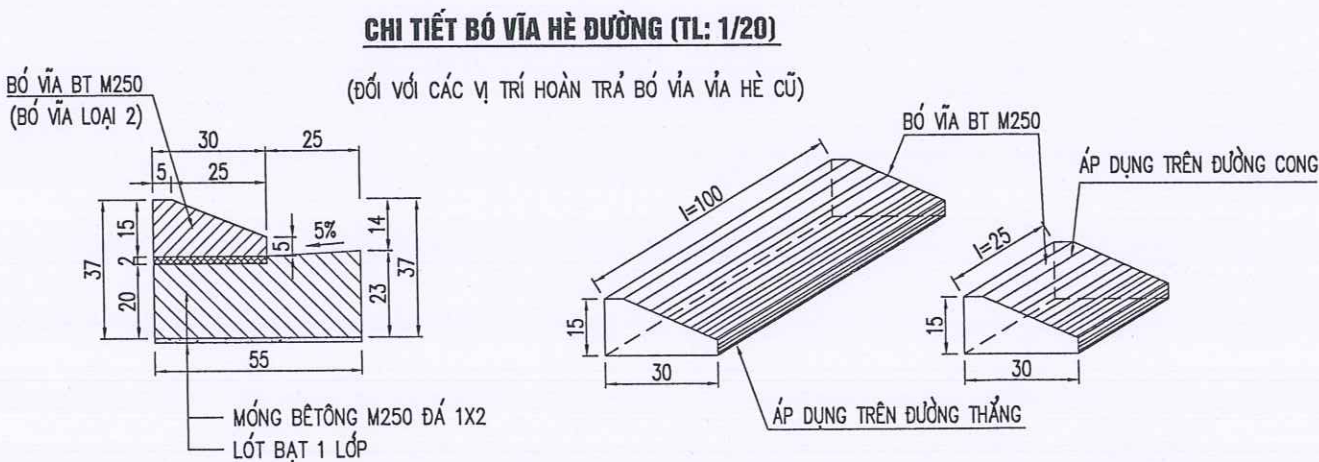
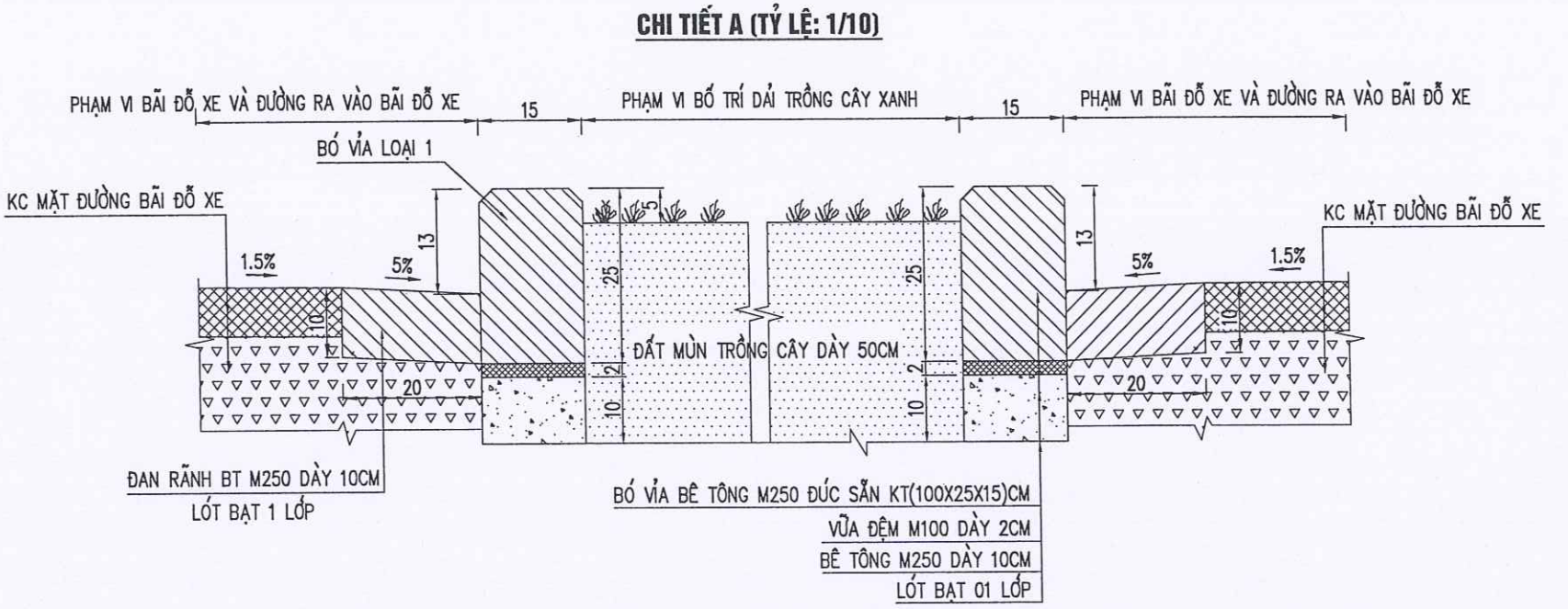
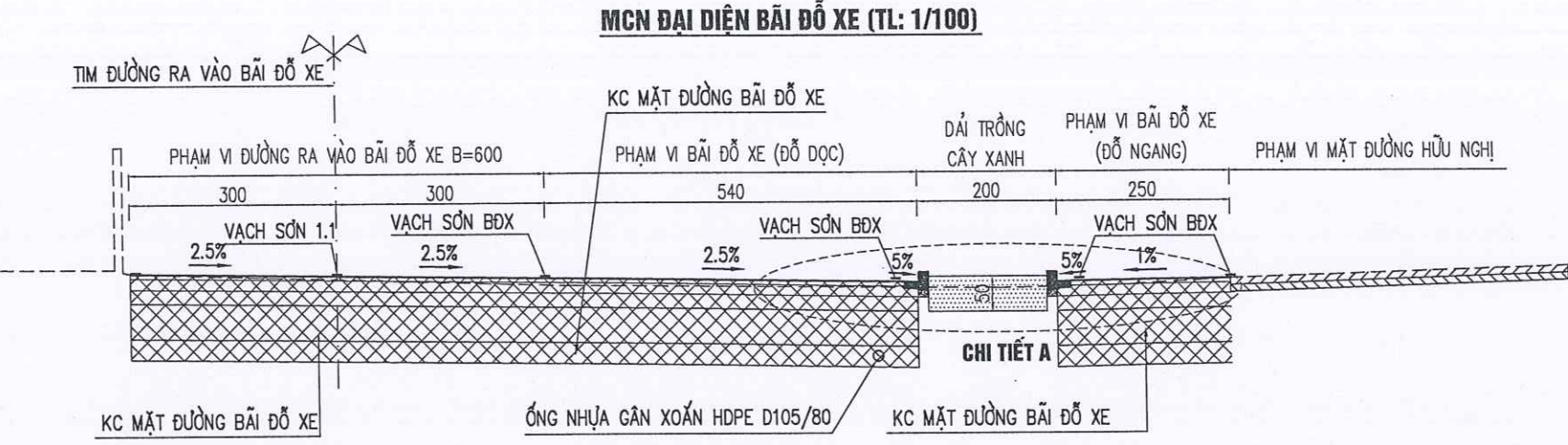
HQB

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

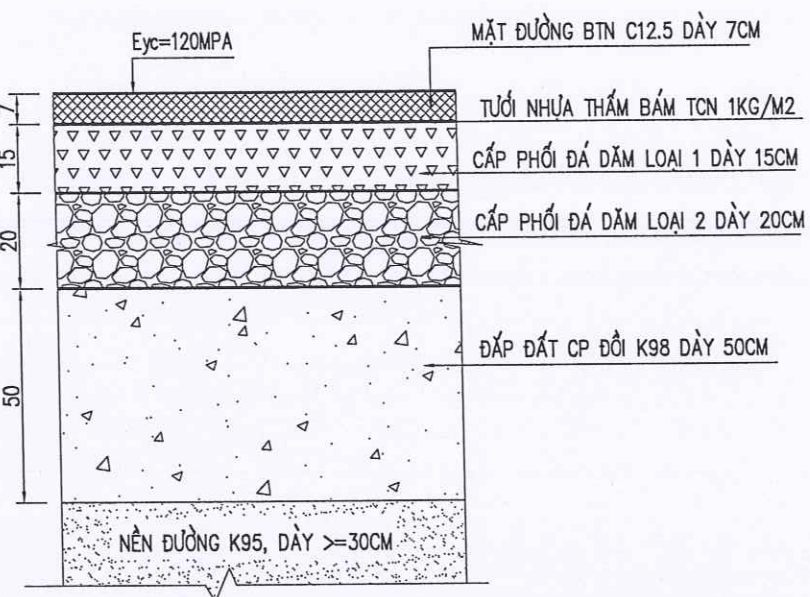
Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P5.1



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P5.1	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚ:/2026 TỶ LỆ: ĐÃ GHI LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNDD - P5.1 - 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH								

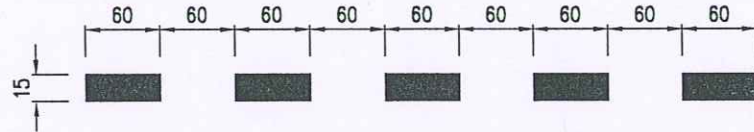
ĐIỂN HÌNH GỜ GIẢM TỐC DẠNG CỤM



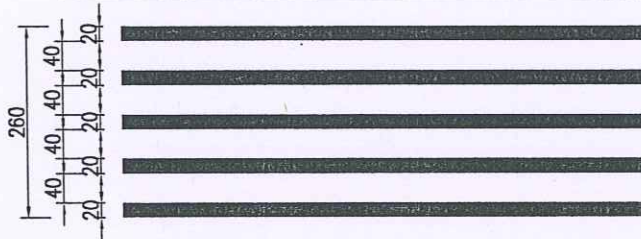
VẠCH SỐ 3.1A:
VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



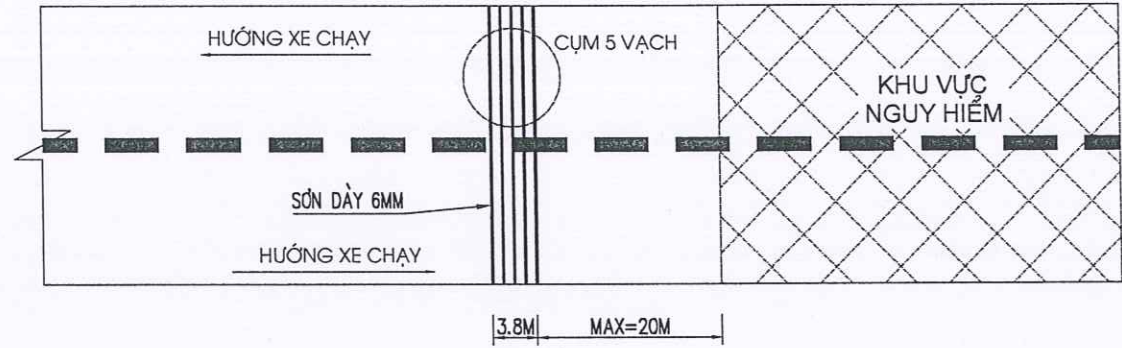
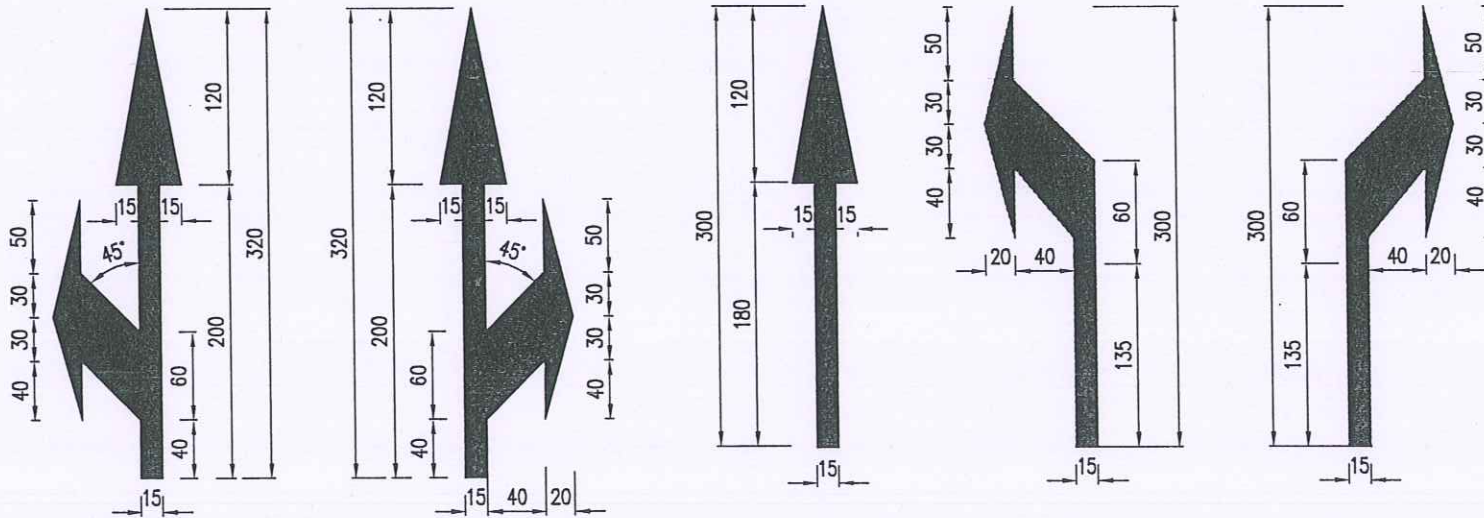
VẠCH SỐ 3.1B:
VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



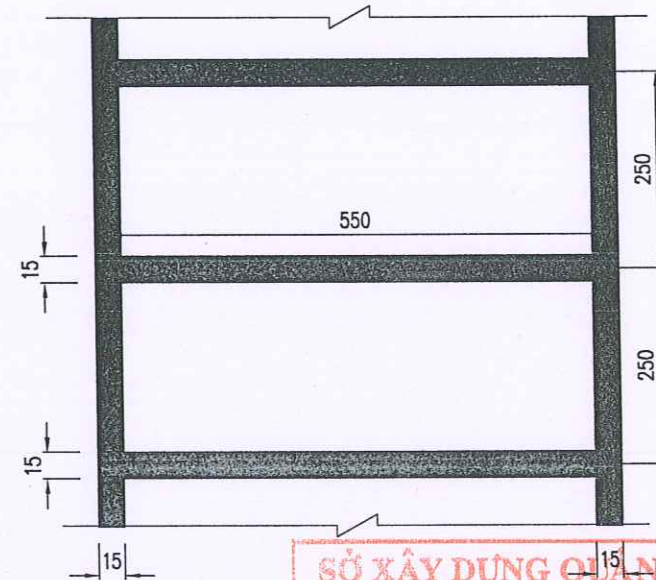
VẠCH GIẢM TỐC CỤM 5 VẠCH (MÀU VÀNG)



VẠCH SỐ 9.3: VẠCH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG (MÀU TRẮNG)
(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



VẠCH KẼ ĐƯỜNG KHU VỰC BÃI ĐỖ XE (MÀU TRẮNG)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số..... /SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

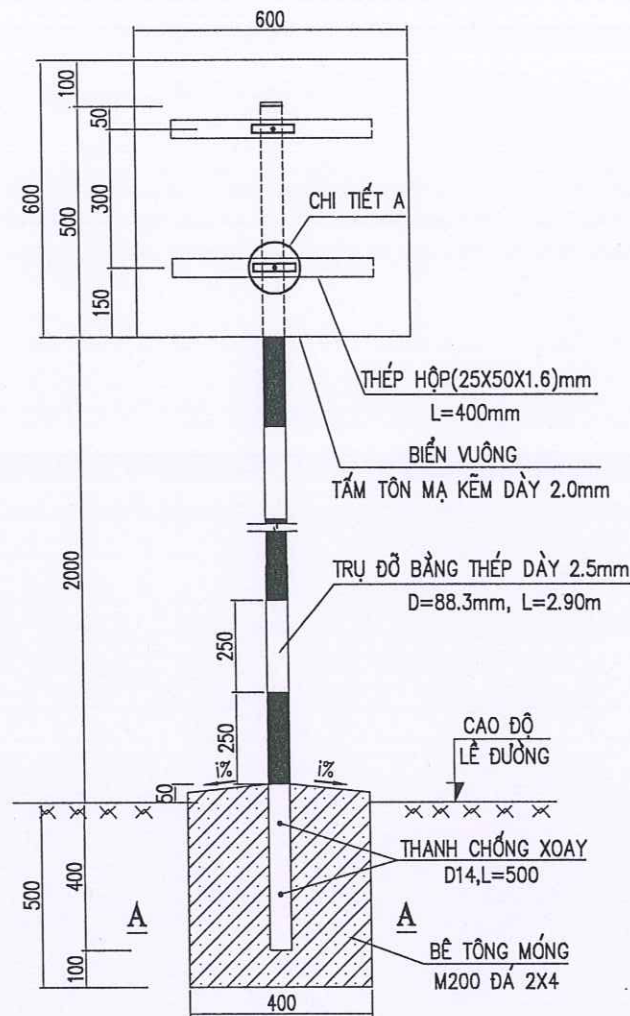
Ký tên:

GHI CHÚ:

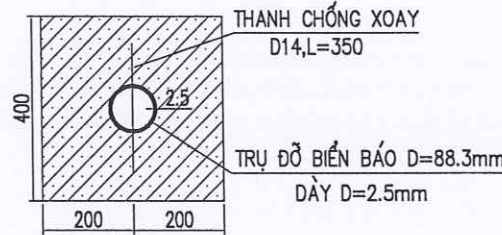
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRƯỞNG CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỜI:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

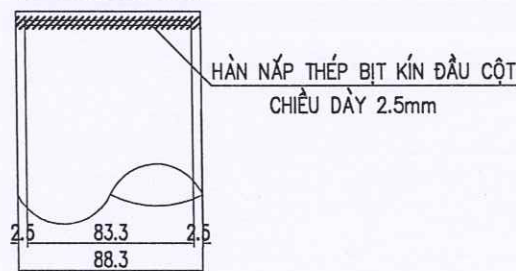
BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



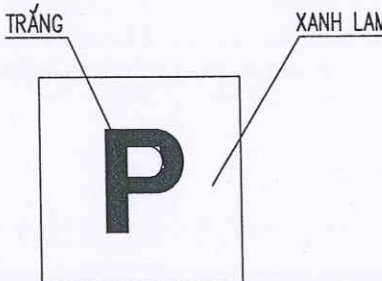
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



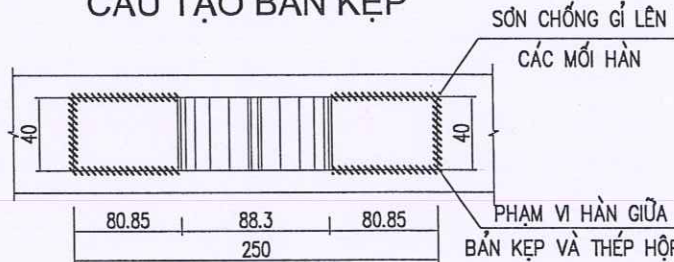
CÁC LOẠI BIỂN BÁO



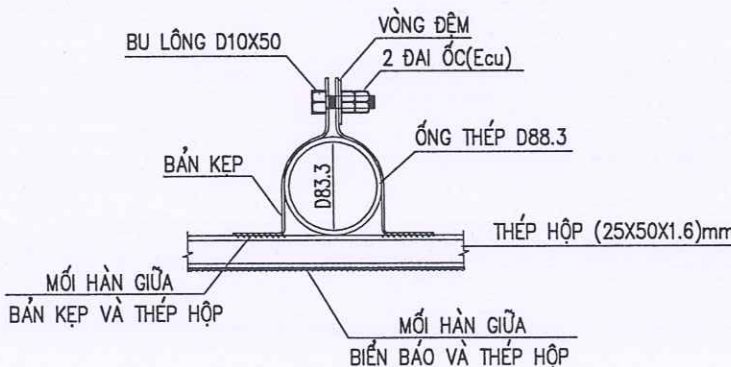
Biển số I.408
"NƠI ĐỖ XE"

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CẤU TẠO BẢN KÉP



CHI TIẾT A



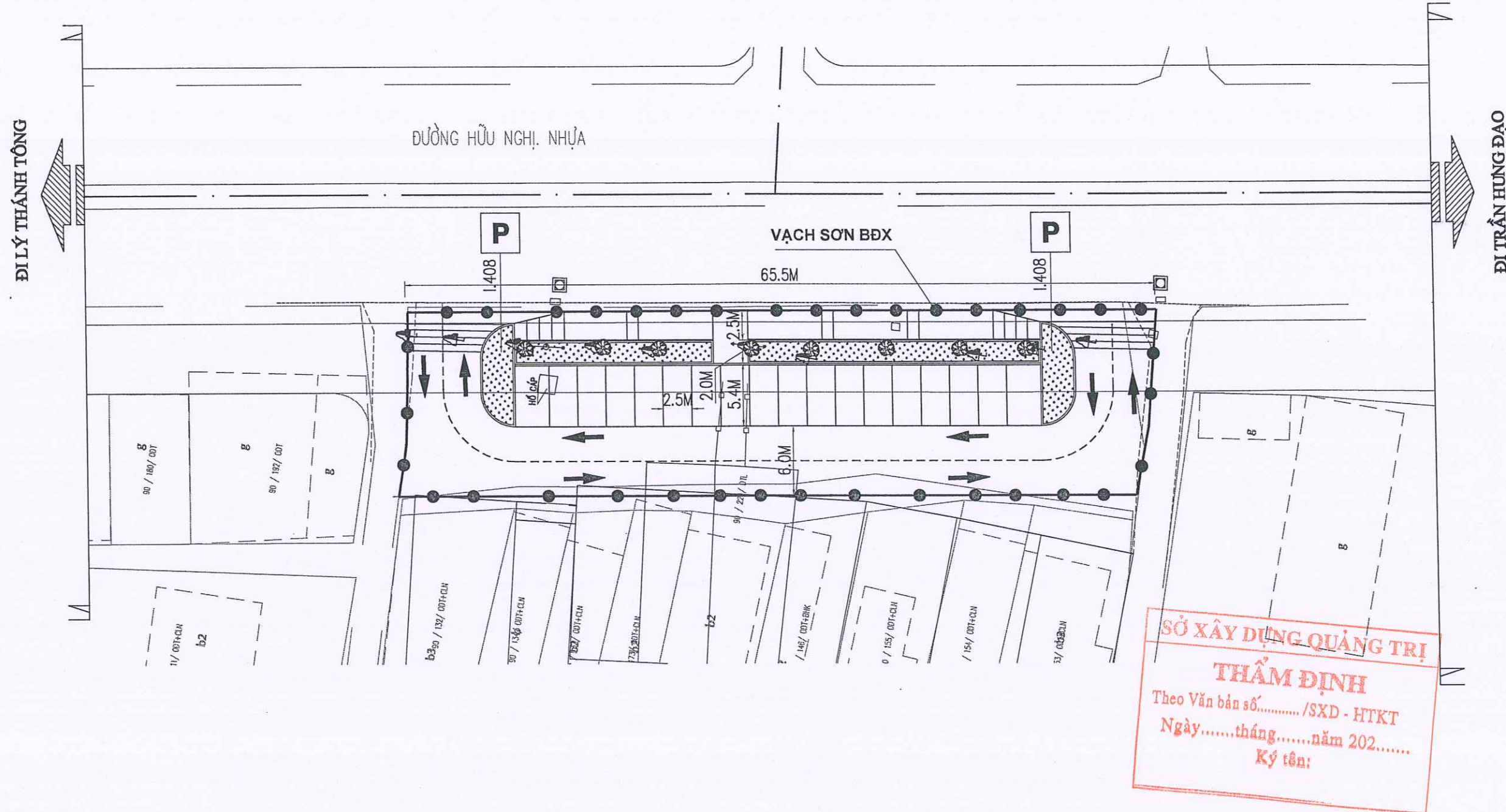
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KÉP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KÉP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KÉP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV: CTBB - 01

MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P5.1

(TỶ LỆ: 1/500)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BỔNG HỒI:/2023
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P5.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			Kiểm TRA	BÙI LINH KHANG		KHĐV:

(TỶ LỆ: 1/500)

VÀO KHU DÂN CƯ

ĐI LÝ THÁNH TÔNG

ĐI TRẦN HUNG ĐẠO

S=949.03M2

(ĐẶT CHỖ LUỒN CÁP TRẠM SẠC XE ĐIỆN)

46.0m

3.0m

~~HỒ CÁP~~

64.4m

ĐƯỜNG BÊ TÔNG

VÀO KHU DÂN CƯ

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ BỘN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXKD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CHDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚT:/2023 TỶ LỆ: ĐÃ GHI LẦN XUẤT BẢN: 01 KHĐV: BD - 01
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			
			KIỂM TRA	ĐUÔI LINH KHANG			

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P5.1

(TỶ LỆ: 1/300)

VÀO KHU DÂN CƯ

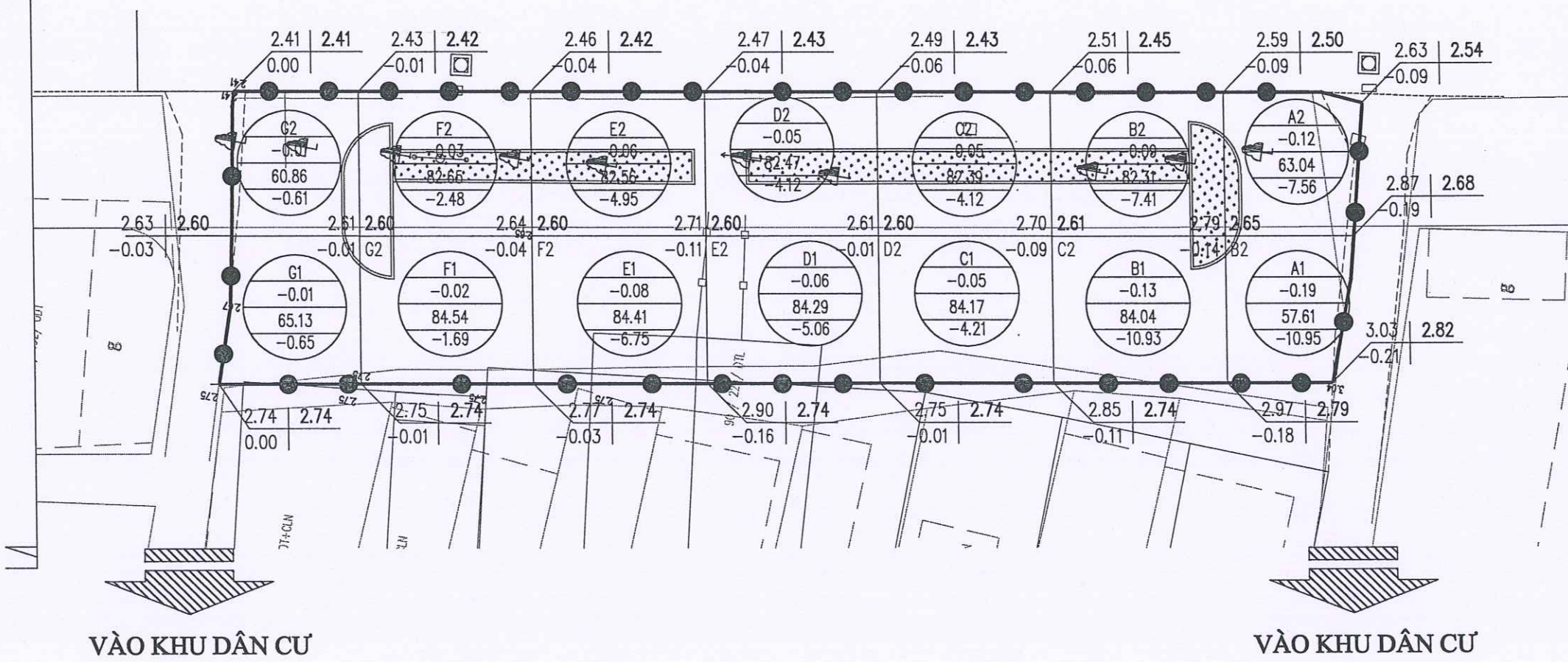
VÀO KHU DÂN CƯ

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ĐI LÝ THÁNH TÔNG

ĐƯỜNG HỮU NGHỊ NHỰA

ĐI TRẦN HƯNG ĐẠO



GHI CHÚ :

- . — RANH GIỚI SAN NỀN
- TÊN Ô LƯỚI CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KL ĐÀO, ĐẮP DIỆN TÍCH
- 2.39 | 2.08 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- 0.31 | C2 CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP TÊN NÚT LƯỚI
- 2.08 | 2.05 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- 0.03 | CHÈNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚI:/2028
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P5.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	KH&V:

BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỔ XE P5.1

(TỶ LỆ: 1/300)

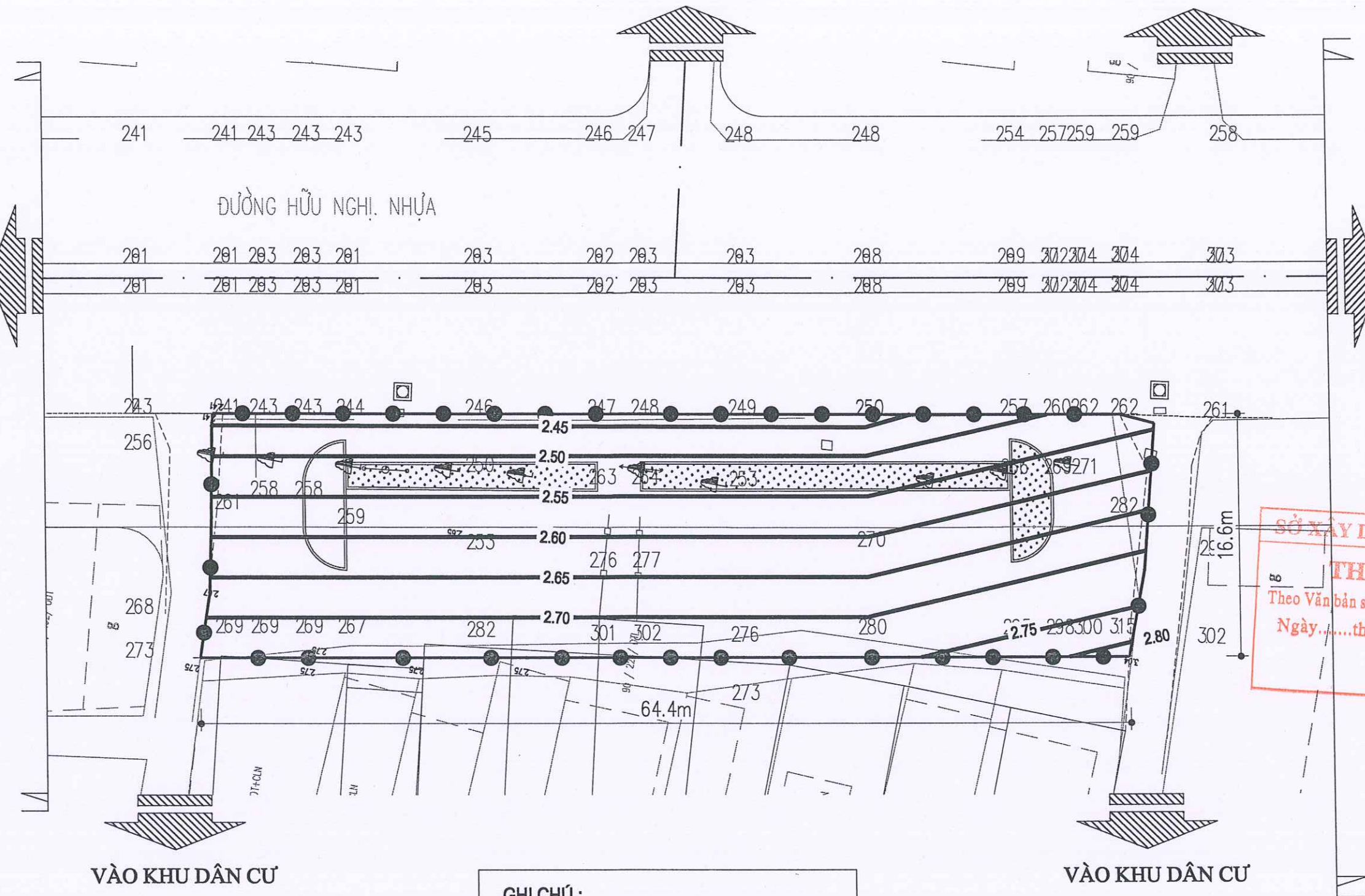
VÀO KHU DÂN CƯ

VÀO KHU DÂN CƯ

ĐI LÝ THÁNH TỔNG

ĐI TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐƯỜNG HỮU NGHỊ NHỰA



GHI CHÚ :

CAO ĐỘ THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC

2.30

ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ

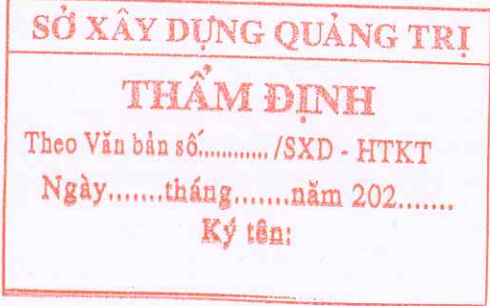
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỔ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN BẠI	ĐỒNG HỚT:/2028
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỔ XE P5.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN BẠI	TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐỖ LINH KHANG	KHNV:



BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P5.1)				
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	40,24	31,25	71,49
Khối lượng đắp	m3	0,00	0,00	0,00
Diện tích đào	m2	544,19	536,28	1080,47
Diện tích đắp	m2	0,00	0,00	0,00

* Tổng hợp:		
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	949,03 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	949,03 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	142,35 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	189,81 m3
+ Đắp đất K98	=	474,52 m3
+ Đắp đất K95	=	284,71 m3
+ Đào nền:	=	71,49 m3
+ Đào khuôn đường:	=	990,36 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	94,90 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	121,19 m3
+ S lát vỉa hè	=	0,00 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	130,89 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	0,00 m
+ S cây xanh	=	89,15 m2



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

11. BÃI ĐỖ XE (P5.5)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

HQB

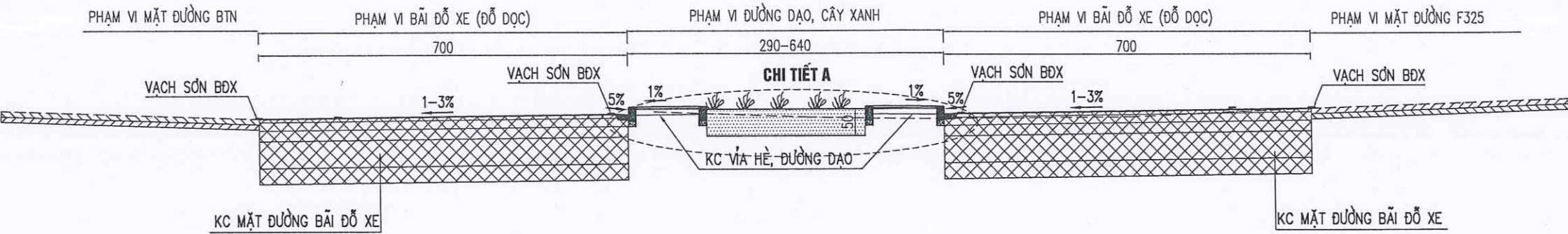
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

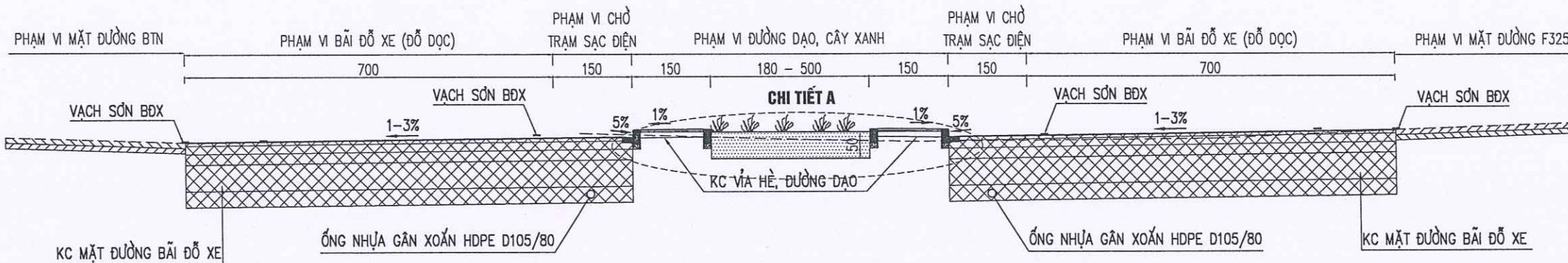
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P5.5

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE - TH1 (TL: 1/100)



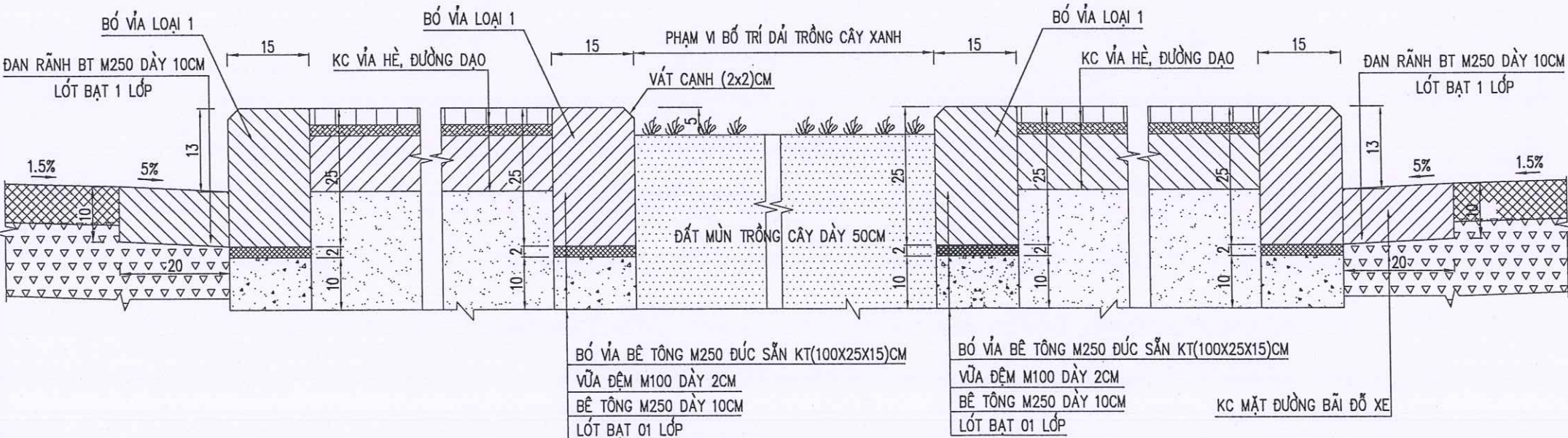
GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE - TH2 (TL: 1/100)

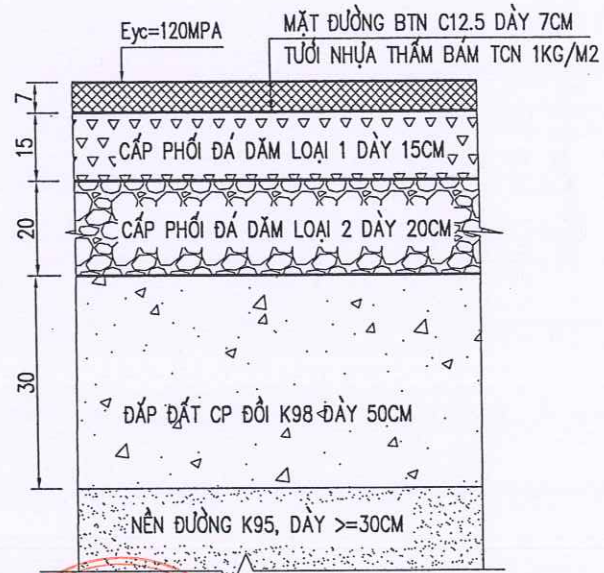


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHI TIẾT A (TỶ LỆ: 1/10)



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚT:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P5.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TNDD - P5.1 - 01

The diagram shows a 100m race track with 10 lanes. Each lane is 15m wide, and the distance between the center lines of adjacent lanes is 60m. The total length of the track is 100m.

The diagram shows a substrate of width 260 nm. It features a series of horizontal lines, each 40 nm wide, separated by spaces of 20 nm. The total width of the substrate is indicated as 260 nm.

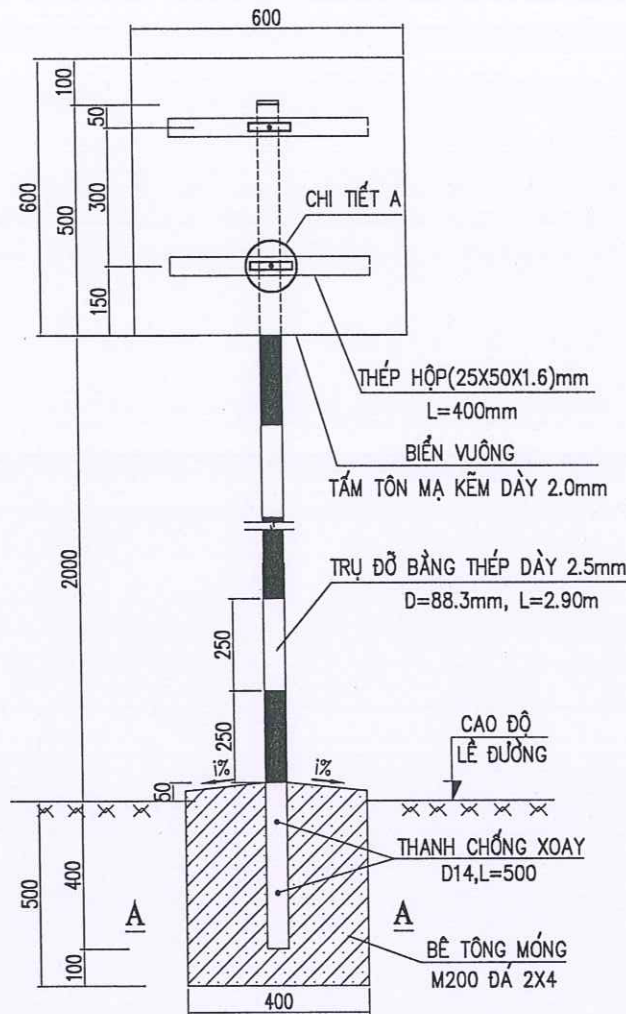
The diagram illustrates a road layout with a central section labeled "CỤM 5 VẠCH" (5-lane section) and a hazardous area labeled "KHU VỰC NGUYỄN HIỂM" (Hazardous Area). The road is divided into lanes by dashed lines, with a solid line indicating the "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of Vehicle Travel). A dimension of 3.8M is shown for the width of the 5-lane section, and a maximum dimension of MAX=20M is indicated for the hazardous area.

GHI CHÚ:

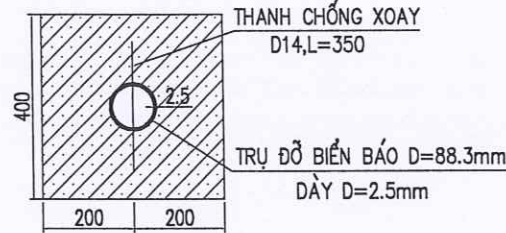
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2026
			CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

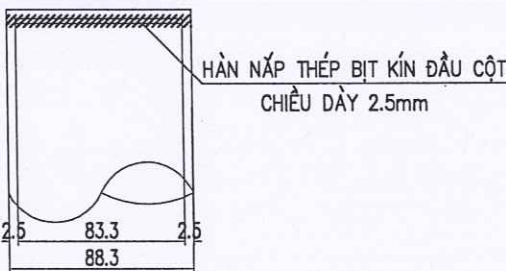
BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



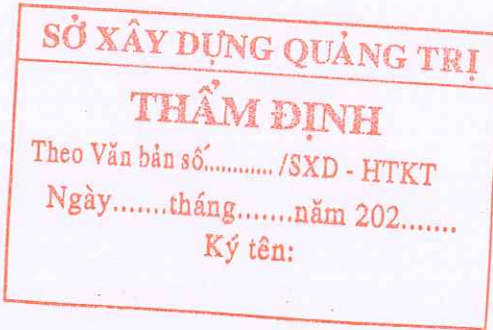
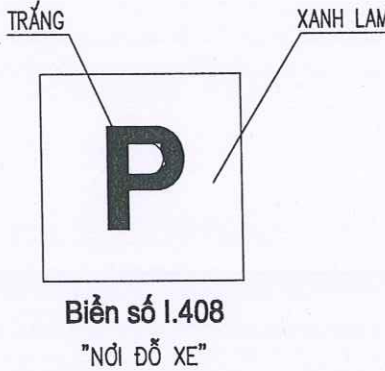
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



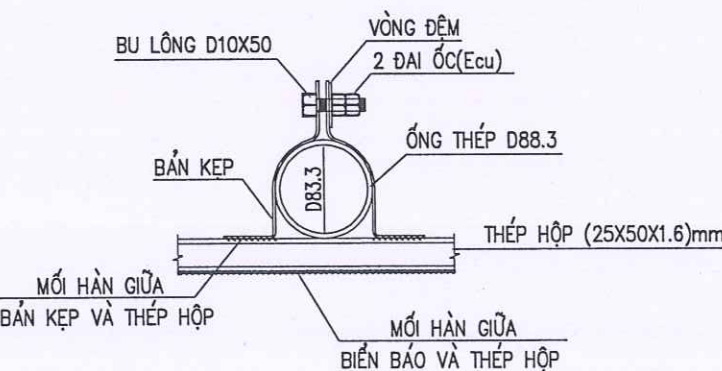
CÁC LOẠI BIỂN BÁO



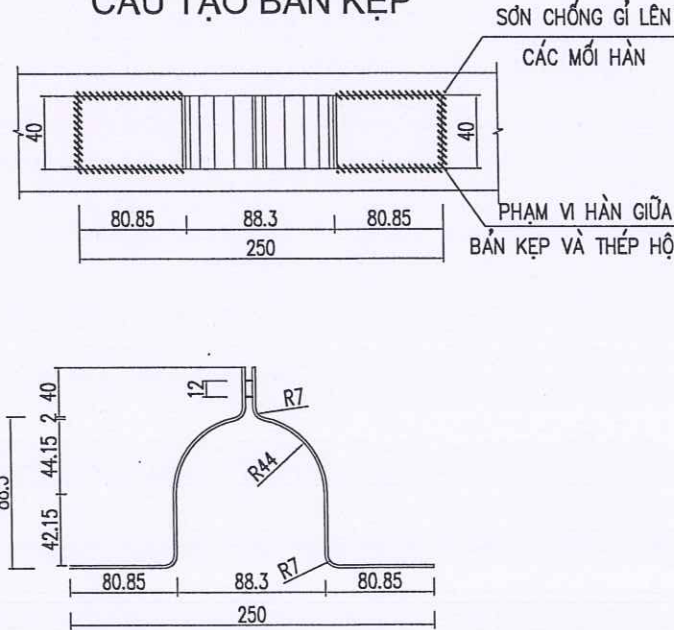
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHỈ CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐÓN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

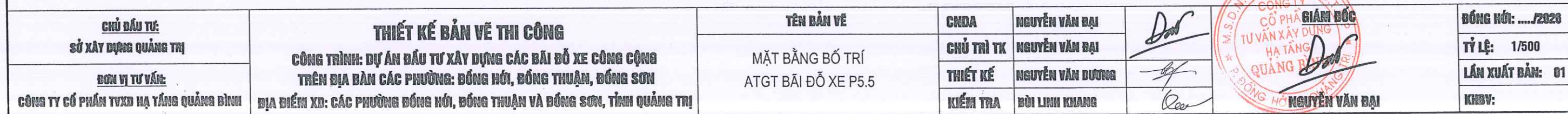
CHI TIẾT A

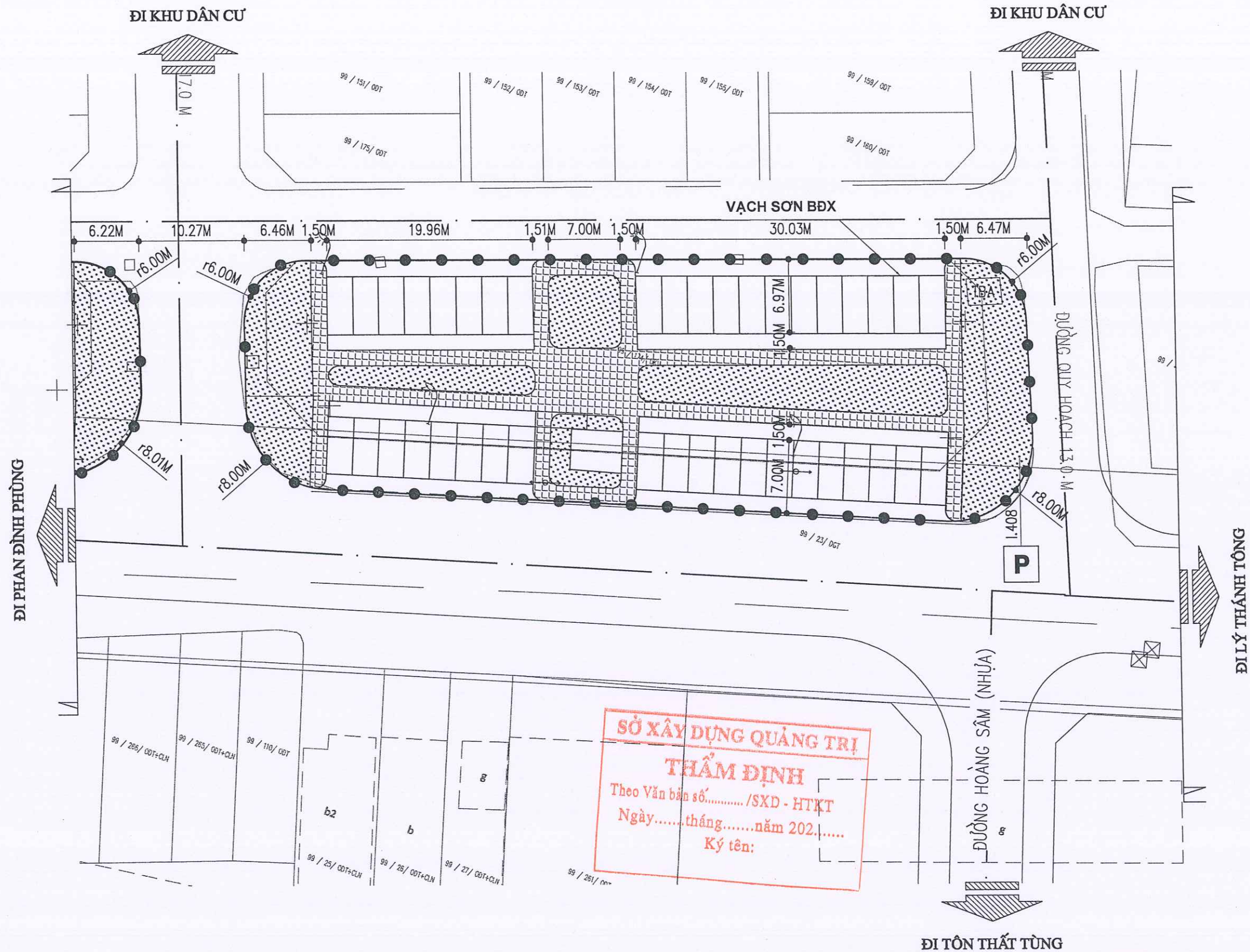


CẤU TẠO BẢN KẸP

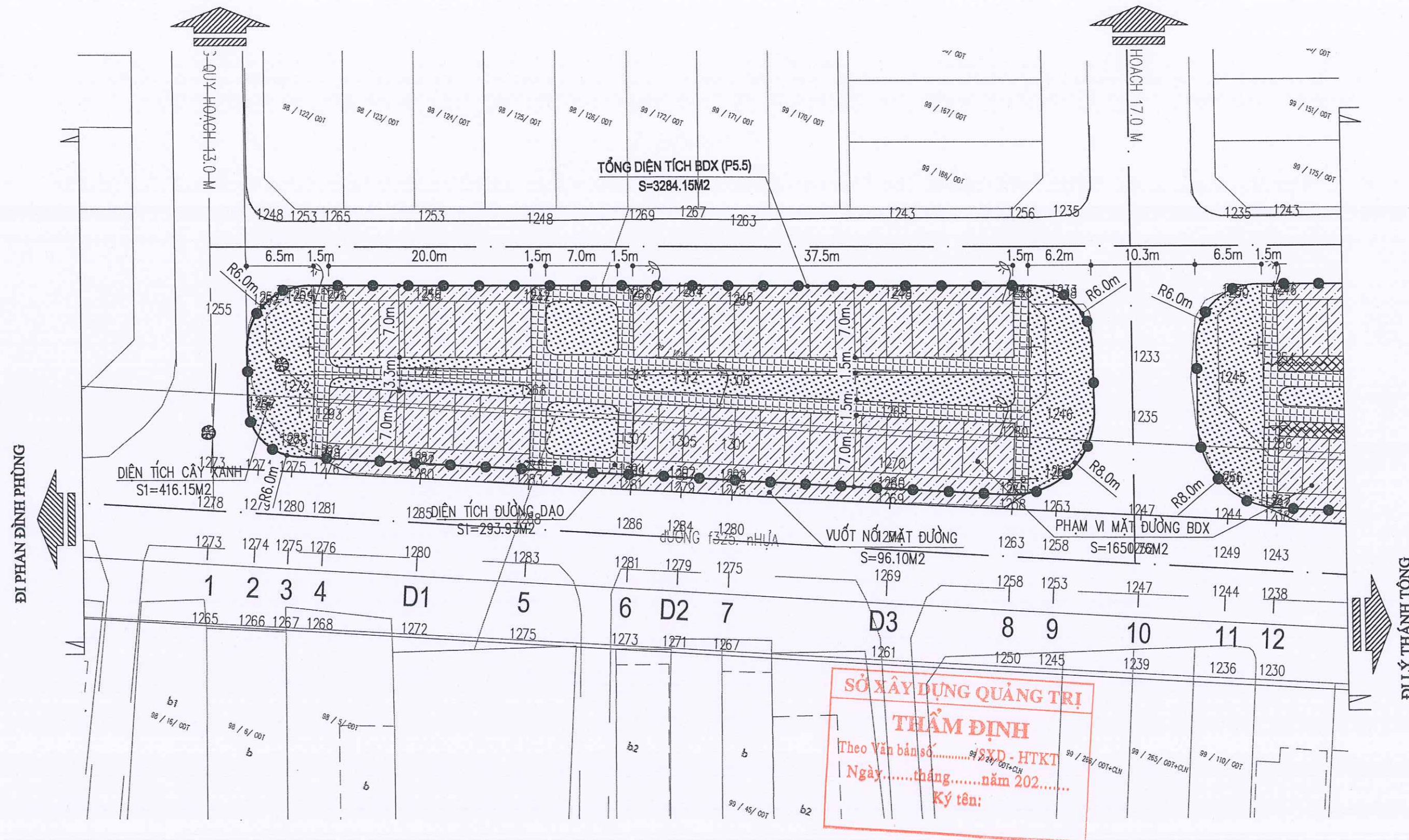


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH P. ĐỒNG HỚI - QUẢNG BÌNH	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		TỶ LỆ: 1/100
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		LẦN XUẤT BẢN: 01
					NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV: CTBB - 01



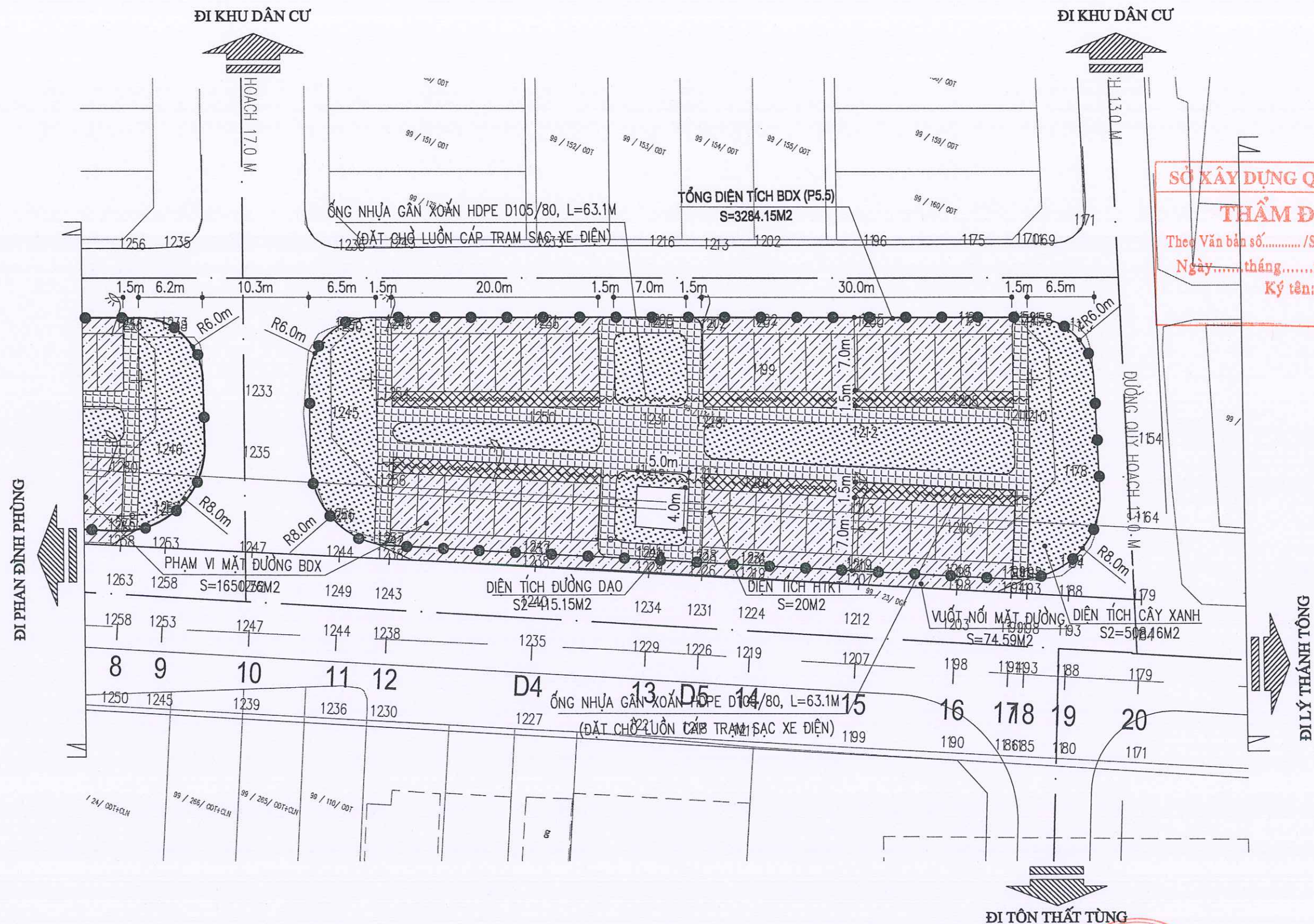


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BÓNG HỒI:/2023
		MẶT BẰNG BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P5.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHNV:



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TUXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2023
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHVV: TD - 01

(TỶ LỆ: 1/500)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BÓNG HỒI:/2020
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐUỘI LINH KHANG		KHÖV: TD - 01

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỒ XE (P5.5)

Tên cọc	K/c lỗ	DIỆN TÍCH								BỀ RỘNG				KHỐI LƯỢNG												DIỆN TÍCH			
		Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	L vỉ địa	Trồng cỏ	Chiếm dụng	Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	S vỉ địa	Trồng cỏ	Chiếm dụng				
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2	m2	m2				
1		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-																
	4,59													-	-	0,21	11,96	-	-	-	-	-	-	-	51,18				
2		-	-	0,09	5,21	-	-	-	-	-	-	-	22,30																
	3,26													-	-	0,16	19,33	-	-	-	-	-	-	-	68,07				
3		-	-	0,01	6,65	-	-	-	-	-	-	-	19,46																
	3,33													7,31	-	4,01	40,34	-	11,66	3,50	4,66	23,31	-	-	63,45				
4		4,39	-	2,40	17,58	-	7,00	2,10	2,80	14,00	-	-	18,65																
	9,37													43,48	-	20,90	174,05	-	69,10	20,71	27,64	138,21	-	-	170,35				
D1		4,89	-	2,06	19,57	-	7,75	2,32	3,10	15,50	-	-	17,71																
	10,71													52,59	-	15,53	209,11	-	83,00	24,85	33,20	166,01	-	-	191,33				
5		4,93	-	0,84	19,48	-	7,75	2,32	3,10	15,50	-	-	18,02																
	9,96													49,40	-	35,76	196,66	-	77,19	23,11	30,88	154,38	-	-	183,51				
6		4,99	-	6,34	20,01	-	7,75	2,32	3,10	15,50	-	-	18,83																
	5,01													15,71	-	25,55	72,95	-	20,99	6,29	8,39	42,01	-	-	95,77				
D2		1,28	-	3,86	9,11	-	0,63	0,19	0,25	1,27	-	-	19,40																
	5,00													17,08	-	25,50	70,43	-	20,95	6,28	8,38	41,93	-	-	95,53				
7		5,55	-	6,34	19,06	-	7,75	2,32	3,10	15,50	-	-	18,81																
	15,58													86,47	-	64,81	302,72	-	120,75	36,15	48,30	241,49	-	-	304,59				
D3		5,55	-	1,98	19,80	-	7,75	2,32	3,10	15,50	-	-	20,29																
	11,97													66,43	-	31,84	235,03	-	92,77	27,83	37,11	185,54	-	-	255,14				
8		5,55	-	3,34	19,47	-	7,75	2,33	3,10	15,50	-	-	22,34																
	4,35													12,07	-	7,26	58,83	-	16,86	5,07	6,74	33,71	-	-	101,42				
9		-	-	-	7,58	-	-	-	-	-	-	-	24,29																
	8,42													-	-	-	31,91	-				-	-	-	102,26				
10		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-																
	8,44													-	-	0,08	36,67	-				-	-	-	106,39				
11		-	-	0,02	8,69	-	-	-	-	-	-	-	25,21																
	4,80													15,17	-	10,80	74,74	-	22,08	6,62	8,83	44,16	-	-	117,26				
12		6,32	-	4,48	22,45	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	23,65																
	14,12													89,94	-	63,19	322,92	-	129,90	38,97	51,96	259,81	-	-	329,98				
D4		6,42	-	4,47	23,29	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	23,09																
	10,93													70,17	-	35,69	256,14	-	100,56	30,17	40,22	201,11	-	-	256,04				
13		6,42	-	2,06	23,58	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	23,76																
	5,11													24,55	-	5,57	79,31	-	25,06	7,51	10,02	50,13	-	-	121,44				
D5		3,19	-	0,12	7,46	-	0,61	0,18	0,24	1,22	-	-	23,77																
	4,89													23,50	-	4,28	76,31	-	23,99	7,19	9,58	47,97	-	-	117,63				
14		6,42	-	1,63	23,75	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	24,34																
	10,25													65,81	-	25,11	245,85	-	94,30	28,29	37,72	188,60	-	-	252,66				
15		6,42	-	3,27	24,22	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	24,96																
	9,49													60,93	-	32,88	231,41	-	87,31	26,19	34,92	174,62	-	-	240,00				
16		6,42	-	3,66	24,55	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	25,62																
	5,24													33,64	-	21,46	128,96	-	48,21	14,46	19,28	96,42	-	-	135,11				
17		6,42	-	4,53	24,67	-	9,20	2,76	3,68	18,40	-	-	25,95																
	1,53													10,57	-	6,17	18,87	-	7,04	2,11	2,82	14,08	-	-	40,70				
18		7,40	-	3,54	-	-	-	-	-	-	-	-	27,25																

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày..... tháng..... năm 202.....
Ký tên:
- 6,88 5,07 6,74 33,71
- 22,08 6,62 8,83 44,16

Tên cọc	K/c lỗ	DIỆN TÍCH								BỀ RỘNG				KHỐI LƯỢNG								DIỆN TÍCH			
		Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	L vỉ địa	Trồng cỏ	Chiếm dụng	Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	S vỉ địa	Trồng cỏ	Chiếm dụng
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2	m2	m2
	3,97													14,69	-	7,05	20,07	-	-	-	-	-	-	-	110,39
19	7,11	-	-	0,01	10,11	-	-	-	-	-	-	-	28,36												
20		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,04	35,94	-	-	-	-	-	-	-	100,82
	177,43	TỔNG CỘNG												759,49	0,00	443,85	2950,51	0,00	1051,71	315,28	420,65	2103,46	0,00	0,00	3611,02

* Tổng hợp:		
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	1837,36 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	1837,36 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	275,60 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	367,47 m3
+ Đắp đất K98	=	918,68 m3
+ Đắp đất K95	=	759,49 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	443,85 m3
+ Đào khuôn đường:	=	2950,51 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	0,00 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ S lát vỉa hè	=	709,08 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	913,47 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	0,00 m
+ S cây xanh	=	924,31 m2

(Đã cộng thêm diện tích vuốt nổi)



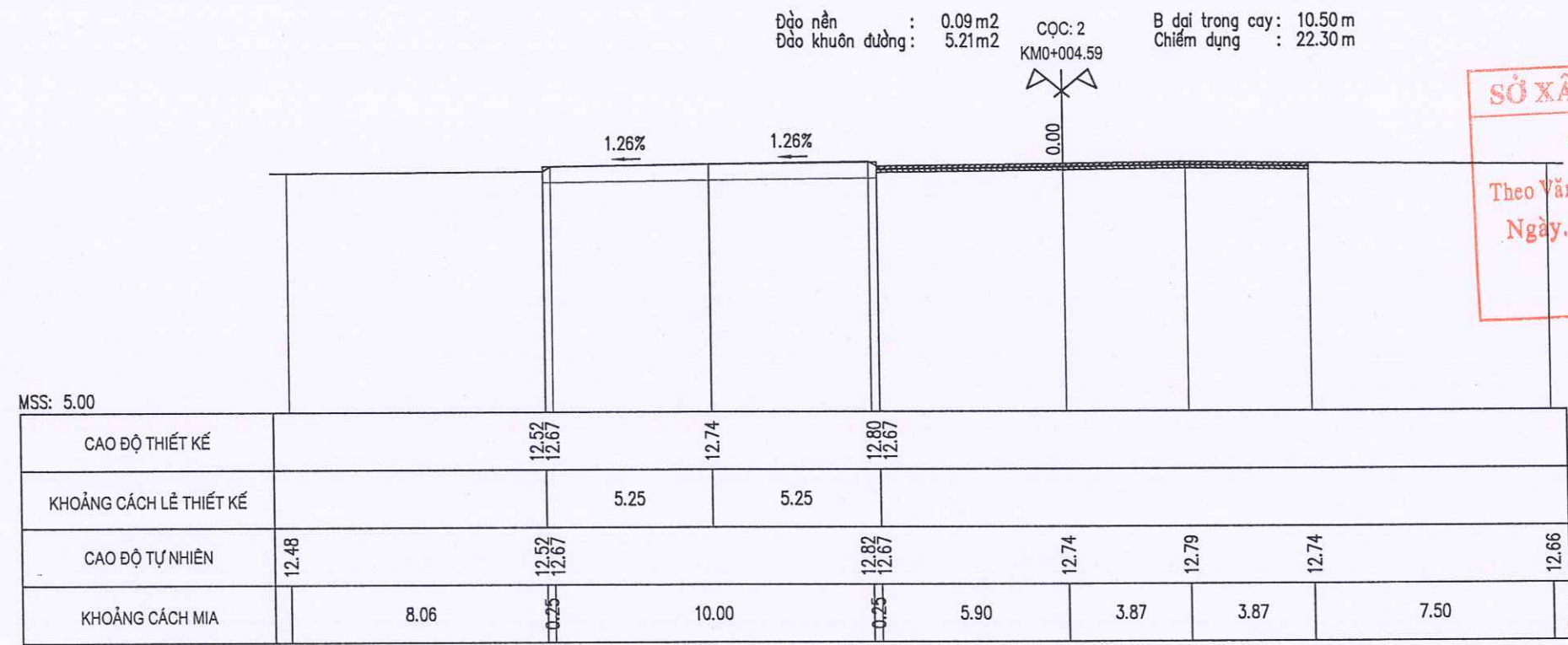
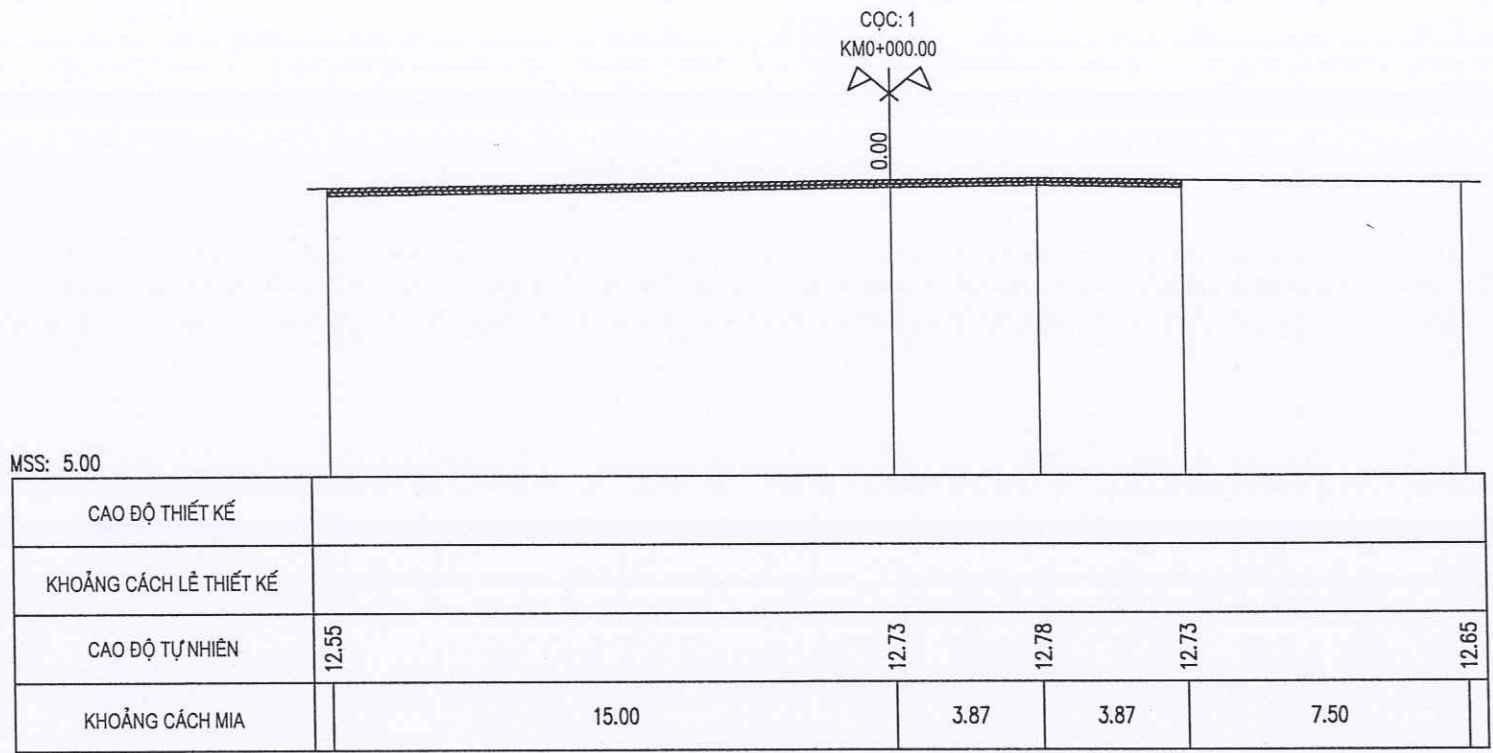
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

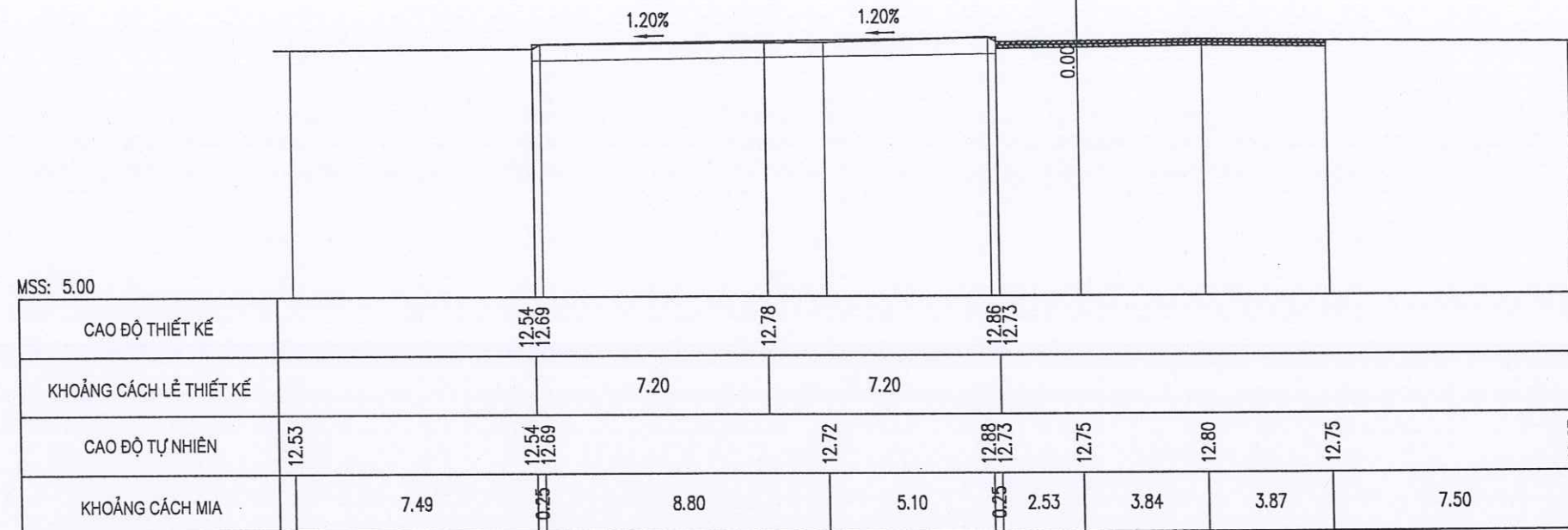
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

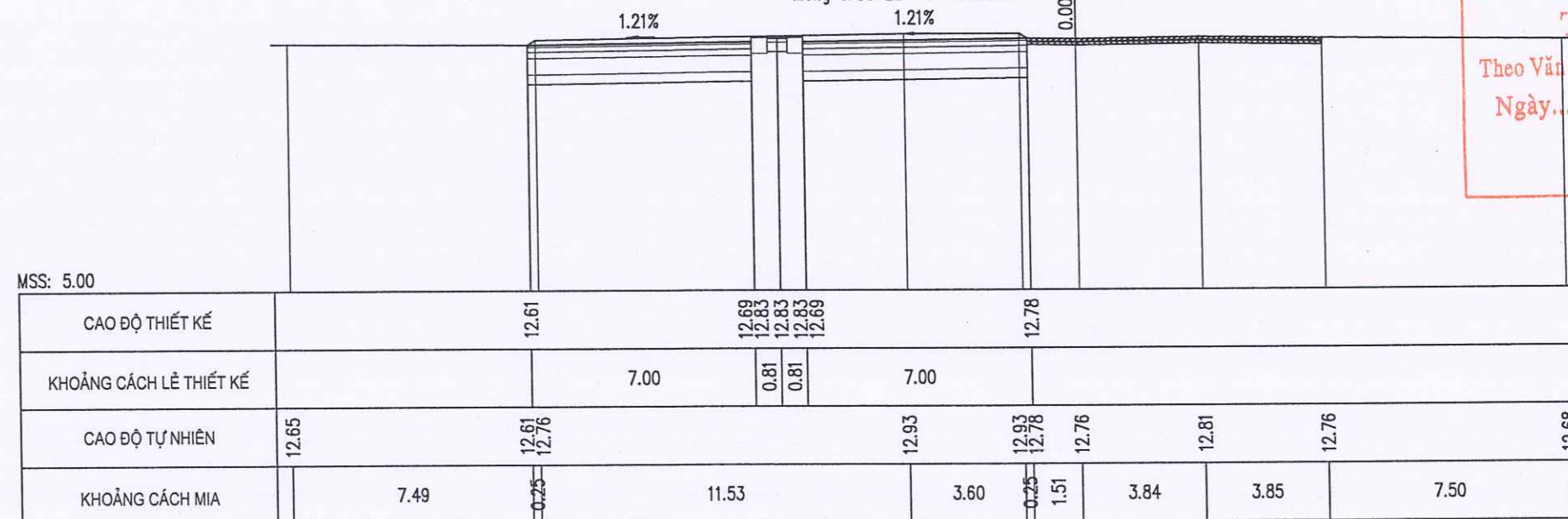
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚ:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚ, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN		KHBV: TNT - P5.5 - 01
	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚ, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		



Đạo nền : 0.01m2
Đạo khuôn đường : 6.65 m2
CQC: 3
KM0+007.85
B dài trong cây: 14.40 m
Chiếm dụng : 19.46 m



Đắp K95 : 4.39 m2
Đạo nền : 2.40 m2
Đạo khuôn đường : 17.58 m2
Đắp đất K98 : 7.00 m2
Móng CPDD L1 : 2.10 m2
Móng CPDD L2 : 2.80 m2
CQC: 4
KM0+011.18
B mđ : 14.00 m
B dài trong cây : 1.00 m
B vỉa hè : 0.63 m
Chiếm dụng : 18.65 m

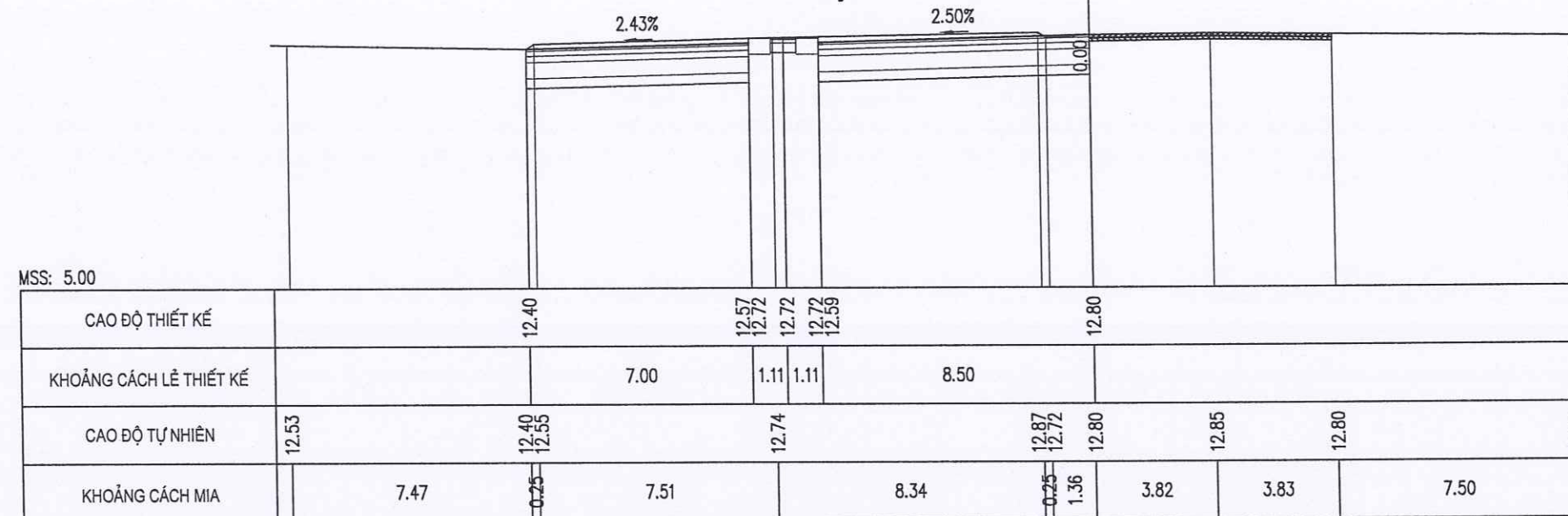


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

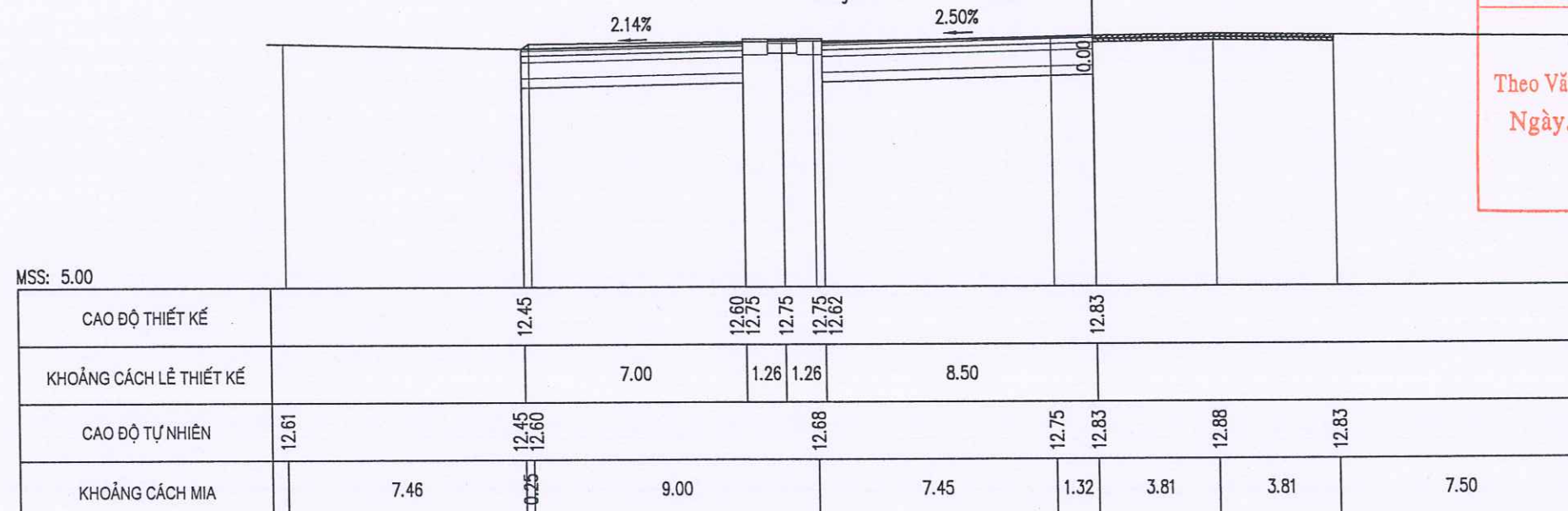
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỜI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
LẦN XUẤT BẢN: 01			
KHBV: TNT - P5.5 - 02			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			



Đắp K95 : 4.89 m2
Đạo nền : 2.06 m2
Đạo khuôn đường : 19.57 m2
Đắp đất K98 : 7.75 m2
Móng CPDD L1 : 2.32 m2
Móng CPDD L2 : 3.10 m2
CQC: D1
KM0+020.55
B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 1.40 m
B vỉa hè : 0.81 m
Chiếm dụng : 17.71 m



Đắp K95 : 4.93 m2
Đạo nền : 0.84 m2
Đạo khuôn đường : 19.48 m2
Đắp đất K98 : 7.75 m2
Móng CPDD L1 : 2.32 m2
Móng CPDD L2 : 3.10 m2
CQC: 5
KM0+031.26
B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 1.60 m
B vỉa hè : 0.92 m
Chiếm dụng : 18.02 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P5.5 - 03

Đắp K95 : 4.99 m²
Đào nền : 6.34 m²
Đào khuôn đường : 20.01 m²
Đắp đất K98 : 7.75 m²
Móng CPDD L1 : 2.32 m²
Móng CPDD L2 : 3.10 m²

CQC: 6
KM0+041.23

B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 2.20 m
B vỉa hè : 1.13 m
Chiếm dụng : 18.83 m



MSS: 5.00

MSS: 3.00									
CAO ĐỘ THIẾT KẾ		12.51		12.58 12.73	12.73	12.73 12.60		12.81	
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ			7.00	1.67	1.67	8.50			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.69	12.51 12.66		13.14		13.07	13.04 12.89	12.81	12.86 12.81
KHOẢNG CÁCH MIA		7.52	0.25	7.78		6.29	2.98	0.25 1.28	3.80 3.80 7.50

Đắp K95 : 1.28 m²
Đào nền : 3.86 m²
Đào khuôn đường : 9.11 m²
Đắp đất K98 : 0.63 m²
Móng CPDD L1 : 0.19 m²
Móng CPDD L2 : 0.25 m²

CQC: D2
KM0+046.23

B mđ : 1.27 m
B dài trong cây : 15.13 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 19.40 m

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

MSS: 5.00

MSS: 5.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	12.49 12.64	12.77	12.89 12.76	12.79					
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		9.07	9.06	1.27					
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.67	12.49 12.64	13.12	13.05	13.02 12.87	12.79	12.84	12.79	
KHOẢNG CÁCH MIA		7.52	0.25 8.36	6.29	2.98	0.25 1.27	3.80	3.80	7.50

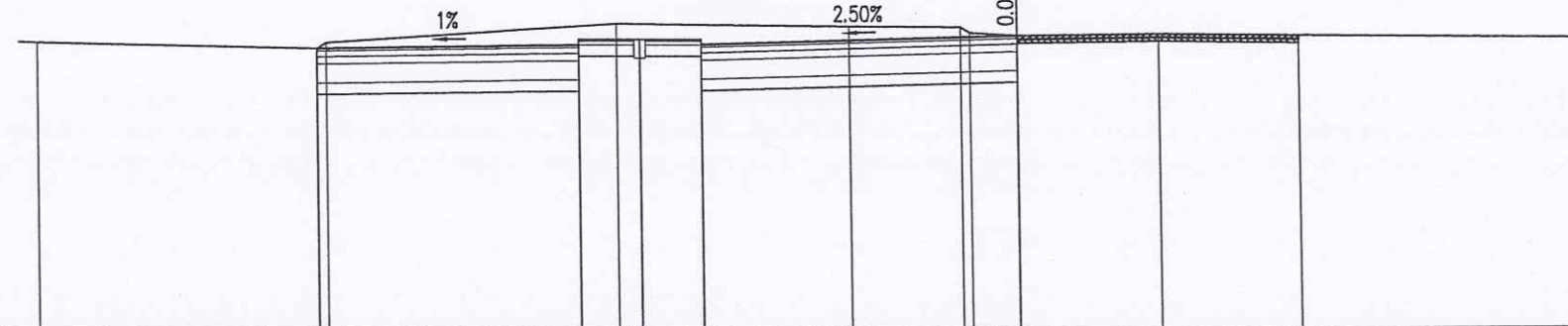
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG BÌNH	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P5.5 - 04



Đắp K95 : 5.55 m2
Đào nền : 6.34 m2
Đào khuôn đường : 19.06 m2
Đắp đất K98 : 7.75 m2
Móng CPDD L1 : 2.32 m2
Móng CPDD L2 : 3.10 m2

CQC: 7
KM0+051.23

B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 0.31 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 18.81 m



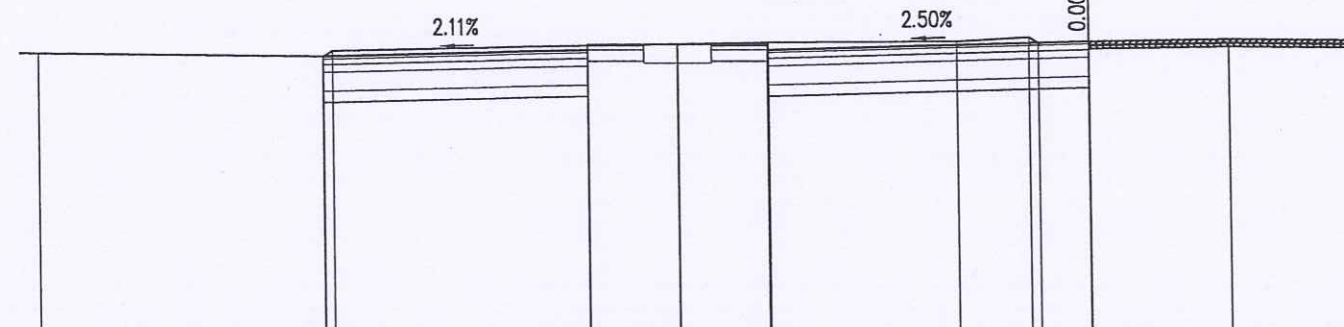
MSS: 5.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	12.45	12.52 12.67	12.67	12.67 12.54	12.75				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		7.00	1.66	1.66	8.50				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.63	12.45 12.60	13.08	13.01	12.98 12.83	12.75	12.80	12.75	12.67
KHOẢNG CÁCH MIA		7.52	7.78	6.29	2.98	3.80	3.80	7.50	

Đắp K95 : 5.55 m2
Đào nền : 1.98 m2
Đào khuôn đường : 19.80 m2
Đắp đất K98 : 7.75 m2
Móng CPDD L1 : 2.32 m2
Móng CPDD L2 : 3.10 m2

CQC: D3
KM0+066.81

B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 1.79 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 20.29 m



MSS: 5.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	12.33	12.48 12.63	12.63	12.63 12.48	12.69				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		7.00	2.40	2.40	8.50				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.43	12.33 12.48	12.68	12.70	12.80 12.65	12.69	12.74	12.69	12.61
KHOẢNG CÁCH MIA		7.57	11.57	5.00	1.90	3.75	3.77	7.50	

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

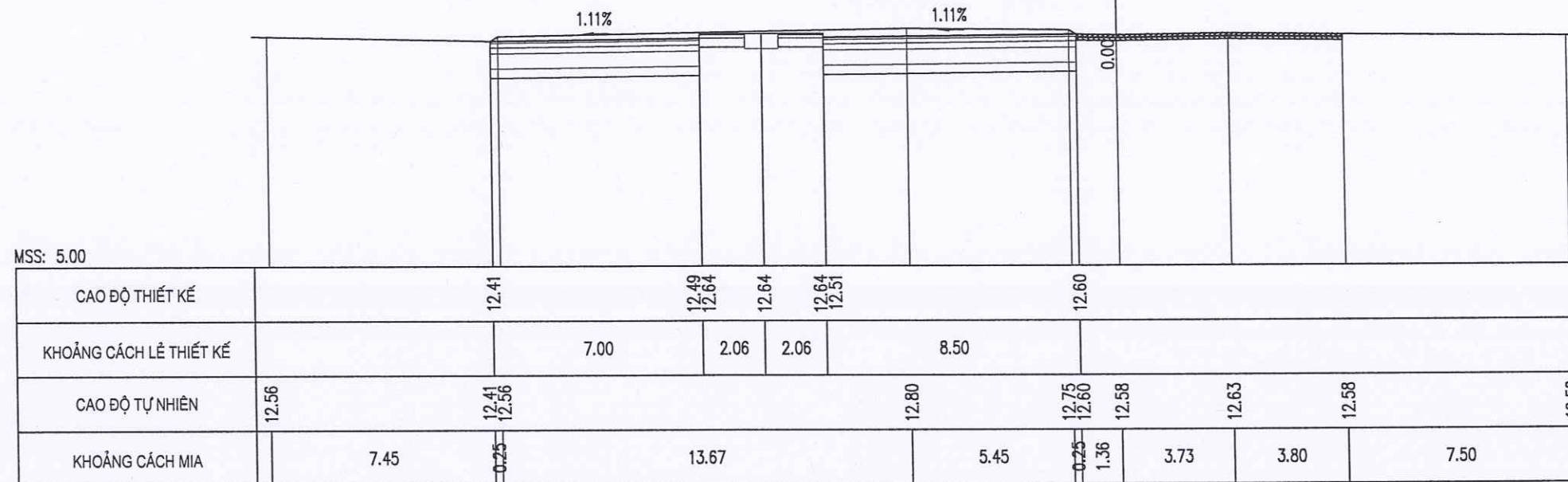
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P5.5 - 05



Đắp K95 : 5.55 m2
Đào nền : 3.34 m2
Đào khuôn đường : 19.47 m2
Đắp đất K98 : 7.75 m2
Móng CPDD L1 : 2.33 m2
Móng CPDD L2 : 3.10 m2

CQC: 8
KM0+078.78

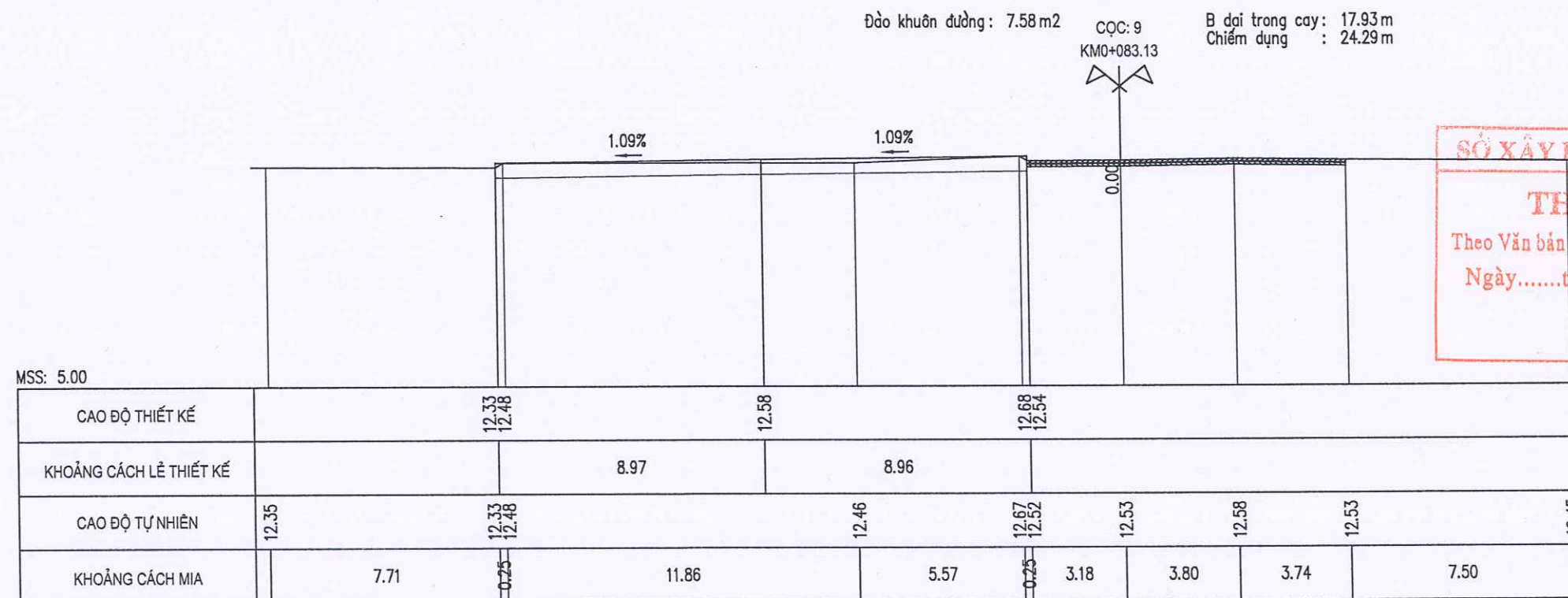
B mđ : 15.50 m
B dài trong cây : 1.12 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 22.34 m



Đào khuôn đường : 7.58 m2

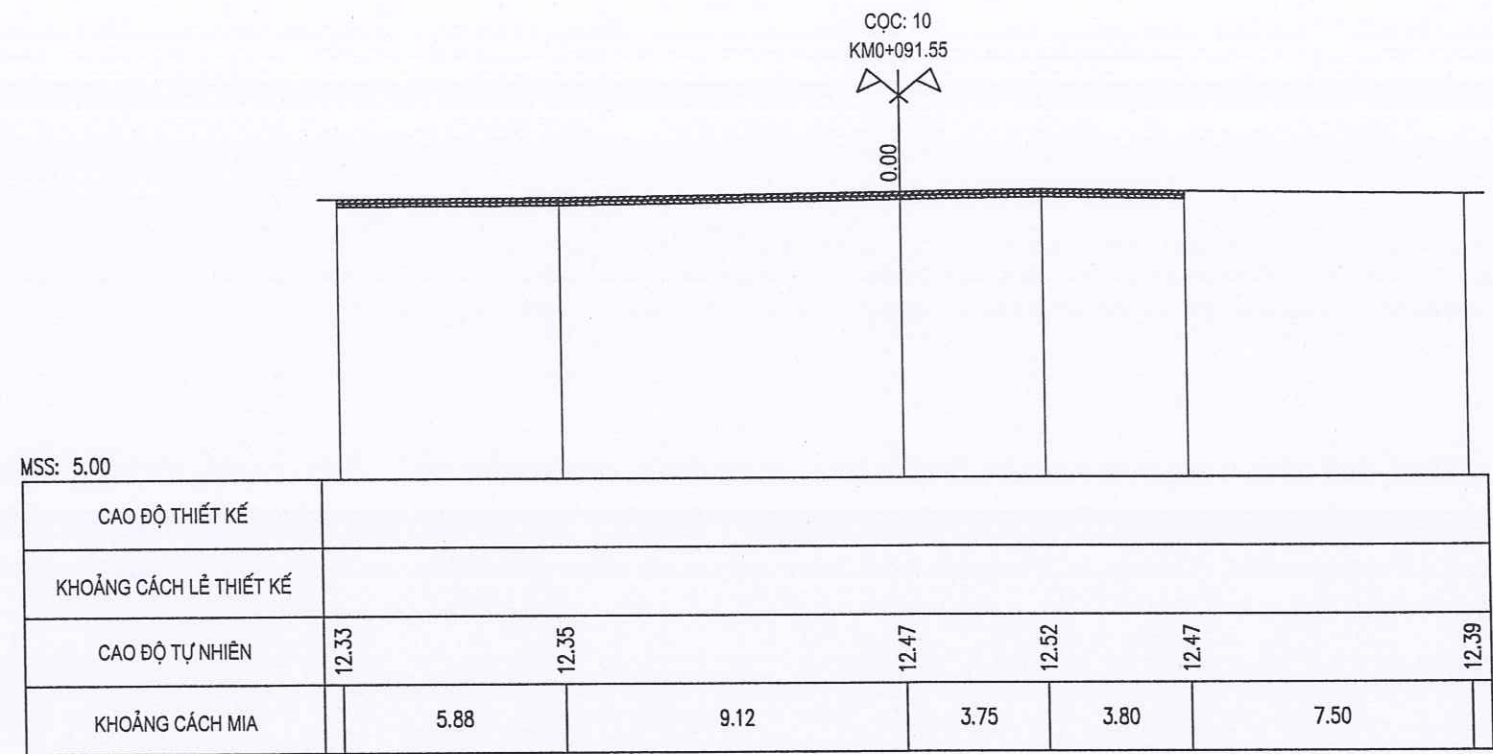
CQC: 9
KM0+083.13

B dài trong cây : 17.93 m
Chiếm dụng : 24.29 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚ:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P5.5 - 06
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚ, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚ, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		



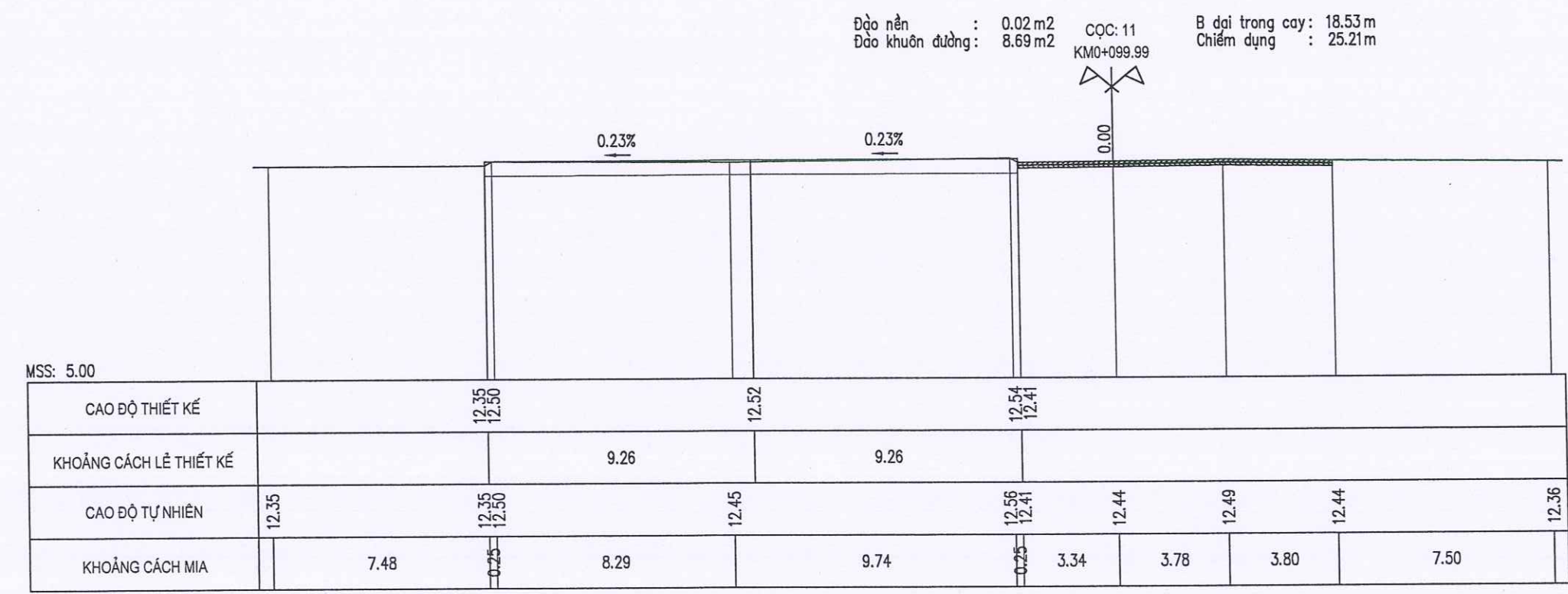
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚT:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P5.5 - 07

Đắp K95 : 6.32 m2
Đào nền : 4.48 m2
Đào khuôn đường : 22.45 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2

CQC: 12
KM0+104.79

B mđ : 18.40 m
B vỉa hè : 2.67 m
Chiếm dụng : 23.65 m



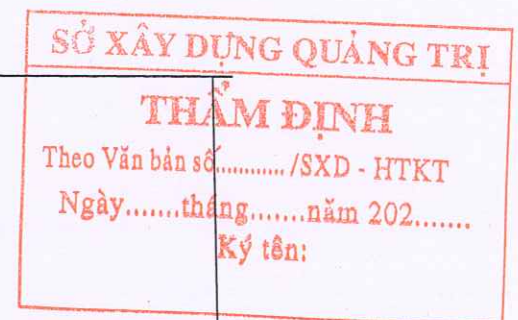
MSS: 5.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	12.21	12.25 12.40	12.40	12.40 12.27	12.42			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	8.60	1.33	1.33	9.80				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.33	12.21 12.36	12.54	12.56	12.57 12.42	12.38	12.43	12.38
KHOẢNG CÁCH MIA	7.46	6.66	8.35	5.56	0.25 1.29	3.80	3.80	7.50

Đắp K95 : 6.42 m2
Đào nền : 4.47 m2
Đào khuôn đường : 23.29 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2

CQC: D4
KM0+118.91

B mđ : 18.40 m
B đai trong cây : 1.69 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 23.09 m



MSS: 5.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	12.11	12.18 12.33	12.33	12.33 12.20	12.35			
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	8.60	2.35	2.34	9.80				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	12.23	12.11 12.26	12.50	12.47 12.32	12.35	12.40	12.35	
KHOẢNG CÁCH MIA	7.51	0.25	9.04	12.37	0.25 1.18	3.85	3.80	7.50

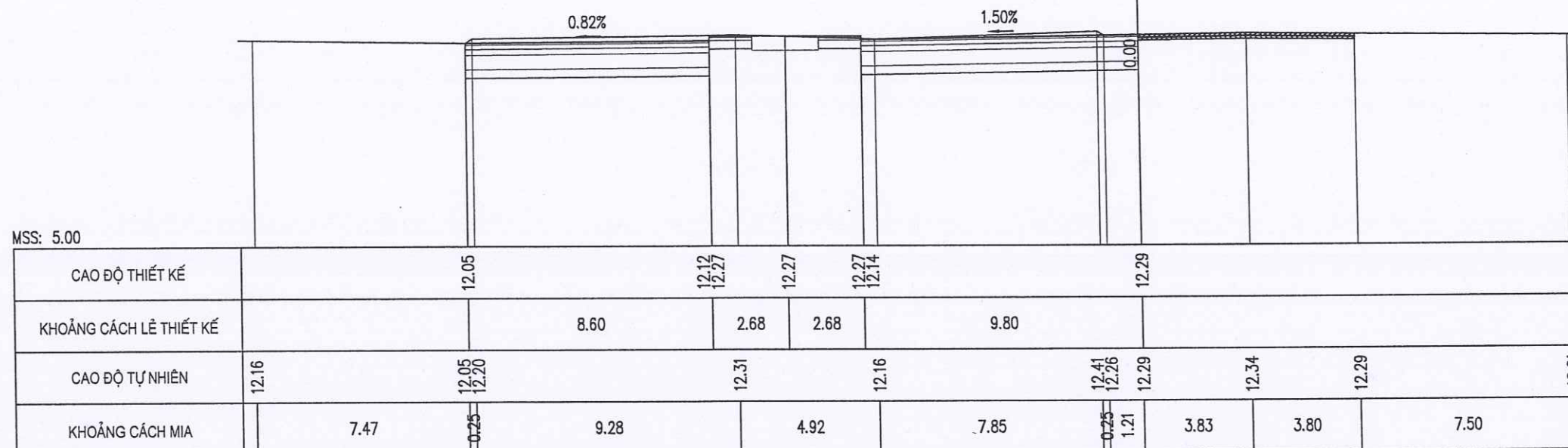
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P5.5 - 08



Đắp K95 : 6.42 m²
Đào nền : 2.06 m²
Đào khuôn đường : 23.58 m²
Đắp đất K98 : 9.20 m²
Móng CPDD L1 : 2.76 m²
Móng CPDD L2 : 3.68 m²

CỌC: 13
KM0+129.84

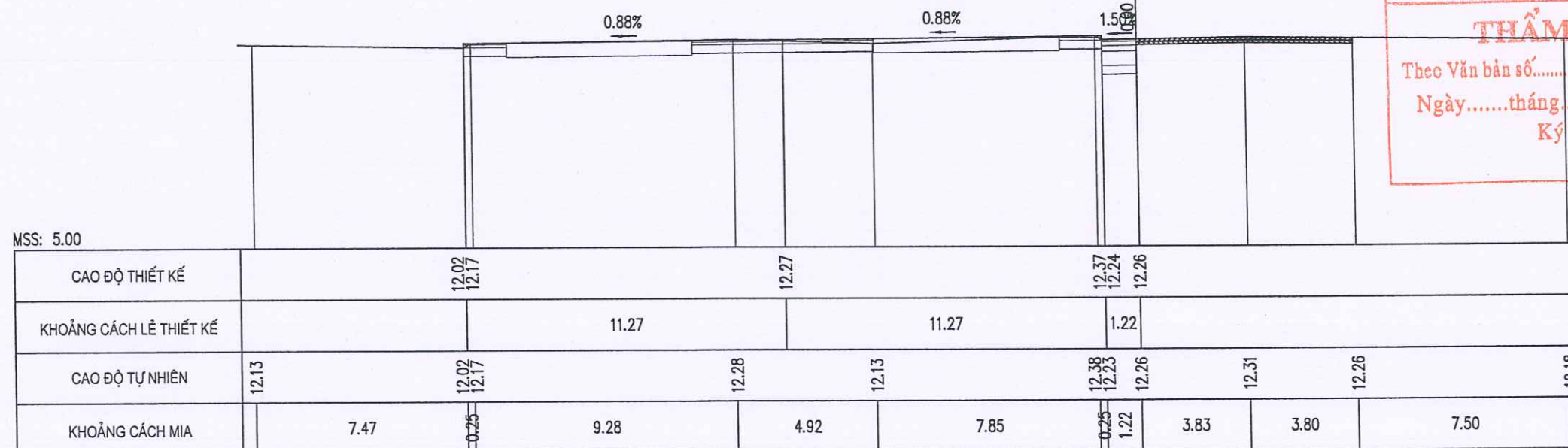
B mđ : 18.40 m
B dài trong cày : 2.36 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 23.76 m



Đắp K95 : 3.19 m²
Đào nền : 0.12 m²
Đào khuôn đường : 7.46 m²
Đắp đất K98 : 0.61 m²
Móng CPDD L1 : 0.18 m²
Móng CPDD L2 : 0.24 m²

CỌC: D5
KM0+134.95

B mđ : 1.22 m
B dài trong cày : 13.15 m
B vỉa hè : 9.40 m
Chiếm dụng : 23.77 m

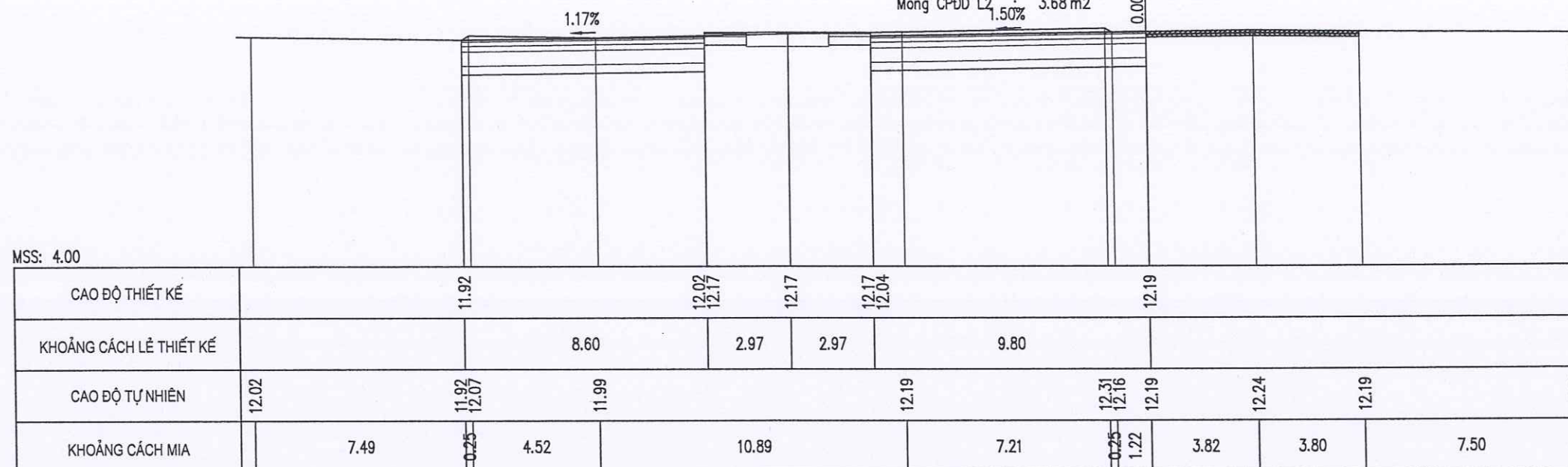


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

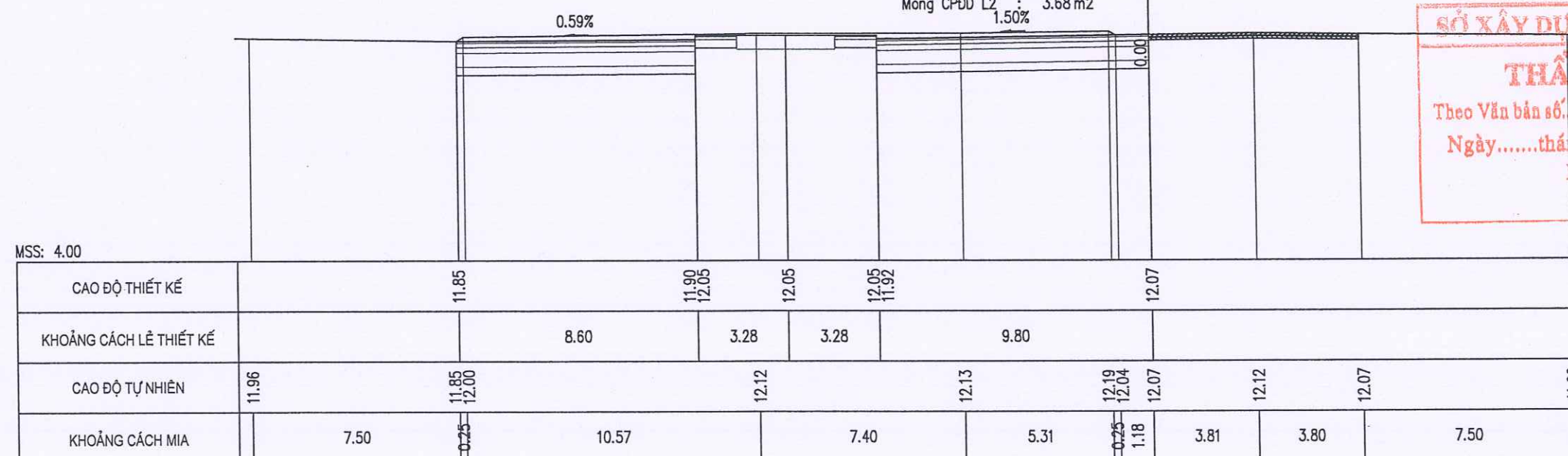
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚT:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P5.5 - 09



Đắp K95 : 6.42 m2
Đắp nền : 1.63 m2
Đắp khuôn đường : 23.75 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2
CQC: 14
KM0+139.84
B mđ : 18.40 m
B dài trong cây : 2.94 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 24.34 m



Đắp K95 : 6.42 m2
Đắp nền : 3.27 m2
Đắp khuôn đường : 24.22 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2
CQC: 15
KM0+150.09
B mđ : 18.40 m
B dài trong cây : 3.56 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 24.96 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

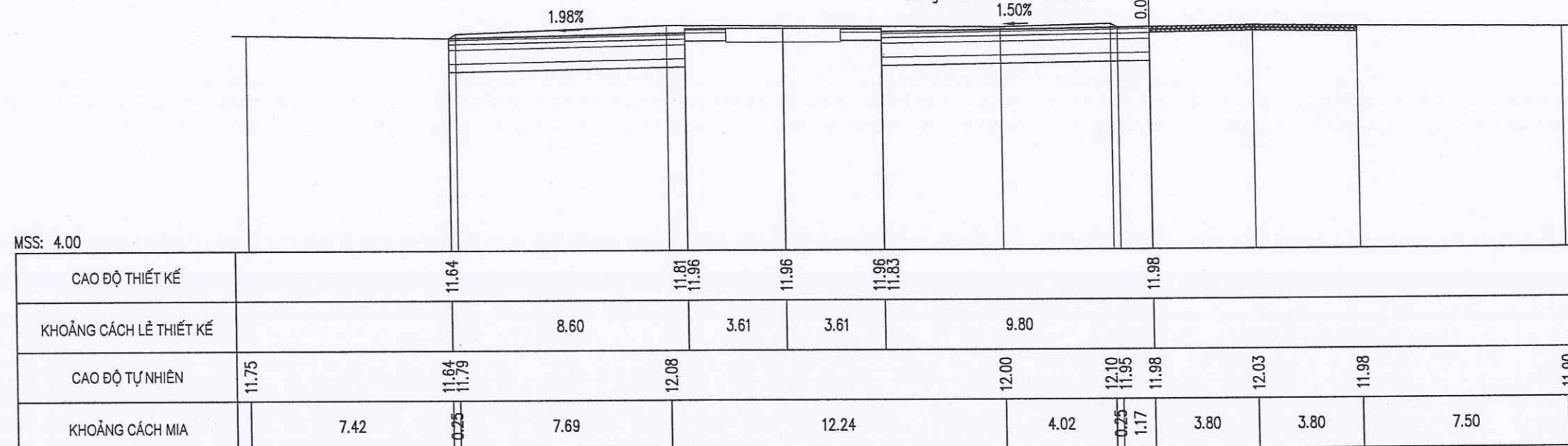
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỨI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN		KHBV: TNT - P5.5 - 10
	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		



Đắp K95 : 6.42 m2
Đào nền : 3.66 m2
Đào khuôn đường : 24.55 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2

CQC: 16
KM0+159.58

B mđ : 18.40 m
B dài trong cây : 4.22 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 25.62 m

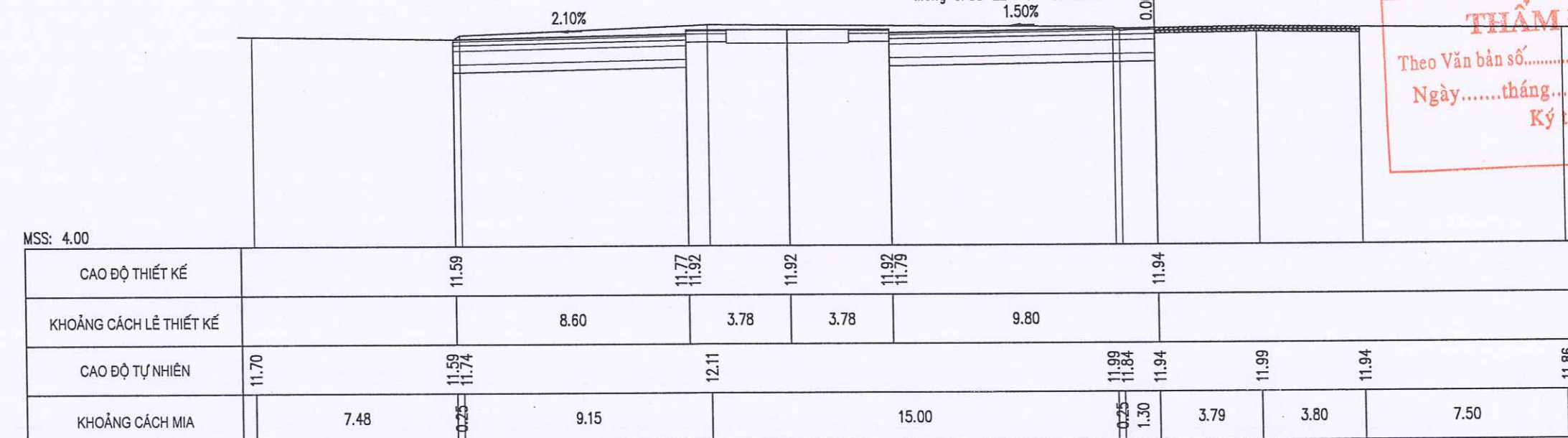


MSS: 4.00

Đắp K95 : 6.42 m2
Đào nền : 4.53 m2
Đào khuôn đường : 24.67 m2
Đắp đất K98 : 9.20 m2
Móng CPDD L1 : 2.76 m2
Móng CPDD L2 : 3.68 m2

CQC: 17
KM0+164.82

B mđ : 18.40 m
B dài trong cây : 4.55 m
B vỉa hè : 3.00 m
Chiếm dụng : 25.95 m



MSS: 4.00

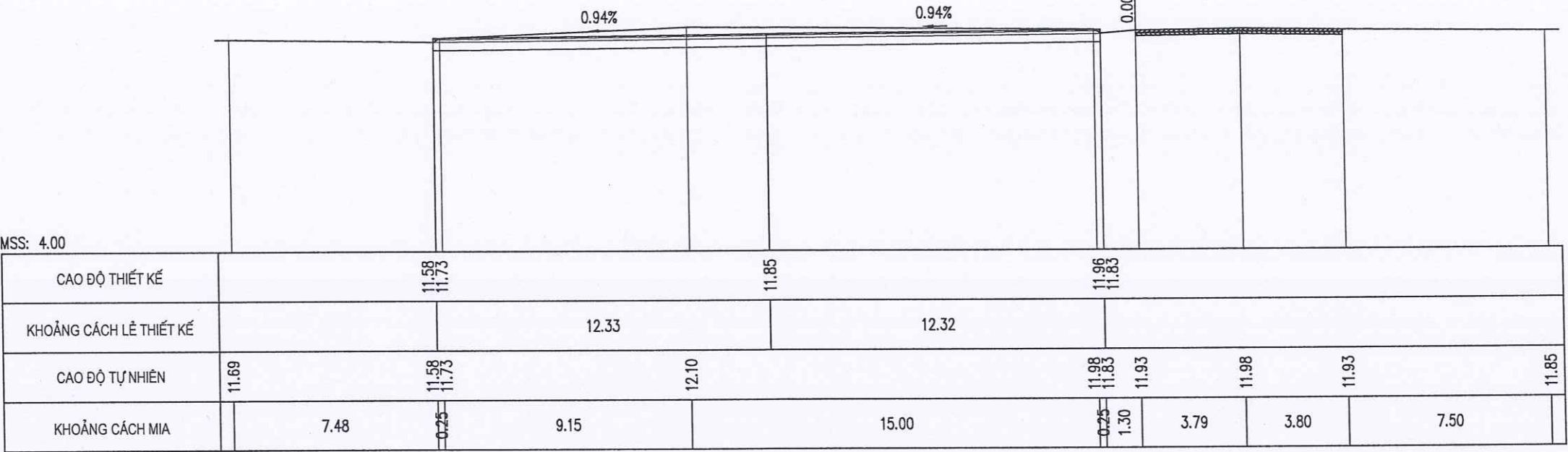
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
			LẦN XUẤT BẢN: 01
			KHBV: TNT - P5.5 - 11

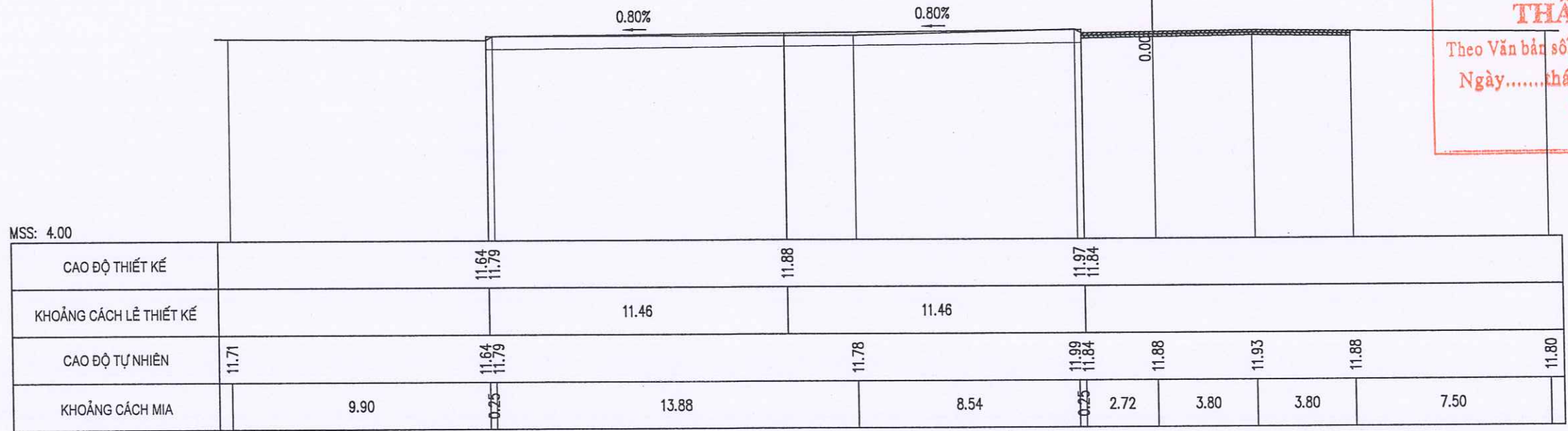
ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH



Đắp K95 : 7.40 m2
Đào nền : 3.54 m2
CQC: 18
KM0+166.35
B vỉa hè : 24.65 m
Chiếm dụng : 27.25 m



Đào nền : 0.01 m2
Đào khuôn đường: 10.11 m2
CQC: 19
KM0+170.32
B dài trong cây: 22.92 m
Chiếm dụng : 28.36 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ

TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỚI:/2026
TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ:
	LẦN XUẤT BẢN: 01
	KHBV: TNT - P5.5 - 12



CỌC: 20
KM0+177.43



MSS: 4.00

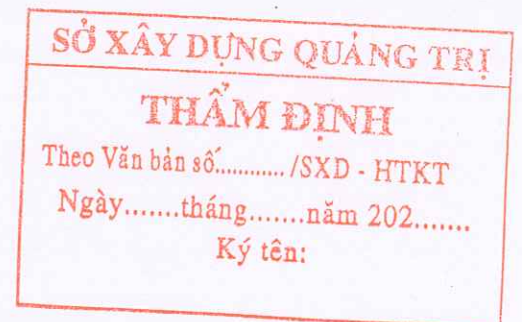
CAO ĐỘ THIẾT KẾ						
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.54	11.64	11.79	11.84	11.79	11.71
KHOẢNG CÁCH MIA	7.55	7.45	3.85	3.80	7.50	

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	ĐỒNG HỜI:/2026
		TRẮC NGANG THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P5.5	TỶ LỆ: LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P5.5 - 13
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỜI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỜI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

12. BÃI ĐỖ XE (P6.1)



HQB

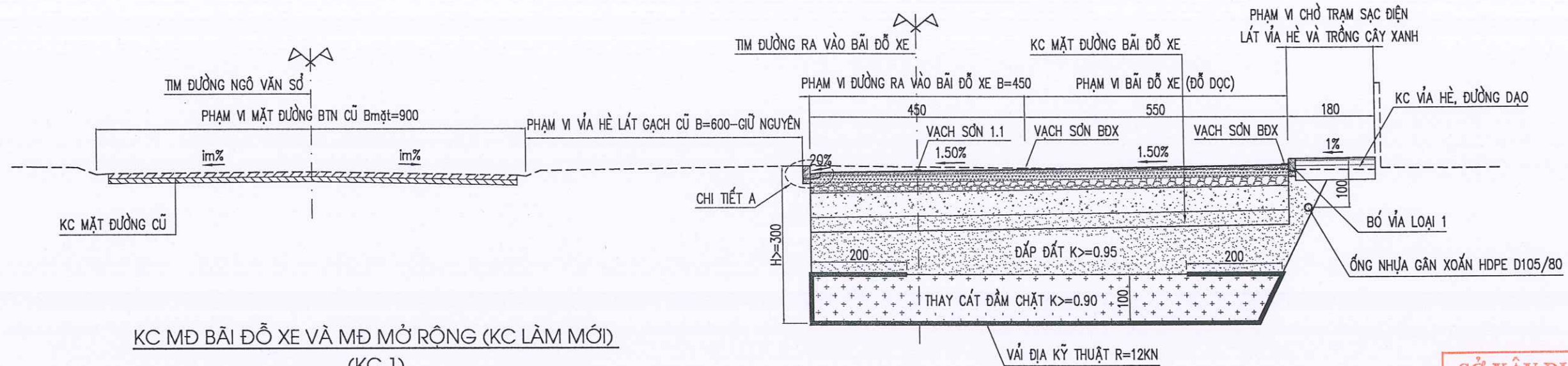
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

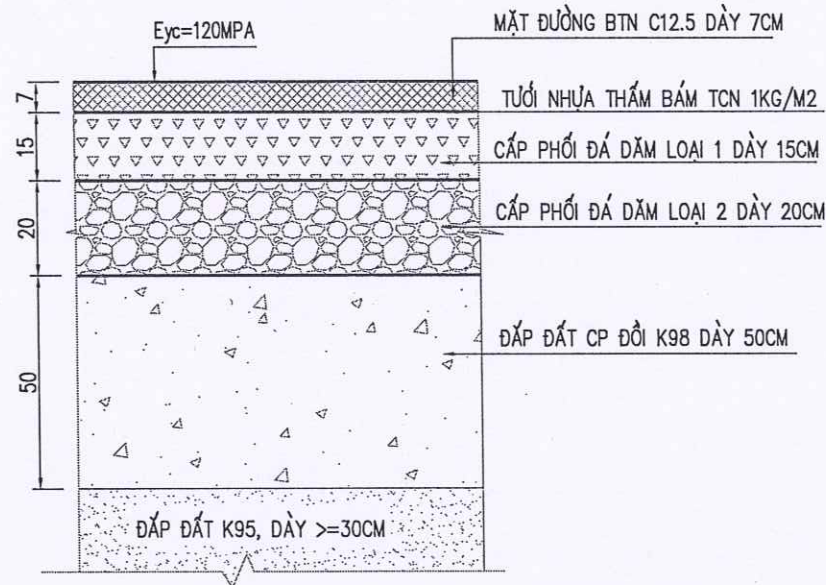
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P6.1

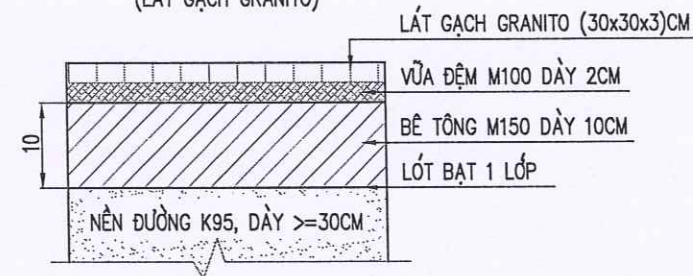
MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (MẶT CẮT A-A) - (TL: 1/100)



KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)

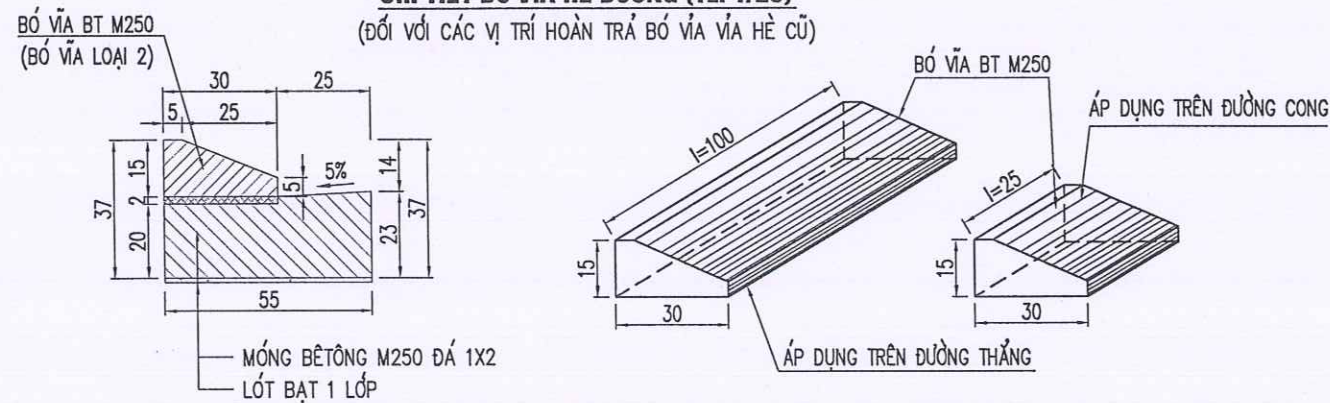


KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO
(LÁT GẠCH GRANITO)

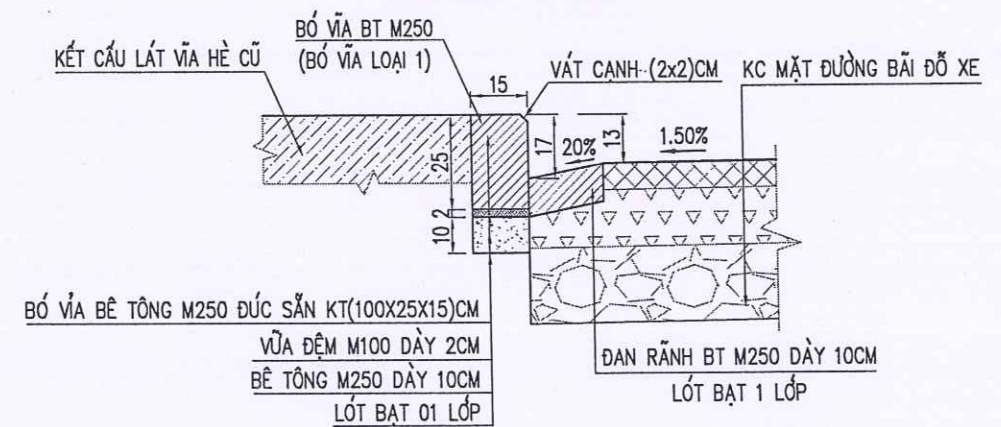


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHI TIẾT BÓ VỈA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)
(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BÓ VỈA VỈA HÈ Cũ)



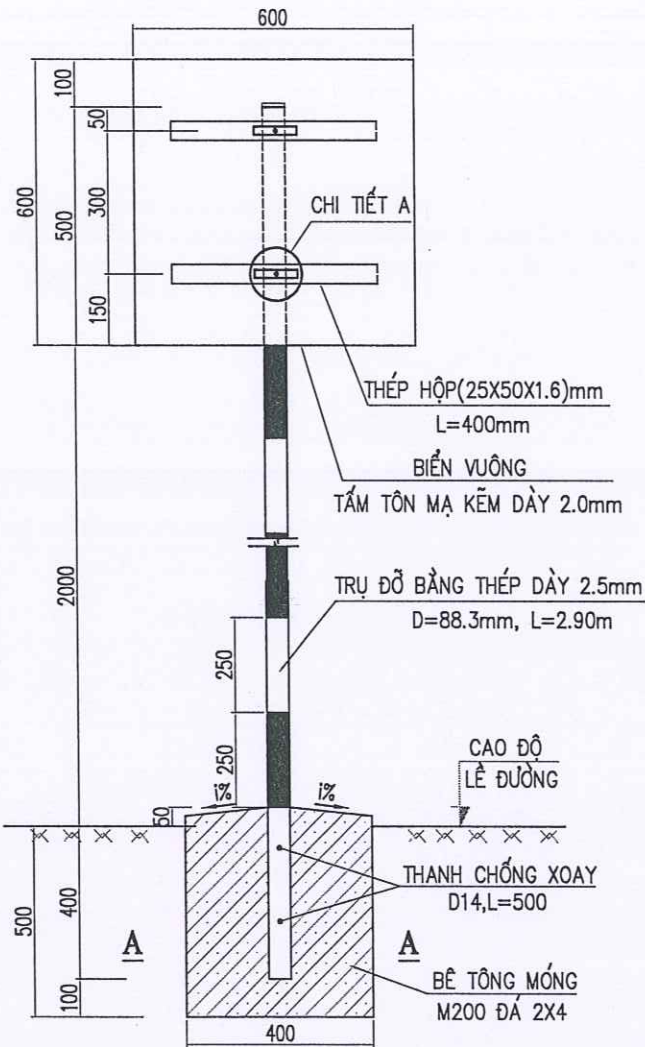
CHI TIẾT A (TL: 1/20)



GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P6.1	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNDD - P6.1 - 01
---	--	--	--	--	----------------	---

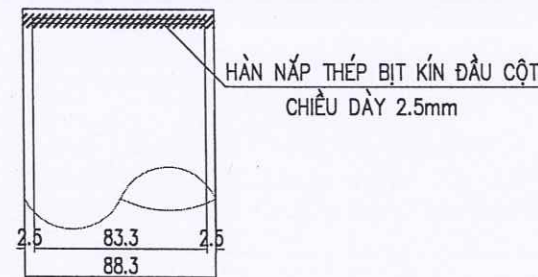
BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



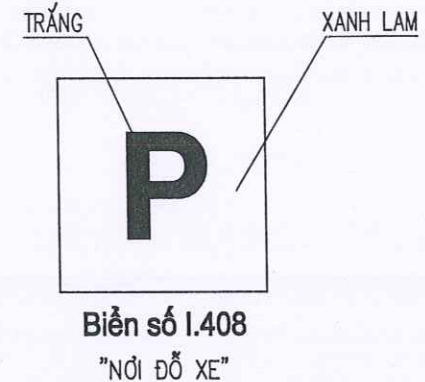
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO

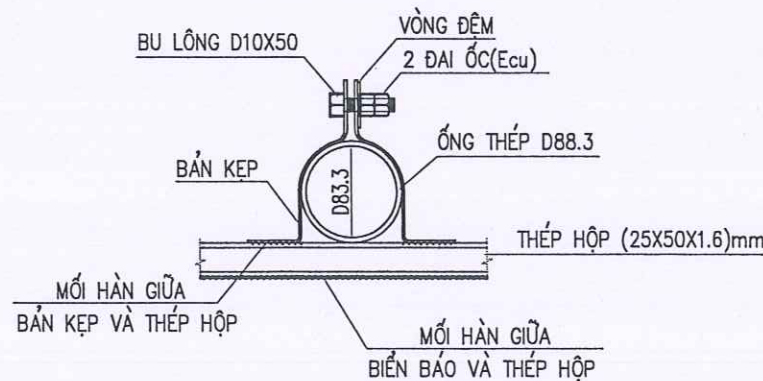


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

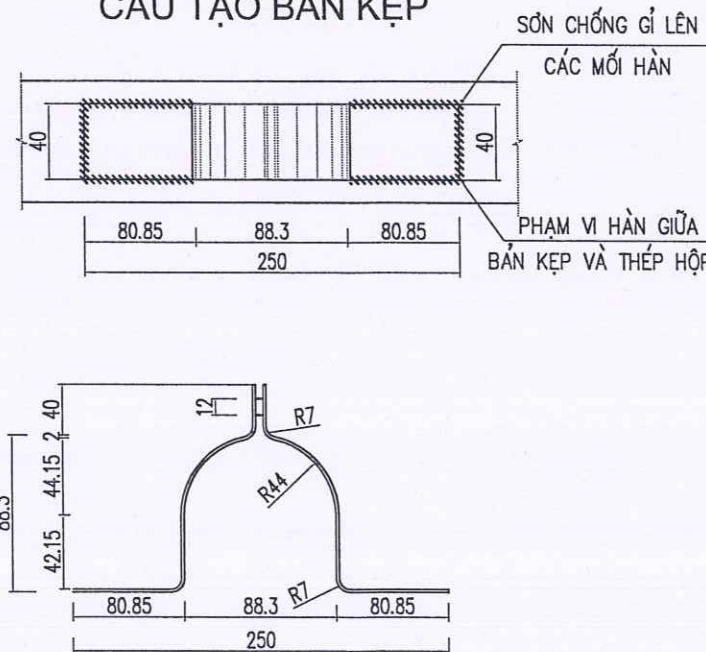
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KÉ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A



CẤU TẠO BẢN KẸP

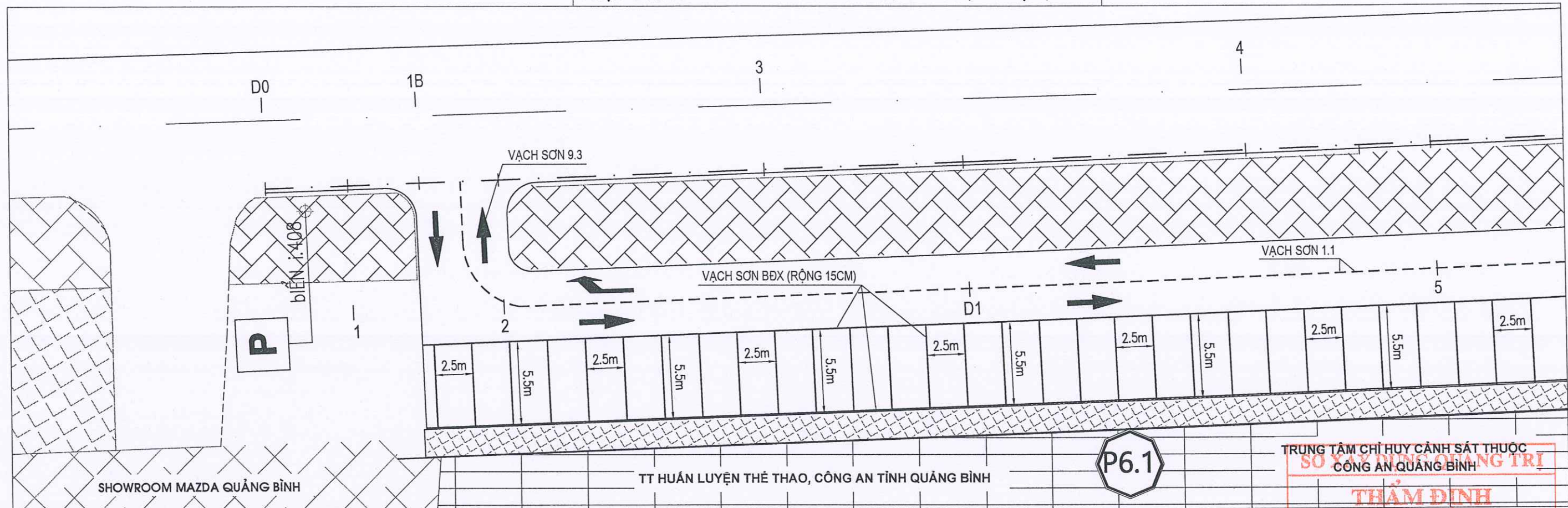


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE P6.1	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: CTBB - 01
--------------------------------------	---	--	--	--	----------------------------	--

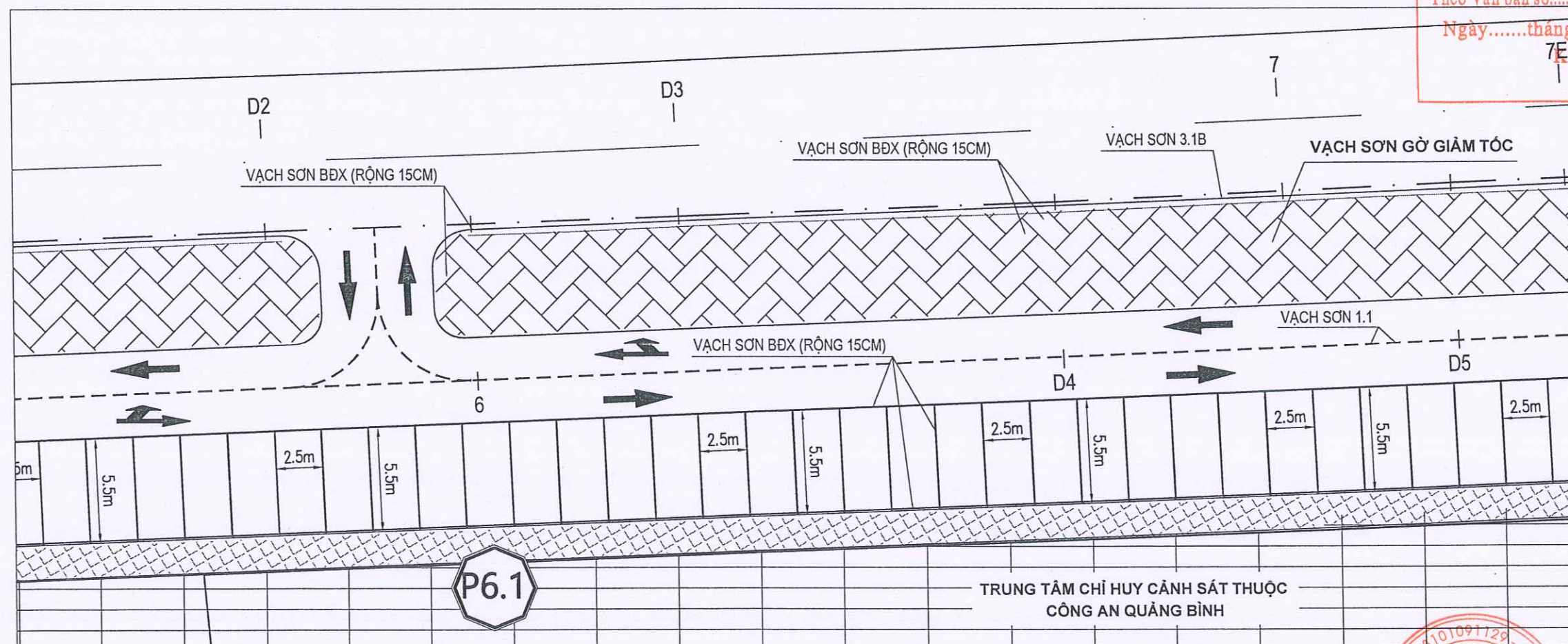
[illegible]

STT	Hạng mục	Đơn vị	Diễn giải	Khối lượng
1	Thép tấm dày 5mm, chiều cao tấm L=6,0m	kg	=5*6*0,005*7850*2	2.355,00
2	Thép chống C200x75x5.2mm, chiều dài L=6,0m	kg	=5*6*18,4*2	1.104,00

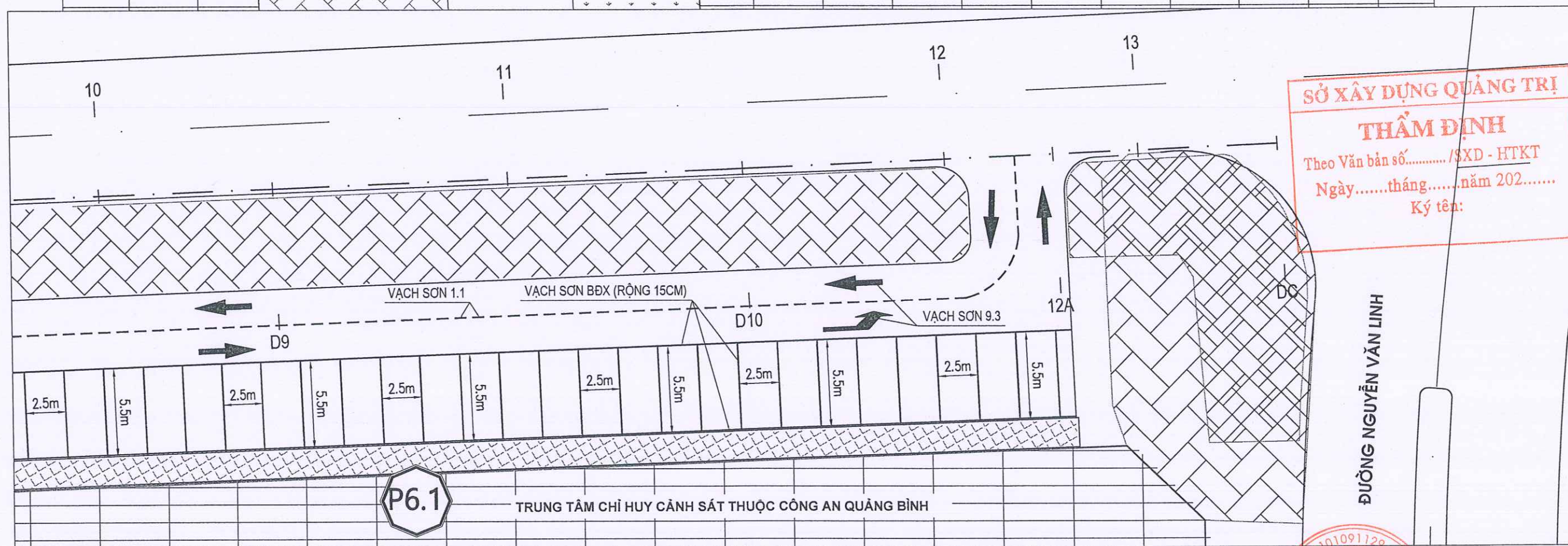
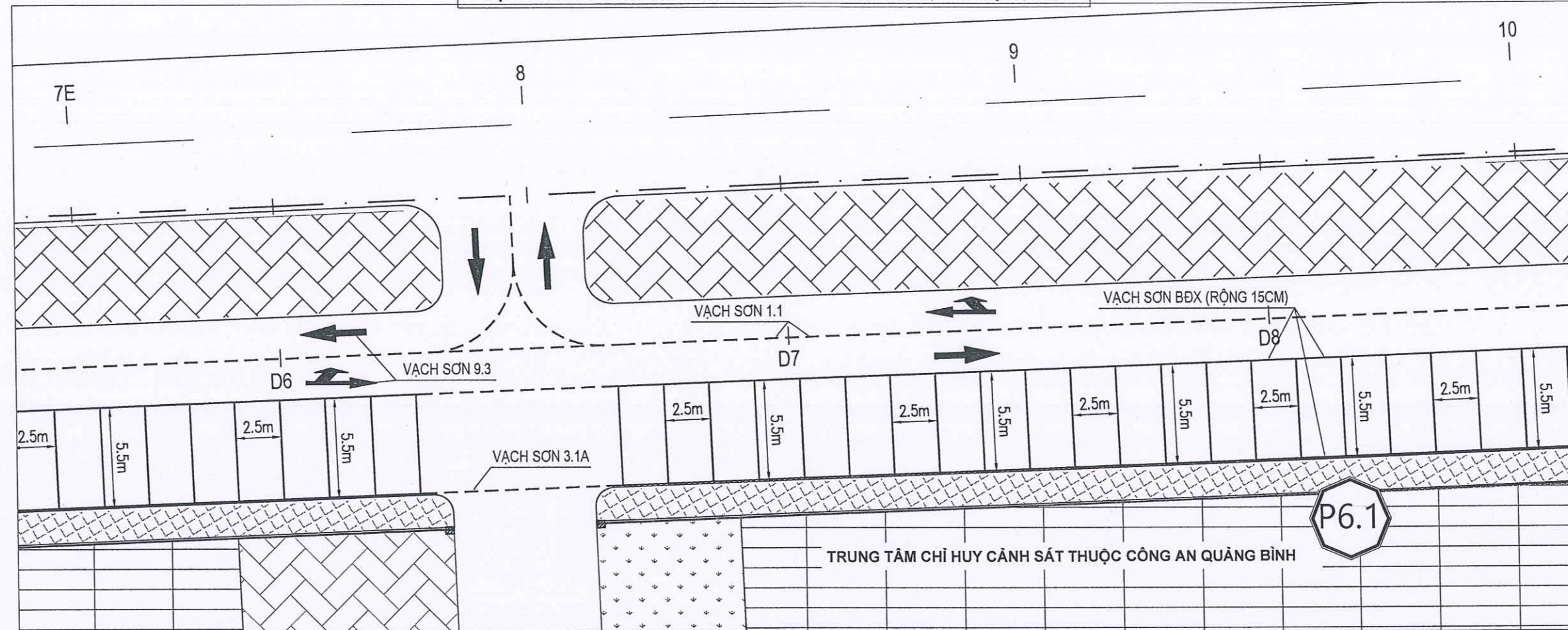
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:2020
		BIỆN PHÁP THI CÔNG NỀN MẶT ĐƯỜNG ĐOẠN ĐI SẮT VĨA HÈ LÁT GẠCH XÂY CỤ BÃI ĐỖ XE P6.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐUỘI LINH KHANG		KHBV: BPTC - 01



TRUNG TÂM CHỈ HUY CẢNH SÁT THUỘC
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2023
		BÌNH ĐỒ ATGT BÃI ĐỖ XE P6.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/250
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	ĐỖ LINH KHANG		KHĐV: BDX-P6.1 - 01



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

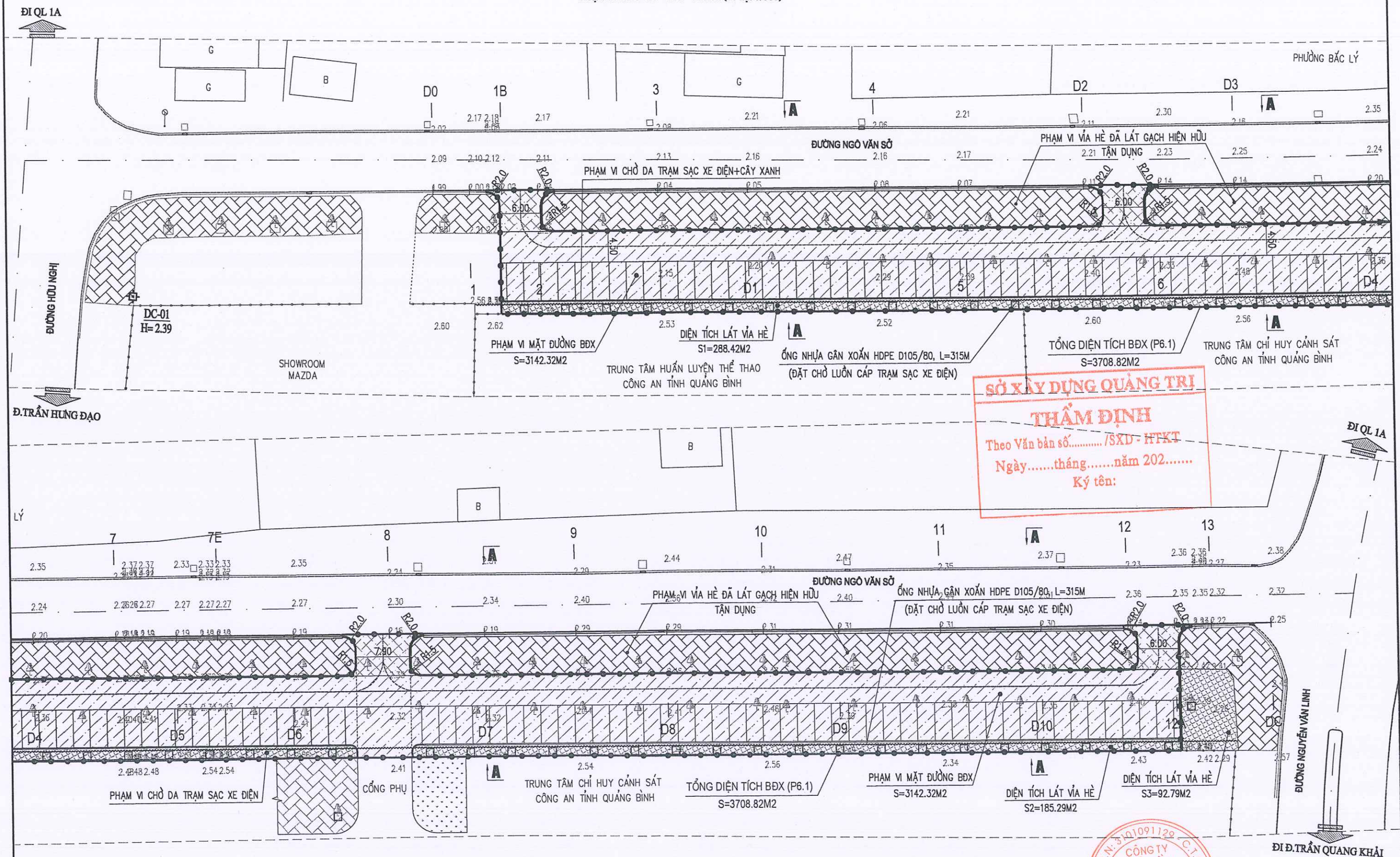
ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẮNG QUẢNG BÌNH	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ ATGT BÃI ĐỖ XE P6.1	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG KIỂM TRA ĐỖ LINH KHANG	<i>(Signature)</i>	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2023 TỶ LỆ: 1/250 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHĐV: BDX-P6.1 - 02
--	---	--	--	---------------------------	--	--

◀ III ĐI ĐƯỜNG HỮU NGHỊ

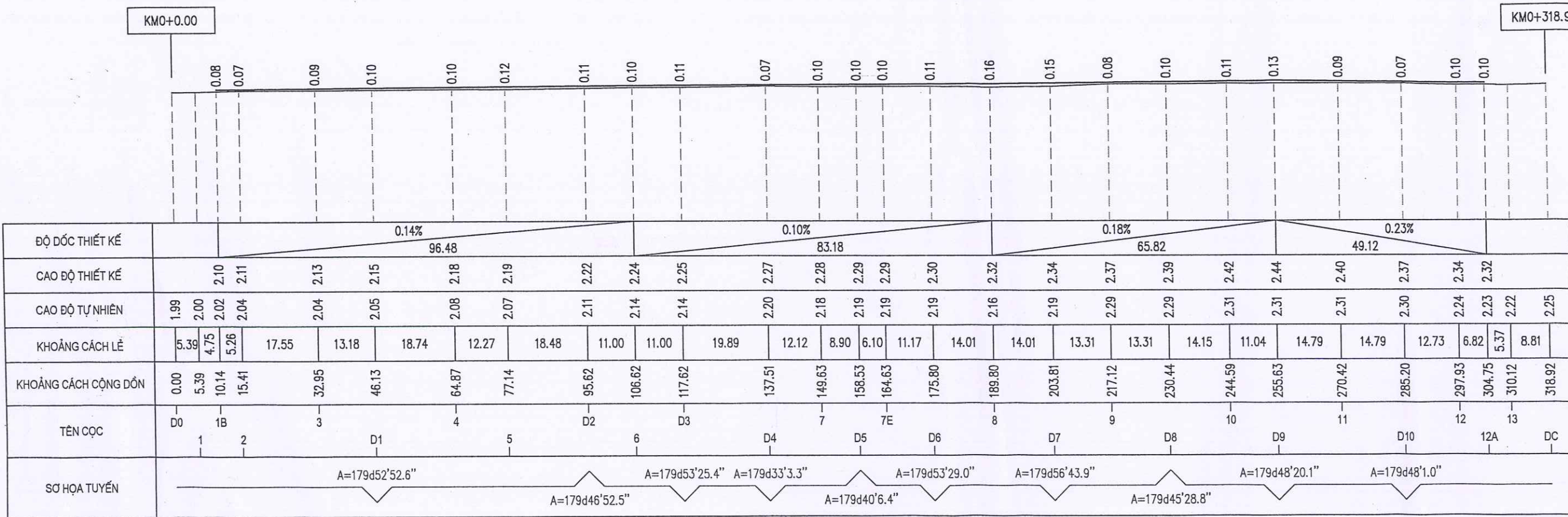
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE 6.1

ĐOẠN TỪ KMO+00 - KMO+318.92 (TỶ LỆ: 1/500)

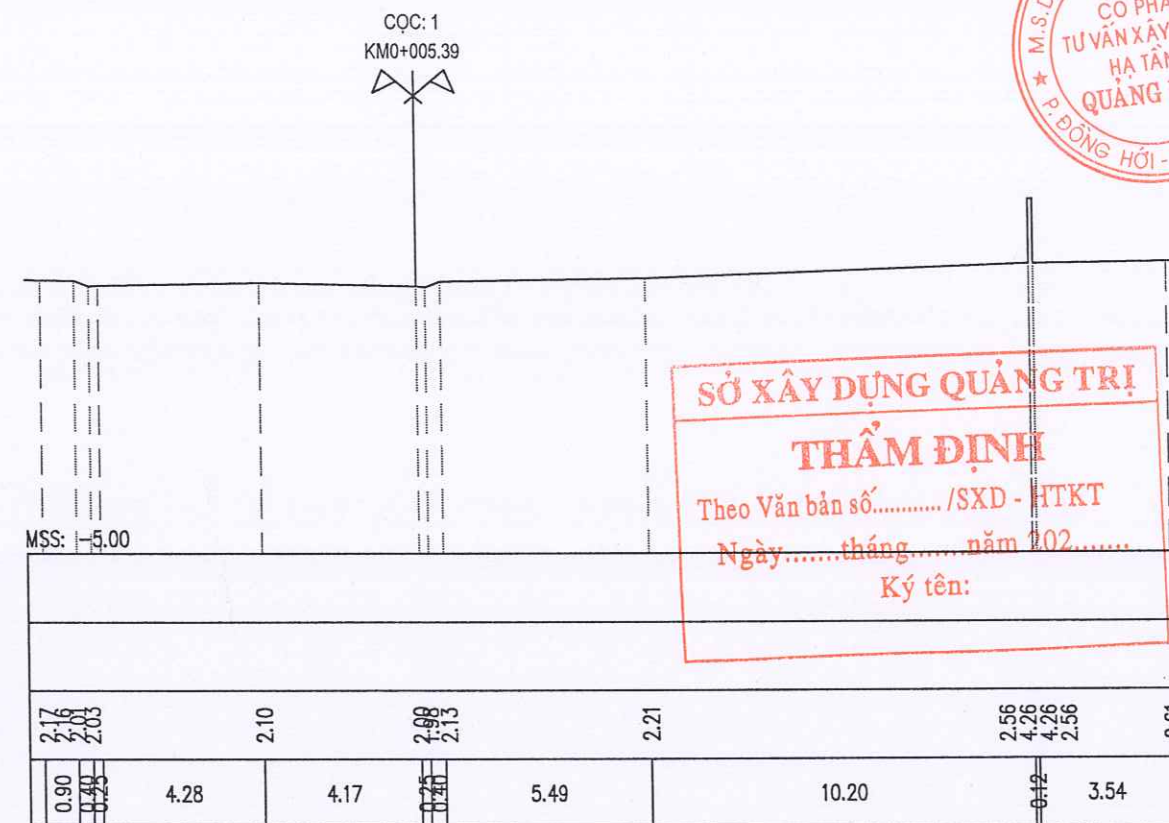
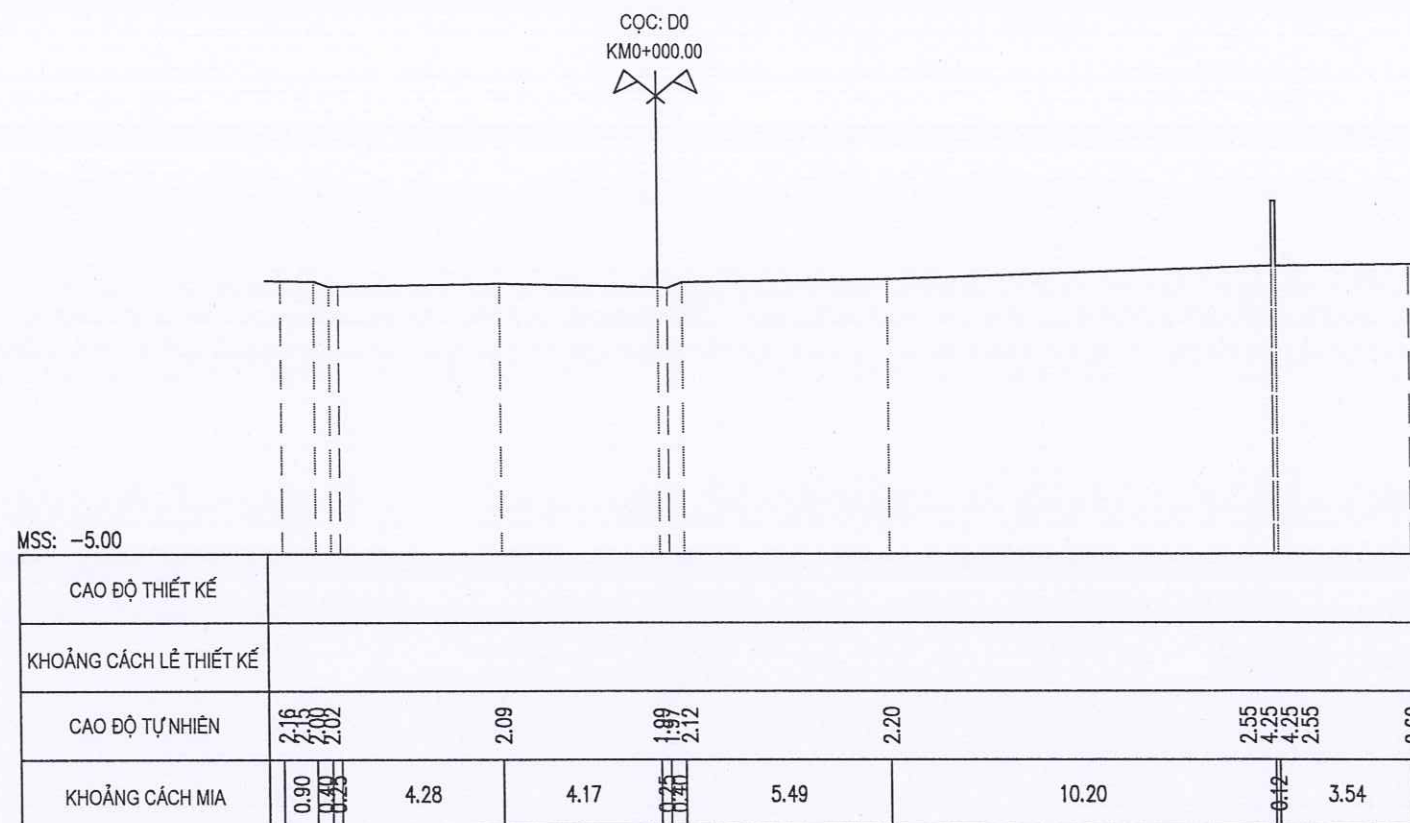
ĐI ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH 

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		BÌNH ĐỒ TK BÃI ĐỖ XE 6.1	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BDTK - 01

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC ĐỌC TK BÃI ĐỖ XE 6.1 KMO+00 - KMO+318.92	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/1000
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TDTTK- 01

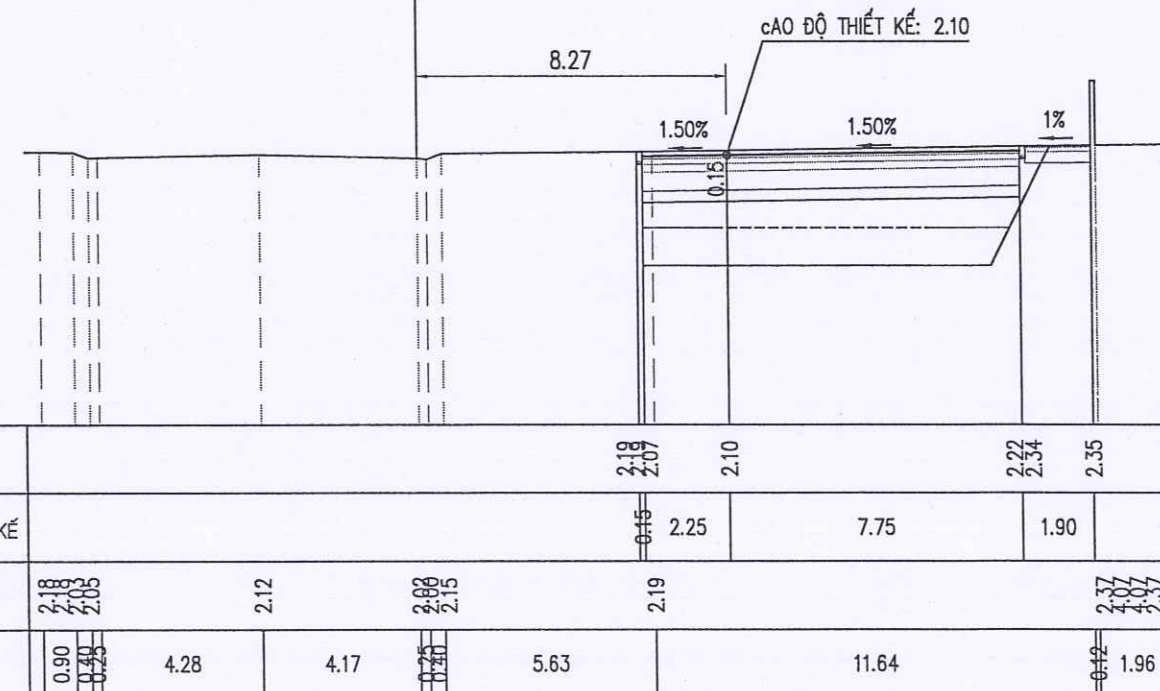


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

Đắp K95 : 11.11m²
Đắp cát : 9.47m²
Đào khuôn đường : 0.55m²
Đào đất KTH : 30.76m²
Đắp đất K98 : 5.00m²

QCQC: 1B
KM0+010.14

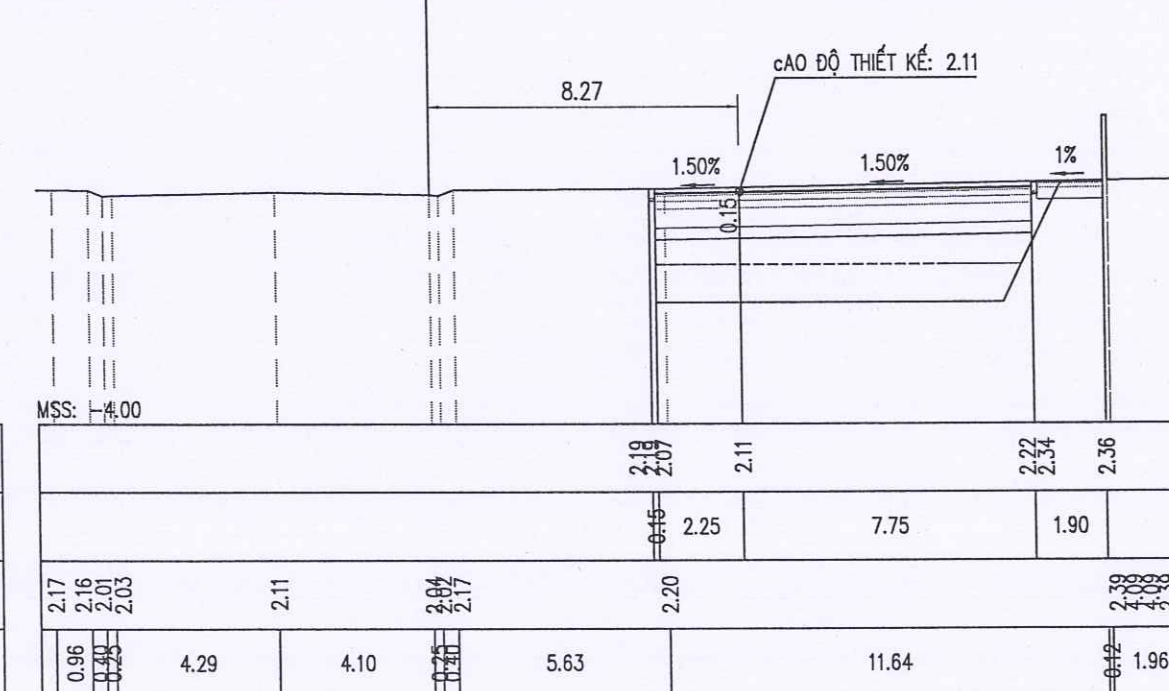
Móng CPDD L1 : 1.50m²
Móng CPDD L2 : 2.00m²
B mặt đường : 10.00m
L vỉa hè : 15.34m
Chiếm dụng : 12.05m



Đắp K95 : 11.07m²
Đắp cát : 9.46m²
Đào khuôn đường : 0.55m²
Đào đất KTH : 30.80m²
Đắp đất K98 : 5.00m²

QCQC: 2
KM0+015.41

Móng CPDD L1 : 1.50m²
Móng CPDD L2 : 2.00m²
B mặt đường : 10.00m
L vỉa hè : 15.33m
Chiếm dụng : 12.05m



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P.6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P.6.1 - 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		

Đắp K95 : 12.23 m2
Đắp cát : 9.39 m2
Đào khuôn đường : 0.55 m2
Đào đất KTH : 30.70 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

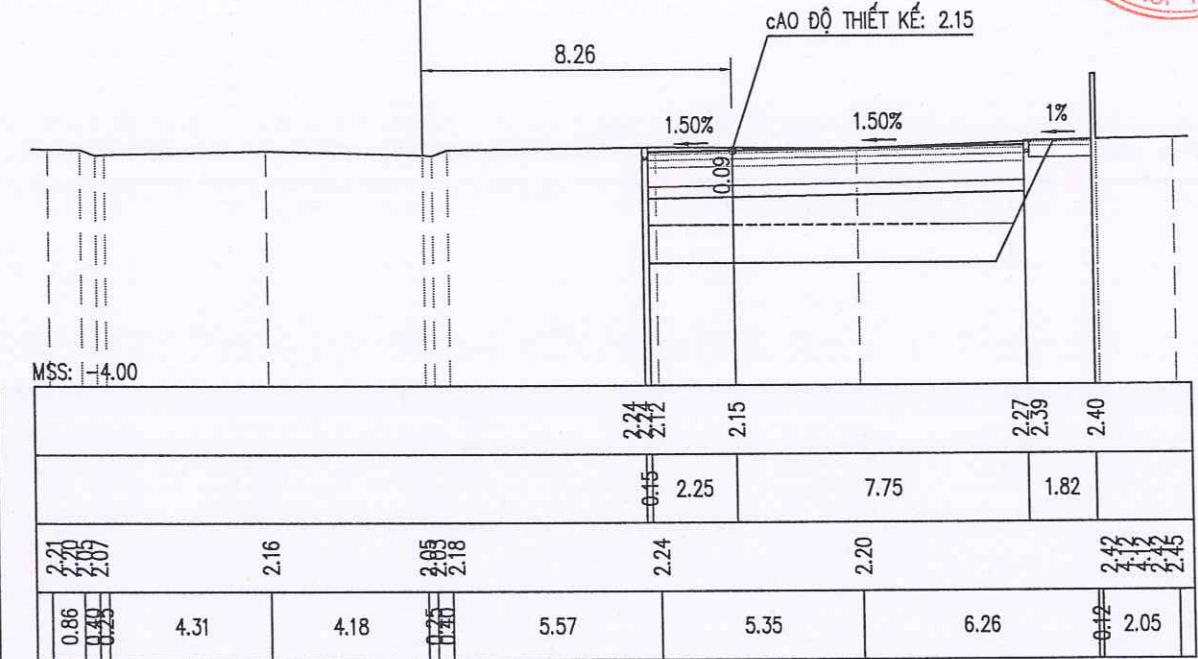
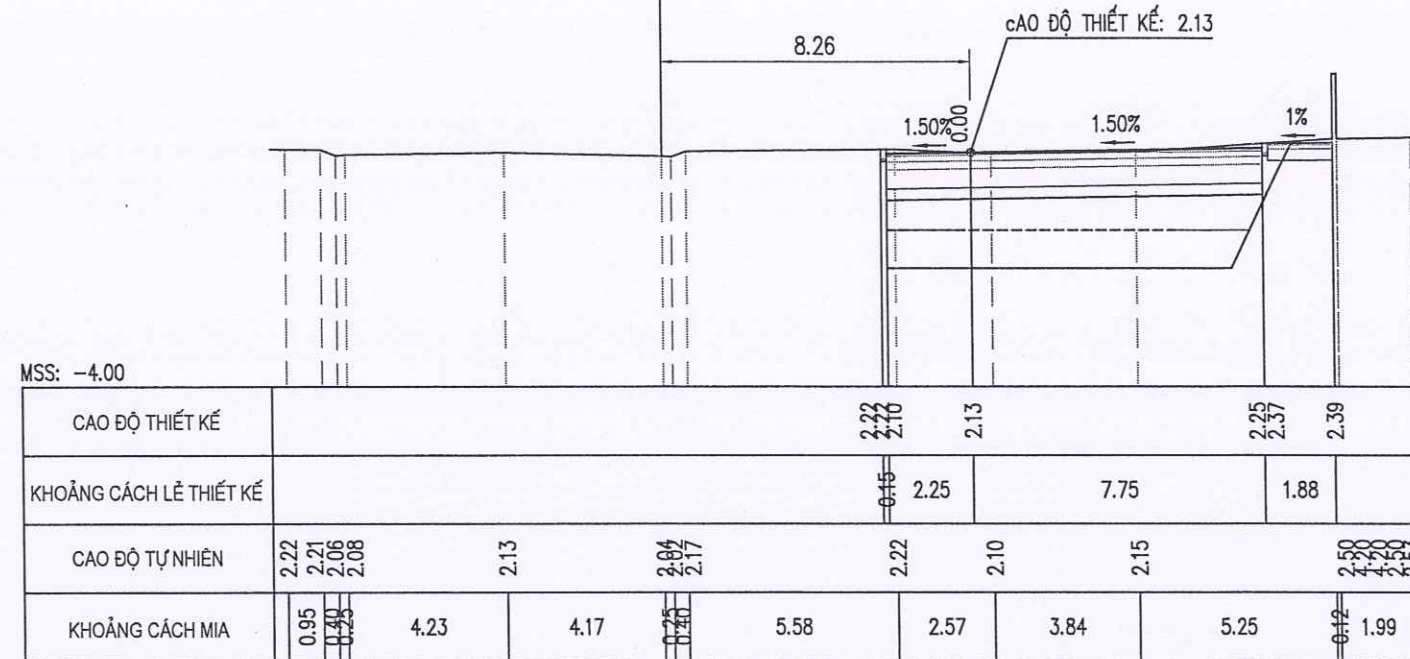
CQC: 3
KM0+032.95

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.25 m
Chiếm dụng : 12.03 m

Đắp K95 : 11.48 m2
Đắp cát : 9.46 m2
Đào khuôn đường : 0.51 m2
Đào đất KTH : 30.46 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D1
KM0+046.13

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.33 m
Chiếm dụng : 11.97 m



Đắp K95 : 11.17 m2
Đắp cát : 9.46 m2
Đào khuôn đường : 0.53 m2
Đào đất KTH : 30.36 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

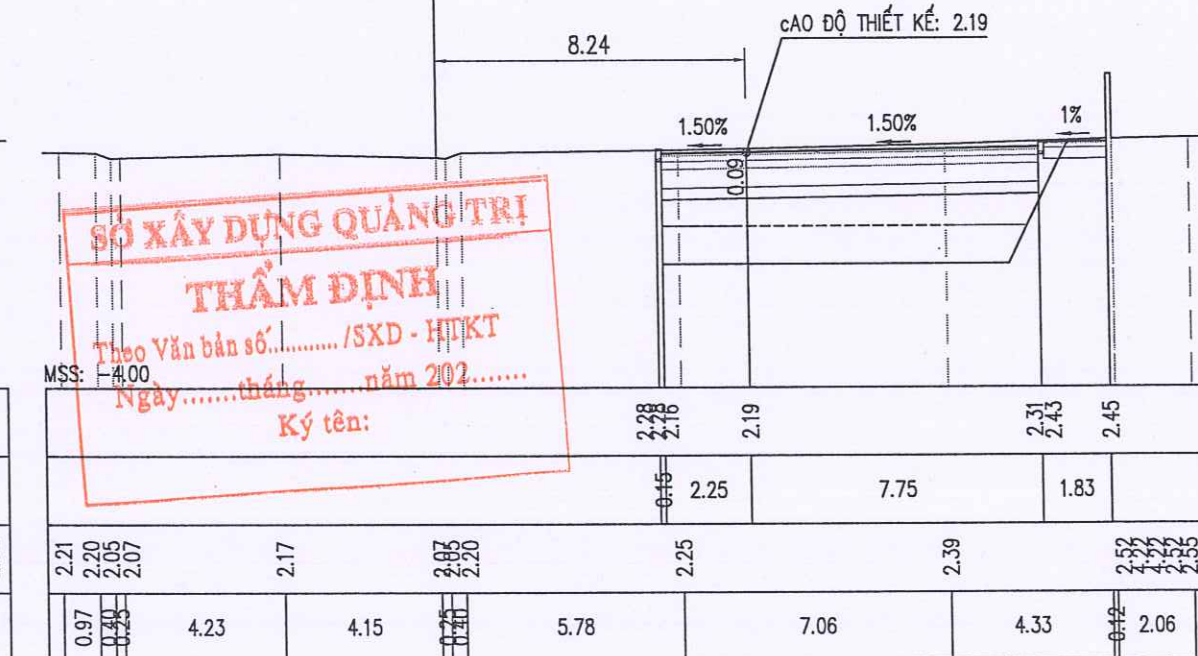
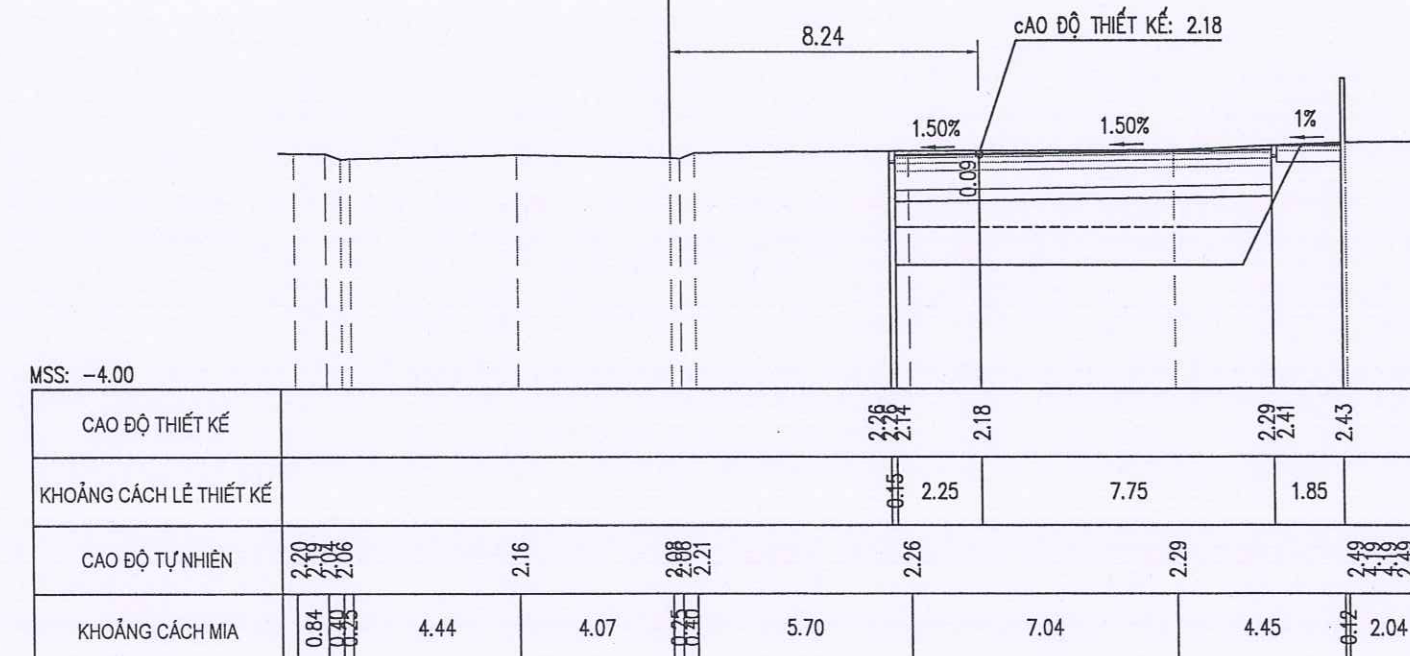
CQC: 4
KM0+064.87

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.33 m
Chiếm dụng : 12.00 m

Đắp K95 : 11.38 m2
Đắp cát : 9.43 m2
Đào khuôn đường : 0.53 m2
Đào đất KTH : 30.91 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: 5
KM0+077.14

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.30 m
Chiếm dụng : 11.98 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:/SXD - HƯKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P.6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P.6.1 - 02
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		



Đắp K95 : 11.07 m2
Đắp cát : 9.44 m2
Đào khuôn đường : 0.55 m2
Đào đất KTH : 30.71 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

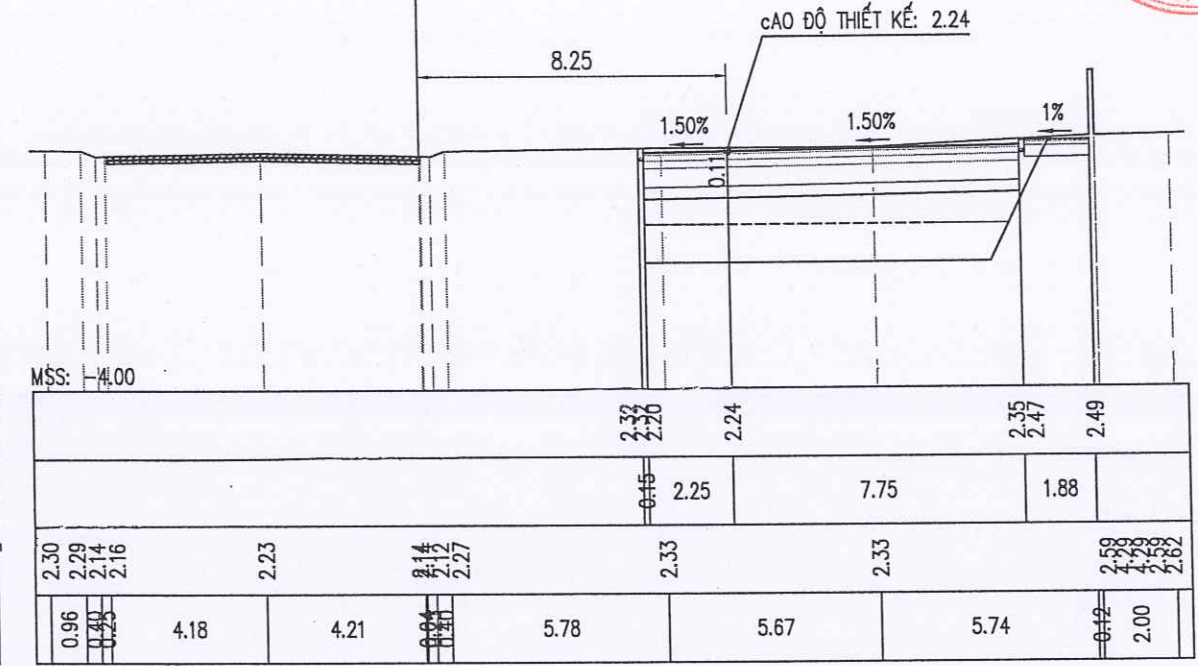
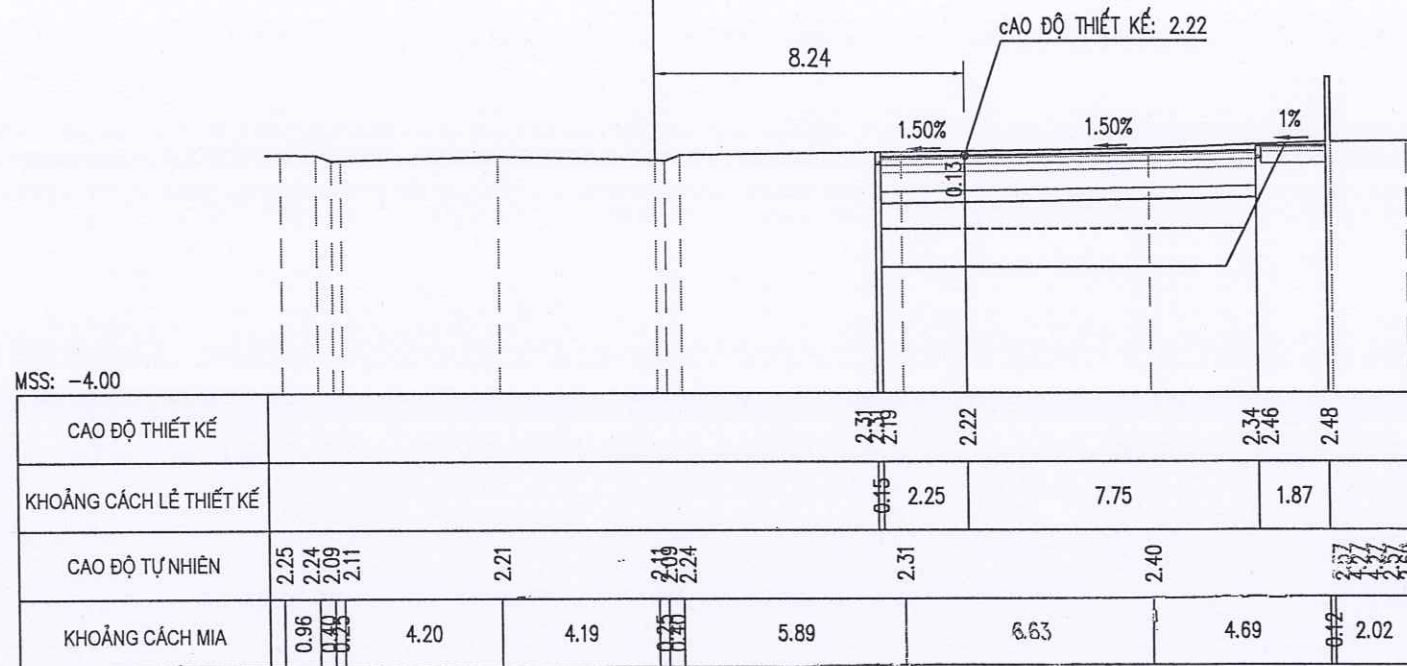
CQC: D2
KM0+095.62

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.31 m
Chiếm dụng : 12.02 m

Đắp K95 : 11.08 m2
Đắp cát : 9.44 m2
Đào khuôn đường : 0.55 m2
Đào đất KTH : 30.37 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: 6
KM0+106.62

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.31 m
Chiếm dụng : 12.03 m



Đắp K95 : 11.10 m2
Đắp cát : 9.46 m2
Đào khuôn đường : 0.55 m2
Đào đất KTH : 30.97 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

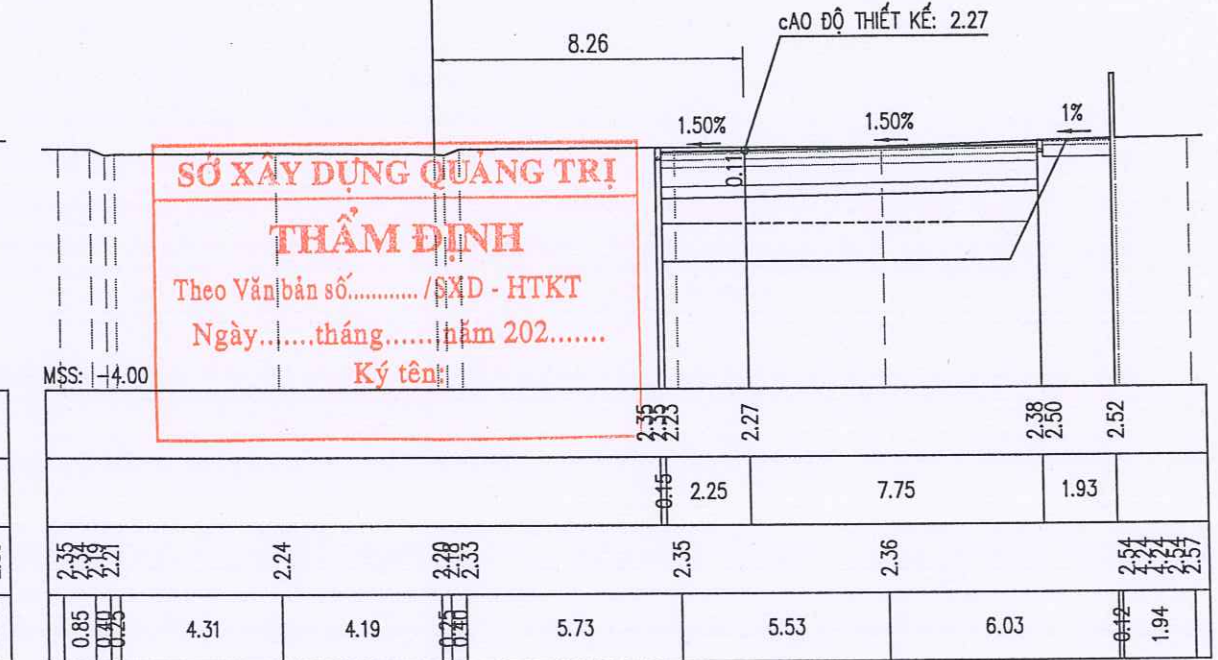
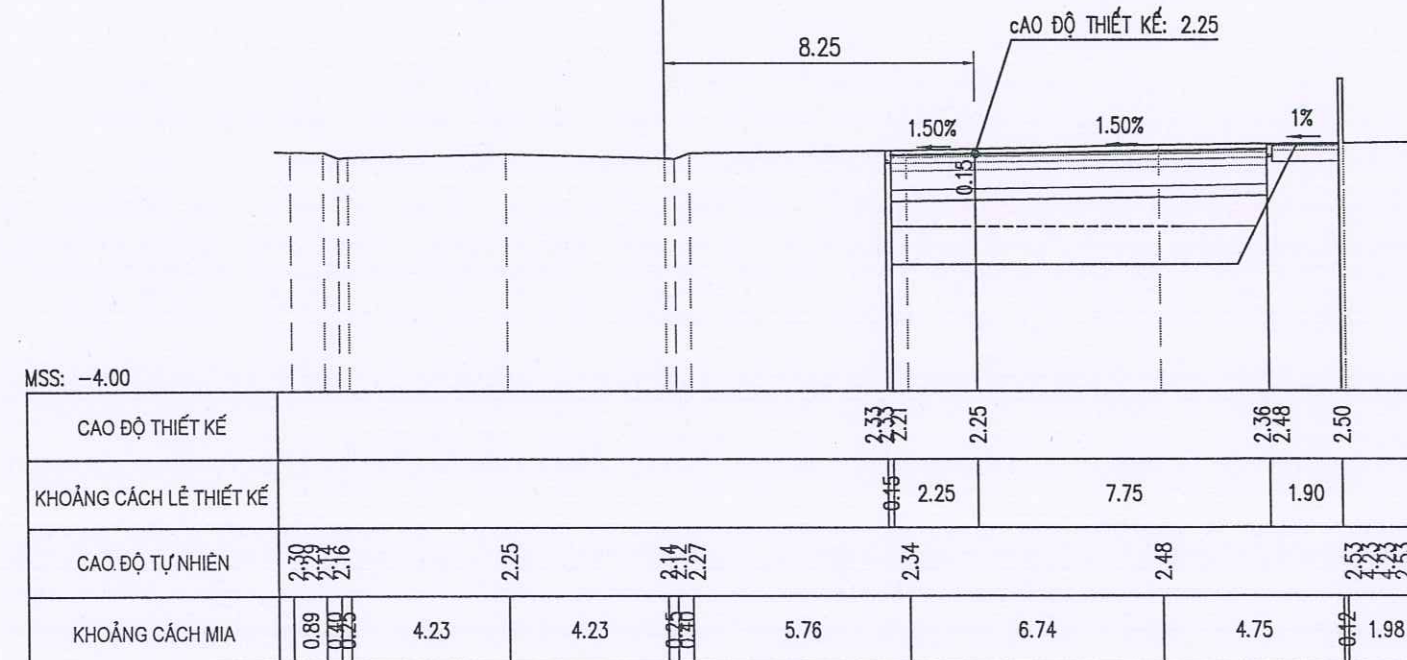
CQC: D3
KM0+117.62

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.33 m
Chiếm dụng : 12.05 m

Đắp K95 : 11.15 m2
Đắp cát : 9.47 m2
Đào khuôn đường : 0.56 m2
Đào đất KTH : 30.34 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D4
KM0+137.51

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.34 m
Chiếm dụng : 12.08 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.1	TỶ LỆ: 1/200; 1/200
		ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	LẦN XUẤT BẢN: 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN		KHBV: TNT - P6.1 - 03
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ			

Đắp K95 : 11.25 m2
Đắp cát : 9.51 m2
Đào khuôn đường : 0.42 m2
Đào đất KTH : 30.44 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

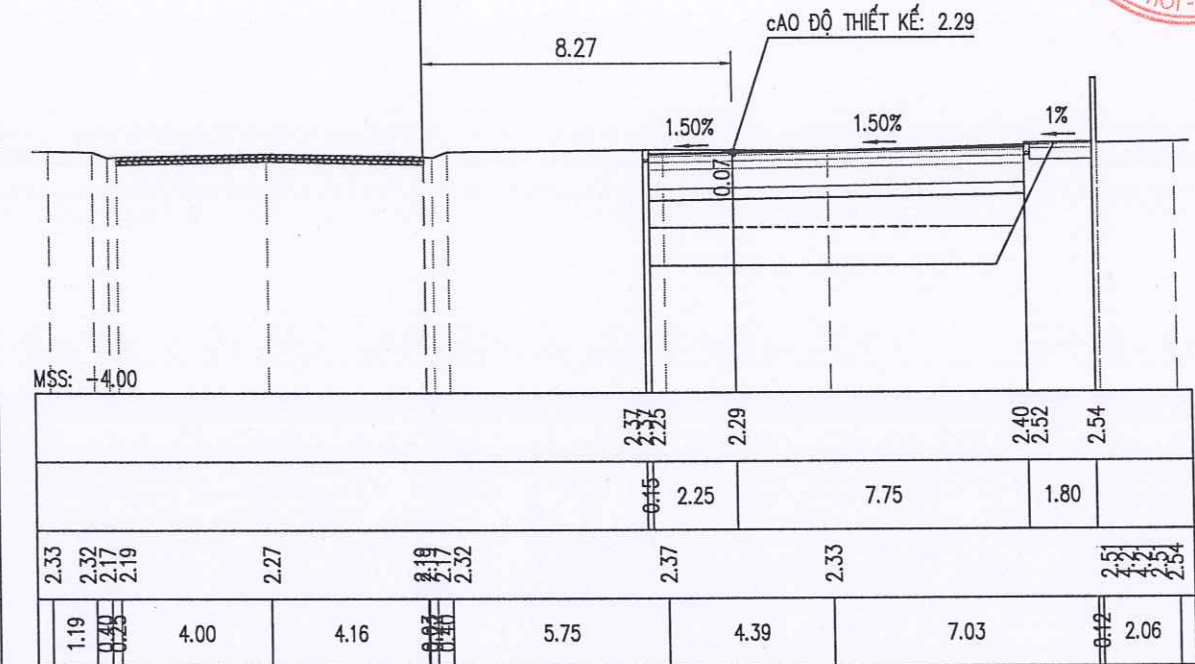
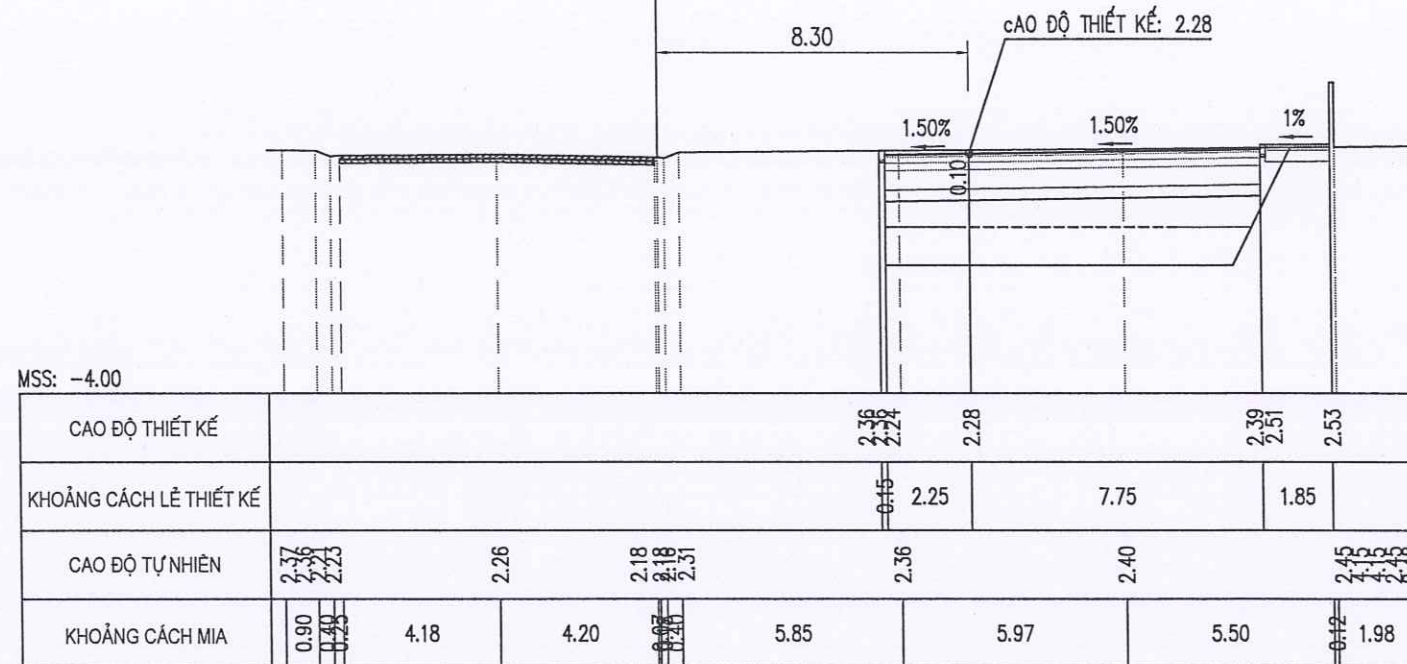
CQC: 7
KM0+149.63

Móng CPDD L1: 1.50 m2
Móng CPDD L2: 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.38 m
Chiếm dụng : 12.00 m

Đắp K95 : 11.57 m2
Đắp cát : 9.47 m2
Đào khuôn đường : 0.45 m2
Đào đất KTH : 30.48 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D5
KM0+158.53

Móng CPDD L1: 1.50 m2
Móng CPDD L2: 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.34 m
Chiếm dụng : 11.95 m



Đắp K95 : 11.62 m2
Đắp cát : 9.47 m2
Đào khuôn đường : 0.45 m2
Đào đất KTH : 30.51 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

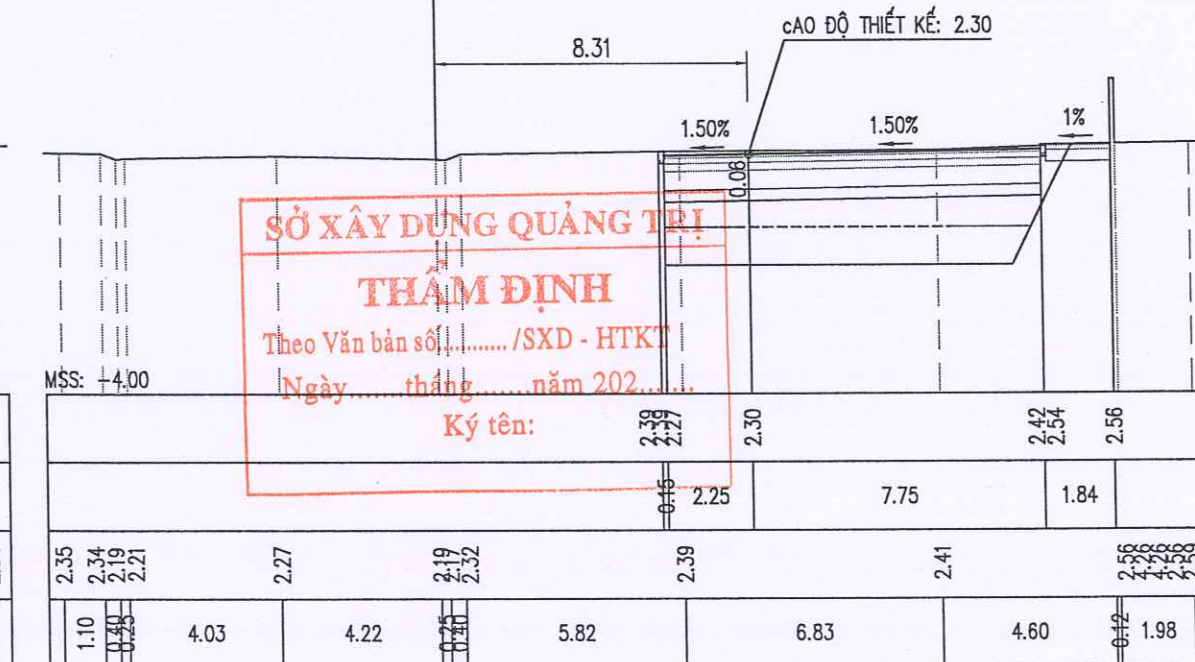
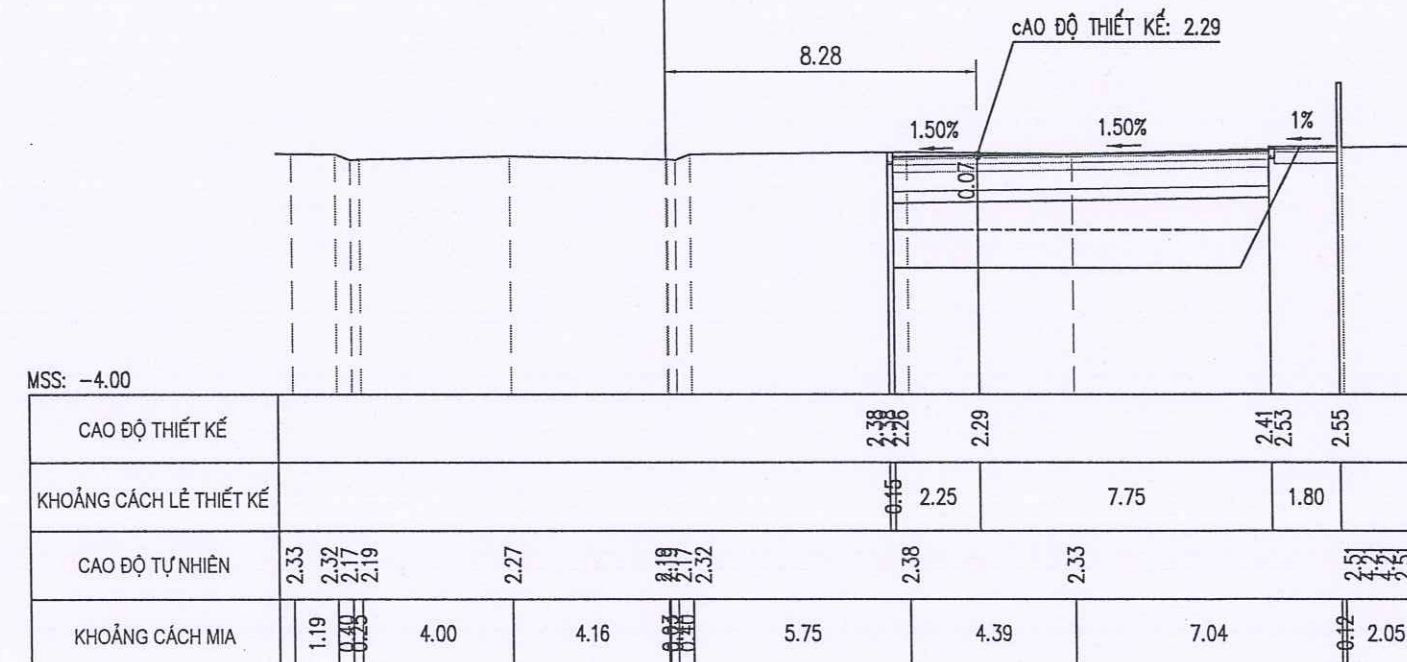
CQC: 7E
KM0+164.63

Móng CPDD L1: 1.50 m2
Móng CPDD L2: 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.34 m
Chiếm dụng : 11.95 m

Đắp K95 : 11.20 m2
Đắp cát : 9.48 m2
Đào khuôn đường : 0.51 m2
Đào đất KTH : 30.34 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D6
KM0+175.80

Móng CPDD L1: 1.50 m2
Móng CPDD L2: 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.35 m
Chiếm dụng : 11.99 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P6.1 - 04
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		



Đắp K95 : 12.10 m2
Đắp cát : 9.53 m2
Đào khuôn đường : 0.29 m2
Đào đất KTH : 30.45 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

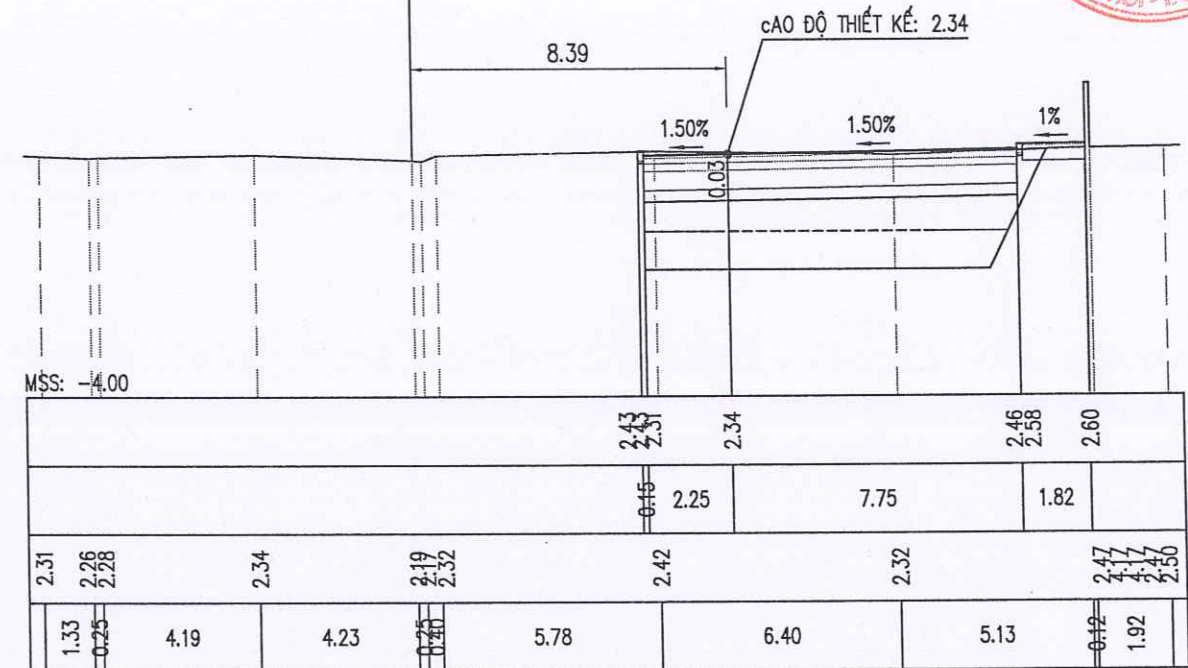
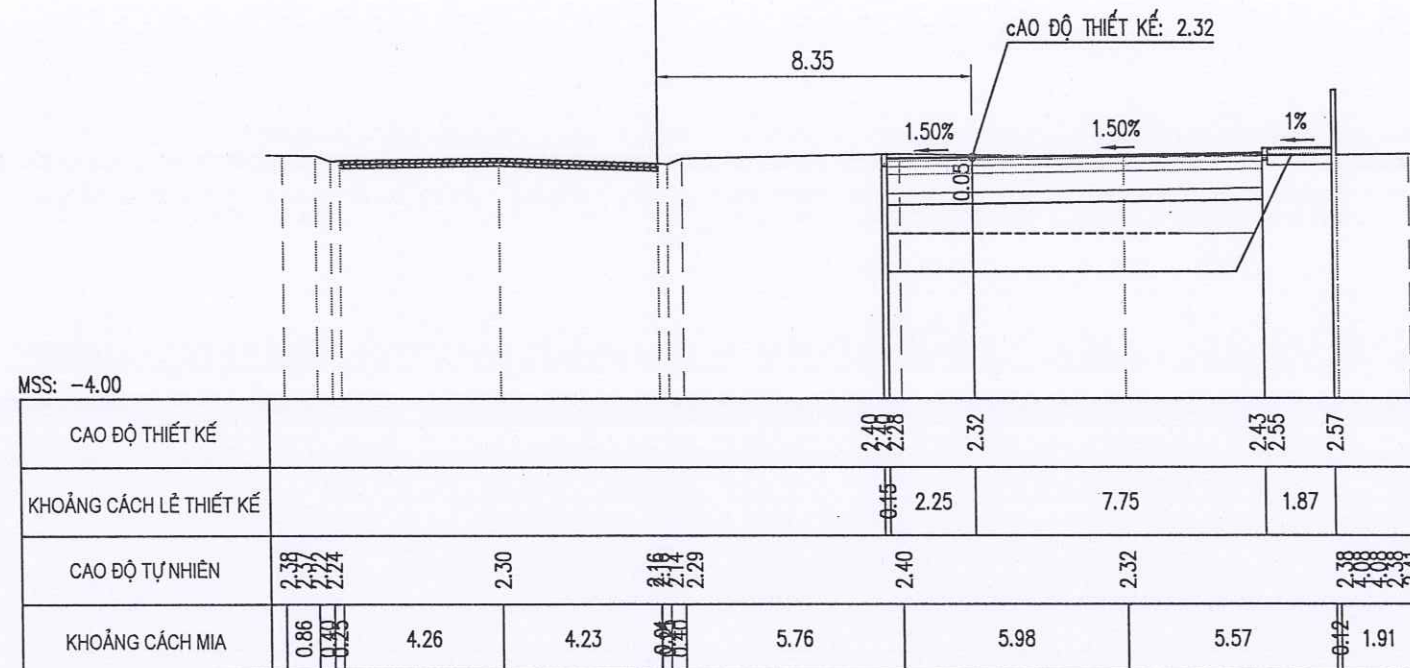
CQC: 8
KM0+189.80

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.39 m
Chiếm dụng : 12.02 m

Đắp K95 : 12.29 m2
Đắp cát : 9.49 m2
Đào khuôn đường : 0.34 m2
Đào đất KTH : 30.55 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D7
KM0+203.81

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.36 m
Chiếm dụng : 11.97 m



Đắp K95 : 11.33 m2
Đắp cát : 9.52 m2
Đào khuôn đường : 0.37 m2
Đào đất KTH : 30.24 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

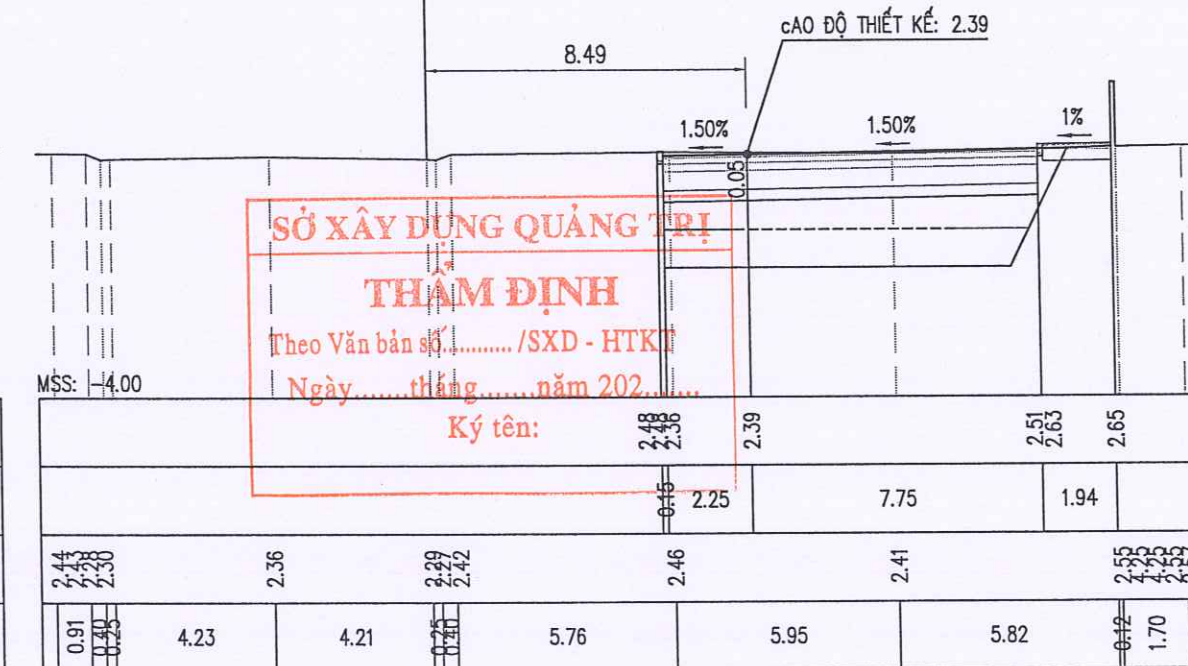
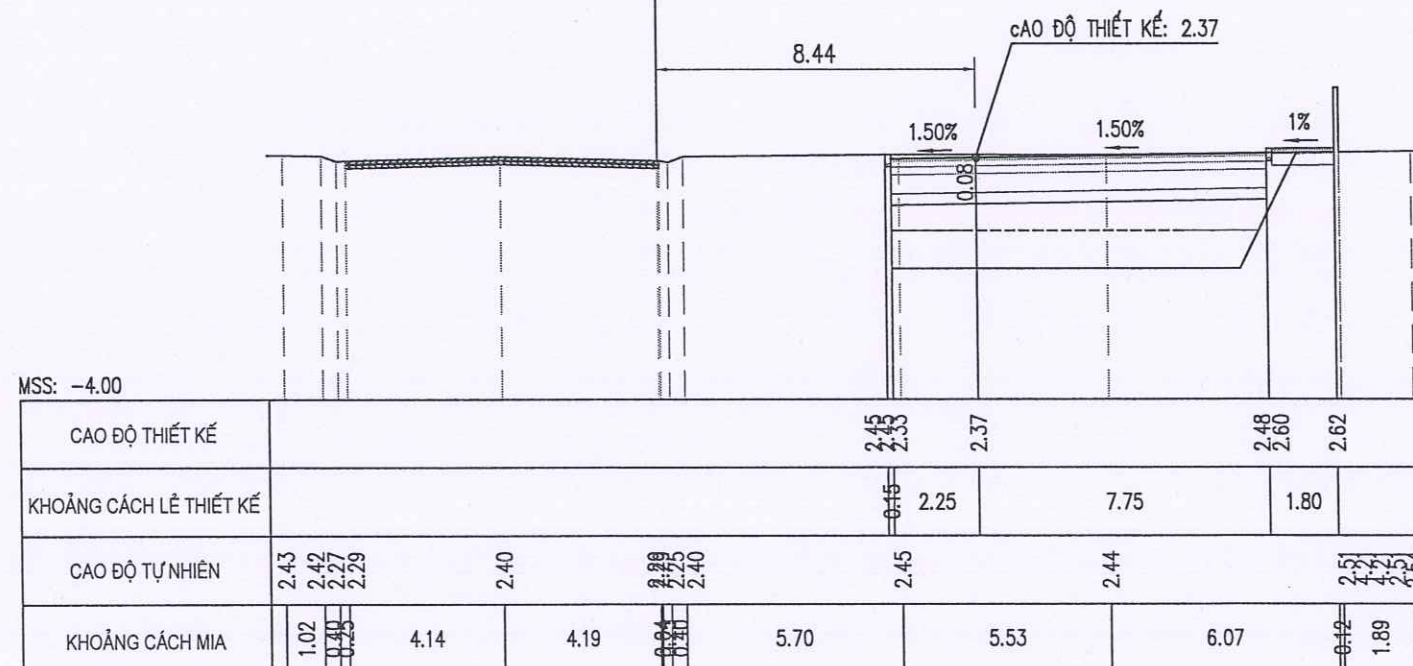
CQC: 9
KM0+217.12

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.39 m
Chiếm dụng : 11.95 m

Đắp K95 : 11.90 m2
Đắp cát : 9.49 m2
Đào khuôn đường : 0.42 m2
Đào đất KTH : 30.40 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: D8
KM0+230.44

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.36 m
Chiếm dụng : 12.09 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
			TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P6.1 - 05



Đắp K95 : 11.66 m²
Đắp cát : 9.52 m²
Đào khuôn đường : 0.33 m²
Đào đất KTH : 30.24 m²
Đắp đất K98 : 5.00 m²

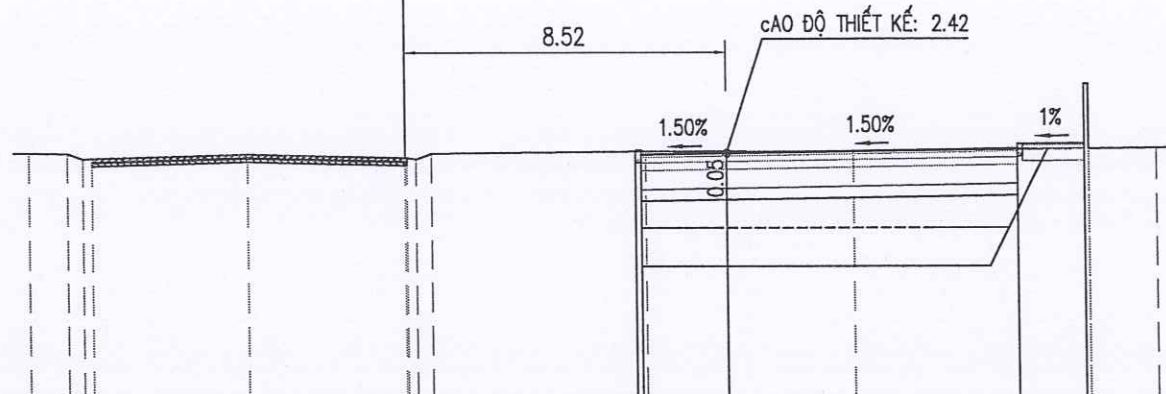
CQC: 10
KM0+244.59

Móng CPDD L1 : 1.50 m²
Móng CPDD L2 : 2.00 m²
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.39 m
Chiếm dụng : 11.95 m

Đắp K95 : 12.60 m²
Đắp cát : 9.51 m²
Đào khuôn đường : 0.26 m²
Đào đất KTH : 30.56 m²
Đắp đất K98 : 5.00 m²

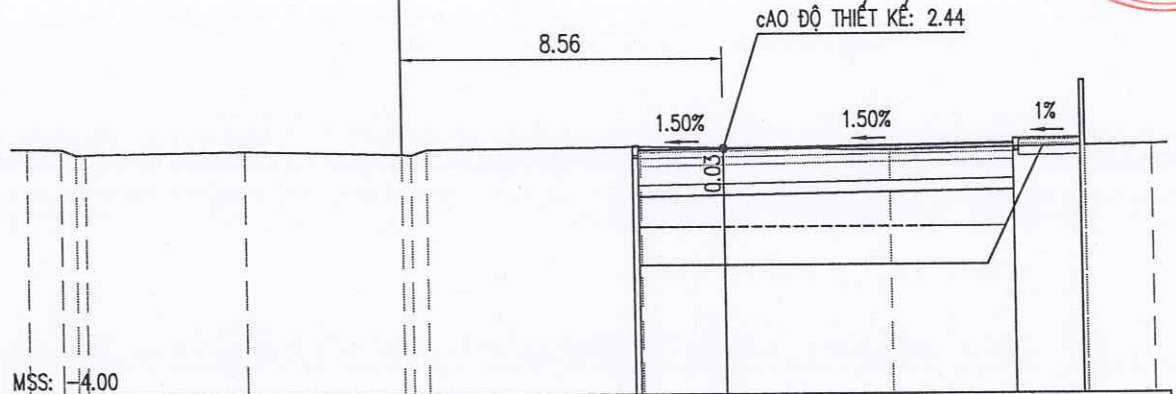
CQC: D9
KM0+255.63

Móng CPDD L1 : 1.50 m²
Móng CPDD L2 : 2.00 m²
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.38 m
Chiếm dụng : 11.95 m



MSS: -4.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.50 2.38 2.42 2.53 2.65 2.67									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.15 2.25 7.75 1.80									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.45 2.44 2.29 2.31	2.42	2.42	2.31 2.27 2.42	2.47	2.46	2.53 2.44 2.33 2.56	2.49 2.48 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.52
KHOẢNG CÁCH MIA	1.02 0.40 0.20	4.14	4.19	0.40 0.20	5.70	5.53	6.15	0.42 0.20	1.81	



MSS: -4.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.52 2.40 2.44 2.55 2.67 2.69									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.15 2.25 7.75 1.80									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.47 2.46 2.33	2.40	2.44	2.39 2.44	2.50	2.39	2.49 2.48 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.52
KHOẢNG CÁCH MIA	0.91 0.40 0.20	4.27	4.17	0.40 0.20	5.72	6.65	5.09	0.42 0.20	1.77	

Đắp K95 : 12.96 m²
Đắp cát : 9.55 m²
Đào khuôn đường : 0.13 m²
Đào đất KTH : 30.82 m²
Đắp đất K98 : 5.00 m²

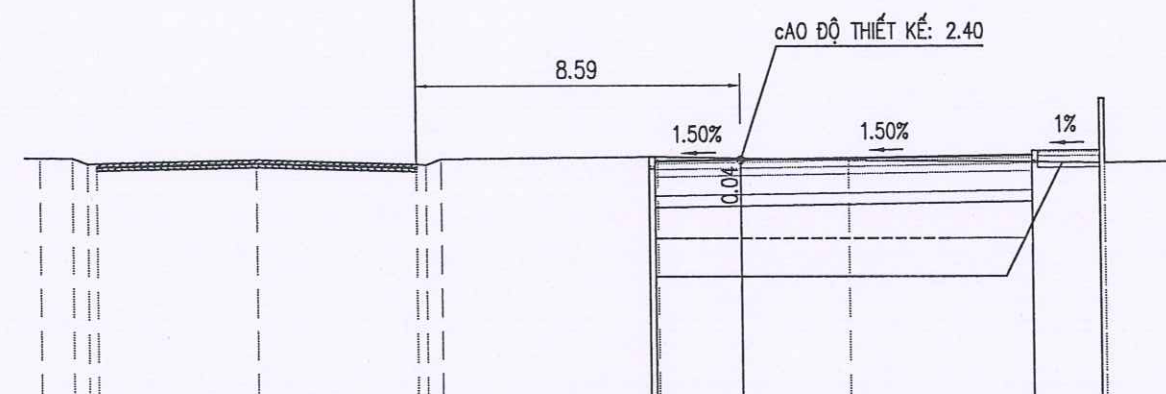
CQC: 11
KM0+270.42

Móng CPDD L1 : 1.50 m²
Móng CPDD L2 : 2.00 m²
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.42 m
Chiếm dụng : 11.95 m

Đắp K95 : 12.25 m²
Đắp cát : 9.49 m²
Đào khuôn đường : 0.35 m²
Đào đất KTH : 30.60 m²
Đắp đất K98 : 5.00 m²

CQC: D10
KM0+285.20

Móng CPDD L1 : 1.50 m²
Móng CPDD L2 : 2.00 m²
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.35 m
Chiếm dụng : 11.95 m



MSS: -4.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.49 2.37 2.40 2.52 2.64 2.66									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.15 2.25 7.75 1.80									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.48 2.47 2.33	2.44	2.44	2.31 2.29 2.44	2.48	2.38	2.50 2.49 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.52
KHOẢNG CÁCH MIA	0.86 0.40 0.20	4.25	4.24	0.40 0.20	5.75	5.07	6.66	0.42 0.20	1.74	



MSS: -4.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2.45 2.33 2.37 2.48 2.60 2.62									
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.15 2.25 7.75 1.80									
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	2.37 2.36 2.23	2.31	2.43	2.38 2.43	2.46	2.35	2.50 2.49 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.49 2.48 2.44 2.52	2.52
KHOẢNG CÁCH MIA	0.91 0.40 0.20	4.25	4.19	0.40 0.20	5.76	5.46	6.30	0.42 0.20	1.71	

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:.....

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHVBV: TNT - P6.1 - 06

Đắp K95 : 11.50 m2
Đắp cát : 9.55 m2
Đào khuôn đường : 0.29 m2
Đào đất KTH : 30.24 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

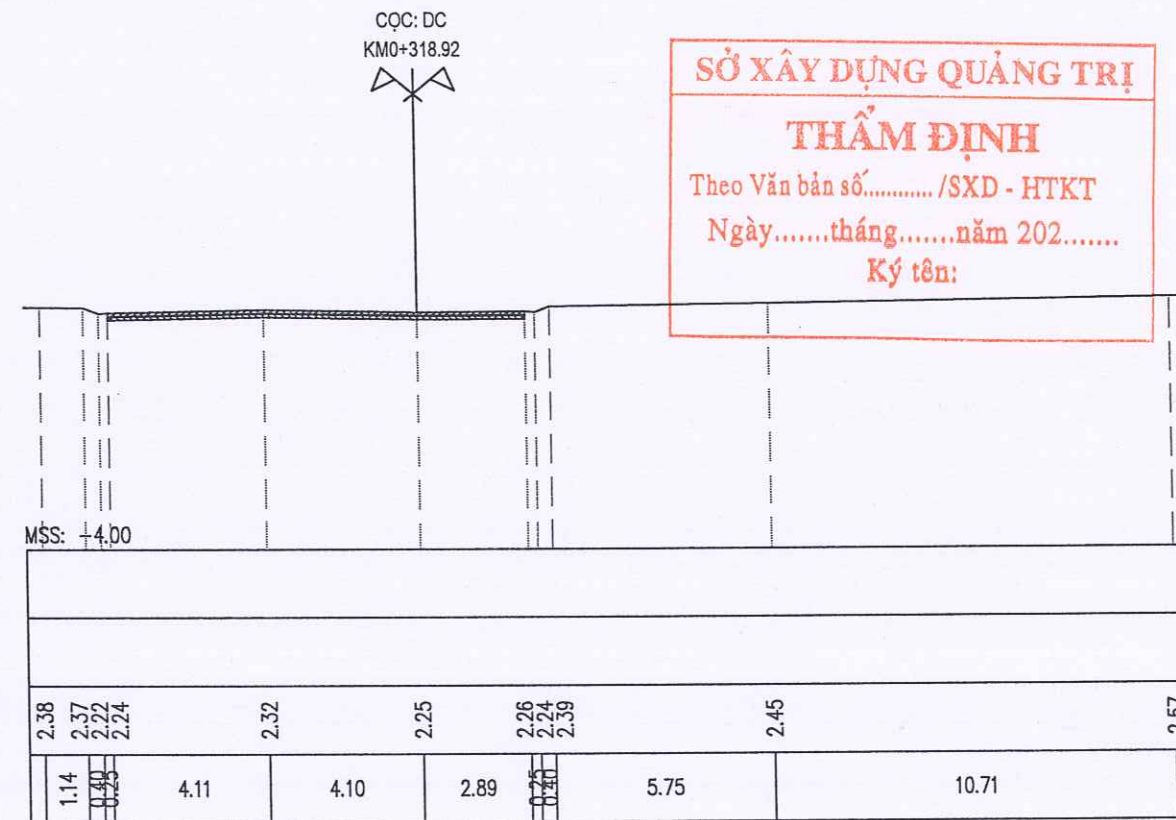
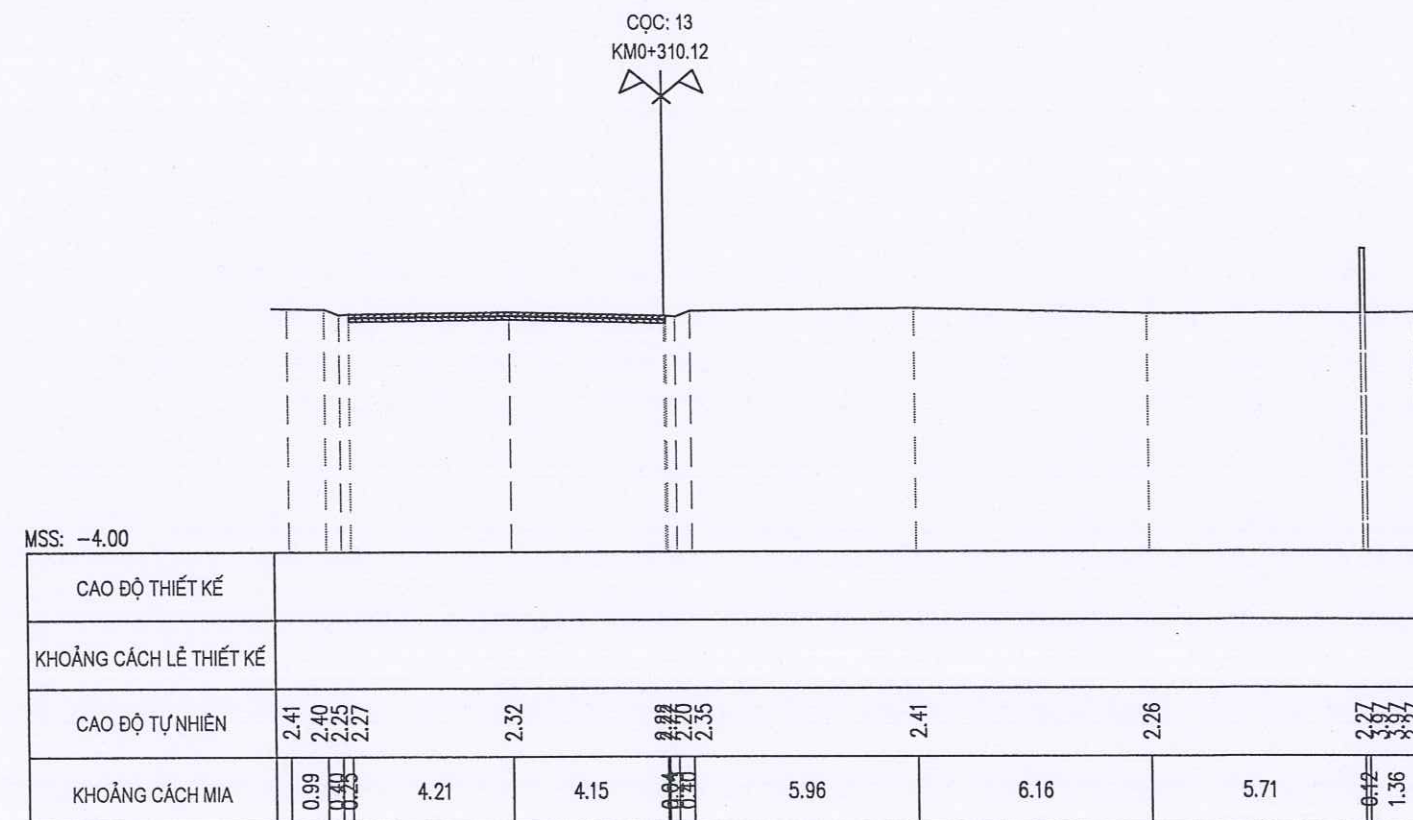
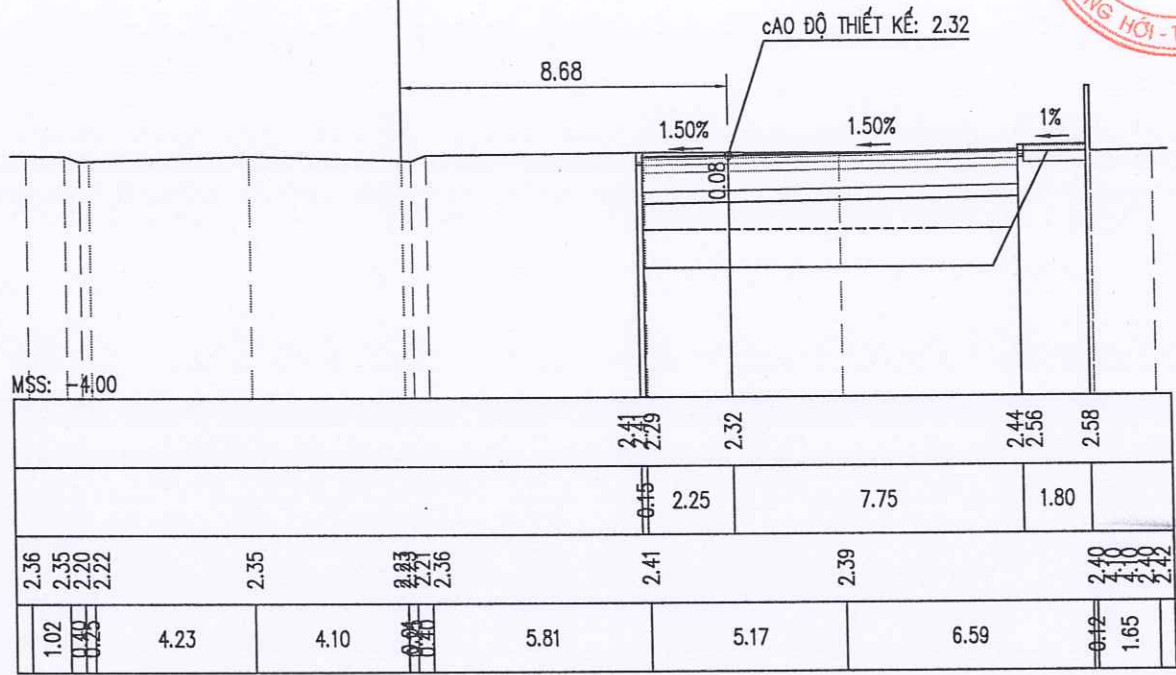
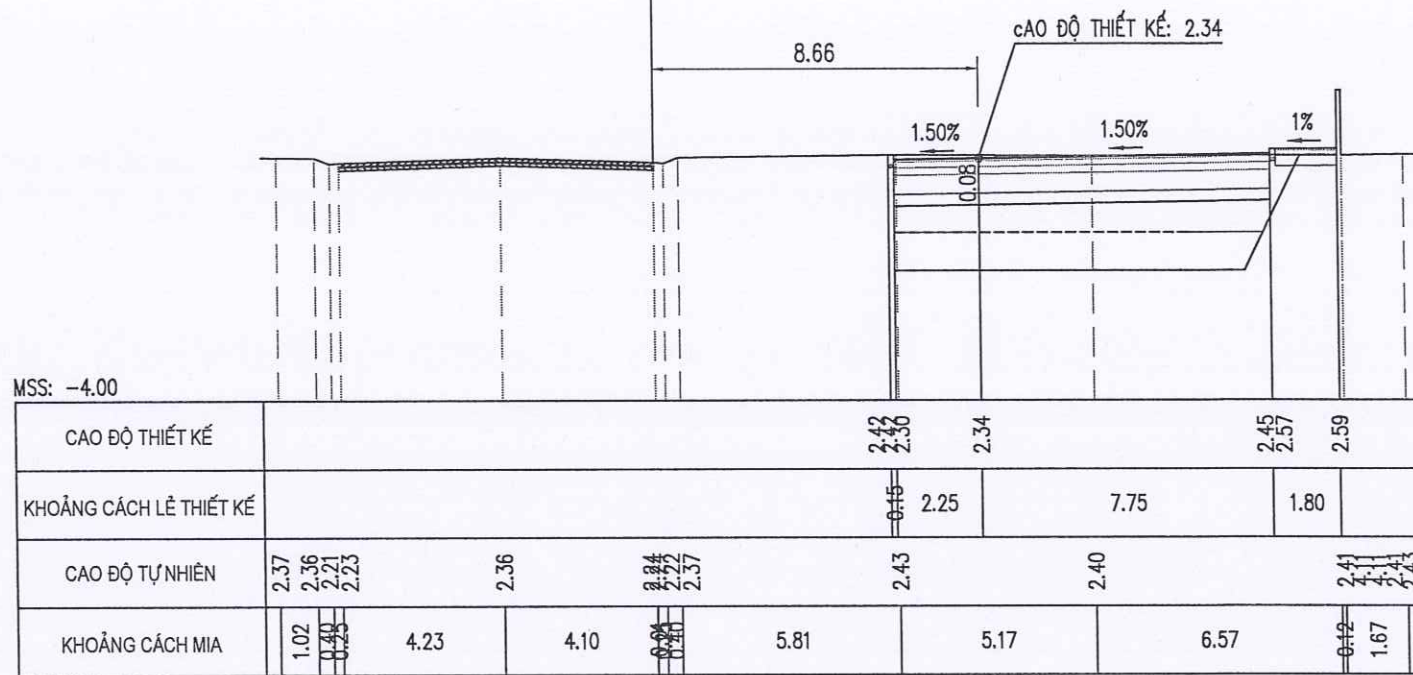
CQC: 12
KM0+297.93

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.41 m
Chiếm dụng : 11.95 m

Đắp K95 : 11.47 m2
Đắp cát : 9.55 m2
Đào khuôn đường : 0.29 m2
Đào đất KTH : 30.22 m2
Đắp đất K98 : 5.00 m2

CQC: 12A
KM0+304.75

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
B mặt đường : 10.00 m
L vỉa hè : 15.41 m
Chiếm dụng : 11.95 m



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
			TRÁC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.1 ĐOẠN KM0+00 - KM0+310.12	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P6.1 - 07

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỖ XE (P6.1)

Tên cọc	K/c lē	DIỆN TÍCH										BỀ RỘNG			KHỐI LƯỢNG										DIỆN TÍCH		
		Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Cổng dọc chiếm chỗ K98	Cổng dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	B mặt làm mới	L vải địa	Chiếm dụng	Đắp đất K95	Đắp cát	Đào nền	Đào khuôn	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Cổng dọc chiếm chỗ K98	Cổng dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	S mặt làm mới	S vải địa	Chiếm dụng
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2	m2
D0	5,39																										
1	4,75																										
1B	5,26	11,11	9,47	-	0,55	30,76	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,34	12,05	58,33	49,79	-	2,89	161,90	26,30	-	-	7,89	10,52	52,60	80,66	63,38
2	17,55	11,07	9,46	-	0,55	30,80	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,33	12,05	204,46	165,41	-	9,65	539,66	87,75	-	-	26,33	35,10	175,50	268,34	211,30
3	13,18	12,23	9,39	-	0,55	30,70	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,25	12,03	156,25	124,22	-	6,99	403,04	65,90	-	-	19,77	26,36	131,80	201,52	158,16
D1	18,74	11,48	9,46	-	0,51	30,46	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,33	11,97	212,23	177,28	-	9,74	569,88	93,70	-	-	28,11	37,48	187,40	287,28	224,60
4	12,27	11,17	9,46	-	0,53	30,36	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,33	12,00	138,34	115,89	-	6,50	375,89	61,35	-	-	18,41	24,54	122,70	187,92	147,12
5	18,48	11,38	9,43	-	0,53	30,91	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,30	11,98	207,44	174,36	-	9,98	569,37	92,40	-	-	27,72	36,96	184,80	282,84	221,76
D2	11,00	11,07	9,44	-	0,55	30,71	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,31	12,02	121,83	103,84	-	6,05	335,94	55,00	-	-	16,50	22,00	110,00	168,41	132,28
6	11,00	11,08	9,44	-	0,55	30,37	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,31	12,03	121,99	103,95	-	6,05	337,37	55,00	-	-	16,50	22,00	110,00	168,52	132,44
D3	19,89	11,10	9,46	-	0,55	30,97	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,33	12,05	221,28	188,26	-	11,04	609,73	99,45	-	-	29,84	39,78	198,90	305,01	239,97
D4	12,12	11,15	9,47	-	0,56	30,34	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,34	12,08	135,74	115,02	-	5,94	368,33	60,60	-	-	18,18	24,24	121,20	186,16	145,92
7	8,90	11,25	9,51	-	0,42	30,44	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,38	12,00	101,55	84,46	-	3,87	271,09	44,50	-	-	13,35	17,80	89,00	136,70	106,58
D5	6,10	11,57	9,47	-	0,45	30,48	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,34	11,95	70,73	57,77	-	2,75	186,02	30,50	-	-	9,15	12,20	61,00	93,57	72,90
7E	11,17	11,62	9,47	-	0,45	30,51	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,34	11,95	127,45	105,84	-	5,36	339,85	55,85	-	-	16,76	22,34	111,70	171,40	133,70
D6	14,01	11,20	9,48	-	0,51	30,34	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,35	11,99	163,22	133,17	-	5,60	425,83	70,05	-	-	21,02	28,02	140,10	215,33	168,19
8	14,01	12,10	9,53	-	0,29	30,45	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,39	12,02	170,85	133,24	-	4,41	427,31	70,05	-	-	21,02	28,02	140,10	215,40	168,05
D7	13,31	12,29	9,49	-	0,34	30,55	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,36	11,97	157,19	126,51	-	4,73	404,56	66,55	-	-	19,97	26,62	133,10	204,64	159,19
9	13,31	11,33	9,52	-	0,37	30,24	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,39	11,95	154,60	126,51	-	5,26	403,56	66,55	-	-	19,97	26,62	133,10	204,64	159,99
D8	14,15	11,90	9,49	-	0,42	30,40	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,36	12,09	166,69	134,50	-	5,31	429,03	70,75	-	-	21,23	28,30	141,50	217,56	170,08
10	11,04	11,66	9,52	-	0,33	30,24	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,39	11,95	133,92	105,05	-	3,26	335,62	55,20	-	-	16,56	22,08	110,40	169,85	131,93
D9	14,79	12,60	9,51	-	0,26	30,56	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,38	11,95	189,02	140,95	-	2,88	453,91	73,95	-	-	22,19	29,58	147,90	227,77	176,74
11	14,79	12,96	9,55	-	0,13	30,82	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,42	11,95	186,43	140,80	-	3,55	454,20	73,95	-	-	22,19	29,58	147,90	227,54	176,74
D10	12,73	12,25	9,49	-	0,35	30,60	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,35	11,95	151,17	121,19	-	4,07	387,25	63,65	-	-	19,10	25,46	127,30	195,79	152,12
12	6,82	11,50	9,55	-	0,29	30,24	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,41	11,95	78,33	65,13	-	1,98	206,17	34,10	-	-	10,23	13,64	68,20	105,10	81,50
12A	5,37	11,47	9,55	-	0,29	30,22	5,00	-	-	1,50	2,00	10,00	15,41	11,95													

ĐỒ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD: HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỖ XE (P6.1)

		DIỆN TÍCH										BỀ RỘNG			KHỐI LƯỢNG										DIỆN TÍCH		
13																											
	8,81																										
DC																											
	318,91	TỔNG CỘNG													3429,01	2793,11	0,00	127,86	8995,50	1473,10	0,00	0,00	441,93	589,24	2946,20	4521,97	3534,64

- * Tổng hợp:

+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm

+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:

+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:

+ Móng CPDD loại 1:

+ Móng CPDD loại 2:

+ Diện tích các đường ra vào BĐX:

+ Đắp đất K98

+ Đắp đất K95

+ Đắp cát K90

+ Đào nền:

+ Đào khuôn đường:

+ Đào kết cấu mặt đường cũ:

+ Diện tích phá dỡ vỉa hè cũ:

+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:

+ Đào đất không thích hợp

+ Trồng cỏ

+ S vỉa địa

+ S lát vỉa hè

+ Chiều dài bó vỉa loại 1

+ Chiều dài bó vỉa loại 2

+ S lát vỉa hè hoàn trả vỉa hè hiện hữu
- =

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=

=
- 3142,32 m2

0,00 m2

3142,32 m2

471,35 m3

628,46 m3

172,93 m2

1571,16 m3

3615,78 m3

2966,04 m3

0,00 m3

127,86 m3

0,00 m3

322,23 m2

64,45 m3

9514,29 m3

0,00 m2

4822,90 m2

592,50 m2

635,74 m

0,00 m

26,00 m2

(Đã cộng thêm diện tích lát vỉa hè hoàn trả)

(Đối với đoạn TC đào ống HDPE 13 vị trí đầu nối thoát nước mưa về vị trí cống hộp kép 2x(1,5x1,5)m)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

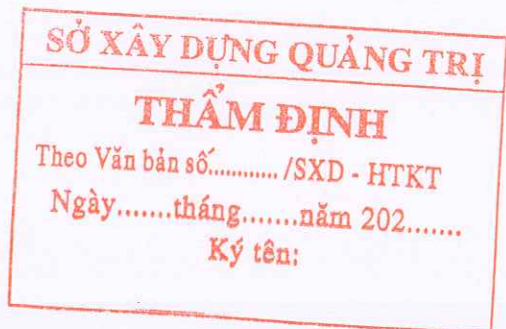
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ



13. BÃI ĐỖ XE (P6.2)

HQB

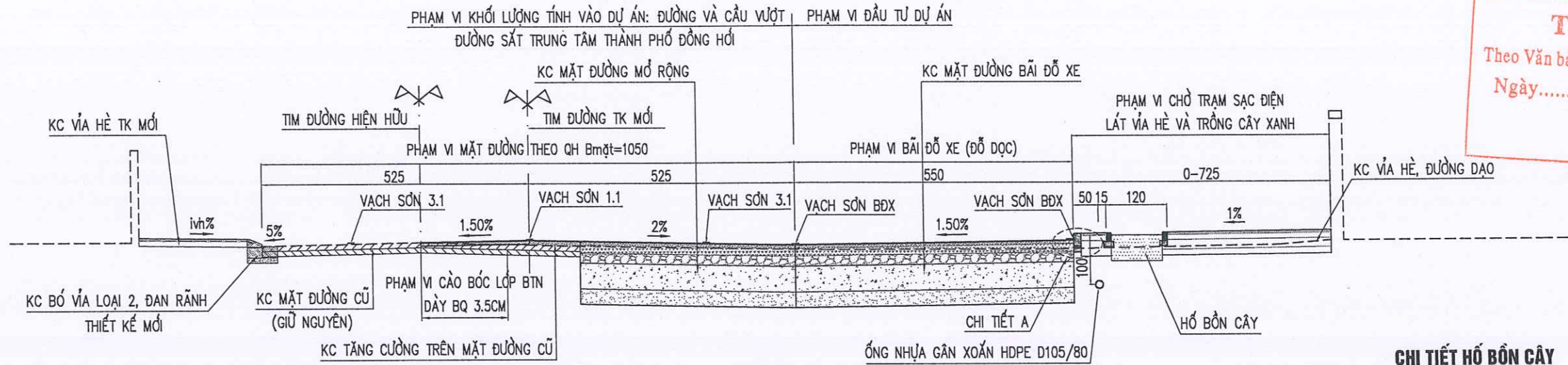
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

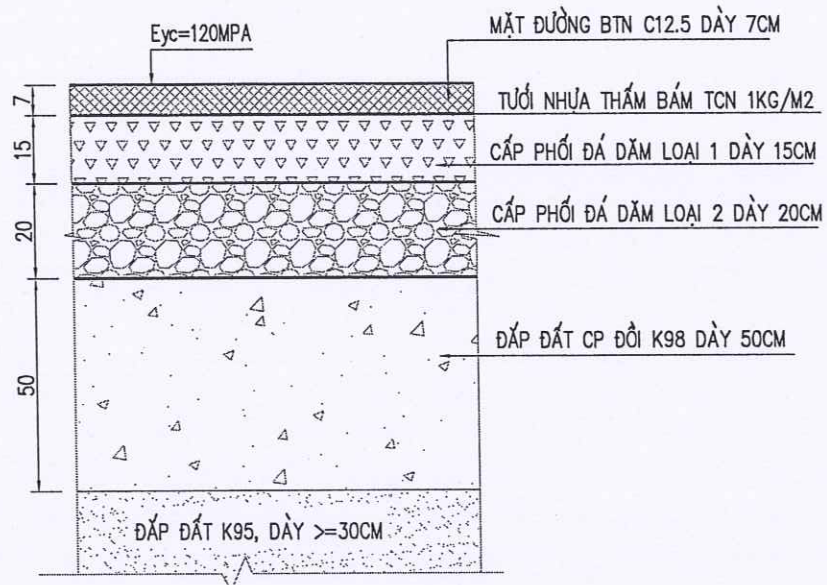
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P6.2

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (MẶT CẮT A-A) - (TL: 1/100)

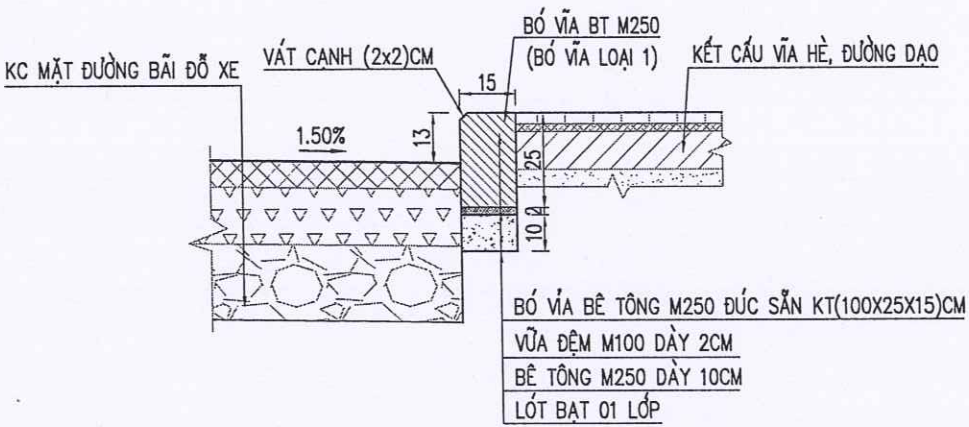


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

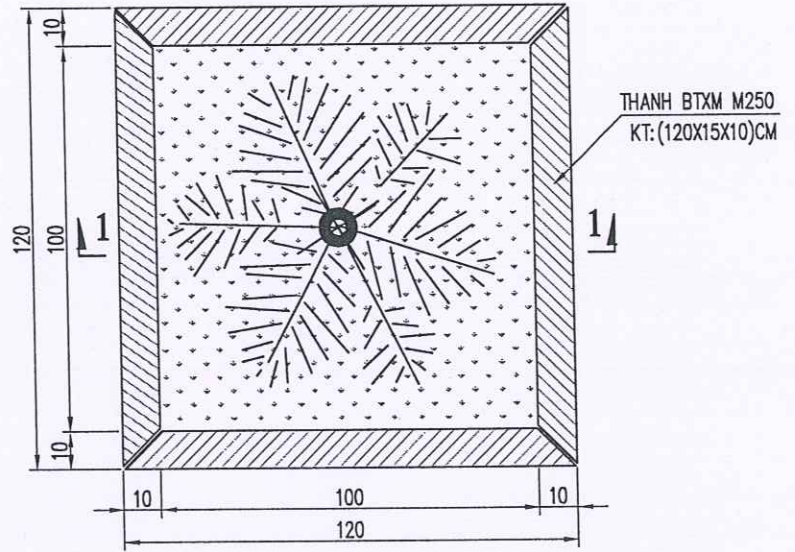
KC MĐ BÃI ĐỖ XE VÀ MĐ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)



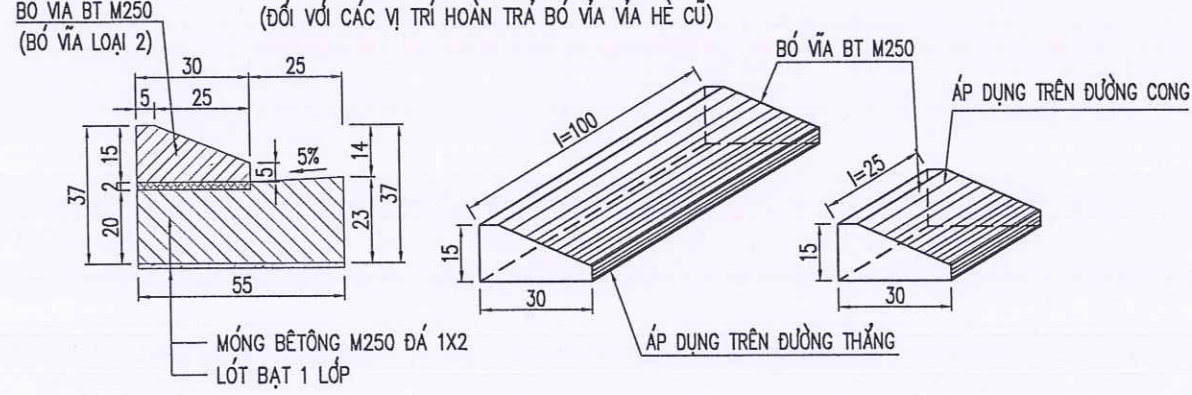
CHI TIẾT A (TL: 1/20)



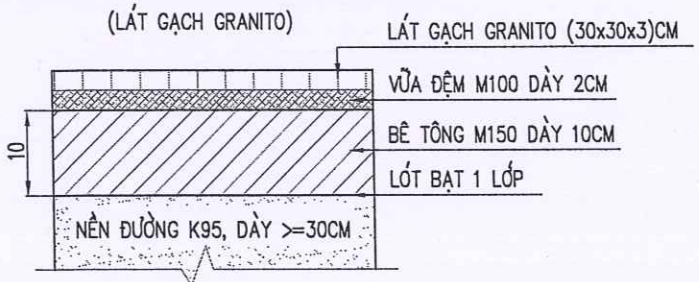
CHI TIẾT HỔ BÓN CÂY



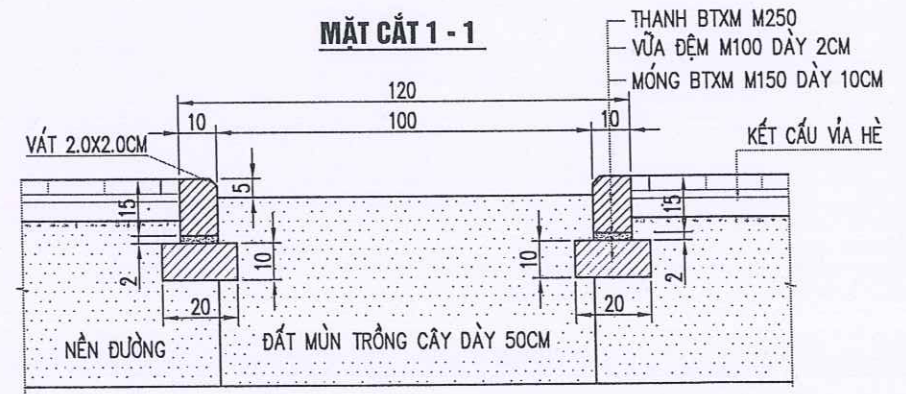
CHI TIẾT BÓ VỈA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)



KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG ĐẠO



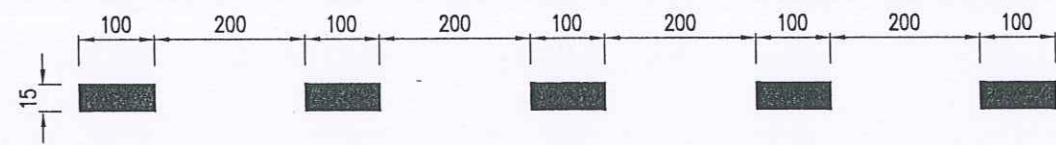
MẶT CẮT 1-1



GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P6.2	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA BÙI LINH KHANG	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNDD - P6.2 - 01
--------------------------------------	---	---	------------------------	------------------------------	------------------------------	----------------------------	---

VẠCH SỐ 1.1: VẠCH PHÂN CHIA HAI CHIỀU XE CHẠY (MÀU VÀNG)



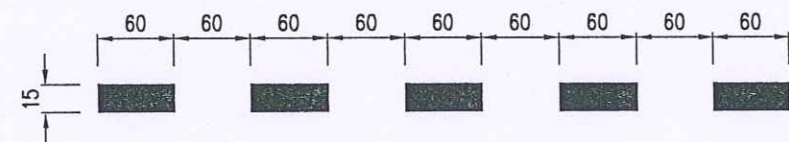
VẠCH SỐ 3.1A:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



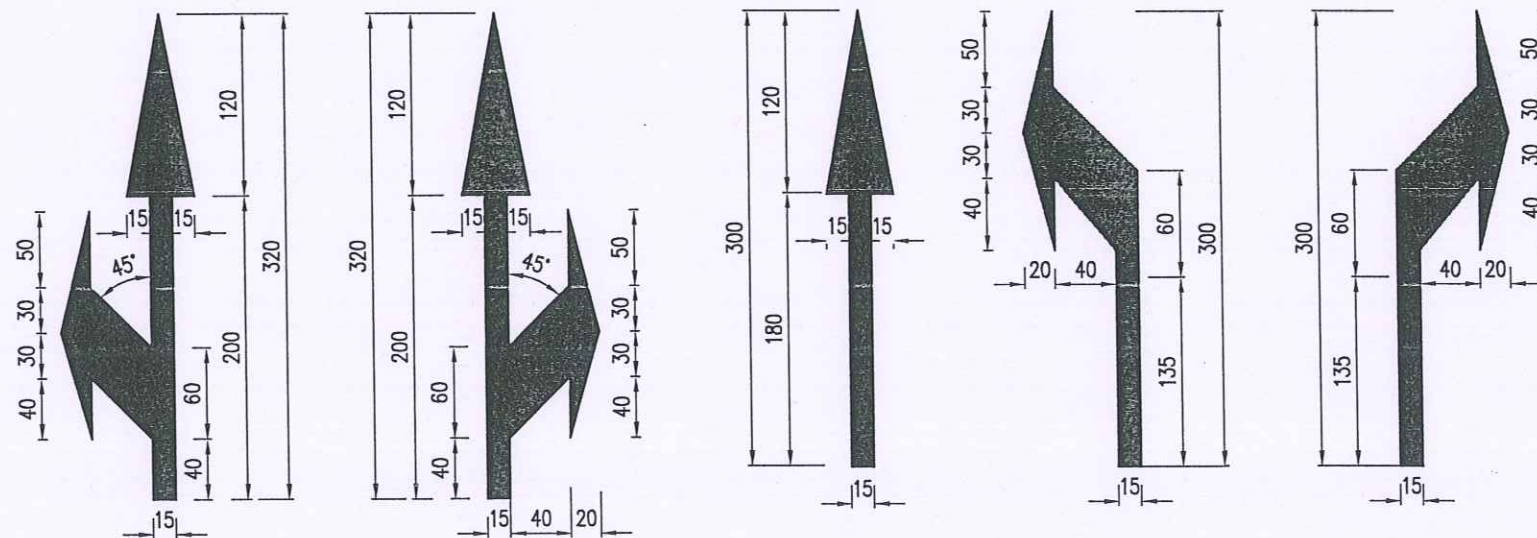
VẠCH SỐ 3.1B:

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

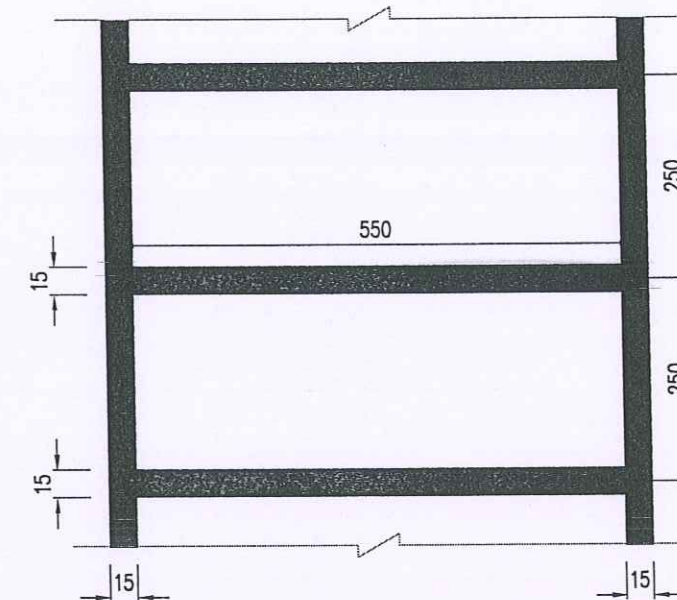


VACH SỐ 9.3: VACH MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG (MÀU TRẮNG)

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



VẠCH KẼ ĐƯỜNG KHU VỰC BÃI ĐỖ XE (MÀU TRẮNG)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

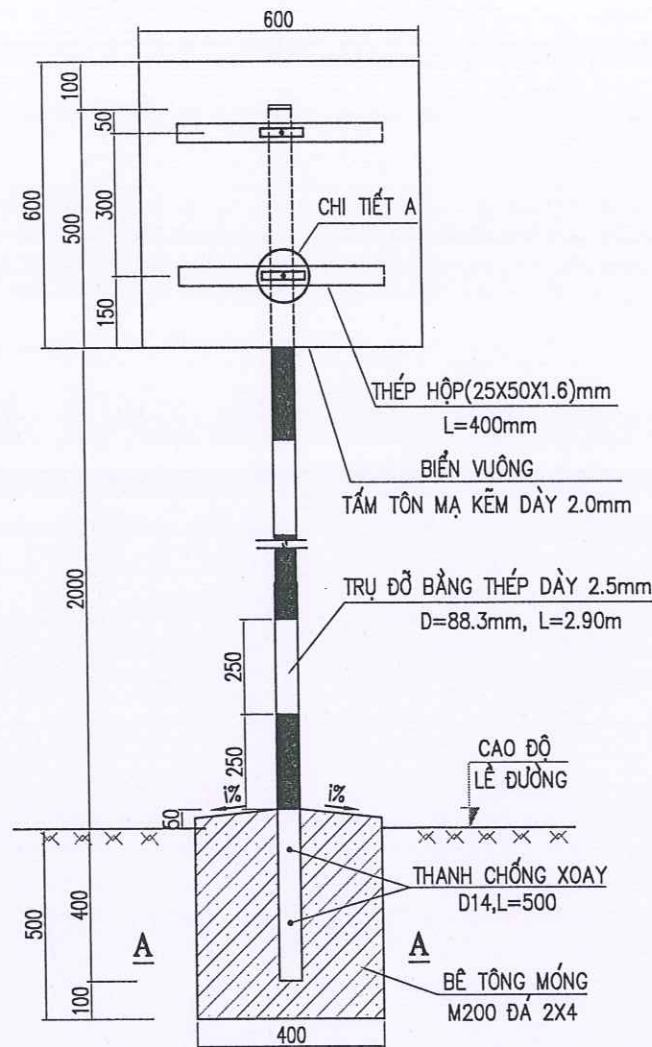
Ký tên:

GHI CHÚ:

- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐÉO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN BÃI ĐỖ XE P6.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



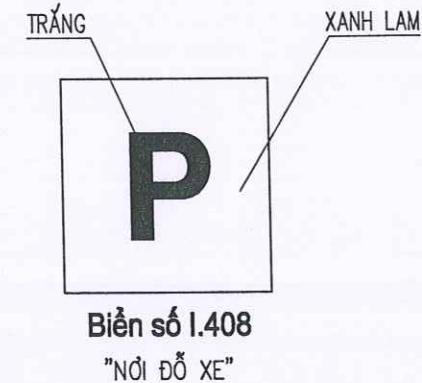
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

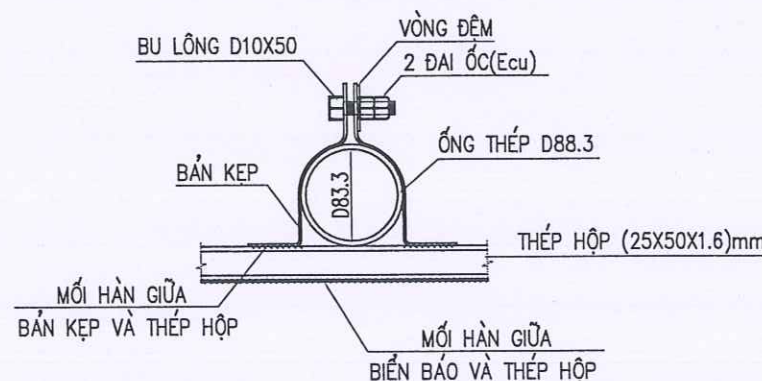
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

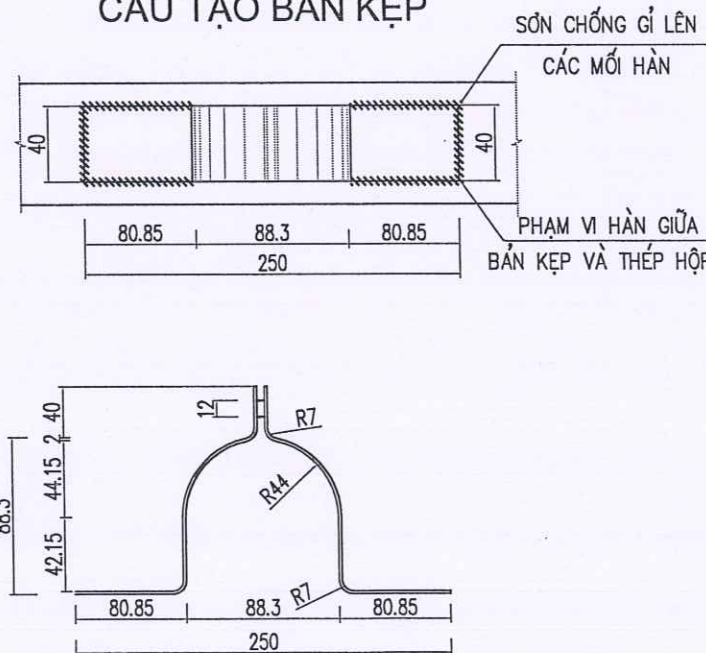
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHIỀU ĐI CÁCH MÉP PHẪN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ẨM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHÓNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

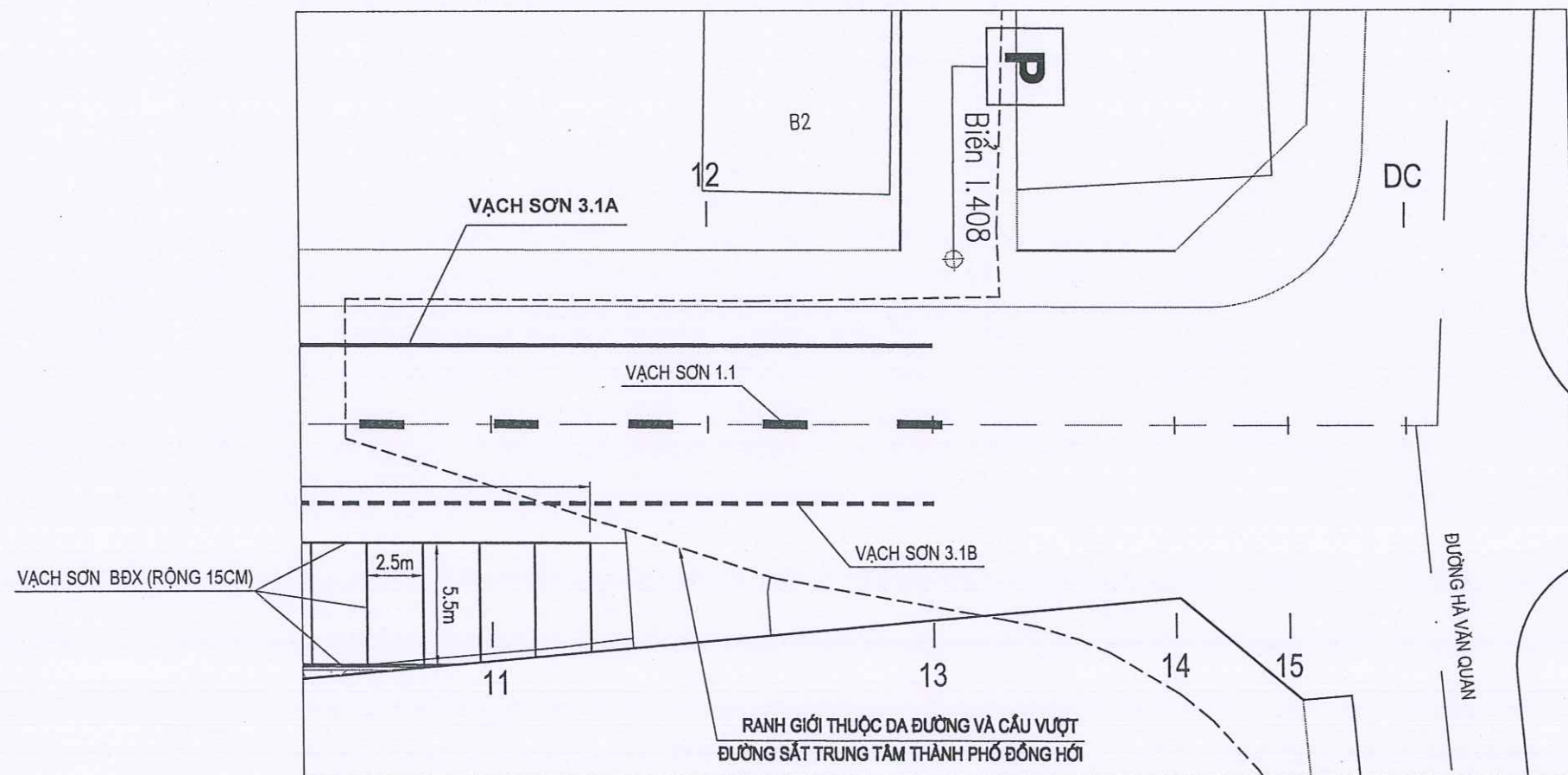
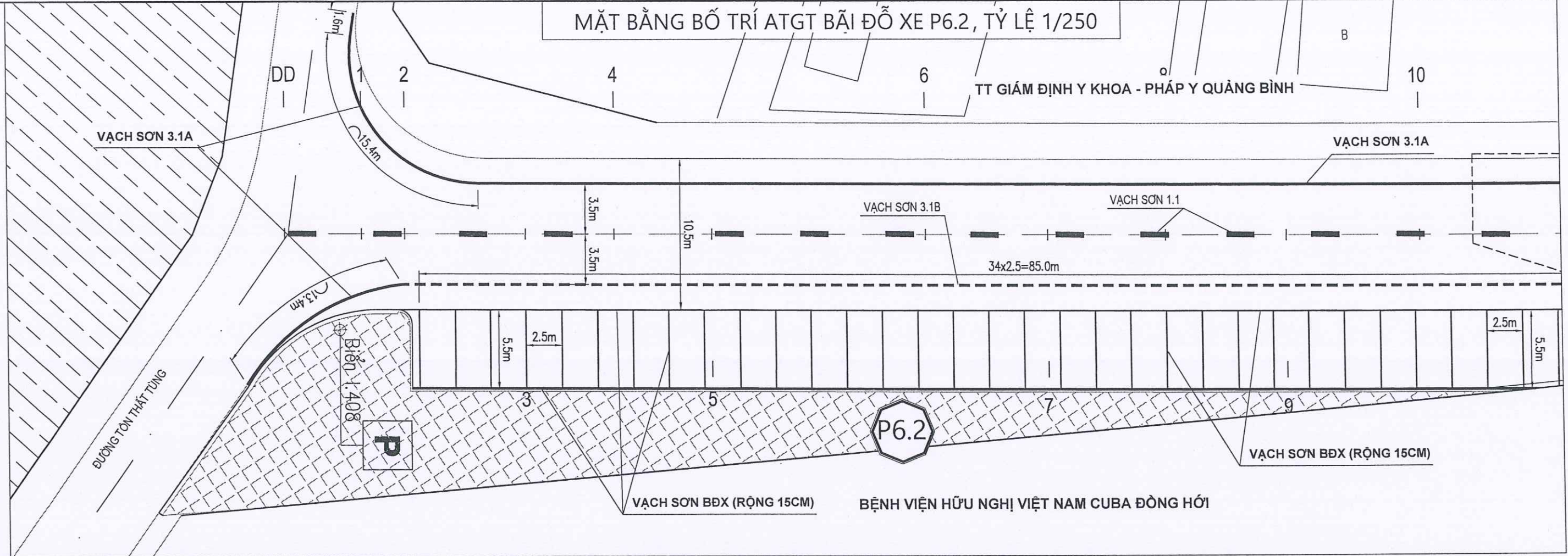
CHI TIẾT A



CẤU TẠO BẢN KẸP

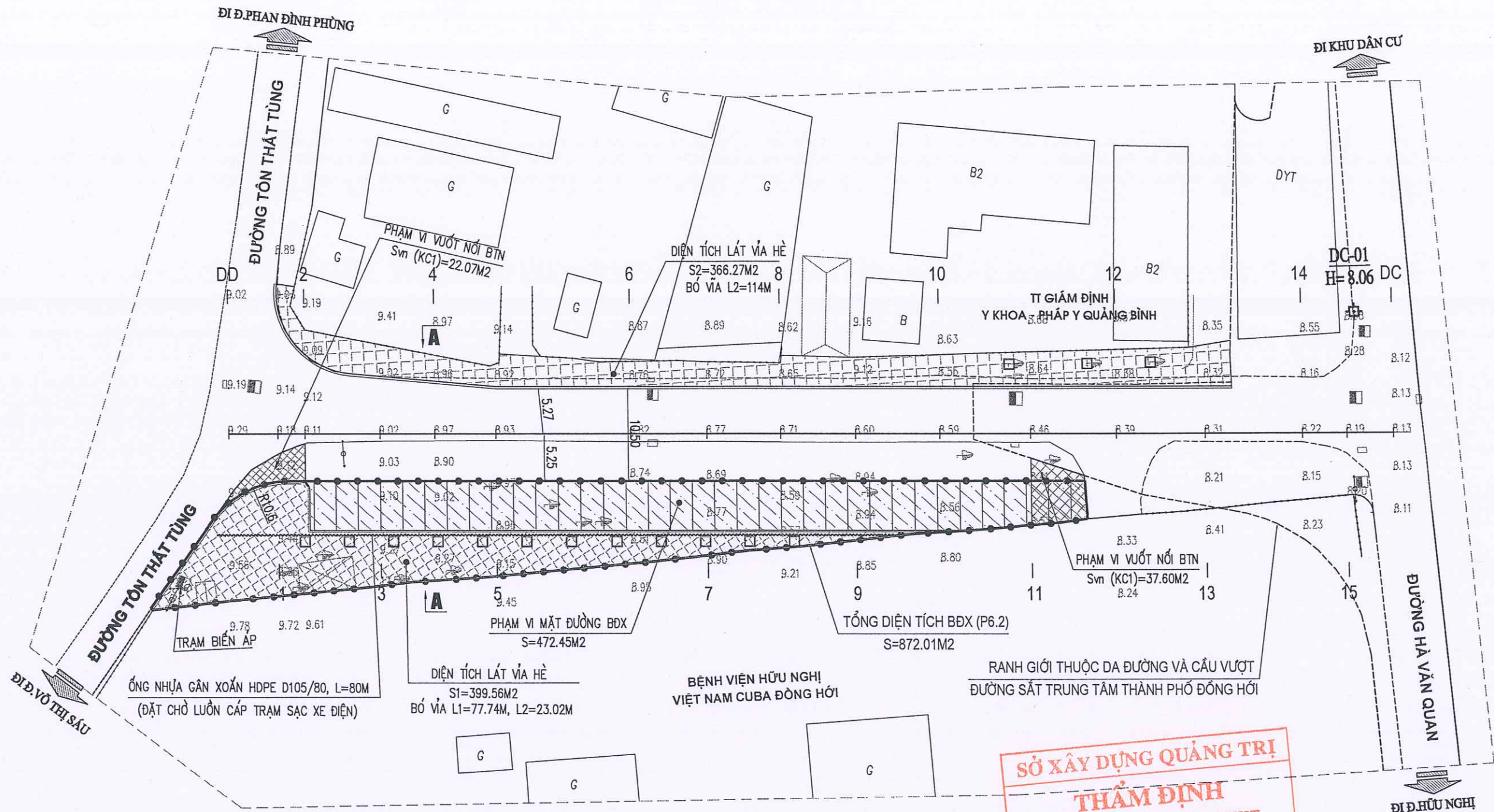


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO BÃI ĐỖ XE P6.2	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	QUẢNG TRỊ:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: CTBB - 01
--------------------------------------	---	--	------------------------	------------------------------	------------------------------	----------------------------	----------------------------	--



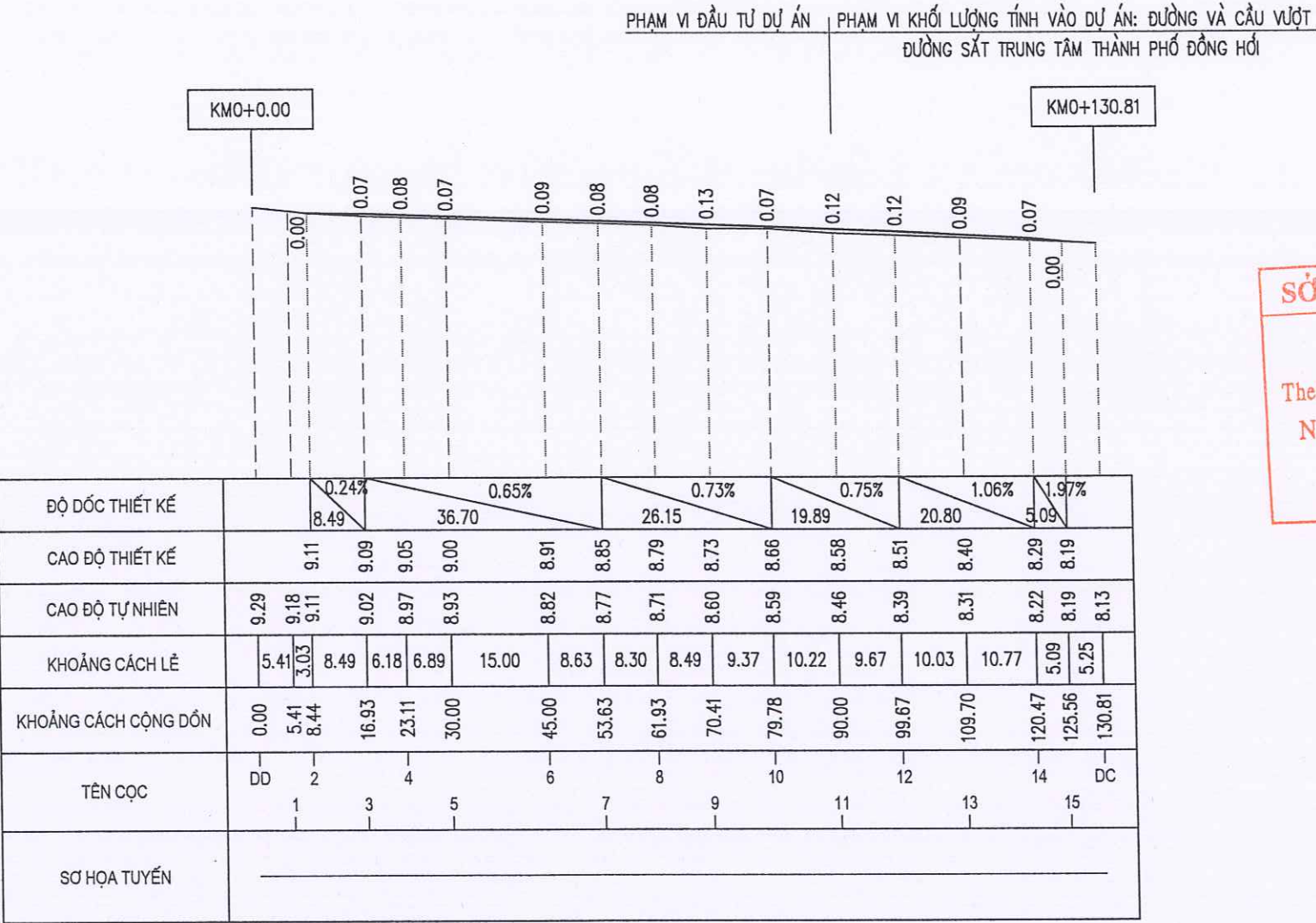
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	LẬP BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN BẠI		QUẢNG TRỊ:/2020
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ ATGT BÃI ĐỖ XE P6.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN BẠI		TỶ LỆ: 1/250
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BỒI LINH KHANG		KNBV: BDX-P6.2 - 01



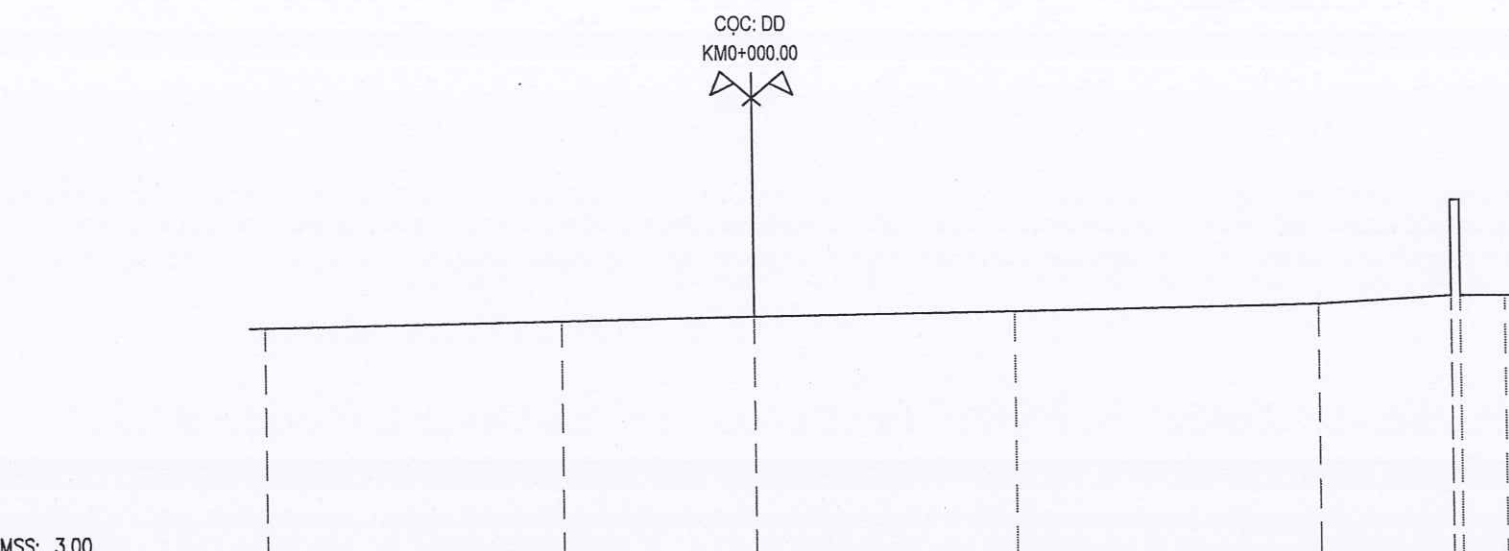
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI	GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH P. ĐỒNG HỚI - T. QUẢNG BÌNH	QUẢNG TRỊ:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK BÃI ĐỖ XE 6.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	ĐẠI	NGUYỄN VĂN ĐẠI	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	ĐẠI		KHBV: BDTK - 01

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE 6.2
ĐOẠN TỪ KMO+00 - KMO+130.81 (TỶ LỆ: 1/1000)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC ĐỌC TK BÃI ĐỖ XE 6.2 KMO+00 - KMO+130.81	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/1000
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TDTK - 02

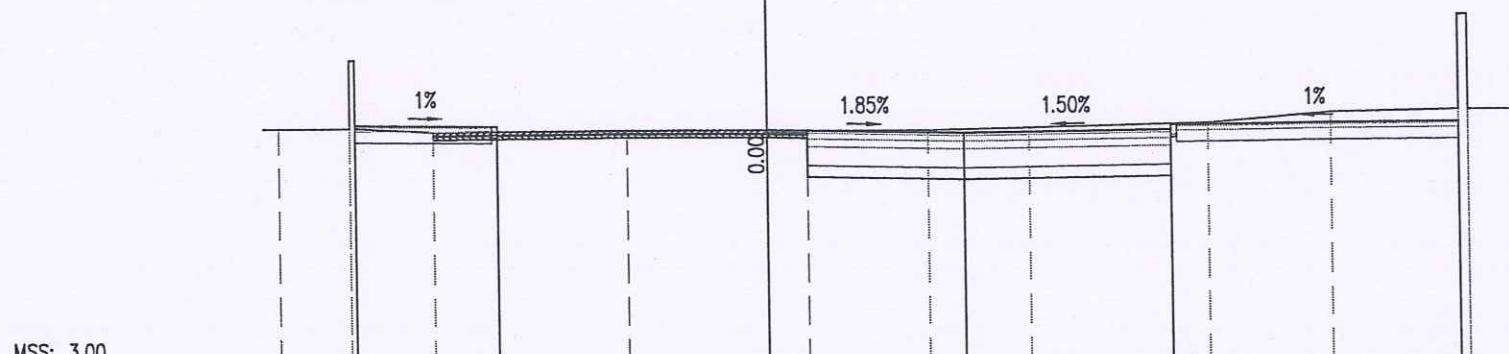


CAO ĐỘ THIẾT KẾ										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.06		9.19		9.29		9.41		9.56	9.78
KHOẢNG CÁCH MIA		7.92		5.08		6.96		8.05		3.55

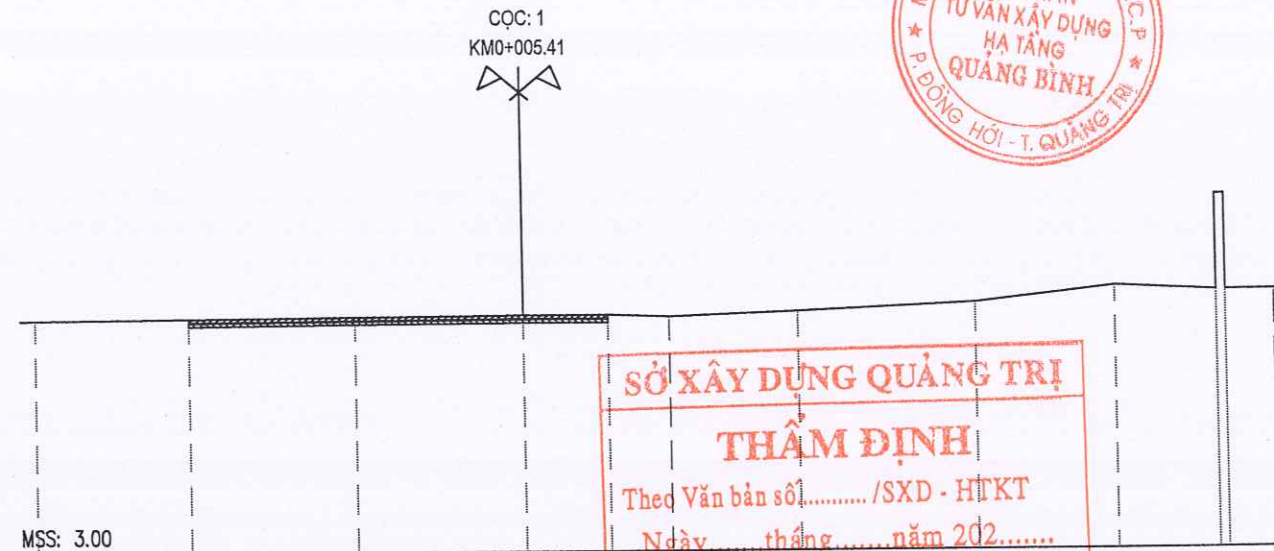
Đắp K95 : 6.58 m2
Đắp nền : 1.00 m2
Đắp khuôn đường : 11.80 m2
Đắp KC cũ : 0.31 m2
Đắp K98 : 4.84 m2
Đắp TC cống dọc : 0.29 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.14 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.18 m2

CỌC: 2
KM0+008.44

Móng CPDD L1 : 1.45 m2
Móng CPDD L2 : 1.93 m2
Cao tốc BTN cũ : 1.08 m
B mở mở rộng : 9.67 m
B mở TC : 1.08 m
B vỉa hè : 11.14 m
Chiếm dụng : 29.33 m



CAO ĐỘ THIẾT KẾ	9.28	9.28		9.11		9.01		9.10	9.22	9.29
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.81		7.14		5.25		5.50		7.63
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.19	9.19	9.09	9.12	9.11	9.09	9.09	9.15	9.27	9.53
KHOẢNG CÁCH MIA	1.90	0.15	2.09	5.16	3.70	1.08	3.21	2.71	4.73	3.25



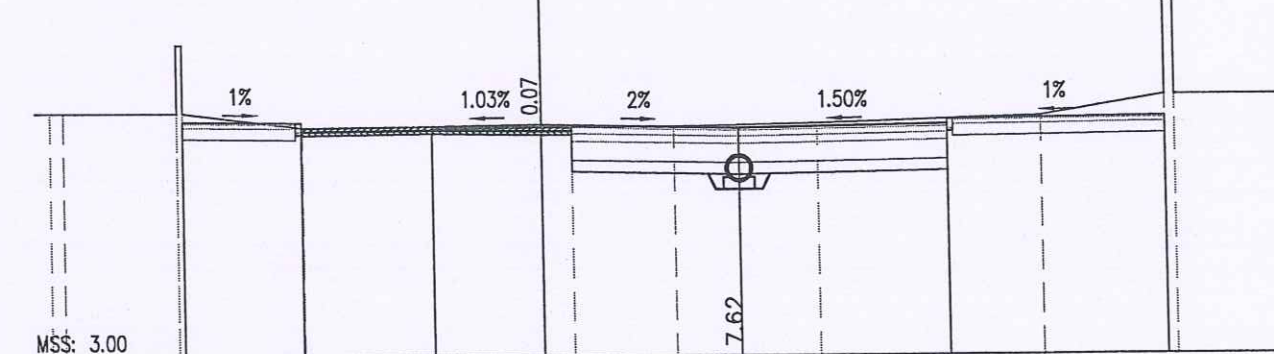
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CAO ĐỘ THIẾT KẾ										
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ										
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.05		9.09		9.14		9.18	9.18	9.12	9.24
KHOẢNG CÁCH MIA		4.10		4.39		4.51		2.26	1.65	3.40

Đắp K95 : 5.56 m2
Đắp nền : 0.61 m2
Đắp khuôn đường : 12.07 m2
Đắp K98 : 4.97 m2
Đắp TC cống dọc : 0.57 m2
Đắp trụ : 0.26 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.14 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.17 m2

CỌC: 3
KM0+016.93

Móng CPDD L1 : 1.49 m2
Móng CPDD L2 : 1.99 m2
Cao tốc BTN cũ : 3.72 m
B mở mở rộng : 9.94 m
B mở TC : 3.72 m
B vỉa hè : 8.59 m
Chiếm dụng : 26.04 m



CAO ĐỘ THIẾT KẾ	9.19	9.16	9.02	9.06	9.09		8.99		9.07	9.19
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.10		3.49		2.91		5.25		5.50
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.41	9.41	9.41	9.02	9.06	9.02	9.02	9.03	9.10	9.27
KHOẢNG CÁCH MIA	3.00	0.15	3.13	3.46	2.91	0.81	2.73	3.78	5.94	3.28

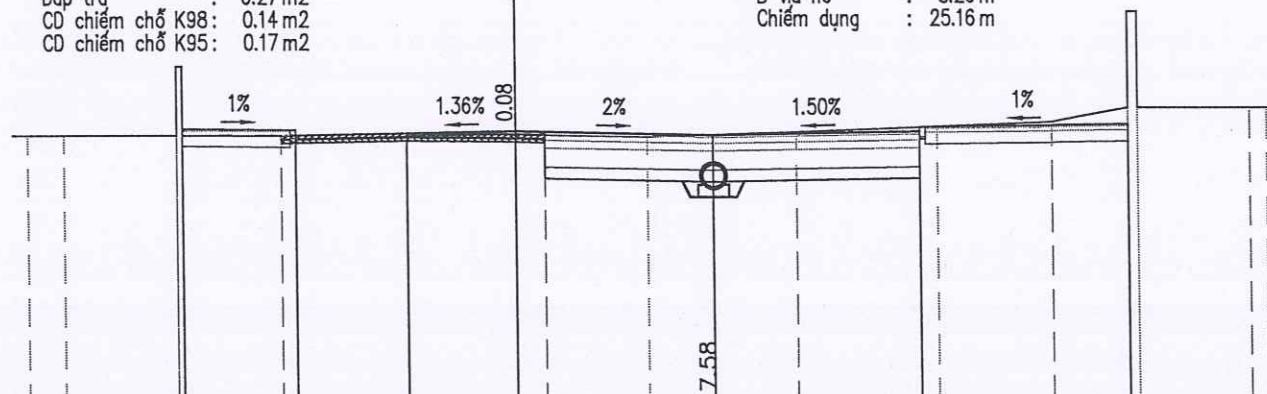
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.2 ĐOẠN KM0+00 - KM0+130.81	TỶ LỆ: 1/200; 1/200
		LẦN XUẤT BẢN: 01	
		KHBV: TNT - P6.2 - 01	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			



Đập K95 : 5.47 m2
Đạo nền : 0.30 m2
Đạo khuôn đường : 11.89 m2
Đạo KC cũ : 0.05 m2
Đập K98 : 4.99 m2
Đạo TC, cống dọc : 0.58 m2
Đập trụ : 0.27 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.14 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.17 m2

CQC: 4
KM0+023.11

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
Bù vênh : 0.01 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.55 m
B mở mở rộng : 9.98 m
B mở TC : 3.67 m
B vỉa hè : 8.26 m
Chiếm dụng : 25.16 m

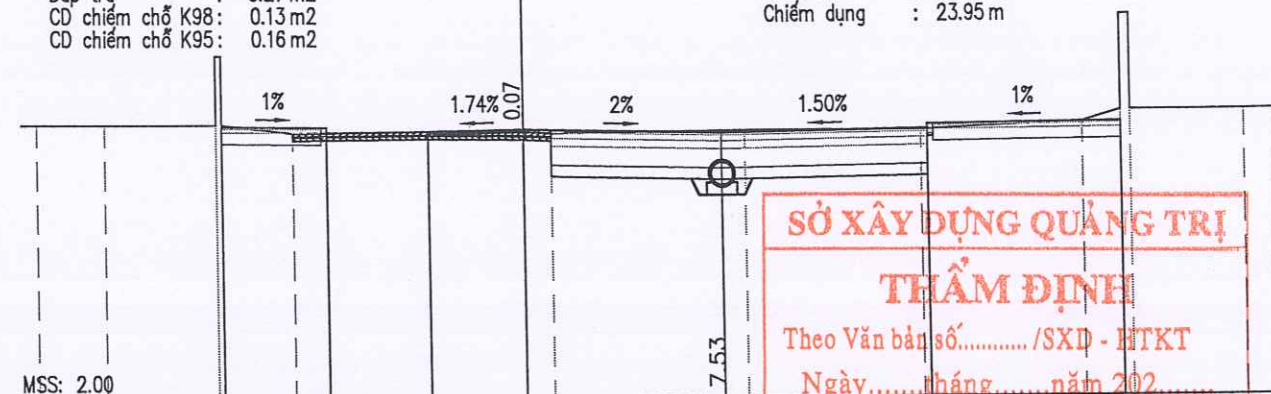


CAO ĐỘ THIẾT KẾ	9.14	9.11	9.01	9.05	8.94	9.03	9.15	9.20
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.02	2.95	2.90	5.25	5.50	5.54	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.97	8.97	8.97	10.77	8.97	8.96	9.01	8.97
KHOẢNG CÁCH MIA	0.98	3.00	0.15	2.63	3.34	2.90	0.77	2.73

Đập K95 : 5.30 m2
Đạo nền : 0.20 m2
Đạo khuôn đường : 12.09 m2
Đạo KC cũ : 0.15 m2
Đập K98 : 5.01 m2
Đạo TC, cống dọc : 0.58 m2
Đập trụ : 0.27 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.13 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.16 m2

CQC: 5
KM0+030.00

Móng CPDD L1 : 1.50 m2
Móng CPDD L2 : 2.00 m2
Bù vênh : 0.01 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.41 m
B mở mở rộng : 10.02 m
B mở TC : 3.29 m
B vỉa hè : 7.65 m
Chiếm dụng : 23.95 m



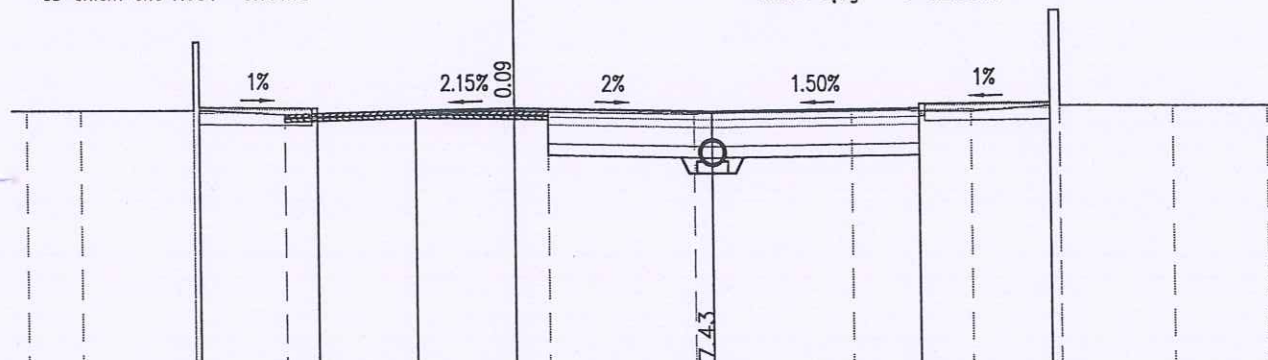
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	9.10	9.07	8.93	8.96	9.00	8.90	8.98	9.10	9.15
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		2.80	2.69	2.56	5.25	5.50	5.15		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.14	9.14	9.14	10.94	9.14	8.92	8.96	8.93	8.90
KHOẢNG CÁCH MIA	1.80	3.00	0.15	1.90	3.59	2.56	0.73	5.15	4.70

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên: 9.15

Đập K95 : 4.86 m2
Đạo khuôn đường : 11.43 m2
Đạo KC cũ : 0.14 m2
Đập K98 : 4.93 m2
Đạo TC, cống dọc : 0.59 m2
Đập trụ : 0.28 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.13 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.16 m2

CQC: 6
KM0+045.00

Móng CPDD L1 : 1.48 m2
Móng CPDD L2 : 1.97 m2
Bù vênh : 0.02 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.13 m
B mở mở rộng : 9.86 m
B mở TC : 3.52 m
B vỉa hè : 6.33 m
Chiếm dụng : 22.63 m

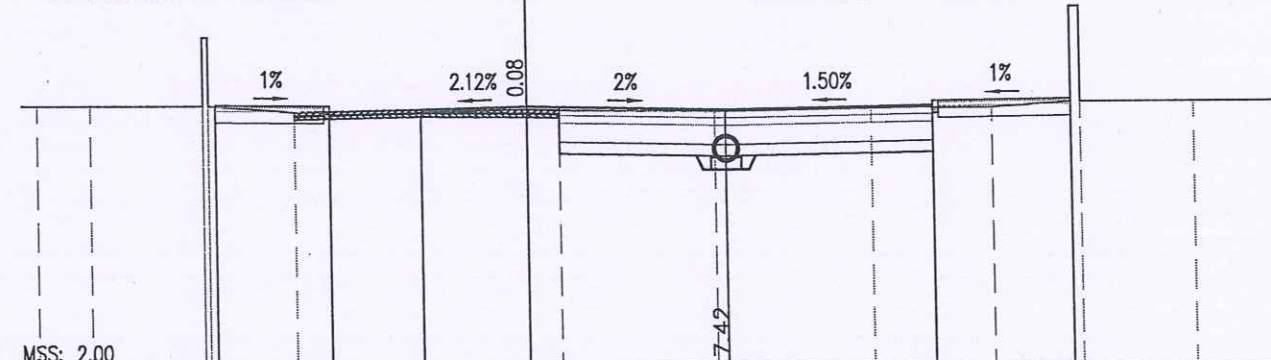


CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.95	8.92	8.78	8.85	8.91	8.80	8.88	9.00	9.04
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.14	2.62	2.63	5.25	5.50	3.49		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.87	8.87	8.87	10.67	8.87	8.76	8.85	8.82	8.80
KHOẢNG CÁCH MIA	1.46	3.00	0.15	2.28	3.48	2.63	0.89	3.88	4.18

Đập K95 : 4.89 m2
Đạo khuôn đường : 11.53 m2
Đạo KC cũ : 0.15 m2
Đập K98 : 4.95 m2
Đạo TC, cống dọc : 0.51 m2
Đập trụ : 0.22 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.15 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.18 m2

CQC: 7
KM0+053.63

Móng CPDD L1 : 1.48 m2
Móng CPDD L2 : 1.98 m2
Bù vênh : 0.01 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.48 m
B mở mở rộng : 9.90 m
B mở TC : 3.68 m
B vỉa hè : 6.40 m
Chiếm dụng : 22.70 m



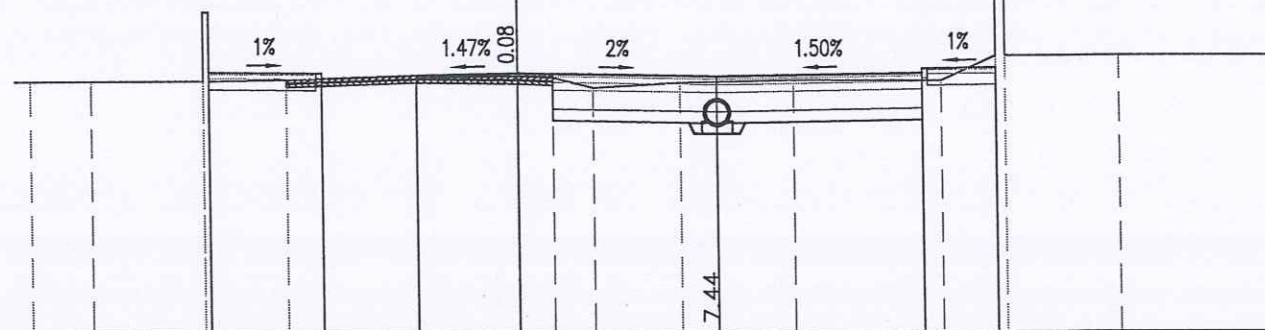
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.91	8.88	8.74	8.79	8.85	8.75	8.83	8.95	8.98
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.02	2.42	2.83	5.25	5.50	3.68		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.89	8.89	8.89	10.69	8.89	8.72	8.79	8.77	8.75
KHOẢNG CÁCH MIA	1.40	3.00	0.15	2.28	3.34	2.83	0.85	4.11	4.18

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.2 ĐOẠN KM0+00 - KM0+130.81	TỶ LỆ: 1/200; 1/200
LẦN XUẤT BẢN: 01			
CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH			KHBV: TNT - P6.2 - 02

Đắp K95 : 4.35 m2
Đào khuôn đường : 10.17 m2
Đào KC cũ : 0.16 m2
Đắp K98 : 4.91 m2
Đào TC, cống dọc : 0.39 m2
Đắp trụ : 0.16 m2
CD chiếm chỗ K98 : 0.17 m2
CD chiếm chỗ K95 : 0.21 m2

CỌC: 8
KM0+061.93

Móng CPDD L1 : 1.47 m2
Móng CPDD L2 : 1.96 m2
Bù vênh : 0.02 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.37 m
B mđ mở rộng : 9.82 m
B mđ TC : 3.63 m
B vỉa hè : 4.67 m
Chiếm dụng : 20.97 m



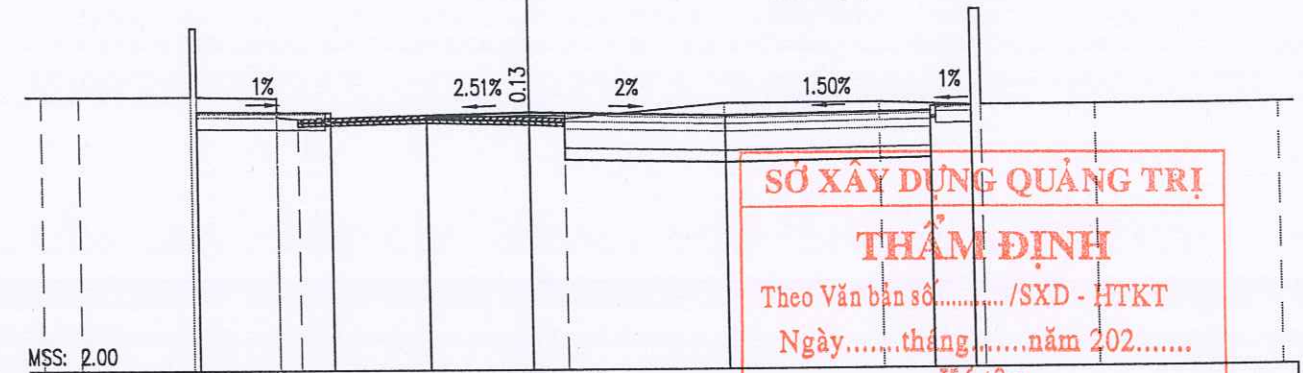
MSS: 2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.85	8.82	8.68	8.75	8.79	8.68	8.77	8.89	8.91
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		2.99	2.55	2.70	5.25	5.50	1.98		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.62	8.62	8.62	8.65	8.75	8.71	8.67	8.40	8.53
KHOẢNG CÁCH MIA	1.61	3.00	0.15	2.05	3.49	2.70	0.93	1.05	2.29

Đắp K95 : 4.25 m2
Đào nền : 1.95 m2
Đào khuôn đường : 11.85 m2
Đào KC cũ : 0.15 m2
Đắp K98 : 4.90 m2

CỌC: 9
KM0+070.41

Móng CPDD L1 : 1.47 m2
Móng CPDD L2 : 1.96 m2
Bù vênh : 0.10 m2
Cao bốt BTN cũ : 1.48 m
B mđ mở rộng : 9.80 m
B mđ TC : 3.66 m
B vỉa hè : 4.38 m
Chiếm dụng : 20.68 m



MSS: 2.00

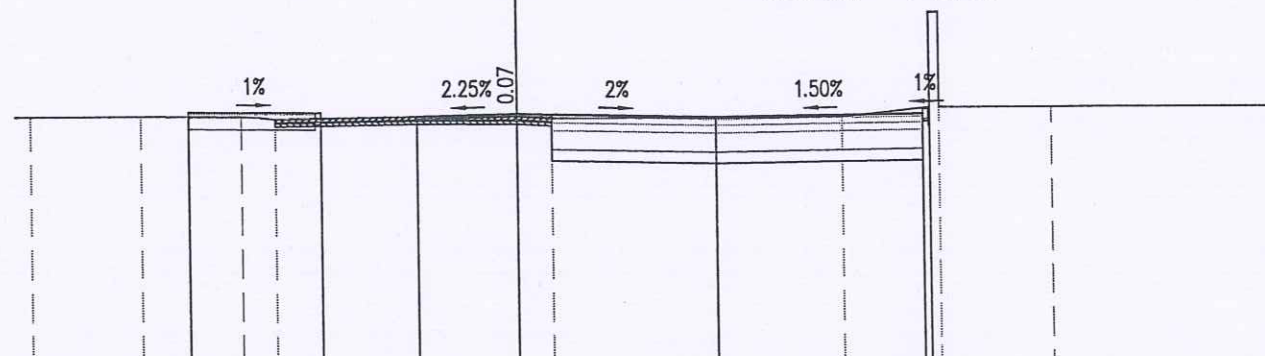
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.78	8.74	8.60	8.66	8.73	8.62	8.71	8.85	8.84
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.59	2.54	2.71	5.25	5.50	1.09		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	9.16	9.16	9.16	9.12	8.66	8.60	8.56	8.94	8.94
KHOẢNG CÁCH MIA	1.01	3.00	0.15	2.14	0.57	3.42	2.71	0.95	4.28

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

Đắp K95 : 3.97 m2
Đào nền : 0.12 m2
Đào khuôn đường : 11.60 m2
Đào KC cũ : 0.21 m2
Đắp K98 : 4.92 m2

CỌC: 10
KM0+079.78

Móng CPDD L1 : 1.48 m2
Móng CPDD L2 : 1.97 m2
Bù vênh : 0.01 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.67 m
B mđ mở rộng : 9.84 m
B mđ TC : 3.58 m
B vỉa hè : 3.40 m
Chiếm dụng : 19.70 m



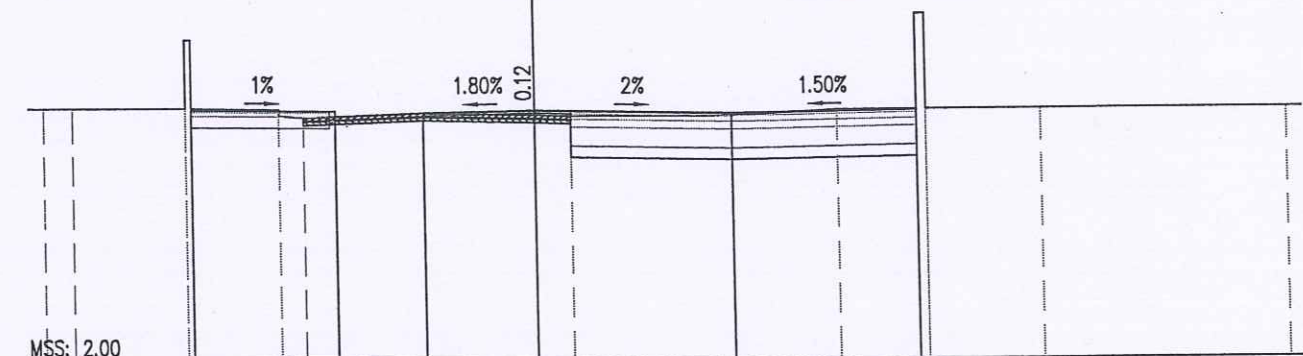
MSS: 2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.74	8.71	8.57	8.60	8.66	8.56	8.64	8.76
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.52	2.58	2.67	5.25	5.50	0.18	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.63	8.63	8.62	8.55	8.60	8.59	8.54	8.80
KHOẢNG CÁCH MIA	2.94	2.69	0.90	3.80	2.67	0.91	4.31	3.39

Đắp K95 : 3.87 m2
Đào nền : 0.10 m2
Đào khuôn đường : 10.77 m2
Đào KC cũ : 0.14 m2
Đắp K98 : 4.61 m2

CỌC: 11
KM0+090.00

Móng CPDD L1 : 1.38 m2
Móng CPDD L2 : 1.85 m2
Bù vênh : 0.09 m2
Cao bốt BTN cũ : 1.67 m
B mđ mở rộng : 9.23 m
B mđ TC : 3.90 m
B vỉa hè : 3.68 m
Chiếm dụng : 19.27 m



MSS: 2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	8.63	8.59	8.45	8.53	8.58	8.48	8.55
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ		3.83	2.31	2.94	5.25	4.94	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.68	8.68	8.68	8.64	8.53	8.46	8.43
KHOẢNG CÁCH MIA	0.77	3.00	0.15	2.32	0.66	3.16	2.94

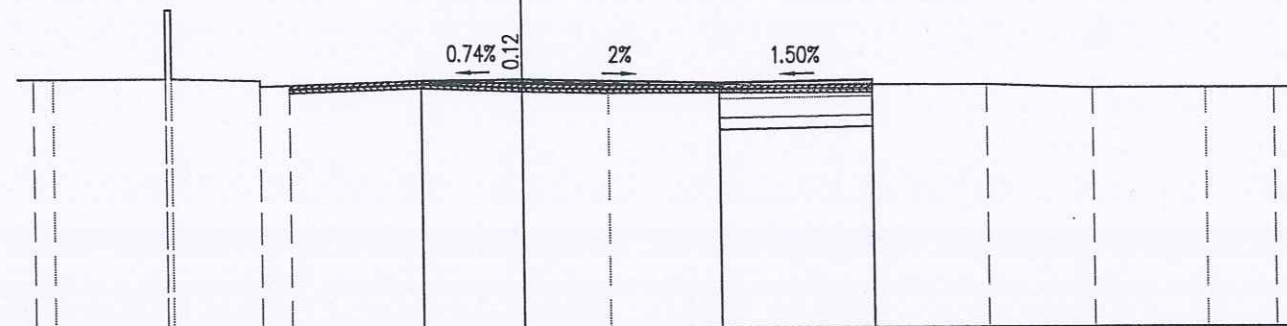
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẦN NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.2 ĐOẠN KM0+00 - KM0+130.81	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P6.2 - 03



Đắp K95 : 1.22 m2
Đắp khuôn đường : 3.77 m2
Đắp KC cũ : 0.81 m2
Đắp K98 : 2.03 m2

CQC: 12
KM0+099.67

Móng CPDD L1 : 0.61 m2
Móng CPDD L2 : 0.81 m2
Bù vênh : 0.19 m2
Cao bốt BTN cũ : 2.16 m
B mở mở rộng : 4.06 m
B mở TC : 7.96 m
Chiếm dụng : 12.02 m



MSS: 2.00

CAO ĐỘ THIẾT KẾ						8.49	8.51		8.41	8.47				
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ							2.71		5.25		4.06			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.57 8.57	8.57 10.37 10.37 8.57	8.51 8.36 8.38	8.49	8.39	8.35			8.34	8.33	8.24	8.24	8.24	8.24
KHOẢNG CÁCH MIA	0.53	3.00	0.79	2.35	0.79	3.47	2.71	2.30	7.01	3.03	2.84	3.00	1.82	

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	QUẢNG TRỊ:/2026
		TRẮC NGANG CHI TIẾT BÃI ĐỖ XE P6.2 ĐOẠN KM0+00 - KM0+130.81	TỶ LỆ: 1/200; 1/200 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: TNT - P6.2 - 04
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ		

KHỐI LƯỢNG NỀN MẶT ĐƯỜNG BÃI ĐỔ XE (P6.2)

Tên cọc	K/c lỗ	DIỆN TÍCH													BỀ RỘNG							KHỐI LƯỢNG													DIỆN TÍCH																					
		Đắp đất K95	Đào nền	Đào khuôn	Đào kết cấu cũ	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Đào công dọc	Đắp trả	Cống dọc chiếm chỗ K98	Cống dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	Bù vênh	Cào bóc lớp BTN cũ	B mặt làm mới	B mặt tăng cường	B vỉa hè	Chiếm dụng	Đắp đất K95	Đào nền	Đào khuôn	Đào kết cấu cũ	Đào đất KTH	Đắp đất K98	Đào công dọc	Đắp trả	Cống dọc chiếm chỗ K98	Cống dọc chiếm chỗ K95	Móng CPDD loại 1	Móng CPDD loại 2	Bù vênh	Cào bóc lớp BTN cũ	S mặt làm mới	S mặt tăng cường	S vỉa hè	Chiếm dụng																			
	m	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m2	m	m		m	m	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m2		m2	m2																				
DD																				PHẠM VI KHÔNG THIẾT KẾ																																				
	5,41																																																							
1																																																								
	3,03																																																							
2		6,58	1,00	11,80	0,31	-	4,84	0,29	-	0,14	0,18	1,45	1,93	-	1,08	9,67	1,08	11,14	29,33																																					
	8,49																			51,53	6,83	101,33	1,32	-	41,64	3,65	1,10	1,19	1,49	12,48	16,64	-	20,38	83,24	20,38	83,75	235,05																			
3		5,56	0,61	12,07	-	-	4,97	0,57	0,26	0,14	0,17	1,49	1,99	-	3,72	9,94	3,72	8,59	26,04																																					
	6,18																			34,08	2,81	74,04	0,15	-	30,78	3,55	1,64	0,87	1,05	9,24	12,33	0,03	19,37	61,55	22,84	52,07	158,21																			
4		5,47	0,30	11,89	0,05	-	4,99	0,58	0,27	0,14	0,17	1,50	2,00	0,01	2,55	9,98	3,67	8,26	25,16																																					
	6,89																			37,10	1,72	82,61	0,69	-	34,45	4,00	1,86	0,93	1,14	10,34	13,78	0,07	17,09	68,90	23,98	54,81	169,18																			
5		5,30	0,20	12,09	0,15	-	5,01	0,58	0,27	0,13	0,16	1,50	2,00	0,01	2,41	10,02	3,29	7,65	23,95																																					
	15,00																			76,20	1,50	176,40	2,18	-	74,55	8,78	4,13	1,95	2,40	22,35	29,78	0,23	34,05	149,10	51,08	104,85	349,35																			
6		4,86	-	11,43	0,14	-	4,93	0,59	0,28	0,13	0,16	1,48	1,97	0,02	2,13	9,86	3,52	6,33	22,63																																					
	8,63																			42,07	-	99,07	1,25	-	42,63	4,75	2,16	1,21	1,47	12,77	17,04	0,13	19,89	85,26	31,07	54,93	195,60																			
7		4,89	-	11,53	0,15	-	4,95	0,51	0,22	0,15	0,18	1,48	1,98	0,01	2,48	9,90	3,68	6,40	22,70																																					
	8,30																			38,35	-	90,06	1,29	-	40,92	3,74	1,58	1,33	1,62	12,24	16,35	0,12	20,13	81,84	30,34	45,94	181,23																			
8		4,35	-	10,17	0,16	-	4,91	0,39	0,16	0,17	0,21	1,47	1,96	0,02	2,37	9,82	3,63	4,67	20,97																																					
	8,49																			36,51	8,28	93,47	1,32	-	41,64	1,66	0,68	0,72	0,89	12,48	16,64	0,51	16,34	83,29	30,95	38,42	176,80																			
9		4,25	1,95	11,85	0,15	-	4,90	-	-	-	-	1,47	1,96	0,10	1,48	9,80	3,66	4,38	20,68																																					
	9,37																			38,51	9,70	109,86	1,69	-	46,01	-	-	-	-	13,82	18,41	0,52	19,44	92,01	33,92	36,45	189,18																			
10		3,97	0,12	11,60	0,21	-	4,92	-	-	-	-	1,48	1,97	0,01	2,67	9,84	3,58	3,40	19,70																																					
	10,22																			40,06	1,12	114,31	1,79	-	48,70	-	-	-	-	14,61	19,52	0,51	22,18	97,45	38,22	36,18	199,14																			
11		3,87	0,10	10,77	0,14	-	4,61	-	-	-	-	1,38	1,85	0,09	1,67	9,23	3,90	3,68	19,27	PHẠM VI THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀ CẦU VƯỢT ĐƯỜNG SẮT TRUNG TÂM THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI																																				
	9,67																																																							
12		1,22	-	3,77	0,81	-	2,03	-	-	-	-	0,61	0,81	0,19	2,16	4,06	7,96	-	12,02																																					
	10,03																																																							
13		2,09	0,04	7,92	-	-	3,49	-	-	-	-	1,05	1,40	0,03	1,91	6,98	3,48	-	10,46																																					
	10,77																																																							
14		1,92	-	7,55	-	-	3,20	-	-	-	-	0,96	1,28	-	3,55	6,39	3,55	-	9,94																																					
	5,09																																																							
15		1,38	0,44	5,62	-	-	2,31	-	-	-	-	0,69	0,92	-	2,33	4,61	2,33	-	6,94																																					
	5,25																																																							
DC																																																								
	130,79	TỔNG CỘNG																		394,42	31,97	941,15	11,66	0,00	401,32	30,11	13,14	8,19	10,05	120,33	160,49	2,11	188,87	802,65	282,76	507,40	1853,74																			

* Tổng hợp:	=	1145,70 m2	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	825,92 m2	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	1145,70 m2	
+ Tưới nhựa thấm bám TC 1.0kg/m2:	=	129,38 m3	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Móng CPDD loại 1:	=	172,55 m3	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Móng CPDD loại 2:	=	431,47 m3	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Đắp đất K98	=	0,00 m3	
+ Lu lèn tăng cường K98 dày 30cm	=	412,51 m3	(Đã cộng thêm KL vượt nối nút giao, đường ngang)
+ Đắp đất K95	=	0,00 m3	
+ Đắp cát K90	=	31,97 m3	
+ Đào nền:	=	1230,10 m3	
+ Đào khuôn đường:	=	11,66 m3	
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	188,87 m2	
+ Cào bóc lớp bê tông nhựa cũ dày bình quân 3.5cm:	=	87,32 m3	
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	0,00 m3	
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m2	
+ Trồng cỏ	=	2,11 m3	
+ Bù vênh BTN C19 dày bq 3cm	=	60,30 m2	
+ Diện tích vượt nối nút giao, đường ngang	=	60,30 m2	
- Diện tích vượt nối nút giao, đường ngang (KC 1)	=	0,00 m2	
- Diện tích vượt nối nút giao, đường ngang (KC 2)	=	836,15 m2	(Đã cộng thêm diện tích lát vỉa hè hoàn trả)
+ S lát vỉa hè	=	77,74 m	
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	154,02 m	
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	436,59 m2	
+ S lát vỉa hè hoàn trả vỉa hè hiện hữu	=	30,11 m3	
+ Đào đất TC công dọc	=	13,14 m3	
+ Đắp hoàn trả công dọc	=	8,19 m3	
+ Công dọc chiếm chỗ K98	=	10,05 m3	
+ Công dọc chiếm chỗ K95	=		

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

14. BÃI ĐỖ XE (P8.2)

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

HQB

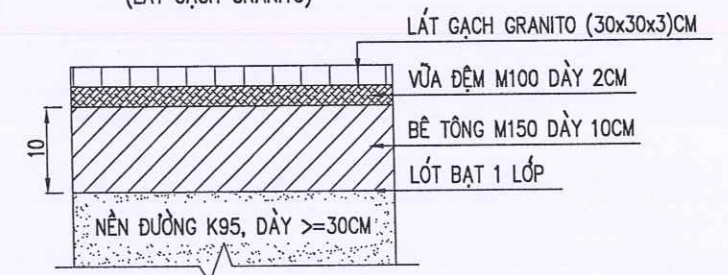
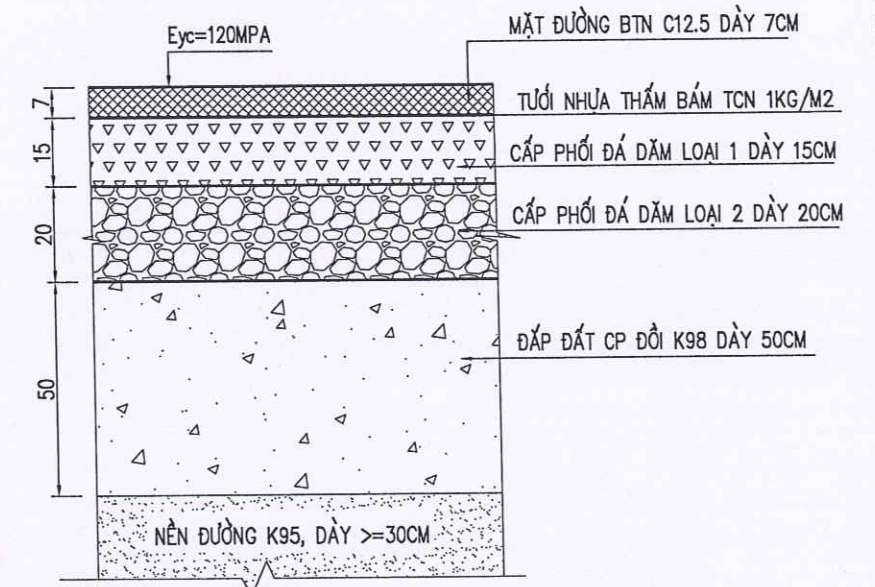
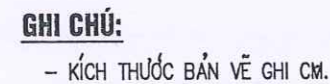
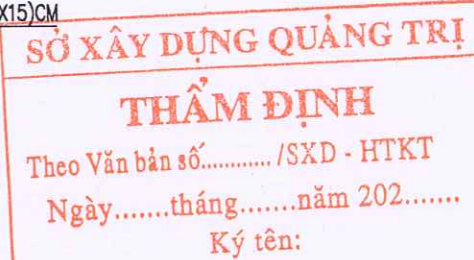
ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

Quảng Trị, tháng năm 2026

MCN ĐẠI DIỆN BÃI ĐỔ XE (TL: 1/100)



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỜI:/2026
		MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P8.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: TNDD - P8.2 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH						

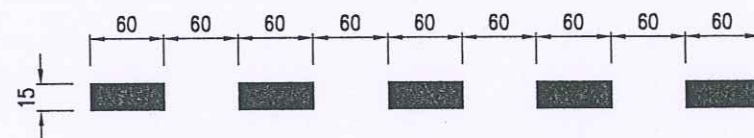
The diagram shows a 1000m race track layout. It consists of 5 laps, each 200m long. Each lap is divided into a 100m straight section and a 100m curved section. The track is 15m wide. The layout is as follows:

- Lap 1: 100m straight, 100m curved.
- Lap 2: 100m straight, 100m curved.
- Lap 3: 100m straight, 100m curved.
- Lap 4: 100m straight, 100m curved.
- Lap 5: 100m straight, 100m curved.

VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)

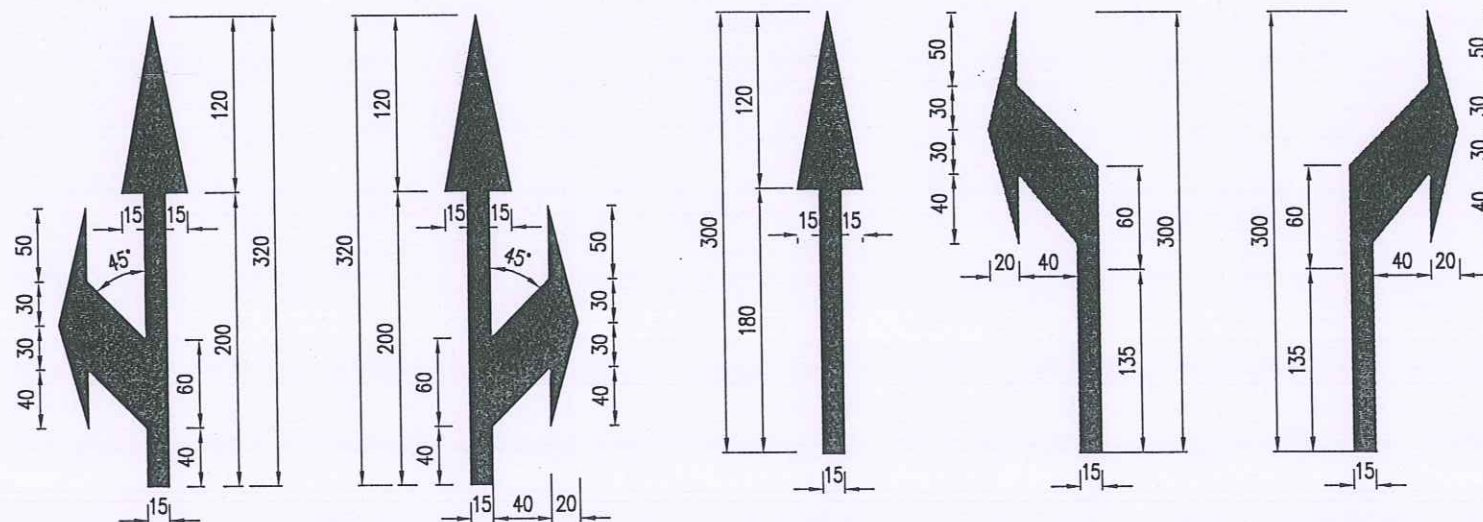


VẠCH PHÂN CHIA MÉP NGOÀI PHẦN ĐƯỜNG XE CHẠY (MÀU TRẮNG)



A horizontal scale bar with a vertical line on the left. The vertical line has tick marks at 20, 40, 60, 80, 100, 120, 140, 160, 180, 200, 220, 240, and 260. The scale bar is divided into 10 nm increments, with labels 20, 40, 60, 80, 100, 120, 140, 160, 180, 200, 220, 240, and 260. The scale bar is labeled 260 nm.

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ TỐC ĐỘ XE CHẠY THẤP)



Technical drawing of a road cross-section showing a 5-lane road with a 6mm thick concrete slab and a 20m maximum width. The drawing includes labels for "HƯỚNG XE CHẠY" (Direction of traffic), "CỤM 5 VẠCH" (5-lane group), "KHU VỰC NGUYỄN HIỂM" (Dangerous area), and "SƠN DÀY 6MM" (6mm thick concrete slab). Dimensions include 3.8m and MAX=20M.

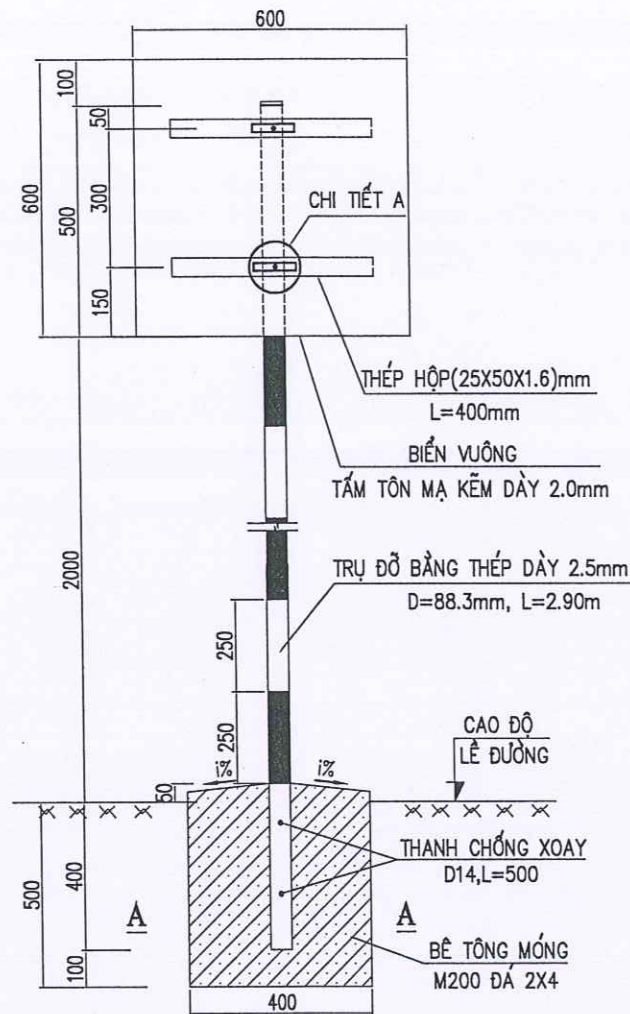
Technical drawing of a reinforced concrete frame structure. The drawing shows a vertical section of a frame with two columns and two beams. The columns are labeled with a width of 15. The beams are labeled with a height of 15. The total height of the frame is 550. The total width of the frame is 250. A red stamp at the bottom right reads "SỞ XÂY DỰNG QUẢNG".

Ký tên:

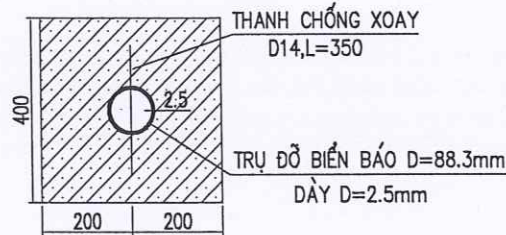
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẸO NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2026
		MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			Kiểm tra	BÙI LINH KHANG		KHBV: BTVS - 01

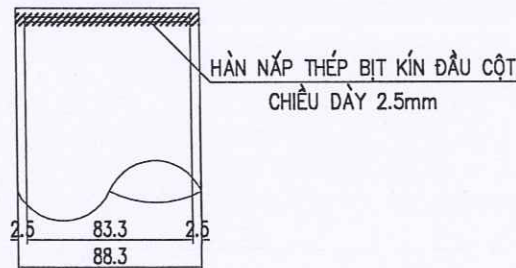
BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



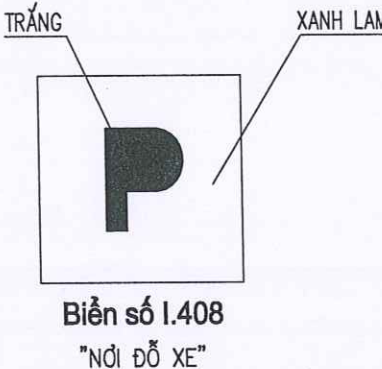
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO

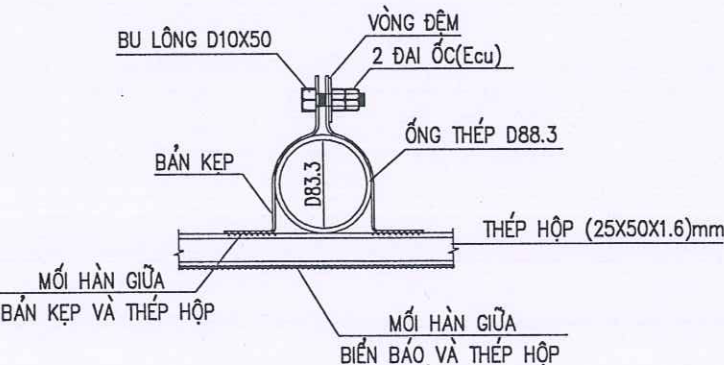


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

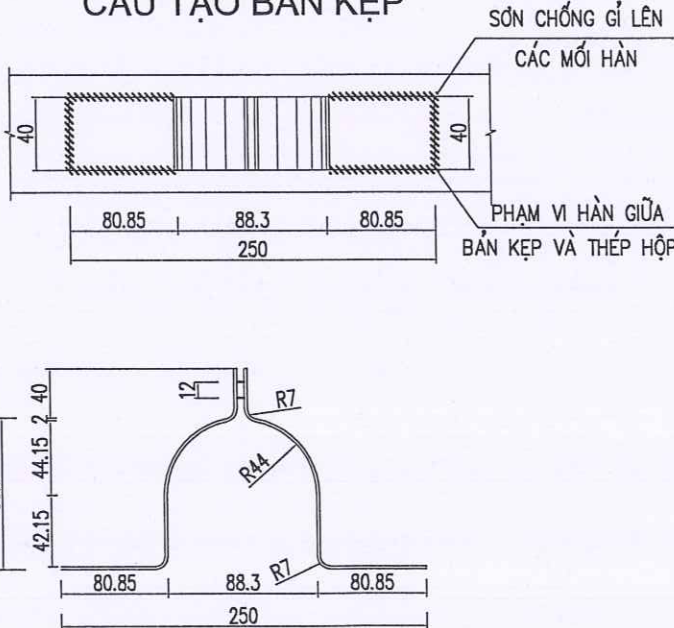
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI ĐẶT CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A



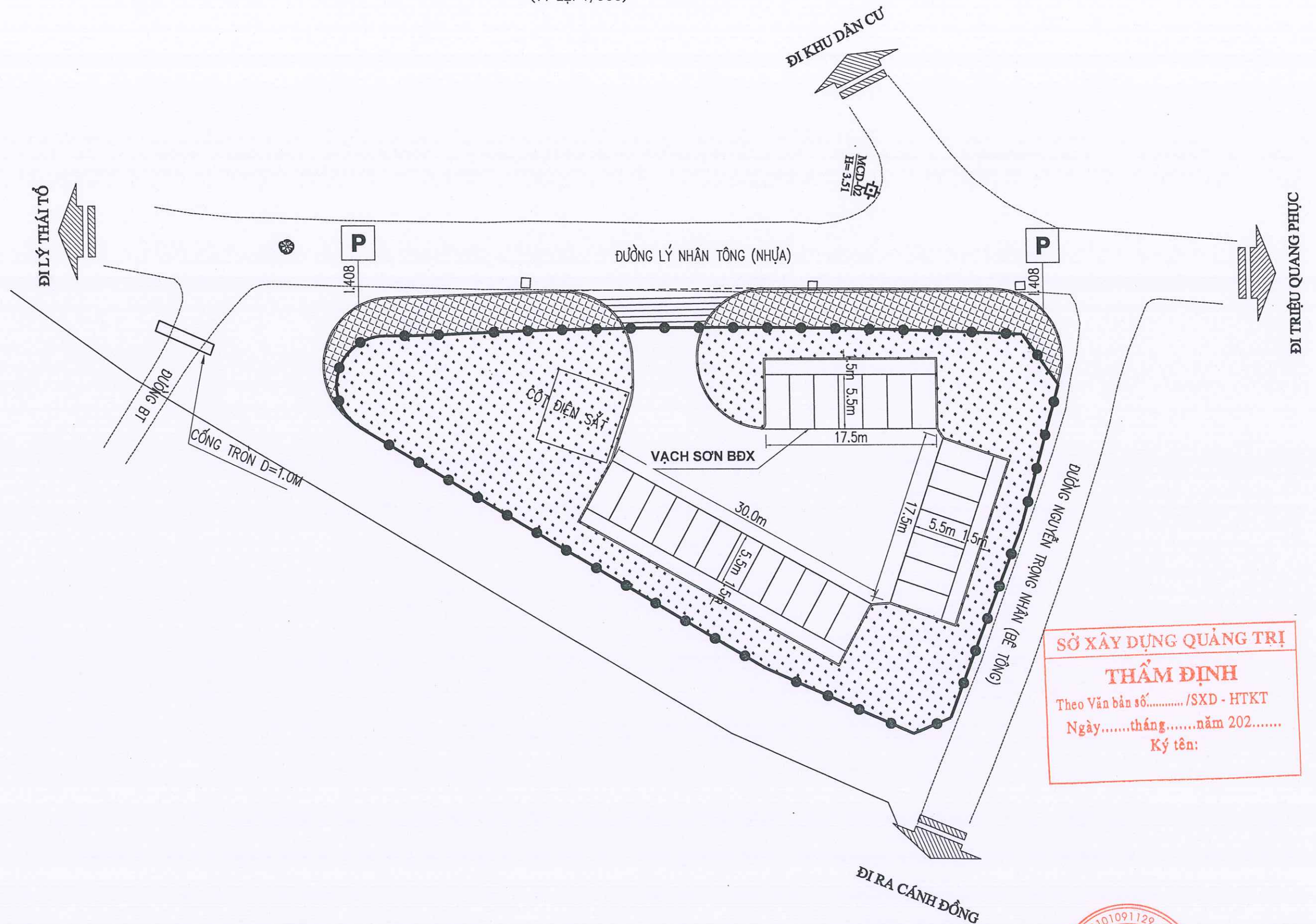
CẤU TẠO BẢN KẸP



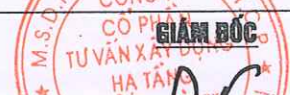
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚT:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	KHBV: CTBB - 01

BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P8.2

(TỶ LỆ: 1/500)

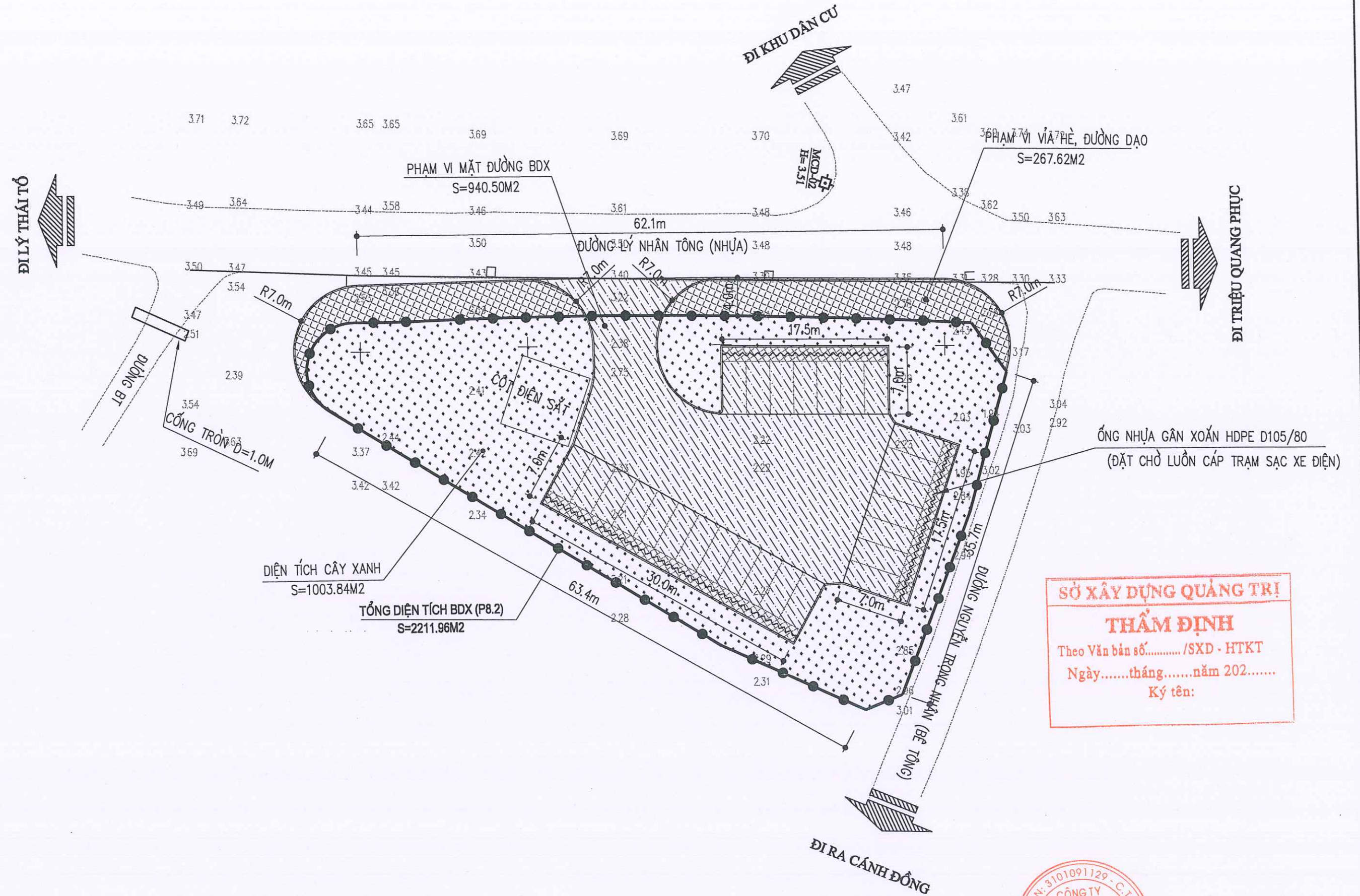


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI			ĐỒNG HỚI:/2028
		BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P8.2	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ:
		THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01			
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		KIỂM TRA	ĐỖ LINH KHANG		NGUYỄN VĂN ĐẠI	KMBV: BD-ATGT - 01	

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P8.2

(TỶ LỆ: 1/500)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P8.2	CHDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚI:/2028
			CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV: BD - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P8.2

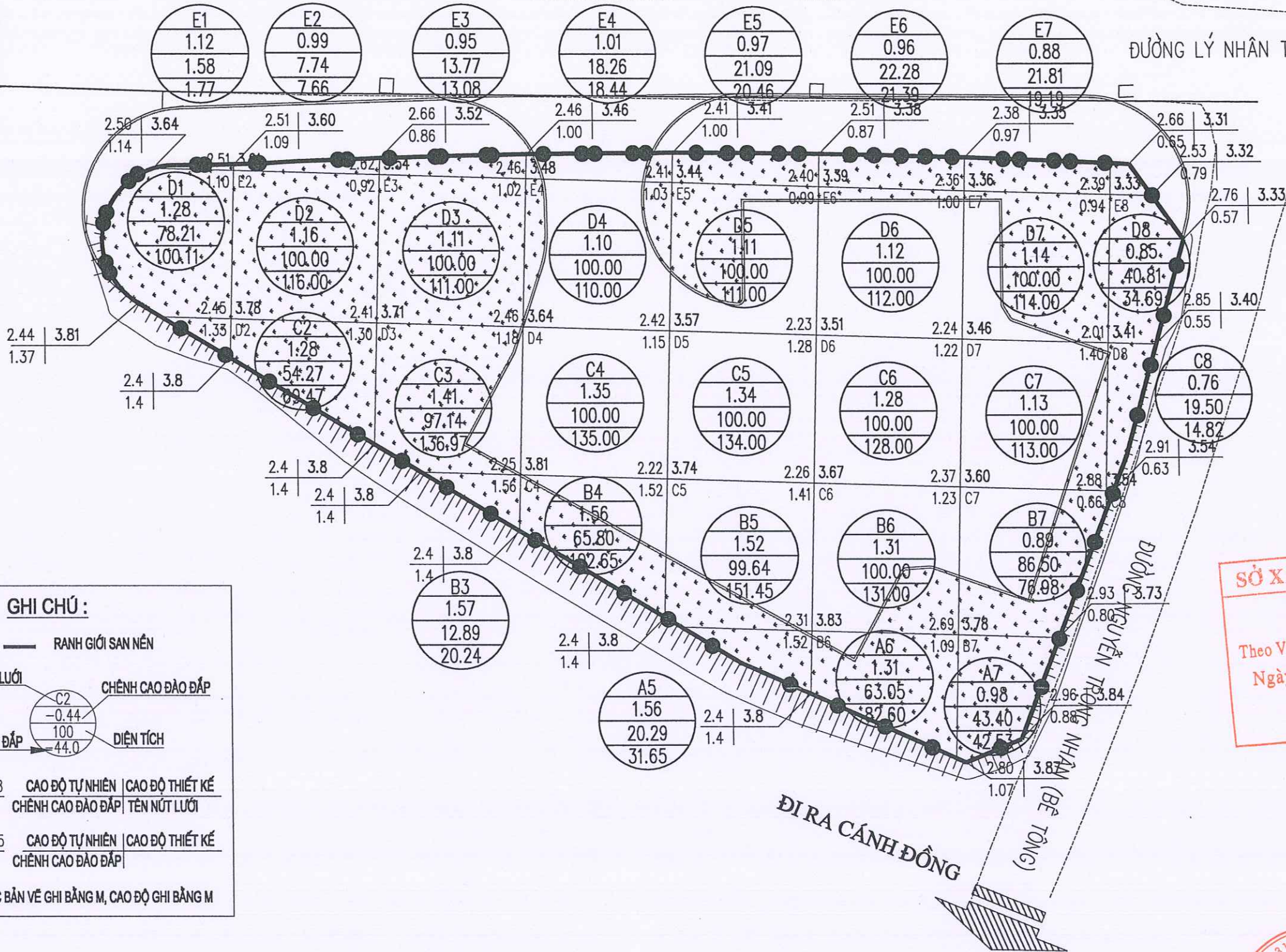
(TỶ LỆ: 1/300)

ĐI LÝ THÁI TỎ

ĐI KHU DÂN CƯ

ĐI TRIỆU QUANG PHÚC

ĐƯỜNG LÝ NHÂN TÔNG (NHỰA)



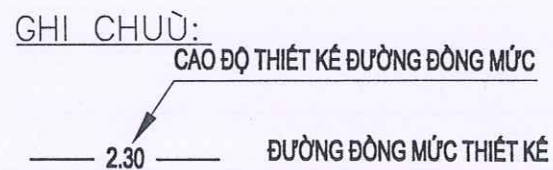
GHI CHÚ :

- RANH GIỚI SAN NỀN
- TÊN Ô LƯỚI
- CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KL ĐÀO, ĐẮP
- DIỆN TÍCH
- CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP | TÊN NÚT LƯỚI
- CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: BỔNG HỚI, BỔNG THUẬN, BỔNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG BỔNG HỚI, BỔNG THUẬN VÀ BỔNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P8.2	CNDA NGUYỄN VĂN ĐẠI	CHỦ TRÌ TK NGUYỄN VĂN ĐẠI	THIẾT KẾ NGUYỄN VĂN DƯƠNG	KIỂM TRA BÙI LINH KHANG	GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	BỔNG HỚ:/2023 TỶ LỆ: ĐÃ GHI LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV:
--------------------------------------	--	--	------------------------	------------------------------	------------------------------	----------------------------	----------------------------	---

(TỶ LỆ: 1/300)



SIAM BOC
[Signature]
NGUYỄN VĂN Đ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚI:/2023
		BÌNH ĐỒ TK	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
		ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN	THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
		BÃI ĐỖ XE P8.2	KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHBV:

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P8.2)											
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Cột 7	Cột 8	Taluy	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Khối lượng đắp	m3	109,62	193,13	281,29	366,09	448,56	474,99	365,70	52,90	163,76	2456,04
Diện tích đào	m2	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Diện tích đắp	m2	86,03	162,01	223,80	284,06	341,02	385,33	351,71	64,92	263,01	2161,89



* Tổng hợp:		
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	940,50 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	940,50 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	141,08 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	188,10 m3
+ Đắp đất K98	=	470,25 m3
+ Đắp đất K95	=	1623,93 m3
+ Đắp cát K90	=	1080,95 m3
+ Đào nền:	=	5,10 m3
+ Đào khuôn đường:	=	80,29 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	0,00 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	1405,23 m3
+ Trồng cỏ	=	315,61 m2
+ S vải địa	=	2633,64 m2
+ S lát vỉa hè	=	267,62 m2
+ Chiều dài bố vỉa loại 1	=	318,90 m
+ Chiều dài bố vỉa loại 2	=	89,30 m

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

15. BÃI ĐỖ XE (P8.3)

HQB

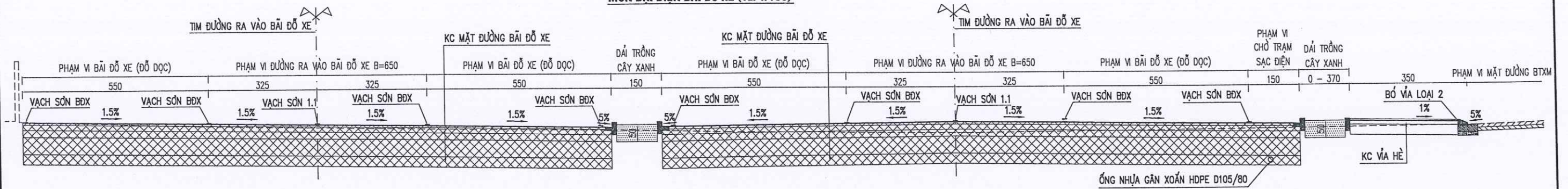
ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH

Phường Đồng Hới - tỉnh Quảng Trị . ĐT: 0945.658.271 - Email:tvxdhatangquangbinh@gmail.com

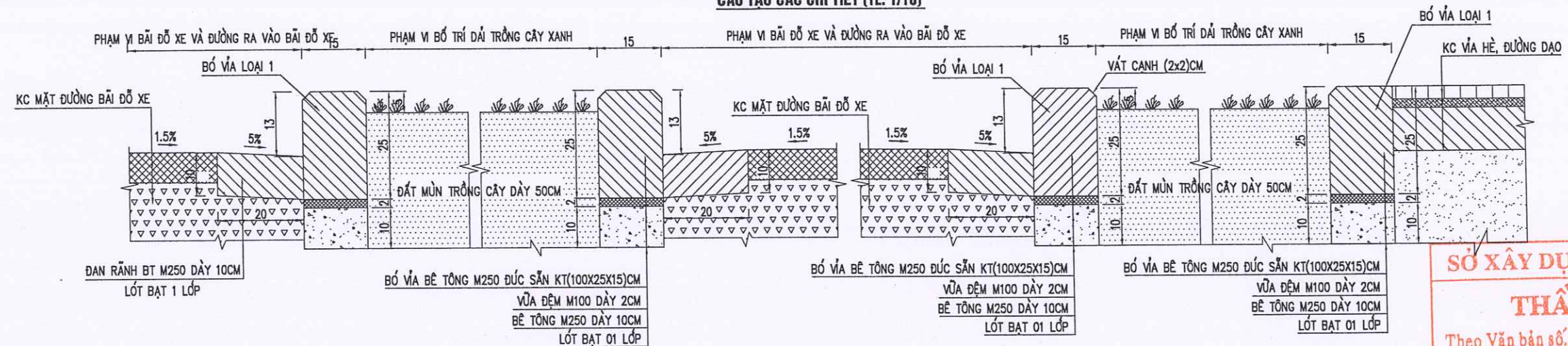
Quảng Trị, tháng năm 2026

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P8.3

MCM ĐẠI DIỆN BÃI ĐỖ XE (TL: 1/100)

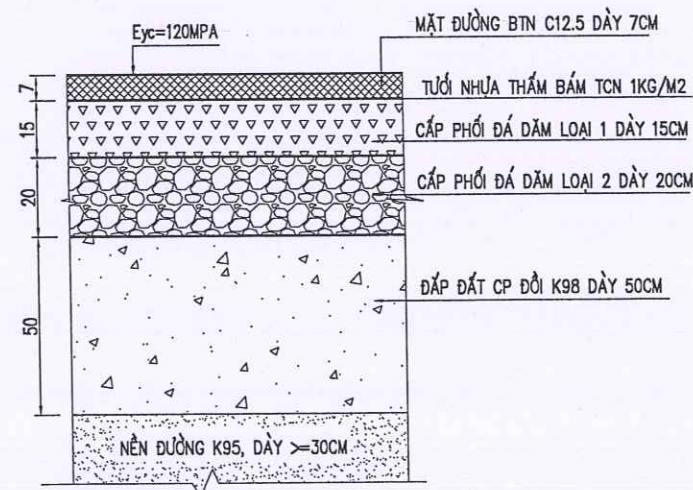


CẤU TẠO CÁC CHI TIẾT (TL: 1/10)

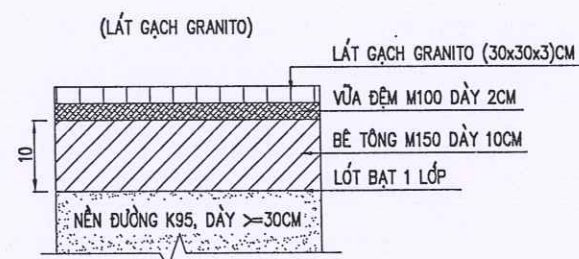


SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXĐ - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

KC MỞ BÃI ĐỒ XE VÀ MỞ MỞ RỘNG (KC LÀM MỚI)
(KC 1)



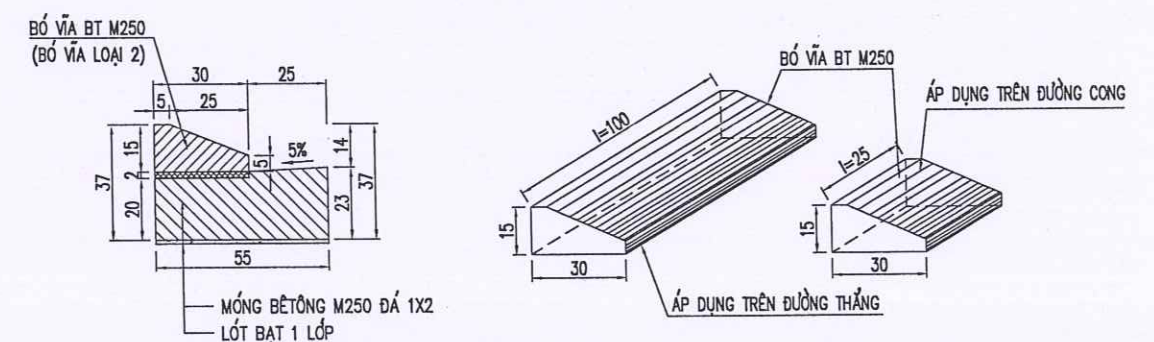
KẾT CẤU VỈA HÈ, ĐƯỜNG DẠO



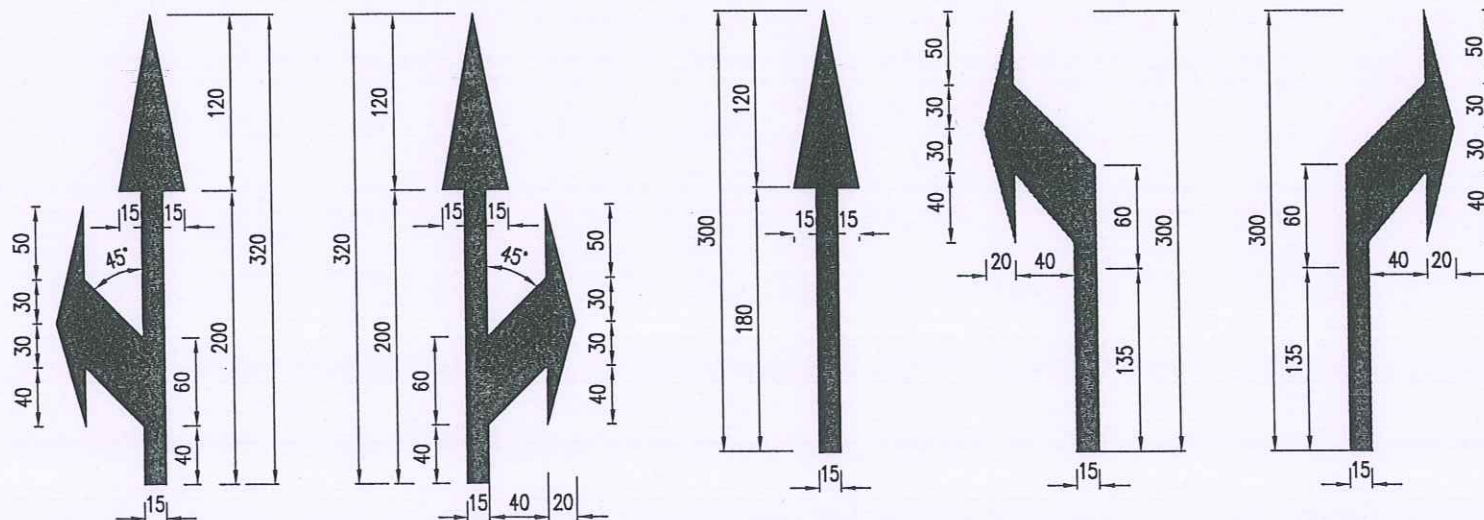
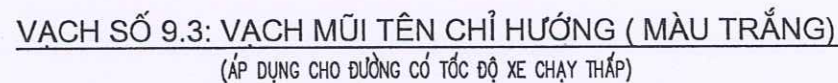
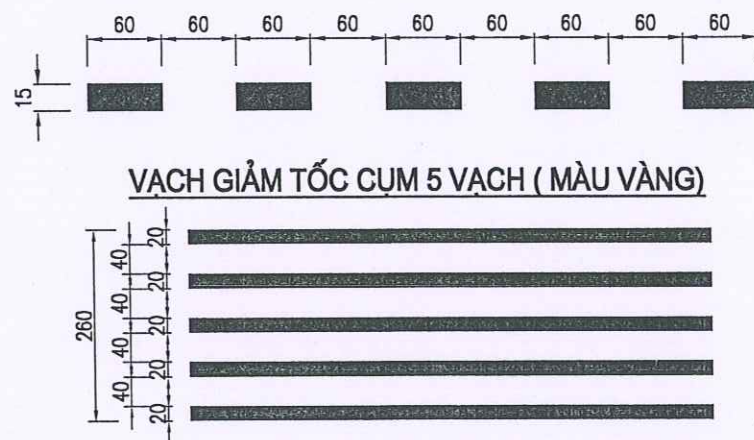
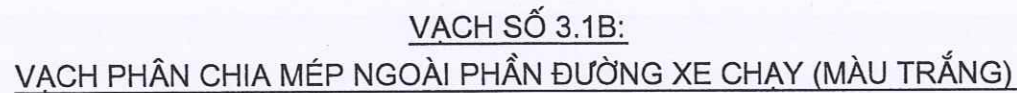
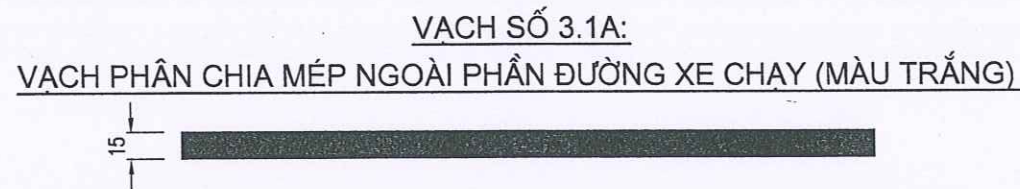
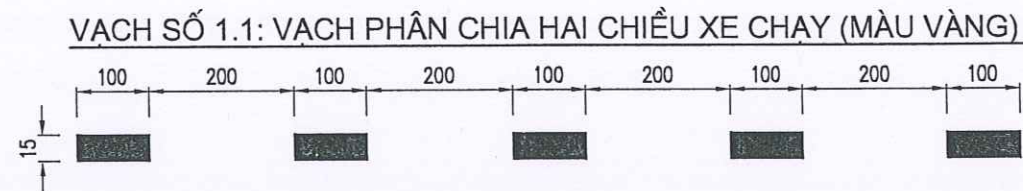
GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHI TIẾT BỎ VĨA HÈ ĐƯỜNG (TL: 1/20)

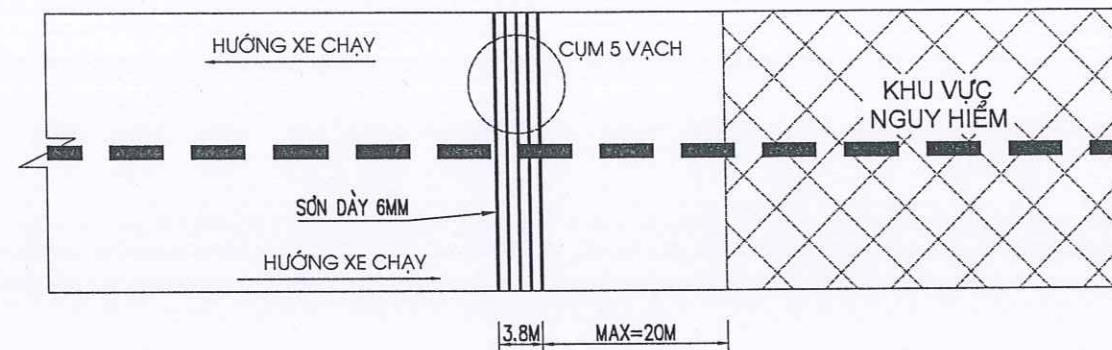
(ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ HOÀN TRẢ BÓ VĨA VĨA HỀ CŨ)



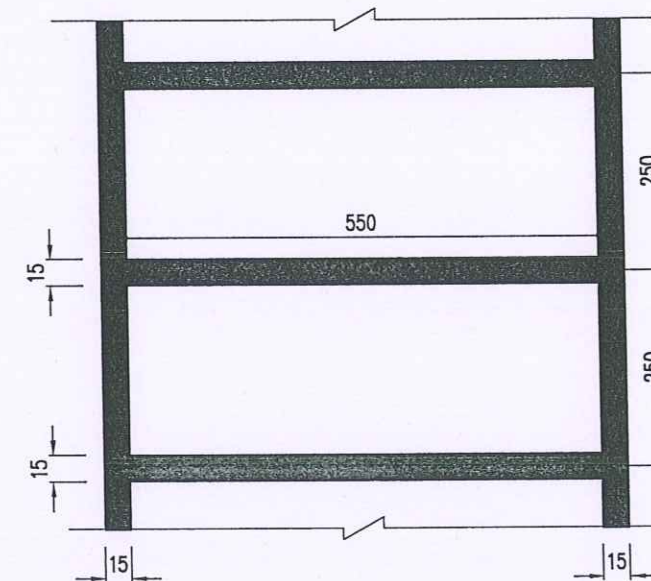
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MCN ĐẠI DIỆN VÀ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC BÃI ĐỖ XE P8.3	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỚI:/2023
			CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI			TỶ LỆ: ĐÀ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG			LẤY XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BỒI LINH KHANG			KHVV: TNDD - P8.3 01
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TXND HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH							



ĐIỂN HÌNH GỜ GIẢM TỐC DẠNG CỤM



VẠCH KẼ ĐƯỜNG KHU VỰC BÃI ĐỖ XE (MÀU TRẮNG)



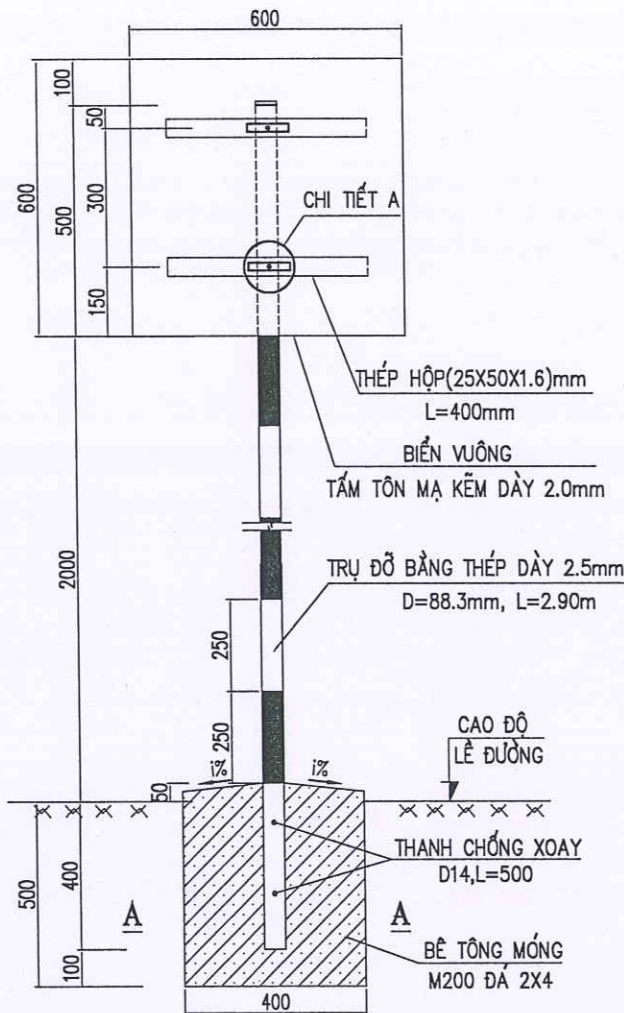
DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ:

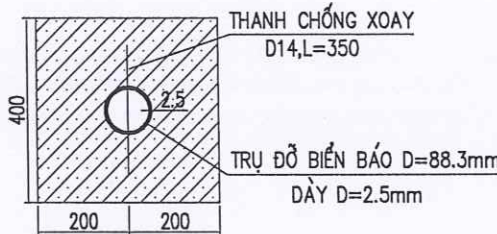
- QUY CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUI ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT.
- TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐỎ NHIỆT.
- CHIỀU DÀY CÁC VẠCH SƠN LÀ 3MM, RIÊNG VẠCH GIẢM TỐC DÀY 6MM.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM.

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN BỐ TRÍ VẠCH SƠN	CNDA CHỦ TRÌ TK THIẾT KẾ KIỂM TRA	NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN ĐẠI NGUYỄN VĂN DƯƠNG BÙI LINH KHANG	 		ĐỒNG HỚT:/2026 TỶ LỆ: 1/100 LẦN XUẤT BẢN: 01 KHBV: BTVS - 01
--------------------------------------	--	---	--	--	----------	--	---

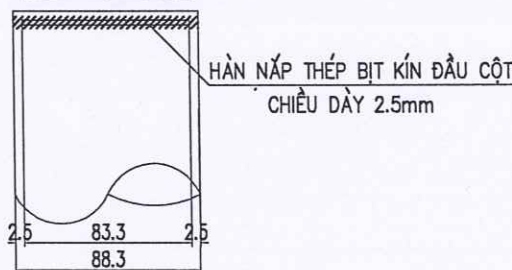
BIỂN BÁO HÌNH VUÔNG



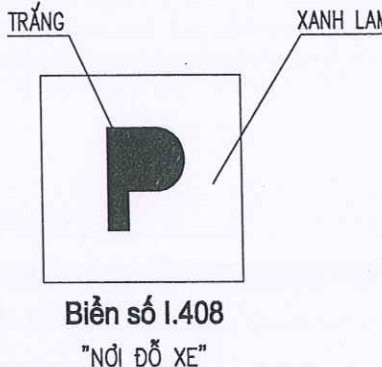
MẶT CẮT A-A (1/20)



CHI TIẾT B



CÁC LOẠI BIỂN BÁO



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../SXD - HTKT

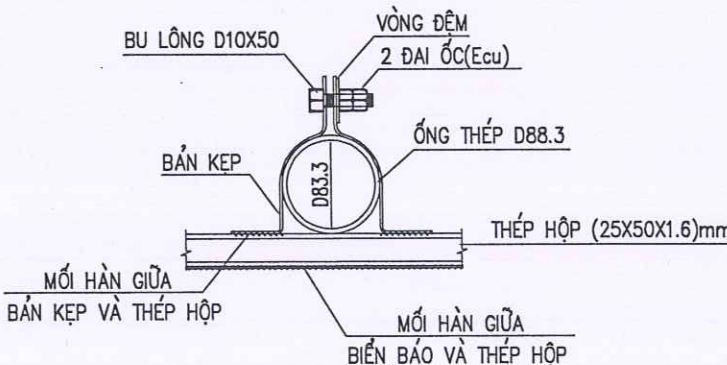
Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

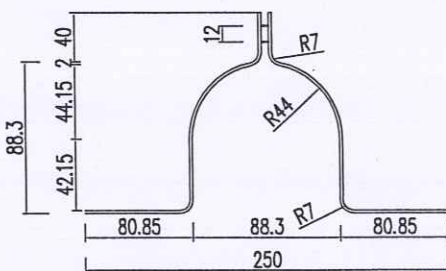
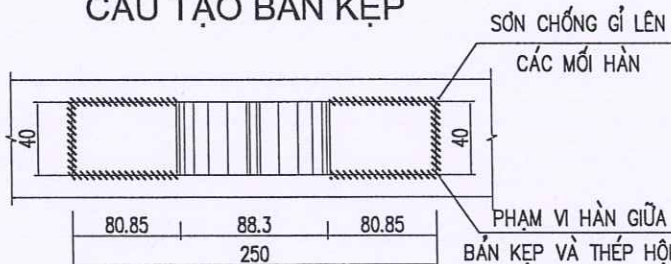
GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC, ĐIỀU LỆ VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ: QCVN 41:2024/BGTVT.
- BIỂN ĐƯỢC ĐẶT VỀ PHÍA TAY PHẢI THEO CHIỀU ĐI.
- BIỂN PHẢI ĐẶT THẲNG ĐÚNG, MẶT BIỂN VUÔNG GÓC VỚI CHIỀU ĐI.
- MÉP NGOÀI CÙNG CỦA BIỂN PHẢI CHỈ CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY LÀ 0.5M.
- CỘT BIỂN ĐƯỢC SƠN TỪNG ĐOẠN TRẮNG, ĐỎ XEN KẼ NHAU VỚI CHIỀU DÀI MỖI ĐOẠN LÀ 25CM.
- TRƯỜNG HỢP VỊ TRÍ MÓNG CỘT ĐẶT TRÊN MÁI TALUY ÂM THÌ ĐƠN VỊ THI CÔNG ĐIỀU CHỈNH TẠI HIỆN TRƯỜNG SAO CHO PHÙ HỢP VỚI HIỆN TRẠNG.
- TẤT CẢ CÁC MẶT BIỂN, CỘT BIỂN, THÉP HỘP VÀ BẢN KẸP ĐỀU PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM.
- Ở CÁC MỐI HÀN, SƠN CHỐNG CHỐNG GỈ SÉT LÊN CÁC MỐI HÀN.
- CÁC ĐỈNH CỘT ĐƯỢC HÀN BẰNG NẮP THÉP ĐỂ BỊT ĐẦU CỘT NHẪM CHỐNG NƯỚC MƯA VÀO ỚNG CỘT.
- VỊ TRÍ ĐẶT VÀ SỐ LƯỢNG BIỂN BÁO XEM Ở BẢNG THỐNG KÊ.
- THÉP HỘP (25X50X1.6)MM ĐƯỢC CỐ ĐỊNH BẰNG LIÊN KẾT HÀN VÀO MẶT SAU CỦA BIỂN BÁO (KHÔNG ĐƯỢC DÙNG BU LÔNG XUYỀN QUA MẶT BIỂN). HÀN CỐ ĐỊNH BẢN KẸP VÀO THÉP HỘP, SAU ĐÓ DÙNG BU LÔNG D10 ĐỂ SIẾT BẢN KẸP NHẪM CỐ ĐỊNH LIÊN KẾT GIỮA BIỂN BÁO VÀ CỘT BIỂN BÁO.
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI CM, KÍCH THƯỚC THÉP GHI MM.

CHI TIẾT A

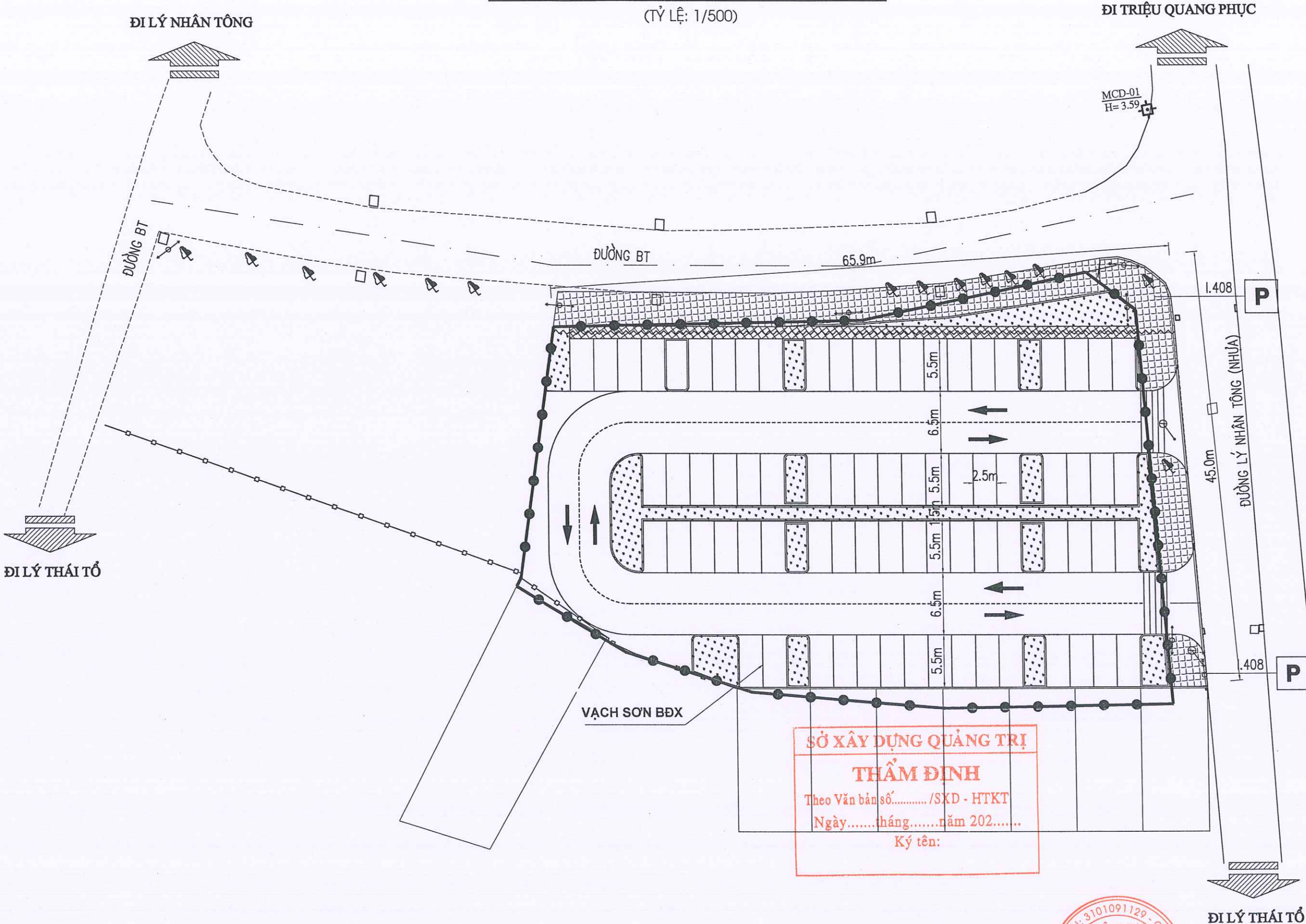


CẤU TẠO BẢN KẸP

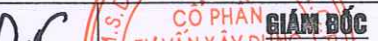


CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐỒNG HỜI:/2026
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÀI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	ĐIỂN HÌNH BIỂN BÁO CỘT ĐỖ BIỂN BÁO	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI	TỶ LỆ: 1/100
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	KHBV: CTBB - 01

BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P8.3
(TỶ LỆ: 1/500)



SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		ĐỒNG HỚT:/2023
		BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ ATGT BÃI ĐỖ XE P8.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/500
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		KHVV: BD-ATGT - 01

(TỶ LỆ: 1/500)

MCD-01
H= 3.59

DIỆN TÍCH CÂY XANH
 $S=387.83M^2$

65.8m

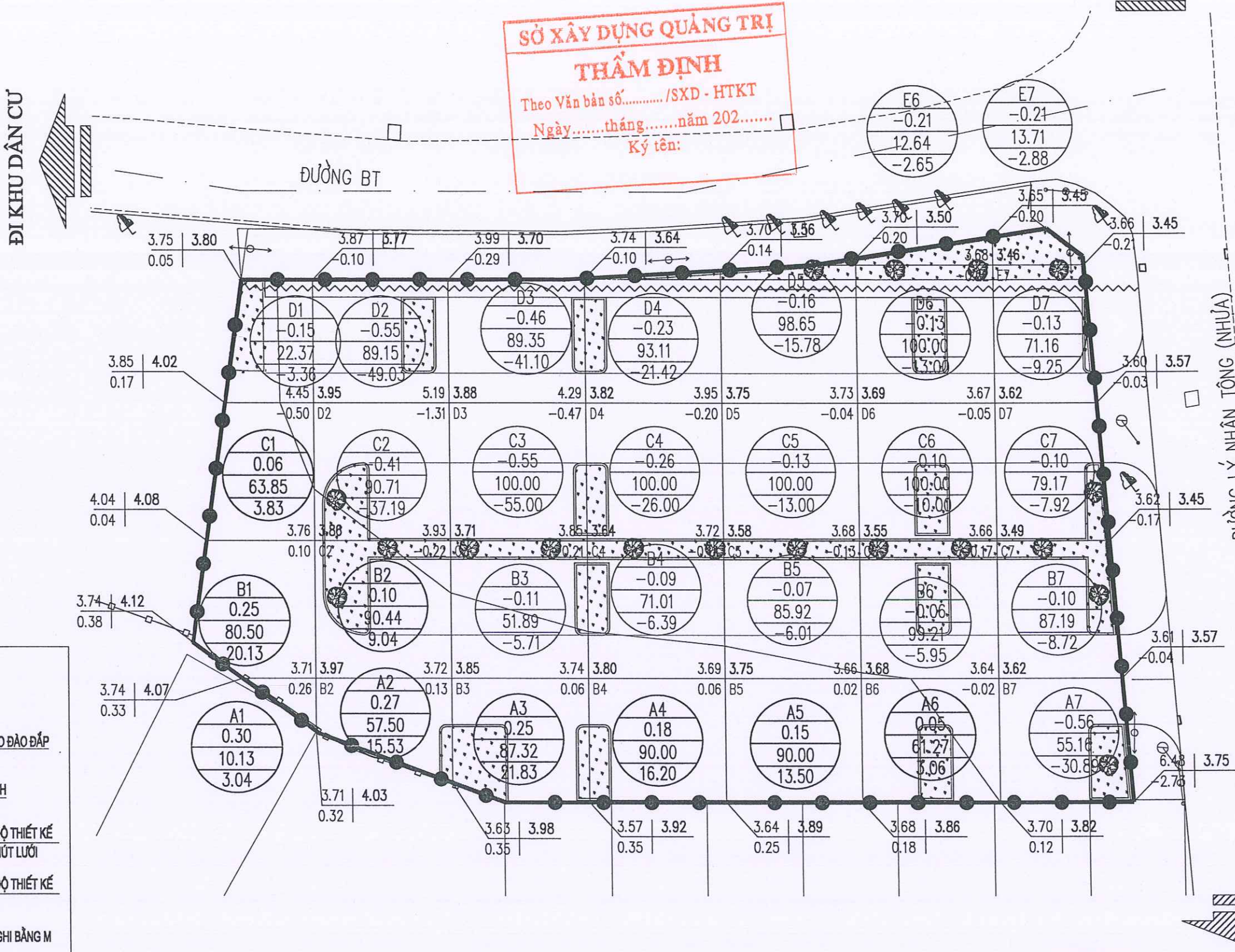
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	
THẨM ĐỊNH	
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT	
Ngày.....tháng.....năm 202.....	
Ký tên:	

ĐI LÝ THÁI TỔ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: BÓNG HỚI, BÓNG THUẬN, BÓNG SƠN ĐỊA BIỆM XD: CÁC PHƯỜNG BÓNG HỚI, BÓNG THUẬN VÀ BÓNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BÓNG HỚI:/2028
		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ BÃI ĐỖ XE P8.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		LẦN XUẤT BẢN: 01
		KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG			KH BV: BD - 01

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P8.3
(TỶ LỆ: 1/300)

ĐI TRIỆU QUANG PHỤC



GHI CHÚ :

— . — RANH GIỚI SAN NỀN
TÊN Ô LƯỚI CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
KL ĐÀO, ĐẮP DIỆN TÍCH
2.39 | 2.08 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
-0.31 | C2 CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP | TÊN NÚT LƯỚI
2.08 | 2.05 CAO ĐỘ TỰ NHIÊN | CAO ĐỘ THIẾT KẾ
-0.03 | CHÉNH CAO ĐÀO ĐẮP
- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG M, CAO ĐỘ GHI BẰNG M

ĐI LÝ THÁI TỎ

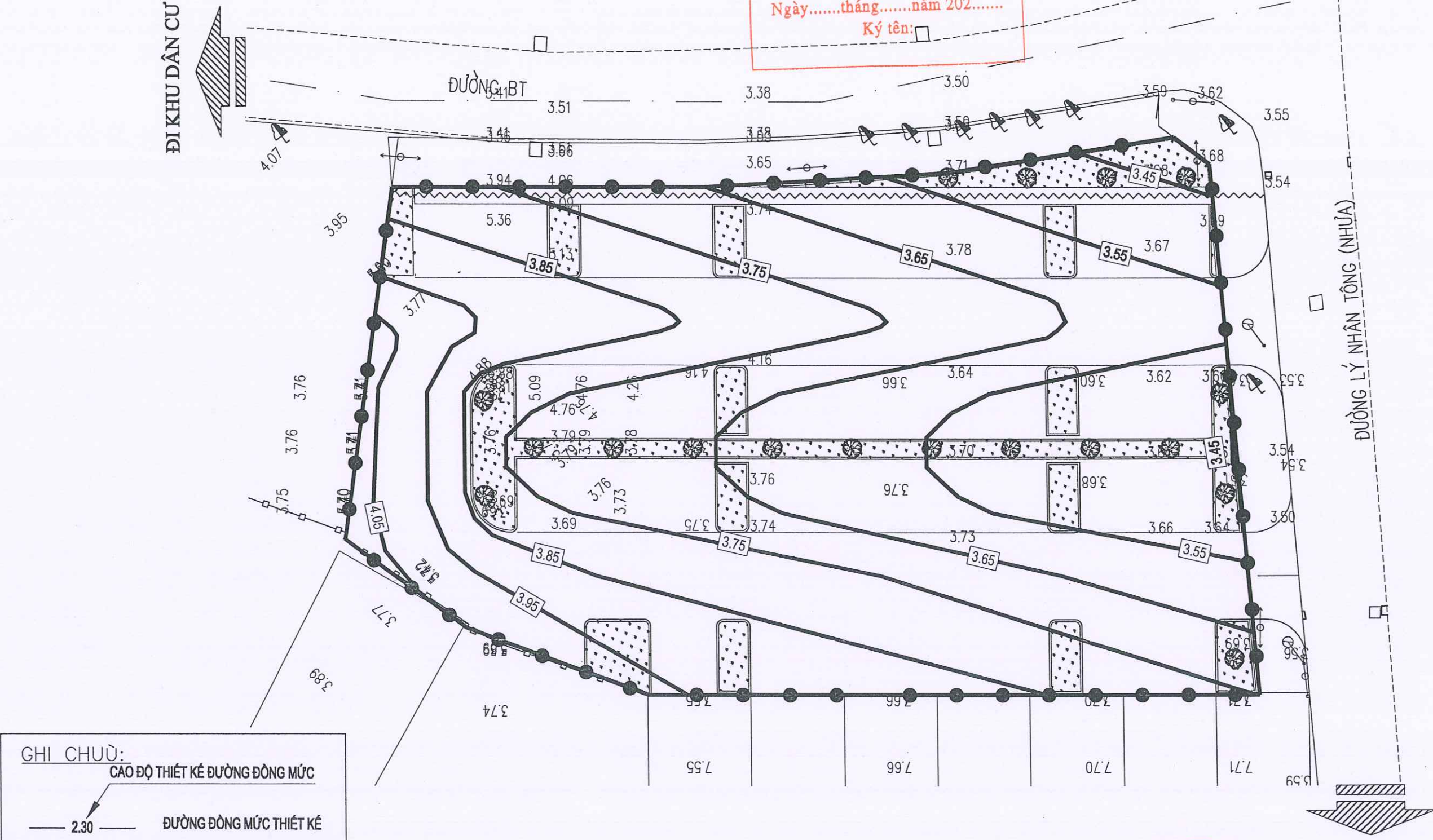
CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN, ĐỒNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, ĐỒNG THUẬN VÀ ĐỒNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI		BÓNG HỚ:/2028
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P8.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		
			THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI
			KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG		LẦN XUẤT BẢN: 01
					NGUYỄN VĂN ĐẠI	KHBV:

BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỒ XE P8.3

(TỶ LỆ: 1/300)

ĐI TRIỆU QUANG PHỤC

SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../SXD - HTKT
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên: ☐



ĐI LÝ THÁI TỔ

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC BÃI ĐỖ XE CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC PHƯỜNG: BÓNG HỚI, BÓNG THUẬN, BÓNG SƠN ĐỊA ĐIỂM XD: CÁC PHƯỜNG BÓNG HỚI, BÓNG THUẬN VÀ BÓNG SƠN, TỈNH QUẢNG TRỊ	TÊN BẢN VẼ	CNDA	NGUYỄN VĂN ĐẠI	ĐI LỖI THÁI TỔ ĐI TRIỆU QUANG PHỤC ĐI KHU DẪN CƯ ĐƯỜNG LÝ NHÂN TÔNG (NHỰA) ĐI LỖI THÁI TỔ ĐI TRIỆU QUANG PHỤC ĐI KHU DẪN CƯ ĐƯỜNG LÝ NHÂN TÔNG (NHỰA)	BÓNG HỚI:/2023
ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD HẠ TẦNG QUẢNG BÌNH		BÌNH ĐỒ TK ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN BÃI ĐỖ XE P8.3	CHỦ TRÌ TK	NGUYỄN VĂN ĐẠI		TỶ LỆ: 1/50
		THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	LẦN XUẤT BẢN: 01		
		KIỂM TRA	BÙI LINH KHANG	NGUYỄN VĂN ĐẠI		KHBV:/2023

BẢNG KHỐI LƯỢNG SAN NỀN BÃI ĐỖ XE (P8.3)									
Hạng mục	Đơn vị	Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4	Cột 5	Cột 6	Cột 7	Khối lượng
Khối lượng đào	m3	4,66	86,89	101,81	53,81	34,95	31,89	59,66	373,67
Khối lượng đắp	m3	28,47	24,85	24,24	17,07	13,78	3,07	1,21	112,69
Diện tích đào	m2	30,02	189,42	241,24	264,12	285,36	340,58	306,39	1657,13
Diện tích đắp	m2	183,82	157,23	135,43	118,99	104,08	62,06	30,16	791,77

* Tổng hợp:		
+ Mặt đường BTN C19 dày 7cm	=	2120,63 m2
+ Tưới nhựa dính bảm tiêu chuẩn 0.5kg/m2:	=	0,00 m2
+ Tưới nhựa thấm bảm TC 1.0kg/m2:	=	2120,63 m2
+ Móng CPDD loại 1:	=	318,09 m3
+ Móng CPDD loại 2:	=	424,13 m3
+ Đắp đất K98	=	1060,32 m3
+ Đắp đất K95	=	730,37 m3
+ Đắp cát K90	=	0,00 m3
+ Đào nền:	=	373,67 m3
+ Đào khuôn đường:	=	2625,66 m3
+ Đào kết cấu mặt đường cũ:	=	0,00 m3
+ Phá dỡ kết cấu gạch xây cũ:	=	127,24 m3
+ Đào đất không thích hợp	=	0,00 m3
+ Trồng cỏ	=	17,38 m2
+ S rải địa	=	0,00 m2
+ S lát vỉa hè	=	313,92 m2
+ Chiều dài bó vỉa loại 1	=	480,51 m
+ Chiều dài bó vỉa loại 2	=	106,01 m
+ S cây xanh	=	387,83 m2

